

Số: **680** /QĐ-ĐHTCM-QLĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **17** tháng 3 năm 2025

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công nhận tốt nghiệp đợt 1 năm 2025 cho sinh viên  
Khóa 18D, 19D, 20D, 21D và 22D trình độ đại học chính quy**

### **HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING**

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ Đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-ĐHTCM-HĐT ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Tài chính - Marketing về Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tài chính - Marketing;

Căn cứ Quyết định số 781/QĐ-ĐHTCM ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing về việc ban hành Quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại Trường Đại học Tài chính - Marketing; được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Quyết định số 717/QĐ-ĐHTCM ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing;

Căn cứ Quyết định số 3279/QĐ-ĐHTCM ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy theo tín chỉ tại Trường Đại học Tài chính - Marketing;

Căn cứ Quyết định số 2651/QĐ-ĐHTCM ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing về việc ban hành Quy định đào tạo chương trình tích hợp, chương trình tiếng Anh toàn phần, chương trình tài năng trình độ đại học chính quy tại Trường Đại học Tài chính - Marketing;

Căn cứ Quyết định số 117/QĐ-ĐHTCM-QLĐT ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing về việc thành lập Hội đồng tốt nghiệp các khóa đào tạo theo học chế tín chỉ trình độ Đại học, Cao đẳng chính quy năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo - Ủy viên thường trực Hội đồng tốt nghiệp. ✓

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận tốt nghiệp cho **3.067** sinh viên trình độ đại học chính quy thuộc chương trình chuẩn, chương trình đặc thù, chương trình chất lượng cao và chương trình chất lượng cao tiếng Anh toàn phần. Cụ thể:

- Đối với chương trình chuẩn: **1.503** sinh viên, trong đó:
  - + Khóa 21D: 1.208 sinh viên.
  - + Khóa 20D: 161 sinh viên.
  - + Khóa 19D: 85 sinh viên.
  - + Khóa 18D: 49 sinh viên.

| NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH                                          | KHÓA<br>21D | KHÓA<br>20D | KHÓA<br>19D | KHÓA<br>18D |
|-------------------------------------------------------------|-------------|-------------|-------------|-------------|
| 1. Ngành Quản trị kinh doanh, bao gồm các chuyên ngành:     | <b>212</b>  | <b>44</b>   | <b>17</b>   | <b>21</b>   |
| 1.1. Quản trị kinh doanh tổng hợp                           | 117         | 29          | 07          | 09          |
| 1.2. Quản trị bán hàng                                      | 58          | 12          | 07          | 07          |
| 1.3. Quản trị dự án                                         | 37          | 03          | 02          |             |
| 1.4. Quản lý kinh tế                                        |             |             | 01          | 05          |
| 2. Ngành Marketing, bao gồm các chuyên ngành:               | <b>202</b>  | <b>20</b>   | <b>18</b>   | <b>08</b>   |
| 2.1. Quản trị Marketing                                     | 40          | 06          | 03          | 03          |
| 2.2. Quản trị thương hiệu                                   | 41          | 06          | 08          | 04          |
| 2.3. Truyền thông Marketing                                 | 121         | 08          | 07          | 01          |
| 3. Ngành Bất động sản, chuyên ngành Kinh doanh bất động sản | <b>24</b>   | <b>25</b>   | <b>19</b>   | <b>07</b>   |
| 4. Ngành Kinh doanh quốc tế, bao gồm các chuyên ngành:      | <b>158</b>  | <b>07</b>   | <b>08</b>   | <b>01</b>   |
| 4.1. Quản trị kinh doanh quốc tế                            | 25          | 03          | 02          | 01          |
| 4.2. Thương mại quốc tế                                     | 49          | 03          | 05          |             |
| 4.3. Logistics và quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu          | 84          | 01          | 01          |             |
| 5. Ngành Tài chính - Ngân hàng, bao gồm các chuyên ngành:   | <b>324</b>  | <b>35</b>   | <b>13</b>   | <b>07</b>   |
| 5.1. Tài chính doanh nghiệp                                 | 103         | 06          | 02          |             |
| 5.2. Ngân hàng                                              | 84          | 07          |             | 03          |
| 5.3. Hải quan - Xuất nhập khẩu                              | 51          | 05          | 01          | 01          |
| 5.4. Thuế                                                   | 21          | 03          |             |             |
| 5.5. Tài chính công                                         | 19          | 01          |             | 02          |
| 5.6. Tài chính bảo hiểm và đầu tư                           | 16          | 03          | 01          |             |
| 5.7. Thẩm định giá                                          | 30          | 06          | 03          |             |
| 5.8. Tài chính định lượng                                   |             | 04          | 06          | 01          |



| NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH                                             | KHÓA<br>21D  | KHÓA<br>20D | KHÓA<br>19D | KHÓA<br>18D |
|----------------------------------------------------------------|--------------|-------------|-------------|-------------|
| 6. Ngành Kế toán, bao gồm các chuyên ngành:                    | <b>109</b>   | <b>16</b>   | <b>08</b>   | <b>05</b>   |
| 6.1. Kế toán doanh nghiệp                                      | 48           | 07          | 02          | 03          |
| 6.2. Kiểm toán                                                 | 61           | 09          | 06          | 02          |
| 7. Ngành Ngôn ngữ Anh, chuyên ngành Tiếng Anh kinh doanh       | <b>119</b>   | <b>11</b>   | <b>02</b>   |             |
| 8. Ngành Kinh tế, chuyên ngành Quản lý kinh tế                 | 57           | 03          |             |             |
| 9. Ngành Toán kinh tế, chuyên ngành Tài chính định lượng       | <b>02</b>    |             |             |             |
| 10. Ngành Luật kinh tế, chuyên ngành Luật đầu tư và kinh doanh | <b>01</b>    |             |             |             |
| <b>Tổng cộng</b>                                               | <b>1.208</b> | <b>161</b>  | <b>85</b>   | <b>49</b>   |

(Có danh sách kèm theo)

- Đối với chương trình đặc thù: **391** sinh viên
  - + Khóa 21D: 236 sinh viên.
  - + Khóa 20D: 91 sinh viên.
  - + Khóa 19D: 45 sinh viên.
  - + Khóa 18D: 19 sinh viên.

| NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH                                                            | KHÓA<br>21D | KHÓA<br>20D | KHÓA<br>19D | KHÓA<br>18D |
|-------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------------|-------------|-------------|
| 1. Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, bao gồm các chuyên ngành:       | <b>34</b>   | <b>11</b>   | <b>09</b>   | <b>07</b>   |
| 1.1. Quản trị lữ hành                                                         | 19          | 09          | 07          | 04          |
| 1.2. Quản trị tổ chức sự kiện                                                 | 15          | 02          | 02          | 03          |
| 2. Ngành Quản trị khách sạn, chuyên ngành Quản trị khách sạn                  | <b>45</b>   | <b>15</b>   | <b>08</b>   | <b>01</b>   |
| 3. Ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống, chuyên ngành Quản trị nhà hàng | <b>35</b>   | <b>23</b>   | <b>15</b>   | <b>06</b>   |
| 4. Ngành Hệ thống thông tin quản lý, bao gồm các chuyên ngành:                | <b>122</b>  | <b>42</b>   | <b>13</b>   | <b>05</b>   |
| 4.1. Hệ thống thông tin kế toán                                               | 31          | 15          | 07          | 02          |
| 4.2. Tin học quản lý                                                          | 91          | 27          | 06          | 03          |
| <b>Tổng cộng</b>                                                              | <b>236</b>  | <b>91</b>   | <b>45</b>   | <b>19</b>   |

(Có danh sách kèm theo)

- Đối với chương trình chất lượng cao: **1.105** sinh viên
  - + Khóa 21D: 889 sinh viên.
  - + Khóa 20D: 168 sinh viên. ✓

+ Khóa 19D: 35 sinh viên.

+ Khóa 18D: 13 sinh viên.

| NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH                                           | KHÓA<br>21D | KHÓA<br>20D | KHÓA<br>19D | KHÓA<br>18D |
|--------------------------------------------------------------|-------------|-------------|-------------|-------------|
| 1. Ngành Quản trị kinh doanh, bao gồm các chuyên ngành:      | 107         | 27          | 08          | 05          |
| 1.1. Quản trị kinh doanh tổng hợp                            | 103         | 27          | 08          | 05          |
| 1.2. Quản trị bán hàng                                       | 04          |             |             |             |
| 2. Ngành Quản trị khách sạn, chuyên ngành Quản trị khách sạn |             | 15          | 03          | 02          |
| 3. Ngành Marketing, bao gồm các chuyên ngành:                | 242         | 41          | 10          | 02          |
| 3.1. Quản trị Marketing                                      | 95          | 41          | 10          | 02          |
| 3.2. Truyền thông Marketing                                  | 147         |             |             |             |
| 4. Ngành Bất động sản, chuyên ngành Kinh doanh bất động sản  | 13          |             |             |             |
| 5. Ngành Kinh doanh quốc tế, chuyên ngành Thương mại quốc tế | 239         | 35          | 02          | 01          |
| 6. Ngành Tài chính - Ngân hàng, bao gồm các chuyên ngành:    | 213         | 39          | 08          | 03          |
| 6.1. Tài chính doanh nghiệp                                  | 141         | 28          | 06          | 03          |
| 6.2. Ngân hàng                                               | 48          | 11          | 02          |             |
| 6.3. Hải quan - Xuất nhập khẩu                               | 24          |             |             |             |
| 7. Ngành Kế toán, chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp          | 75          | 11          | 04          |             |
| <b>Tổng cộng</b>                                             | <b>889</b>  | <b>168</b>  | <b>35</b>   | <b>13</b>   |

(Có danh sách kèm theo)

- Đối với chương trình chất lượng cao tiếng Anh toàn phần: 68 sinh viên

+ Khóa 22D: 12 sinh viên.

+ Khóa 21D: 52 sinh viên.

+ Khóa 20D: 04 sinh viên.

| NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH                                             | KHÓA<br>22D | KHÓA<br>21D | KHÓA<br>20D |
|----------------------------------------------------------------|-------------|-------------|-------------|
| 1. Ngành Quản trị kinh doanh, chuyên ngành Quản trị kinh doanh | 02          | 05          | 01          |
| 2. Ngành Marketing, chuyên ngành Marketing                     | 08          | 29          | 01          |
| 3. Ngành Kinh doanh quốc tế, chuyên ngành Kinh doanh quốc tế   | 02          | 18          | 02          |
| <b>Tổng cộng</b>                                               | <b>12</b>   | <b>52</b>   | <b>04</b>   |

(Có danh sách kèm theo)✓



**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trưởng các đơn vị thuộc Trường và các sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Bộ GD-ĐT, Bộ Tài chính;
- Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị thuộc Trường;
- Lưu: VT, QLĐT (2b).

**HIỆU TRƯỞNG**



**Phạm Tiến Đạt**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày

tháng 3 năm 2025

**DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐỢT 1 NĂM 2025**  
**CÁC KHÓA ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**  
**CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO TIẾNG ANH TOÀN PHẦN**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số **680**/QĐ-ĐHTCM-QLĐT ngày **17** tháng 3 năm 2025  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing)

| STT                                                          | MSSV       | HỌ VÀ TÊN         |        | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH          | LỚP        | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|--------------------------------------------------------------|------------|-------------------|--------|-----------|------------|-------------------|------------|-----------------------------|---------------|
| NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH - CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH |            |                   |        |           |            |                   |            |                             |               |
| KHÓA 22D                                                     |            |                   |        |           |            |                   |            |                             |               |
| 1                                                            | 2221001205 | Huỳnh Đỗ Minh     | Huy    | Nam       | 29/4/2004  | Tây Ninh          | IP_22DQT01 | 2.94                        | Khá           |
| 2                                                            | 2221001228 | Trương Khánh      | Vân    | Nữ        | 01/6/2004  | Quảng Trị         | IP_22DQT01 | 3.33                        | Giỏi          |
| KHÓA 21D                                                     |            |                   |        |           |            |                   |            |                             |               |
| 1                                                            | 2121009655 | Nguyễn Võ Hoàng   | Duy    | Nam       | 30/10/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | IP_21DQT01 | 3.07                        | Khá           |
| 2                                                            | 2121011967 | Nguyễn Dương Hồng | Ngọc   | Nữ        | 06/9/2003  | Gia Lai           | IP_21DQT01 | 2.67                        | Khá           |
| 3                                                            | 2121011582 | Trần Thị Tú       | Trinh  | Nữ        | 02/01/2003 | Thừa Thiên - Huế  | IP_21DQT01 | 3.38                        | Giỏi          |
| 4                                                            | 2121009641 | Trần Thanh Nhã    | Trúc   | Nữ        | 09/5/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | IP_21DQT01 | 3.48                        | Giỏi          |
| 5                                                            | 2121009664 | Nguyễn Đức        | Trường | Nam       | 20/4/2003  | Đồng Nai          | IP_21DQT01 | 2.80                        | Khá           |
| KHÓA 20D                                                     |            |                   |        |           |            |                   |            |                             |               |
| 1                                                            | 2021008212 | Nguyễn Thị Quỳnh  | Như    | Nữ        | 16/6/2002  | Cần Thơ           | IP_20DQT   | 3.25                        | Giỏi          |
| NGÀNH MARKETING - CHUYÊN NGÀNH MARKETING                     |            |                   |        |           |            |                   |            |                             |               |
| KHÓA 22D                                                     |            |                   |        |           |            |                   |            |                             |               |
| 1                                                            | 2221001919 | Phạm Thảo         | Anh    | Nữ        | 25/11/2004 | Tp. Hồ Chí Minh   | IP_22DMA01 | 2.92                        | Khá           |
| 2                                                            | 2221001927 | Phạm Thị Thái     | Châu   | Nữ        | 25/6/2004  | Tp. Hồ Chí Minh   | IP_22DMA01 | 3.27                        | Giỏi          |
| 3                                                            | 2221001929 | Quách Thị Thùy    | Dương  | Nữ        | 31/5/2004  | Tp. Hồ Chí Minh   | IP_22DMA01 | 3.48                        | Giỏi          |
| 4                                                            | 2221001930 | Trần Gia          | Hân    | Nữ        | 29/9/2004  | Tp. Hồ Chí Minh   | IP_22DMA01 | 3.11                        | Khá           |
| 5                                                            | 2221001942 | Vũ Trường         | Son    | Nam       | 07/12/2004 | Quảng Nam         | IP_22DMA01 | 3.24                        | Giỏi          |
| 6                                                            | 2221001945 | Tôn Nữ Minh       | Thư    | Nữ        | 28/8/2004  | Tp. Hồ Chí Minh   | IP_22DMA01 | 3.55                        | Giỏi          |
| 7                                                            | 2221001947 | Nguyễn Ngọc Bảo   | Trần   | Nữ        | 04/12/2004 | Tp. Hồ Chí Minh   | IP_22DMA01 | 3.08                        | Khá           |
| 8                                                            | 2221001948 | Hoàng Ngọc Thanh  | Trúc   | Nữ        | 26/4/2004  | Đồng Nai          | IP_22DMA01 | 3.62                        | Xuất sắc      |
| KHÓA 21D                                                     |            |                   |        |           |            |                   |            |                             |               |
| 1                                                            | 2121005757 | Nguyễn Ngọc Bảo   | Anh    | Nữ        | 11/8/2003  | Bà Rịa - Vũng Tàu | IP_21DMA01 | 3.47                        | Giỏi          |
| 2                                                            | 2121011432 | Diệp Minh         | Đăng   | Nam       | 05/02/2003 | Đồng Tháp         | IP_21DMA01 | 2.69                        | Khá           |
| 3                                                            | 2121009719 | Lê Phương         | Nghi   | Nữ        | 01/8/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | IP_21DMA01 | 2.81                        | Khá           |
| 4                                                            | 2121012858 | Phạm Đức          | Phong  | Nam       | 05/8/2003  | Đồng Nai          | IP_21DMA01 | 3.05                        | Khá           |
| 5                                                            | 2121011436 | Mai Hữu           | Phước  | Nam       | 14/11/2003 | Đồng Nai          | IP_21DMA01 | 3.43                        | Giỏi          |



| STT                                                               | MSSV       | HỌ VÀ TÊN         |       | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH          | LỚP        | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|-------------------------------------------------------------------|------------|-------------------|-------|-----------|------------|-------------------|------------|-----------------------------|---------------|
| 6                                                                 | 2121012454 | Phạm Nguyễn Yến   | Quyên | Nữ        | 23/01/2003 | Bà Rịa - Vũng Tàu | IP_21DMA01 | 3.31                        | Giỏi          |
| 7                                                                 | 2121002833 | Nguyễn Trịnh Linh | San   | Nữ        | 29/6/2002  | Bình Định         | IP_21DMA01 | 3.55                        | Giỏi          |
| 8                                                                 | 2121012600 | Nguyễn Thị Anh    | Tâm   | Nữ        | 16/3/2003  | Nghệ An           | IP_21DMA01 | 3.09                        | Khá           |
| 9                                                                 | 2121009706 | Lê Thúy           | Thanh | Nữ        | 01/01/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | IP_21DMA01 | 3.00                        | Khá           |
| 10                                                                | 2121013394 | Trần Lê Quỳnh     | Thư   | Nữ        | 03/3/2003  | Thừa Thiên - Huế  | IP_21DMA01 | 3.02                        | Khá           |
| 11                                                                | 2121012378 | Trần Nhật Tuấn    | Anh   | Nam       | 31/3/2003  | Thừa Thiên - Huế  | IP_21DMA02 | 3.05                        | Khá           |
| 12                                                                | 2121011755 | Nguyễn Duy        | Khang | Nam       | 09/12/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | IP_21DMA02 | 3.63                        | Xuất sắc      |
| 13                                                                | 2121012159 | Nguyễn Nhật       | Long  | Nam       | 16/12/2003 | Quảng Bình        | IP_21DMA02 | 2.90                        | Khá           |
| 14                                                                | 2121013505 | Vũ Thị Tuyết      | Nhung | Nữ        | 21/6/2003  | Đồng Nai          | IP_21DMA02 | 3.20                        | Giỏi          |
| 15                                                                | 2121013594 | Lê Vương Trâm     | Anh   | Nữ        | 03/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | IP_21DMA03 | 2.82                        | Khá           |
| 16                                                                | 2121012208 | Nguyễn Ngọc Trà   | Mi    | Nữ        | 12/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | IP_21DMA03 | 3.45                        | Giỏi          |
| 17                                                                | 2121011977 | Nguyễn Thị Bích   | Ngọc  | Nữ        | 29/10/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | IP_21DMA03 | 3.36                        | Giỏi          |
| 18                                                                | 2121012839 | Mai Quỳnh Đông    | Nhi   | Nữ        | 25/9/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | IP_21DMA03 | 3.40                        | Giỏi          |
| 19                                                                | 2121011529 | Trần Phương       | Nhi   | Nữ        | 14/4/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | IP_21DMA03 | 2.86                        | Khá           |
| 20                                                                | 2121012594 | Trần Thái         | Tài   | Nam       | 03/10/2003 | Lâm Đồng          | IP_21DMA03 | 3.05                        | Khá           |
| 21                                                                | 2121011656 | Lê Thanh          | Thiên | Nữ        | 20/10/2003 | Bình Định         | IP_21DMA03 | 2.94                        | Khá           |
| 22                                                                | 2121013381 | Phan Nguyễn Anh   | Thư   | Nữ        | 19/12/2003 | Lâm Đồng          | IP_21DMA03 | 3.08                        | Khá           |
| 23                                                                | 2121013370 | Trần Thành        | Tiến  | Nam       | 10/6/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | IP_21DMA03 | 3.54                        | Giỏi          |
| 24                                                                | 2121013192 | Võ Ngọc Phương    | Trang | Nữ        | 13/3/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | IP_21DMA03 | 2.93                        | Khá           |
| 25                                                                | 2121011581 | Trần Nguyễn Đan   | Trình | Nữ        | 05/01/2003 | Đắk Lắk           | IP_21DMA03 | 3.17                        | Khá           |
| 26                                                                | 2121013065 | Ngô Thảo          | Vy    | Nữ        | 25/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | IP_21DMA03 | 3.18                        | Khá           |
| 27                                                                | 2121013155 | Lê Gia            | Hân   | Nữ        | 29/12/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | IP_21DMA04 | 3.24                        | Giỏi          |
| 28                                                                | 2121011816 | Nguyễn Hà Kiều    | Oanh  | Nữ        | 22/10/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | IP_21DMA04 | 2.86                        | Khá           |
| 29                                                                | 2121013676 | Nguyễn Thị Kim    | Thùy  | Nữ        | 22/4/2003  | Tiền Giang        | IP_21DMA04 | 3.44                        | Giỏi          |
| <b>KHÓA 20D</b>                                                   |            |                   |       |           |            |                   |            |                             |               |
| 1                                                                 | 2021008617 | Trương Ngọc Quỳnh | Như   | Nữ        | 04/9/2002  | Khánh Hòa         | IP_20DMA   | 2.82                        | Khá           |
| <b>NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ - CHUYÊN NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ</b> |            |                   |       |           |            |                   |            |                             |               |
| <b>KHÓA 22D</b>                                                   |            |                   |       |           |            |                   |            |                             |               |
| 1                                                                 | 2221002860 | Phạm Phương       | Uyên  | Nữ        | 22/10/2004 | Tp. Hồ Chí Minh   | IP_22DKQ01 | 3.36                        | Giỏi          |
| 2                                                                 | 2221002832 | Nguyễn Thanh      | Khuê  | Nữ        | 12/12/2004 | Khánh Hòa         | IP_22DKQ02 | 3.10                        | Khá           |
| <b>KHÓA 21D</b>                                                   |            |                   |       |           |            |                   |            |                             |               |
| 1                                                                 | 2121009734 | Lê Hoàng Hồng     | Ân    | Nữ        | 24/8/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | IP_21DKQ01 | 2.57                        | Khá           |
| 2                                                                 | 2121012878 | Lê Hiền Yến       | Chi   | Nữ        | 19/01/2003 | Lâm Đồng          | IP_21DKQ01 | 3.36                        | Giỏi          |
| 3                                                                 | 2121012865 | Vũ Ngọc           | Dũng  | Nam       | 21/6/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | IP_21DKQ01 | 3.06                        | Khá           |
| 4                                                                 | 2121012306 | Hà Xuân           | Hoàng | Nam       | 22/10/2003 | Quảng Ngãi        | IP_21DKQ01 | 3.21                        | Giỏi          |
| 5                                                                 | 2121011708 | Hồ Kim            | Ngân  | Nữ        | 03/12/2003 | Bình Định         | IP_21DKQ01 | 2.98                        | Khá           |
| 6                                                                 | 2121013922 | Huỳnh Hy          | Ngọc  | Nữ        | 01/01/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | IP_21DKQ01 | 3.21                        | Giỏi          |

| STT             | MSSV       | HỌ VÀ TÊN          |        | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NOI SINH          | LỚP        | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|-----------------|------------|--------------------|--------|-----------|------------|-------------------|------------|-----------------------------|---------------|
| 7               | 2121013838 | Đỗ Hồng            | Nguyễn | Nam       | 15/3/2003  | Đà Nẵng           | IP_21DKQ01 | 2.72                        | Khá           |
| 8               | 2121012659 | Đàm Thanh          | Phương | Nữ        | 12/12/2003 | Đồng Nai          | IP_21DKQ01 | 3.01                        | Khá           |
| 9               | 2121002861 | Trần Thị Hương     | Thanh  | Nữ        | 24/4/2003  | An Giang          | IP_21DKQ01 | 2.75                        | Khá           |
| 10              | 2121012997 | Trần Thái          | Thịnh  | Nam       | 19/4/2003  | Kon Tum           | IP_21DKQ01 | 2.92                        | Khá           |
| 11              | 2121009738 | Nguyễn Lê Vĩnh     | Tú     | Nữ        | 30/7/2003  | Tiền Giang        | IP_21DKQ01 | 2.99                        | Khá           |
| 12              | 2121013843 | Đồng Thanh         | Vinh   | Nam       | 28/5/2003  | Gia Lai           | IP_21DKQ01 | 3.14                        | Khá           |
| 13              | 2121013124 | Văn Công Khánh     | Lan    | Nữ        | 27/7/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | IP_21DKQ02 | 3.40                        | Giỏi          |
| 14              | 2121012811 | Đặng Minh          | Thư    | Nữ        | 03/12/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | IP_21DKQ02 | 3.30                        | Giỏi          |
| 15              | 2121011916 | Nguyễn Ngọc Minh   | Thư    | Nữ        | 17/9/2003  | Kon Tum           | IP_21DKQ02 | 2.87                        | Khá           |
| 16              | 2121013440 | Nguyễn Hoàng Thiên | Trúc   | Nữ        | 11/4/2003  | Bà Rịa - Vũng Tàu | IP_21DKQ02 | 3.14                        | Khá           |
| 17              | 2121009696 | Lê Phương Minh     | Như    | Nữ        | 16/7/2003  | Phú Yên           | IP_21DKQ03 | 2.84                        | Khá           |
| 18              | 2121012700 | Trần Đức           | Tín    | Nam       | 12/12/2003 | Phú Yên           | IP_21DKQ03 | 2.33                        | Trung bình    |
| <b>KHÓA 20D</b> |            |                    |        |           |            |                   |            |                             |               |
| 1               | 2021009198 | Võ Ngọc Hoàng      | Hạc    | Nữ        | 17/01/2002 | Bà Rịa - Vũng Tàu | IP_20DKQ   | 2.77                        | Khá           |
| 2               | 2021009202 | La Gia             | Huy    | Nam       | 30/8/2002  | Tp. Hồ Chí Minh   | IP_20DKQ   | 2.71                        | Khá           |

Tổng cộng: 68 sinh viên được công nhận tốt nghiệp, trong đó:

Xuất sắc: 02 sinh viên

Giỏi: 25 sinh viên

Khá: 40 sinh viên,

Trung bình: 01 sinh viên

Ngành Quản trị kinh doanh - Chuyên ngành Quản trị kinh doanh: 08 sinh viên

Ngành Marketing - Chuyên ngành Marketing: 38 sinh viên

Ngành Kinh doanh quốc tế - Chuyên ngành Kinh doanh quốc tế: 22 sinh viên





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày

tháng 3 năm 2025

**DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐỢT 1 NĂM 2025**

**★ CÁC KHÓA ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**

**CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **680**/QĐ-ĐHTCM-QLĐT, ngày **17** tháng 3 năm 2025  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing)

| STT                                                                   | MSSV       | HỌ VÀ TÊN         |        | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH          | LỚP         | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|-----------------------------------------------------------------------|------------|-------------------|--------|-----------|------------|-------------------|-------------|-----------------------------|---------------|
| NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH - CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH TỔNG HỢP |            |                   |        |           |            |                   |             |                             |               |
| KHÓA 21D                                                              |            |                   |        |           |            |                   |             |                             |               |
| 1                                                                     | 2121003044 | Ngô Đức           | Anh    | Nam       | 10/9/2003  | Bà Rịa - Vũng Tàu | CLC_21DQT01 | 3.32                        | Giỏi          |
| 2                                                                     | 2121003220 | Vương Võ Thu      | Bình   | Nữ        | 27/5/2003  | Cần Thơ           | CLC_21DQT01 | 3.17                        | Khá           |
| 3                                                                     | 2121002895 | Nguyễn Thị Kiều   | Diễm   | Nữ        | 19/10/2003 | Tiền Giang        | CLC_21DQT01 | 3.25                        | Giỏi          |
| 4                                                                     | 2121003118 | Nguyễn Phạm Hương | Giang  | Nữ        | 11/12/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DQT01 | 3.38                        | Giỏi          |
| 5                                                                     | 2121000088 | Trần Hà           | My     | Nữ        | 18/7/2003  | Tiền Giang        | CLC_21DQT01 | 2.92                        | Khá           |
| 6                                                                     | 2121009826 | Nguyễn Hồng       | Ngọc   | Nữ        | 01/12/2003 | Trà Vinh          | CLC_21DQT01 | 3.27                        | Giỏi          |
| 7                                                                     | 2121002971 | Trần Nhật         | Phát   | Nam       | 06/6/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DQT01 | 3.29                        | Giỏi          |
| 8                                                                     | 2121003041 | Nguyễn Lê Thu     | Phuong | Nữ        | 01/11/2003 | Thừa Thiên - Huế  | CLC_21DQT01 | 3.61                        | Xuất sắc      |
| 9                                                                     | 2121003134 | Trần Kim          | Phuong | Nữ        | 03/10/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DQT01 | 3.30                        | Giỏi          |
| 10                                                                    | 2121002974 | Nguyễn Thị Thanh  | Tâm    | Nữ        | 28/3/2003  | Đồng Nai          | CLC_21DQT01 | 3.25                        | Giỏi          |
| 11                                                                    | 2121002920 | Võ Thị Ngọc       | Trâm   | Nữ        | 02/02/2003 | Hàn Quốc          | CLC_21DQT01 | 3.32                        | Giỏi          |
| 12                                                                    | 2121003257 | Nguyễn Thị Bảo    | Trần   | Nữ        | 26/01/2003 | Phú Yên           | CLC_21DQT01 | 3.25                        | Giỏi          |
| 13                                                                    | 2121002954 | Nguyễn Hà Thanh   | Trúc   | Nữ        | 24/5/2003  | Đồng Nai          | CLC_21DQT01 | 3.60                        | Xuất sắc      |
| 14                                                                    | 2121003217 | Võ Hoàng          | Việt   | Nam       | 29/7/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DQT01 | 3.38                        | Giỏi          |
| 15                                                                    | 2121003333 | Nguyễn Minh       | Cường  | Nam       | 09/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DQT02 | 3.27                        | Giỏi          |
| 16                                                                    | 2121000228 | Nguyễn Vũ Thùy    | Dung   | Nữ        | 21/10/2003 | Cần Thơ           | CLC_21DQT02 | 2.97                        | Khá           |
| 17                                                                    | 2121006669 | Nguyễn Hữu        | Duy    | Nam       | 21/02/2003 | Bến Tre           | CLC_21DQT02 | 3.00                        | Khá           |
| 18                                                                    | 2121000010 | Võ Thị Mỹ         | Duyên  | Nữ        | 16/01/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DQT02 | 3.24                        | Giỏi          |
| 19                                                                    | 2121005576 | Nguyễn Thái       | Hòa    | Nữ        | 03/12/2003 | Cần Thơ           | CLC_21DQT02 | 3.23                        | Giỏi          |
| 20                                                                    | 2121003129 | Nguyễn Thảo       | Ly     | Nữ        | 02/01/2003 | Phú Yên           | CLC_21DQT02 | 3.11                        | Khá           |
| 21                                                                    | 2121003056 | Đặng Thị Tuyết    | Mai    | Nữ        | 15/12/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DQT02 | 3.37                        | Giỏi          |
| 22                                                                    | 2121011478 | Nguyễn Thái Khánh | Ngân   | Nữ        | 23/8/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DQT02 | 3.63                        | Xuất sắc      |
| 23                                                                    | 2121003316 | Lê Anh            | Nhi    | Nữ        | 14/4/2003  | Quảng Trị         | CLC_21DQT02 | 3.25                        | Giỏi          |
| 24                                                                    | 2121003298 | Lê Chí            | Thanh  | Nam       | 03/8/2003  | Quảng Trị         | CLC_21DQT02 | 2.79                        | Khá           |
| 25                                                                    | 2121003345 | Nguyễn Minh       | Thành  | Nam       | 16/12/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DQT02 | 3.08                        | Khá           |
| 26                                                                    | 2121003315 | Nguyễn Ngọc       | Thành  | Nam       | 18/10/2003 | Kiên Giang        | CLC_21DQT02 | 3.09                        | Khá           |
| 27                                                                    | 2121000186 | Nguyễn Thị Thanh  | Thúy   | Nữ        | 28/6/2003  | Bình Định         | CLC_21DQT02 | 3.30                        | Giỏi          |
| 28                                                                    | 2121003317 | Huỳnh Mẫn         | Đạt    | Nam       | 03/8/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DQT03 | 2.88                        | Khá           |
| 29                                                                    | 2121003057 | Nguyễn Thị Thúy   | Diễm   | Nữ        | 01/4/2003  | Tây Ninh          | CLC_21DQT03 | 2.93                        | Khá           |
| 30                                                                    | 2121000132 | Trần Thụy Tâm     | Đoan   | Nữ        | 04/10/2003 | Đồng Nai          | CLC_21DQT03 | 3.32                        | Giỏi          |
| 31                                                                    | 2121003255 | Nguyễn Trần Bá    | Khiêm  | Nam       | 28/7/2003  | Trà Vinh          | CLC_21DQT03 | 3.07                        | Khá           |
| 32                                                                    | 2121003276 | Ngô Anh           | Khoa   | Nam       | 16/6/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DQT03 | 2.63                        | Khá           |
| 33                                                                    | 2121003338 | Lê Bảo            | Ngọc   | Nữ        | 30/5/2003  | Bến Tre           | CLC_21DQT03 | 3.69                        | Xuất sắc      |
| 34                                                                    | 2121000136 | Đỗ Thị Mạnh       | Quỳnh  | Nữ        | 24/01/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DQT03 | 3.03                        | Khá           |
| 35                                                                    | 2121002984 | Lê Bảo            | Sương  | Nữ        | 28/01/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DQT03 | 3.47                        | Giỏi          |



| STT | MSSV       | HỌ VÀ TÊN         |        | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH          | LỚP         | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|-----|------------|-------------------|--------|-----------|------------|-------------------|-------------|-----------------------------|---------------|
| 36  | 2121003140 | Võ Thị Kim        | Thanh  | Nữ        | 03/8/2003  | Bà Rịa - Vũng Tàu | CLC_21DQT03 | 3.07                        | Khá           |
| 37  | 2121002945 | Lê Đặng Phương    | Thi    | Nữ        | 28/11/2003 | Bình Dương        | CLC_21DQT03 | 2.81                        | Khá           |
| 38  | 2121000220 | Nguyễn Thị Anh    | Thư    | Nữ        | 04/6/2003  | Bà Rịa - Vũng Tàu | CLC_21DQT03 | 3.09                        | Khá           |
| 39  | 2121000227 | Phạm Hữu          | Thuận  | Nam       | 29/11/2003 | Đồng Tháp         | CLC_21DQT03 | 2.71                        | Khá           |
| 40  | 2121003183 | Huỳnh Kiều Diễm   | Thúy   | Nữ        | 25/8/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DQT03 | 3.13                        | Khá           |
| 41  | 2121003222 | Nguyễn Trần Ngọc  | Trân   | Nữ        | 18/7/2003  | Tiền Giang        | CLC_21DQT03 | 2.82                        | Khá           |
| 42  | 2121003055 | Trần Thị Quế      | Trân   | Nữ        | 27/9/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DQT03 | 3.51                        | Giỏi          |
| 43  | 2121000067 | Hồ Thanh          | Trúc   | Nữ        | 09/8/2003  | Tây Ninh          | CLC_21DQT03 | 2.86                        | Khá           |
| 44  | 2121003125 | Nguyễn Thị Phương | Uyên   | Nữ        | 30/11/2003 | Đồng Nai          | CLC_21DQT03 | 2.97                        | Khá           |
| 45  | 2121000033 | Nguyễn Tường      | Vy     | Nữ        | 16/11/2003 | Gia Lai           | CLC_21DQT03 | 3.17                        | Khá           |
| 46  | 2121003319 | Vũ Thị Thúy       | An     | Nữ        | 28/12/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DQT04 | 3.52                        | Giỏi          |
| 47  | 2121003107 | Lê Thị Linh       | Chi    | Nữ        | 04/7/2003  | Khánh Hòa         | CLC_21DQT04 | 3.63                        | Xuất sắc      |
| 48  | 2121003060 | Trần Thị Mỹ       | Dung   | Nữ        | 09/7/2003  | Tiền Giang        | CLC_21DQT04 | 3.63                        | Xuất sắc      |
| 49  | 2121003249 | Chu Trần Gia      | Huy    | Nam       | 18/7/2003  | Bà Rịa - Vũng Tàu | CLC_21DQT04 | 3.18                        | Khá           |
| 50  | 2121002898 | Hà Nguyễn Kim     | Khánh  | Nữ        | 27/12/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DQT04 | 3.66                        | Xuất sắc      |
| 51  | 2121003010 | Abing Phạm Khánh  | Linh   | Nữ        | 08/10/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DQT04 | 3.09                        | Khá           |
| 52  | 2121003124 | Võ Lê Tuyết       | Minh   | Nữ        | 04/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DQT04 | 2.96                        | Khá           |
| 53  | 2121000060 | Trần Võ Mi        | Na     | Nữ        | 27/8/2003  | Gia Lai           | CLC_21DQT04 | 3.38                        | Giỏi          |
| 54  | 2121003232 | Nguyễn Bùi Thanh  | Ngân   | Nữ        | 17/7/2003  | Tiền Giang        | CLC_21DQT04 | 3.01                        | Khá           |
| 55  | 2121000073 | Trương Mẫn        | Như    | Nữ        | 02/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DQT04 | 3.12                        | Khá           |
| 56  | 2121002881 | Huỳnh Thị Thảo    | Quyên  | Nữ        | 06/02/2003 | Long An           | CLC_21DQT04 | 2.88                        | Khá           |
| 57  | 2121003279 | Đặng Thị Minh     | Tâm    | Nữ        | 13/11/2003 | Bình Dương        | CLC_21DQT04 | 3.39                        | Giỏi          |
| 58  | 2121003212 | Lê Quang          | Vinh   | Nam       | 24/3/2003  | Bà Rịa - Vũng Tàu | CLC_21DQT04 | 3.26                        | Giỏi          |
| 59  | 2121003154 | Nguyễn Ngọc Như   | Ý      | Nữ        | 02/4/2003  | Đồng Nai          | CLC_21DQT04 | 3.11                        | Khá           |
| 60  | 2121012309 | Lý Diệp Linh      | Đan    | Nữ        | 03/5/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DQT05 | 3.64                        | Xuất sắc      |
| 61  | 2121012232 | Nguyễn Quốc       | Dũng   | Nam       | 17/6/2003  | Hà Tĩnh           | CLC_21DQT05 | 2.92                        | Khá           |
| 62  | 2121003296 | Mai Gia           | Hân    | Nữ        | 27/5/2003  | Bạc Liêu          | CLC_21DQT05 | 3.32                        | Giỏi          |
| 63  | 2121012165 | Đồng Sỹ Khánh     | Linh   | Nữ        | 23/9/2003  | Hà Nội            | CLC_21DQT05 | 2.98                        | Khá           |
| 64  | 2121012191 | Ngô Phạm Thủy     | Linh   | Nữ        | 04/10/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DQT05 | 3.44                        | Giỏi          |
| 65  | 2121013763 | Trần Linh         | Linh   | Nữ        | 03/01/2003 | Đồng Nai          | CLC_21DQT05 | 3.13                        | Khá           |
| 66  | 2121003047 | Đào Đoàn Ngọc     | Minh   | Nam       | 08/02/2003 | Đà Nẵng           | CLC_21DQT05 | 3.02                        | Khá           |
| 67  | 2121003335 | Nguyễn Thị Ngọc   | Như    | Nữ        | 24/4/2003  | Bến Tre           | CLC_21DQT05 | 3.58                        | Giỏi          |
| 68  | 2121012467 | Nguyễn Phương     | Quỳnh  | Nữ        | 26/10/2003 | Đắk Lắk           | CLC_21DQT05 | 3.05                        | Khá           |
| 69  | 2121000078 | Bùi Thị Tuyết     | Sương  | Nữ        | 16/3/2003  | Bình Định         | CLC_21DQT05 | 3.09                        | Khá           |
| 70  | 2121002968 | Phạm Thị Hải      | Yến    | Nữ        | 30/9/2003  | Hải Dương         | CLC_21DQT05 | 3.45                        | Giỏi          |
| 71  | 2121012327 | Nguyễn Huy        | Đức    | Nam       | 16/5/2003  | Gia Lai           | CLC_21DQT06 | 3.45                        | Giỏi          |
| 72  | 2121012484 | Trương Thị Thanh  | Hà     | Nữ        | 20/11/2003 | Đắk Lắk           | CLC_21DQT06 | 3.25                        | Giỏi          |
| 73  | 2121009497 | Huỳnh Lê Trúc     | Linh   | Nữ        | 16/5/2003  | Tiền Giang        | CLC_21DQT06 | 3.20                        | Giỏi          |
| 74  | 2121013752 | Phan Gia          | Linh   | Nữ        | 09/9/2003  | Đồng Nai          | CLC_21DQT06 | 3.07                        | Khá           |
| 75  | 2121013809 | Phạm Tuấn         | Lộc    | Nam       | 08/3/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DQT06 | 3.53                        | Giỏi          |
| 76  | 2121012915 | Trần Thị Như      | Ngọc   | Nữ        | 07/9/2003  | Kiên Giang        | CLC_21DQT06 | 2.80                        | Khá           |
| 77  | 2121011875 | Đinh Hoài Yến     | Nhi    | Nữ        | 26/8/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DQT06 | 3.18                        | Khá           |
| 78  | 2121010753 | Lê Nguyễn Nam     | Phương | Nữ        | 15/5/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DQT06 | 3.71                        | Xuất sắc      |
| 79  | 2121013712 | Nguyễn Thị Trúc   | Phương | Nữ        | 11/8/2003  | Bình Thuận        | CLC_21DQT06 | 3.17                        | Khá           |
| 80  | 2121011649 | Lê Uyên           | Thi    | Nữ        | 03/5/2003  | Bà Rịa - Vũng Tàu | CLC_21DQT06 | 3.08                        | Khá           |
| 81  | 2121011889 | Nguyễn Hoàng Anh  | Thư    | Nữ        | 04/6/2003  | Đồng Nai          | CLC_21DQT06 | 3.54                        | Giỏi          |
| 82  | 2121012643 | Trần Thị Hoài     | Thương | Nữ        | 08/6/2003  | Thừa Thiên - Huế  | CLC_21DQT06 | 3.12                        | Khá           |



| STT      | MSSV       | HỌ VÀ TÊN                   |        | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH          | LỚP         | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|----------|------------|-----------------------------|--------|-----------|------------|-------------------|-------------|-----------------------------|---------------|
| 83       | 2121012255 | Ngô Thị Diễm                | Châu   | Nữ        | 13/9/2003  | Quảng Ngãi        | CLC_21DQT07 | 3.14                        | Khá           |
| 84       | 2121012265 | Phan Ngọc Đăng              | Châu   | Nữ        | 02/8/2003  | Trà Vinh          | CLC_21DQT07 | 3.09                        | Khá           |
| 85       | 2121013457 | Nguyễn Hoàng Hữu Thủy Cường |        | Nam       | 12/9/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DQT07 | 3.32                        | Giỏi          |
| 86       | 2121012666 | Hồ Minh                     | Hiếu   | Nam       | 08/02/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DQT07 | 3.07                        | Khá           |
| 87       | 2121012914 | Tôn Nữ Minh                 | Ngọc   | Nữ        | 26/6/2003  | Thừa Thiên - Huế  | CLC_21DQT07 | 3.07                        | Khá           |
| 88       | 2121012831 | Lê Thị Yến                  | Nhi    | Nữ        | 16/01/2003 | Bạc Liêu          | CLC_21DQT07 | 3.02                        | Khá           |
| 89       | 2121012857 | Hoàng Thanh                 | Phong  | Nam       | 14/8/2003  | Lâm Đồng          | CLC_21DQT07 | 3.34                        | Giỏi          |
| 90       | 2121012658 | Đỗ Thụy Trúc                | Phương | Nữ        | 24/5/2003  | Lâm Đồng          | CLC_21DQT07 | 3.09                        | Khá           |
| 91       | 2121013627 | Trần Minh                   | Quân   | Nam       | 11/3/2003  | Thừa Thiên - Huế  | CLC_21DQT07 | 3.03                        | Khá           |
| 92       | 2121012973 | Trần Hồng                   | Thắm   | Nữ        | 09/10/2003 | Bình Dương        | CLC_21DQT07 | 3.33                        | Giỏi          |
| 93       | 2121012754 | Tạ Công                     | Thành  | Nam       | 26/12/2003 | Bạc Liêu          | CLC_21DQT07 | 3.28                        | Giỏi          |
| 94       | 2121011912 | Nguyễn Phương               | Thảo   | Nữ        | 13/9/2003  | Đồng Nai          | CLC_21DQT07 | 3.40                        | Giỏi          |
| 95       | 2121013088 | Vũ Đình Thanh               | Trúc   | Nữ        | 27/8/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DQT07 | 3.36                        | Giỏi          |
| 96       | 2121012132 | Nguyễn Phụng                | Tường  | Nữ        | 19/12/2003 | Tiền Giang        | CLC_21DQT07 | 2.99                        | Khá           |
| 97       | 2121013303 | Dương Phan Tường            | Vy     | Nữ        | 17/9/2003  | Phú Yên           | CLC_21DQT07 | 3.45                        | Giỏi          |
| 98       | 2121012897 | Nguyễn Thị Bảo              | Ngọc   | Nữ        | 17/9/2003  | Bà Rịa - Vũng Tàu | CLC_21DQT08 | 3.54                        | Giỏi          |
| 99       | 2121011879 | Huỳnh Ái                    | Nhi    | Nữ        | 23/12/2003 | Cà Mau            | CLC_21DQT08 | 2.99                        | Khá           |
| 100      | 2121000256 | Lê Hoài                     | Phong  | Nam       | 15/8/2003  | Long An           | CLC_21DQT08 | 3.24                        | Giỏi          |
| 101      | 2121012583 | Huỳnh Minh                  | Quân   | Nam       | 24/10/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DQT08 | 3.33                        | Giỏi          |
| 102      | 2121013432 | Bùi Nguyễn Thu              | Trúc   | Nữ        | 25/7/2003  | Lâm Đồng          | CLC_21DQT08 | 3.07                        | Khá           |
| 103      | 2121012093 | Trần Thanh Như              | Ý      | Nữ        | 08/4/2003  | Khánh Hòa         | CLC_21DQT08 | 3.30                        | Giỏi          |
| KHÓA 20D |            |                             |        |           |            |                   |             |                             |               |
| 1        | 2021001386 | Nguyễn Huỳnh                | Giao   | Nữ        | 01/01/2002 | Tiền Giang        | CLC_20DQT01 | 3.00                        | Khá           |
| 2        | 2021000013 | Phạm Thị Thu                | Hà     | Nữ        | 06/02/2002 | Lâm Đồng          | CLC_20DQT01 | 3.20                        | Giỏi          |
| 3        | 2021000006 | Nguyễn Thu                  | Hiền   | Nữ        | 23/5/2002  | Bình Dương        | CLC_20DQT01 | 2.75                        | Khá           |
| 4        | 2021000011 | Bùi Thị                     | Nhâm   | Nữ        | 20/6/2002  | Bình Phước        | CLC_20DQT01 | 2.90                        | Khá           |
| 5        | 2021000026 | Võ Thị Tuyết                | Nhi    | Nữ        | 02/3/2002  | Kiên Giang        | CLC_20DQT01 | 3.07                        | Khá           |
| 6        | 2021000040 | Trần Ngọc Anh               | Thư    | Nữ        | 06/12/2001 | Đồng Tháp         | CLC_20DQT01 | 3.14                        | Khá           |
| 7        | 2021000005 | Lâm Võ Thảo                 | Vy     | Nữ        | 30/11/2002 | Tây Ninh          | CLC_20DQT01 | 3.02                        | Khá           |
| 8        | 2021008069 | Dương Thị Mỹ                | Huệ    | Nữ        | 10/6/2002  | An Giang          | CLC_20DQT02 | 3.17                        | Khá           |
| 9        | 2021003632 | Lê Quốc                     | Khang  | Nam       | 23/11/2002 | Bình Dương        | CLC_20DQT02 | 2.82                        | Khá           |
| 10       | 2021008119 | Nguyễn Hoàng                | Nguyên | Nam       | 28/9/2002  | Kon Tum           | CLC_20DQT02 | 3.04                        | Khá           |
| 11       | 2021003228 | Nguyễn Thị Thanh            | Vy     | Nữ        | 09/4/2002  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_20DQT02 | 2.97                        | Khá           |
| 12       | 2021008096 | Nguyễn Phương               | Linh   | Nữ        | 20/4/2002  | Bà Rịa - Vũng Tàu | CLC_20DQT03 | 3.03                        | Khá           |
| 13       | 2021008153 | Cao Hoài                    | Tân    | Nam       | 27/02/2002 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_20DQT03 | 3.05                        | Khá           |
| 14       | 2021008084 | Trương Huỳnh Mỹ             | Khánh  | Nữ        | 07/3/2002  | Sóc Trăng         | CLC_20DQT04 | 2.73                        | Khá           |
| 15       | 2021008094 | Đinh Thị Hoàng              | Linh   | Nữ        | 17/7/2002  | Đồng Nai          | CLC_20DQT04 | 2.86                        | Khá           |
| 16       | 2021008100 | Lê Ngọc Trà                 | Mí     | Nữ        | 02/4/2002  | Đồng Nai          | CLC_20DQT04 | 2.95                        | Khá           |
| 17       | 2021008107 | Võ Ngọc                     | Nam    | Nam       | 19/10/2002 | Long An           | CLC_20DQT04 | 2.81                        | Khá           |
| 18       | 2021008116 | Võ Châu Thảo                | Ngọc   | Nữ        | 10/10/2002 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_20DQT04 | 2.64                        | Khá           |
| 19       | 2021008129 | Đinh Phan Hoài              | Nhi    | Nữ        | 19/9/2002  | Phú Yên           | CLC_20DQT04 | 3.24                        | Giỏi          |
| 20       | 2021008160 | Nguyễn Quốc                 | Thông  | Nam       | 06/12/2002 | Tây Ninh          | CLC_20DQT04 | 3.15                        | Khá           |
| 21       | 2021008184 | Đoàn Quốc                   | Tuấn   | Nam       | 20/02/2002 | Bình Phước        | CLC_20DQT04 | 2.53                        | Khá           |
| 22       | 2021008059 | Võ Thị Mỹ                   | Hằng   | Nữ        | 12/11/2002 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_20DQT05 | 2.70                        | Khá           |
| 23       | 2021008103 | Phan Văn Bình               | Minh   | Nam       | 20/4/2002  | Bình Dương        | CLC_20DQT05 | 2.71                        | Khá           |
| 24       | 2021008126 | Lê Việt Minh                | Nhật   | Nam       | 25/12/2002 | Quảng Nam         | CLC_20DQT05 | 2.55                        | Khá           |
| 25       | 2021008150 | Trần Thu                    | Sương  | Nữ        | 29/7/2002  | Quảng Nam         | CLC_20DQT05 | 2.69                        | Khá           |



| STT                                                               | MSSV       | HỌ VÀ TÊN          |        | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH        | LỚP         | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|-------------------------------------------------------------------|------------|--------------------|--------|-----------|------------|-----------------|-------------|-----------------------------|---------------|
| 26                                                                | 2021008175 | Trần Thị Trọng     | Trần   | Nữ        | 01/6/2002  | An Giang        | CLC_20DQT05 | 2.93                        | Khá           |
| 27                                                                | 2021007830 | Trần Thị Ngọc      | Hân    | Nữ        | 28/4/2002  | Bến Tre         | CLC_20DQT06 | 3.14                        | Khá           |
| <b>KHÓA 19D</b>                                                   |            |                    |        |           |            |                 |             |                             |               |
| 1                                                                 | 1921005179 | Phạm Bá            | Quốc   | Nam       | 19/02/2001 | Đắk Lắk         | CLC_19DQT02 | 2.70                        | Khá           |
| 2                                                                 | 1921005089 | Phạm Trịnh Minh    | Khoa   | Nam       | 16/8/2001  | Tp. Hồ Chí Minh | CLC_19DQT04 | 2.70                        | Khá           |
| 3                                                                 | 1921005259 | Lê Anh             | Tuấn   | Nam       | 27/12/2001 | Gia Lai         | CLC_19DQT04 | 3.24                        | Giỏi          |
| 4                                                                 | 1921005021 | Hoàng Công         | Danh   | Nam       | 08/3/2001  | Tp. Hồ Chí Minh | CLC_19DQT05 | 2.72                        | Khá           |
| 5                                                                 | 1921005195 | Phạm Hồng          | Thắng  | Nam       | 26/8/2001  | Tp. Hồ Chí Minh | CLC_19DQT07 | 3.04                        | Khá           |
| 6                                                                 | 1921003783 | Từ Phước           | Toàn   | Nam       | 07/11/2001 | Tp. Hồ Chí Minh | CLC_19DQT07 | 3.09                        | Khá           |
| 7                                                                 | 1921005036 | Lê Ngọc            | Duy    | Nam       | 26/10/2001 | Lâm Đồng        | CLC_19DQT08 | 2.94                        | Khá           |
| 8                                                                 | 1921003858 | Khổng Thị          | Xuân   | Nữ        | 25/4/2001  | Đắk Lắk         | CLC_19DQT08 | 3.08                        | Khá           |
| <b>KHÓA 18D</b>                                                   |            |                    |        |           |            |                 |             |                             |               |
| 1                                                                 | 1821004783 | Võ Quang           | Đại    | Nam       | 01/10/2000 | Bình Định       | CLC_18DQT02 | 2.83                        | Khá           |
| 2                                                                 | 1821004754 | Nguyễn Thị Thùy    | Dung   | Nữ        | 23/8/2000  | Tp. Hồ Chí Minh | CLC_18DQT03 | 2.77                        | Khá           |
| 3                                                                 | 1821004954 | Hoàng Duy          | Long   | Nam       | 04/11/2000 | Đồng Nai        | CLC_18DQT03 | 2.82                        | Khá           |
| 4                                                                 | 1821005238 | Nguyễn Lê Quỳnh    | Trang  | Nữ        | 23/3/2000  | Bình Thuận      | CLC_18DQT03 | 2.40                        | Trung bình    |
| 5                                                                 | 1821002801 | Nguyễn Trọng Thanh | Phong  | Nam       | 25/10/2000 | Tp. Hồ Chí Minh | CLC_18DQT04 | 2.17                        | Trung bình    |
| <b>NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH - CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ BÁN HÀNG</b> |            |                    |        |           |            |                 |             |                             |               |
| <b>KHÓA 21D</b>                                                   |            |                    |        |           |            |                 |             |                             |               |
| 1                                                                 | 2121003259 | Lê Phi             | Anh    | Nữ        | 14/01/2003 | Tp. Hồ Chí Minh | CLC_21DBH01 | 3.16                        | Khá           |
| 2                                                                 | 2121012246 | Trần Hoàng Gia     | Bảo    | Nam       | 04/5/2003  | Bình Dương      | CLC_21DBH01 | 2.95                        | Khá           |
| 3                                                                 | 2121012399 | Trần Hữu Phương    | Trâm   | Nữ        | 12/12/2003 | Tp. Hồ Chí Minh | CLC_21DBH01 | 3.32                        | Giỏi          |
| 4                                                                 | 2121003037 | Lưu Trần Thảo      | Vy     | Nữ        | 05/02/2003 | Tp. Hồ Chí Minh | CLC_21DBH01 | 3.06                        | Khá           |
| <b>NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN - CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN</b> |            |                    |        |           |            |                 |             |                             |               |
| <b>KHÓA 20D</b>                                                   |            |                    |        |           |            |                 |             |                             |               |
| 1                                                                 | 2021010464 | Võ Phạm Minh       | Anh    | Nữ        | 12/5/2002  | Tp. Hồ Chí Minh | CLC_20DKS01 | 3.03                        | Khá           |
| 2                                                                 | 2021002298 | Trần Quang         | Duy    | Nam       | 23/7/2002  | Tp. Hồ Chí Minh | CLC_20DKS01 | 3.38                        | Giỏi          |
| 3                                                                 | 2021010528 | Hà Quang           | Minh   | Nam       | 28/6/2002  | Tp. Hồ Chí Minh | CLC_20DKS01 | 3.03                        | Khá           |
| 4                                                                 | 2021010529 | Nguyễn Quang       | Minh   | Nam       | 22/5/2002  | Tp. Hồ Chí Minh | CLC_20DKS01 | 2.96                        | Khá           |
| 5                                                                 | 2021010558 | Lê Hữu             | Phong  | Nam       | 27/3/2002  | Tp. Hồ Chí Minh | CLC_20DKS01 | 2.88                        | Khá           |
| 6                                                                 | 2021010498 | Nguyễn Thanh       | Hiếu   | Nam       | 18/5/2002  | Sóc Trăng       | CLC_20DKS02 | 3.16                        | Khá           |
| 7                                                                 | 2021010461 | Nguyễn Thị Trâm    | Anh    | Nữ        | 06/12/2002 | Hà Nội          | CLC_20DKS03 | 3.06                        | Khá           |
| 8                                                                 | 2021010480 | Ngô Minh           | Đức    | Nam       | 23/9/2002  | Tp. Hồ Chí Minh | CLC_20DKS03 | 3.42                        | Giỏi          |
| 9                                                                 | 2021010499 | Nguyễn Xuân        | Hiếu   | Nam       | 31/01/2002 | Hà Tây          | CLC_20DKS03 | 2.81                        | Khá           |
| 10                                                                | 2021010523 | Phạm Hoàng Nhật    | Linh   | Nữ        | 08/5/2002  | Bình Định       | CLC_20DKS03 | 3.27                        | Giỏi          |
| 11                                                                | 2021010533 | Phan Ngô Hoàn      | Mỹ     | Nam       | 19/8/2002  | Tp. Hồ Chí Minh | CLC_20DKS03 | 2.91                        | Khá           |
| 12                                                                | 2021010569 | Huỳnh Nguyễn Bảo   | Quỳnh  | Nữ        | 05/8/2002  | Quảng Ngãi      | CLC_20DKS03 | 3.12                        | Khá           |
| 13                                                                | 2021010570 | Võ Thị Như         | Quỳnh  | Nữ        | 15/12/2002 | Bình Thuận      | CLC_20DKS04 | 3.15                        | Khá           |
| 14                                                                | 2021010572 | Dương Bảo          | Thanh  | Nữ        | 01/9/2002  | Bình Định       | CLC_20DKS04 | 2.81                        | Khá           |
| 15                                                                | 2021010611 | Đoàn Ngọc Phương   | Vy     | Nữ        | 20/5/2002  | Tp. Hồ Chí Minh | CLC_20DKS04 | 2.83                        | Khá           |
| <b>KHÓA 19D</b>                                                   |            |                    |        |           |            |                 |             |                             |               |
| 1                                                                 | 1921007193 | Nguyễn Thị Minh    | Phuong | Nữ        | 26/11/2001 | Đồng Nai        | CLC_19DKS01 | 2.83                        | Khá           |
| 2                                                                 | 1921007245 | Thân Nữ Huyền      | Trần   | Nữ        | 20/5/2001  | Đắk Lắk         | CLC_19DKS01 | 2.87                        | Khá           |
| 3                                                                 | 1921007169 | Lê Thanh           | Nhi    | Nữ        | 25/01/2001 | Bến Tre         | CLC_19DKS02 | 3.23                        | Giỏi          |
| <b>KHÓA 18D</b>                                                   |            |                    |        |           |            |                 |             |                             |               |
| 1                                                                 | 1821004414 | Nguyễn Thị Lan     | Anh    | Nữ        | 20/01/2000 | Ninh Bình       | CLC_18DKS01 | 2.73                        | Khá           |



| STT                                                      | MSSV       | HỌ VÀ TÊN          |       | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH          | LỚP         | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|----------------------------------------------------------|------------|--------------------|-------|-----------|------------|-------------------|-------------|-----------------------------|---------------|
| 2                                                        | 1821004436 | Huỳnh Thị Thùy     | Duyên | Nữ        | 25/10/2000 | Bình Định         | CLC_18DKS01 | 3.16                        | Khá           |
| <b>NGÀNH MARKETING - CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ MARKETING</b> |            |                    |       |           |            |                   |             |                             |               |
| <b>KHÓA 21D</b>                                          |            |                    |       |           |            |                   |             |                             |               |
| 1                                                        | 2121000328 | Cao Diệp Phương    | Anh   | Nữ        | 01/12/2003 | Tiền Giang        | CLC_21DMA01 | 3.16                        | Khá           |
| 2                                                        | 2121005063 | Lê Thị Phương      | Anh   | Nữ        | 20/3/2003  | Đắk Lắk           | CLC_21DMA01 | 3.44                        | Giỏi          |
| 3                                                        | 2121003640 | Nguyễn Quỳnh       | Châu  | Nữ        | 01/7/2003  | Quảng Ngãi        | CLC_21DMA01 | 3.31                        | Giỏi          |
| 4                                                        | 2121003705 | Trần Diễm          | Châu  | Nữ        | 12/10/2003 | Lâm Đồng          | CLC_21DMA01 | 3.45                        | Giỏi          |
| 5                                                        | 2121003788 | Hà Diệu Linh       | Chi   | Nữ        | 13/11/2003 | Bình Định         | CLC_21DMA01 | 3.44                        | Giỏi          |
| 6                                                        | 2121007051 | Trần Khánh         | Dung  | Nữ        | 01/3/2003  | Đồng Nai          | CLC_21DMA01 | 3.26                        | Giỏi          |
| 7                                                        | 2121003682 | Trần Ngọc          | Hằng  | Nữ        | 14/10/2003 | Bình Định         | CLC_21DMA01 | 3.36                        | Giỏi          |
| 8                                                        | 2121000505 | Lê Quốc Thiên      | Hương | Nữ        | 11/11/2003 | Bến Tre           | CLC_21DMA01 | 3.36                        | Giỏi          |
| 9                                                        | 2121001749 | Nguyễn Đăng        | Huy   | Nam       | 12/10/2003 | Tiền Giang        | CLC_21DMA01 | 3.32                        | Giỏi          |
| 10                                                       | 2121003379 | Nguyễn Minh        | Khoa  | Nam       | 23/6/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMA01 | 3.51                        | Giỏi          |
| 11                                                       | 2121000388 | Võ Đăng            | Khoa  | Nam       | 03/01/2003 | Bến Tre           | CLC_21DMA01 | 3.24                        | Giỏi          |
| 12                                                       | 2121003818 | Ngô Ngọc           | Lam   | Nữ        | 22/6/2003  | Bà Rịa - Vũng Tàu | CLC_21DMA01 | 3.05                        | Khá           |
| 13                                                       | 2121000313 | Phạm Thị Cẩm       | Ly    | Nữ        | 18/11/2003 | Nghệ An           | CLC_21DMA01 | 3.40                        | Giỏi          |
| 14                                                       | 2121006951 | Trần Thị Quỳnh     | Nga   | Nữ        | 12/6/2003  | Đắk Lắk           | CLC_21DMA01 | 3.39                        | Giỏi          |
| 15                                                       | 2121007227 | Trần Mỹ            | Ngân  | Nữ        | 28/8/2003  | Cà Mau            | CLC_21DMA01 | 3.43                        | Giỏi          |
| 16                                                       | 2121002420 | Lý Gia             | Ngọc  | Nữ        | 01/5/2003  | Tây Ninh          | CLC_21DMA01 | 3.24                        | Giỏi          |
| 17                                                       | 2121000477 | Lê Yến             | Như   | Nữ        | 10/12/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMA01 | 3.59                        | Giỏi          |
| 18                                                       | 2121003447 | Nguyễn Lê Kiều     | Nương | Nữ        | 09/01/2003 | Long An           | CLC_21DMA01 | 3.06                        | Khá           |
| 19                                                       | 2121000441 | Đỗ Trung           | Phát  | Nam       | 04/9/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMA01 | 3.37                        | Giỏi          |
| 20                                                       | 2121003453 | Bùi Thị Minh       | Tâm   | Nữ        | 11/5/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMA01 | 3.44                        | Giỏi          |
| 21                                                       | 2121003517 | Nguyễn Ngọc Minh   | Thư   | Nữ        | 15/8/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMA01 | 3.23                        | Giỏi          |
| 22                                                       | 2121000435 | Nguyễn Quỳnh Thanh | Trúc  | Nữ        | 05/12/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMA01 | 3.10                        | Khá           |
| 23                                                       | 2121003748 | Tăng Lâm Mỹ        | Uyên  | Nữ        | 10/12/2003 | An Giang          | CLC_21DMA01 | 3.02                        | Khá           |
| 24                                                       | 2121001848 | Hồ Thị Thanh       | Xuân  | Nữ        | 26/10/2003 | Bình Thuận        | CLC_21DMA01 | 3.03                        | Khá           |
| 25                                                       | 2121003637 | Lê Ngọc Quỳnh      | Anh   | Nữ        | 02/12/2003 | Đà Nẵng           | CLC_21DMA02 | 3.50                        | Giỏi          |
| 26                                                       | 2121003600 | Ngô Phi            | Anh   | Nam       | 14/7/2003  | Quảng Nam         | CLC_21DMA02 | 3.52                        | Giỏi          |
| 27                                                       | 2121003429 | Lê Mai Thành       | Đạt   | Nam       | 22/02/2003 | Bà Rịa - Vũng Tàu | CLC_21DMA02 | 3.28                        | Giỏi          |
| 28                                                       | 2121001957 | Lê Hải             | Dương | Nam       | 15/12/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMA02 | 3.02                        | Khá           |
| 29                                                       | 2121003456 | Bùi Dương Minh     | Hà    | Nữ        | 19/02/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMA02 | 3.30                        | Giỏi          |
| 30                                                       | 2121009886 | Hoàng Ngọc Mỹ      | Hằng  | Nữ        | 31/10/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMA02 | 3.37                        | Giỏi          |
| 31                                                       | 2121003694 | Hoàng Thị Thu      | Hương | Nữ        | 13/7/2003  | Lâm Đồng          | CLC_21DMA02 | 3.42                        | Giỏi          |
| 32                                                       | 2121003800 | Lê Trương Bảo      | Khuê  | Nữ        | 24/01/2003 | Bình Định         | CLC_21DMA02 | 3.38                        | Giỏi          |
| 33                                                       | 2121003664 | Phạm Gia Phương    | Linh  | Nữ        | 07/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMA02 | 3.35                        | Giỏi          |
| 34                                                       | 2121003550 | Phạm Thị Mỹ        | Linh  | Nữ        | 23/3/2003  | Quảng Nam         | CLC_21DMA02 | 3.37                        | Giỏi          |
| 35                                                       | 2121003614 | Nguyễn Hoàng       | Mi    | Nữ        | 10/4/2003  | Bình Phước        | CLC_21DMA02 | 3.46                        | Giỏi          |
| 36                                                       | 2121003835 | Hứa Ánh            | Minh  | Nữ        | 19/5/2003  | Long An           | CLC_21DMA02 | 3.15                        | Khá           |
| 37                                                       | 2121009922 | Trần Nguyễn Phương | Nghi  | Nữ        | 11/6/2003  | Bến Tre           | CLC_21DMA02 | 3.65                        | Xuất sắc      |
| 38                                                       | 2121000326 | Lâm Yến            | Nhi   | Nữ        | 27/10/2003 | Long An           | CLC_21DMA02 | 2.81                        | Khá           |
| 39                                                       | 2121000365 | Nguyễn Tuyết       | Nhi   | Nữ        | 02/10/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMA02 | 2.97                        | Khá           |
| 40                                                       | 2121003445 | Võ Nhựt            | Thanh | Nam       | 04/11/2003 | Đồng Tháp         | CLC_21DMA02 | 3.64                        | Xuất sắc      |
| 41                                                       | 2121003489 | Lê Tô Thanh        | Thảo  | Nữ        | 30/11/2003 | Bà Rịa - Vũng Tàu | CLC_21DMA02 | 3.37                        | Giỏi          |
| 42                                                       | 2121000413 | Võ Thị Cát         | Thùy  | Nữ        | 13/9/2003  | Vĩnh Long         | CLC_21DMA02 | 3.49                        | Giỏi          |
| 43                                                       | 2121003458 | Nguyễn Thị Cẩm     | Tiên  | Nữ        | 04/5/2003  | Bến Tre           | CLC_21DMA02 | 3.24                        | Giỏi          |
| 44                                                       | 2121003597 | Nguyễn Trung       | Tính  | Nam       | 17/6/2003  | Đồng Tháp         | CLC_21DMA02 | 3.48                        | Giỏi          |



| STT | MSSV       | HỌ VÀ TÊN         |       | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH          | LỚP         | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|-----|------------|-------------------|-------|-----------|------------|-------------------|-------------|-----------------------------|---------------|
| 45  | 2121000324 | Nguyễn Hoàng Bảo  | Trâm  | Nữ        | 16/9/2003  | Bến Tre           | CLC_21DMA02 | 3.06                        | Khá           |
| 46  | 2121003568 | Tiên Bích         | Tuyền | Nữ        | 09/4/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMA02 | 3.77                        | Xuất sắc      |
| 47  | 2121003604 | Hồ Phạm Như       | Ý     | Nữ        | 10/5/2003  | Ninh Thuận        | CLC_21DMA02 | 3.68                        | Xuất sắc      |
| 48  | 2121000379 | Huỳnh Ngọc        | Anh   | Nữ        | 13/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMA03 | 3.00                        | Khá           |
| 49  | 2121012297 | Hồ Hữu            | Hoài  | Nam       | 01/10/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMA03 | 3.18                        | Khá           |
| 50  | 2121009915 | Nguyễn Tuấn       | Khải  | Nam       | 11/3/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMA03 | 3.25                        | Giỏi          |
| 51  | 2121000372 | Lý Ngọc Minh      | Khoa  | Nam       | 24/3/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMA03 | 3.21                        | Giỏi          |
| 52  | 2121013242 | Nguyễn Đăng       | Khoa  | Nam       | 17/10/2003 | Bình Dương        | CLC_21DMA03 | 2.85                        | Khá           |
| 53  | 2121000370 | Lý Nguyễn Minh    | Nhật  | Nam       | 24/8/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMA03 | 3.41                        | Giỏi          |
| 54  | 2121003395 | Phạm Trần Xuân    | Nhi   | Nữ        | 26/01/2003 | Bình Phước        | CLC_21DMA03 | 3.10                        | Khá           |
| 55  | 2121003645 | Nguyễn Lê Thuận   | Thanh | Nữ        | 03/7/2003  | Tiền Giang        | CLC_21DMA03 | 3.21                        | Giỏi          |
| 56  | 2121000401 | Nguyễn Minh       | Thư   | Nữ        | 27/10/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMA03 | 3.53                        | Giỏi          |
| 57  | 2121003587 | Nguyễn Thị Cẩm    | Tiên  | Nữ        | 07/4/2003  | Tiền Giang        | CLC_21DMA03 | 3.33                        | Giỏi          |
| 58  | 2121000486 | Nguyễn Thị Ái     | Vi    | Nữ        | 02/02/2003 | Bình Định         | CLC_21DMA03 | 3.25                        | Giỏi          |
| 59  | 2121003809 | Cao Trần Thảo     | Vy    | Nữ        | 11/8/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMA03 | 3.29                        | Giỏi          |
| 60  | 2121000474 | Trần Ngọc Yến     | Vy    | Nữ        | 31/10/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMA03 | 3.46                        | Giỏi          |
| 61  | 2121009846 | Trần Kim          | Yến   | Nữ        | 03/11/2003 | Bạc Liêu          | CLC_21DMA03 | 3.57                        | Giỏi          |
| 62  | 2121000470 | Kiều Khánh        | Đoan  | Nữ        | 20/02/2003 | Vĩnh Long         | CLC_21DMA04 | 3.39                        | Giỏi          |
| 63  | 2121003740 | Lê Minh Khánh     | Đoan  | Nữ        | 13/8/2003  | Bà Rịa - Vũng Tàu | CLC_21DMA04 | 3.32                        | Giỏi          |
| 64  | 2121000419 | Ngô Thùy          | Dương | Nữ        | 22/9/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMA04 | 3.31                        | Giỏi          |
| 65  | 2121003530 | Trương Quang      | Hiếu  | Nam       | 22/3/2003  | Phú Yên           | CLC_21DMA04 | 3.21                        | Giỏi          |
| 66  | 2121003419 | Phạm Thị Thu      | Hương | Nữ        | 13/8/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMA04 | 3.03                        | Khá           |
| 67  | 2121000290 | Ngô Thùy          | Linh  | Nữ        | 02/5/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMA04 | 3.06                        | Khá           |
| 68  | 2121013815 | Phạm Thành        | Lợi   | Nam       | 23/01/2003 | Khánh Hòa         | CLC_21DMA04 | 3.10                        | Khá           |
| 69  | 2121012999 | Trần Khắc         | Long  | Nam       | 12/3/2003  | Hà Nam            | CLC_21DMA04 | 3.44                        | Giỏi          |
| 70  | 2121003354 | Nguyễn Thành      | Luân  | Nam       | 29/7/2003  | Quảng Ngãi        | CLC_21DMA04 | 3.62                        | Xuất sắc      |
| 71  | 2121003688 | Nguyễn Bích       | Ngọc  | Nữ        | 16/01/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMA04 | 3.15                        | Khá           |
| 72  | 2121003582 | Nguyễn Mỹ         | Ngọc  | Nữ        | 01/7/2003  | Đắk Lắk           | CLC_21DMA04 | 3.20                        | Giỏi          |
| 73  | 2121003577 | Trần Nguyễn Kim   | Ngọc  | Nữ        | 10/4/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMA04 | 3.31                        | Giỏi          |
| 74  | 2121011525 | Tăng Thục         | Nhi   | Nữ        | 20/3/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMA04 | 3.25                        | Giỏi          |
| 75  | 2121000429 | Trương Ngọc Khánh | Nhi   | Nữ        | 16/8/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMA04 | 3.27                        | Giỏi          |
| 76  | 2121013215 | Phạm Thị Quỳnh    | Như   | Nữ        | 19/8/2003  | Đồng Nai          | CLC_21DMA04 | 3.31                        | Giỏi          |
| 77  | 2121013573 | Ngô Xuân          | Quý   | Nam       | 16/11/2003 | Đồng Nai          | CLC_21DMA04 | 3.30                        | Giỏi          |
| 78  | 2121012596 | Đoàn Thị Thanh    | Tâm   | Nữ        | 02/5/2003  | Đắk Lắk           | CLC_21DMA04 | 3.23                        | Giỏi          |
| 79  | 2121003542 | Nguyễn Thị Băng   | Tâm   | Nữ        | 02/6/2003  | Bến Tre           | CLC_21DMA04 | 3.55                        | Giỏi          |
| 80  | 2121003610 | Trần Ngọc Vy      | Thư   | Nữ        | 24/01/2003 | Quảng Nam         | CLC_21DMA04 | 3.48                        | Giỏi          |
| 81  | 2121007359 | Lê Trung          | Tín   | Nam       | 12/8/2003  | Bến Tre           | CLC_21DMA04 | 3.60                        | Xuất sắc      |
| 82  | 2121003785 | Nguyễn Trần Tuyết | Trâm  | Nữ        | 26/10/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMA04 | 3.35                        | Giỏi          |
| 83  | 2121012135 | Võ Thị Hồng       | Tươi  | Nữ        | 14/8/2003  | Tiền Giang        | CLC_21DMA04 | 3.49                        | Giỏi          |
| 84  | 2121012540 | Lê Đỗ Đức         | An    | Nam       | 27/10/2003 | Đồng Tháp         | CLC_21DMA05 | 3.19                        | Khá           |
| 85  | 2121011758 | Nguyễn Lan        | Anh   | Nữ        | 05/10/2003 | Bình Dương        | CLC_21DMA05 | 3.15                        | Khá           |
| 86  | 2121012931 | Trần Xuân         | Anh   | Nữ        | 06/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMA05 | 3.33                        | Giỏi          |
| 87  | 2121012962 | Huỳnh Đỗ          | Đạt   | Nam       | 20/01/2003 | An Giang          | CLC_21DMA05 | 3.35                        | Giỏi          |
| 88  | 2121012223 | Trần Hồ Phương    | Dung  | Nữ        | 05/5/2003  | Đắk Lắk           | CLC_21DMA05 | 2.93                        | Khá           |
| 89  | 2121012893 | Võ Hoàng          | Duy   | Nam       | 21/3/2003  | Bến Tre           | CLC_21DMA05 | 3.33                        | Giỏi          |
| 90  | 2121013164 | Nguyễn Ngọc       | Hân   | Nữ        | 19/7/2003  | Tây Ninh          | CLC_21DMA05 | 3.32                        | Giỏi          |
| 91  | 2121012919 | Trần Thị Kim      | Ngọc  | Nữ        | 18/8/2003  | Long An           | CLC_21DMA05 | 3.62                        | Xuất sắc      |



| STT      | MSSV       | HỌ VÀ TÊN         |       | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH          | LỚP         | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|----------|------------|-------------------|-------|-----------|------------|-------------------|-------------|-----------------------------|---------------|
| 92       | 2121011833 | Nguyễn Hoàng Tấn  | Phát  | Nam       | 22/5/2003  | Bà Rịa - Vũng Tàu | CLC_21DMA05 | 3.38                        | Giỏi          |
| 93       | 2121013575 | Phạm Xuân Nguyệt  | Quý   | Nữ        | 12/7/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMA05 | 3.49                        | Giỏi          |
| 94       | 2121012461 | Nguyễn Mai Phương | Quỳnh | Nữ        | 27/12/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMA05 | 3.45                        | Giỏi          |
| 95       | 2121011843 | Đoàn Cẩm          | Tiên  | Nữ        | 30/4/2003  | Bình Định         | CLC_21DMA05 | 3.47                        | Giỏi          |
| KHÓA 20D |            |                   |       |           |            |                   |             |                             |               |
| 1        | 2021001835 | Tổng Viết Nguyên  | Đạt   | Nam       | 03/4/2002  | Thừa Thiên - Huế  | CLC_20DMA01 | 3.01                        | Khá           |
| 2        | 2021001576 | Nguyễn Như        | Ngọc  | Nữ        | 20/3/2002  | Bạc Liêu          | CLC_20DMA01 | 3.43                        | Giỏi          |
| 3        | 2021009512 | Huỳnh Phương      | Trang | Nữ        | 05/11/2002 | Phú Yên           | CLC_20DMA01 | 2.92                        | Khá           |
| 4        | 2021001635 | Trần Hải          | Đăng  | Nam       | 08/02/2002 | Cà Mau            | CLC_20DMA02 | 3.07                        | Khá           |
| 5        | 2021000133 | Trần Thị Quỳnh    | Nhi   | Nữ        | 24/3/2002  | Bến Tre           | CLC_20DMA02 | 3.21                        | Giỏi          |
| 6        | 2021000148 | Nguyễn Như        | Tài   | Nam       | 25/7/2001  | Hậu Giang         | CLC_20DMA02 | 3.08                        | Khá           |
| 7        | 2021000080 | Đinh Thị Thanh    | Thảo  | Nữ        | 14/4/2001  | Lâm Đồng          | CLC_20DMA02 | 3.06                        | Khá           |
| 8        | 2021006538 | Trần Minh         | Anh   | Nữ        | 16/11/2002 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_20DMA03 | 3.17                        | Khá           |
| 9        | 2021001482 | Nguyễn Hữu        | Duy   | Nam       | 28/10/2002 | Kiên Giang        | CLC_20DMA03 | 3.00                        | Khá           |
| 10       | 2021000123 | Nguyễn Thị Thúy   | Duy   | Nữ        | 10/01/2002 | Tiền Giang        | CLC_20DMA03 | 3.03                        | Khá           |
| 11       | 2021000116 | Phạm Huỳnh Quỳnh  | Giang | Nữ        | 28/9/2002  | Lâm Đồng          | CLC_20DMA03 | 3.23                        | Giỏi          |
| 12       | 2021000063 | Hà Phong          | Tài   | Nam       | 27/10/2002 | Trà Vinh          | CLC_20DMA03 | 2.98                        | Khá           |
| 13       | 2021001621 | Lê Thị Quế        | Trân  | Nữ        | 07/10/2002 | Tiền Giang        | CLC_20DMA03 | 3.28                        | Giỏi          |
| 14       | 2021001758 | Tôn Nguyễn Từ     | Dung  | Nữ        | 05/01/2002 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_20DMA04 | 3.23                        | Giỏi          |
| 15       | 2021001531 | Hoàng Quốc        | Hung  | Nam       | 31/5/2002  | Bà Rịa - Vũng Tàu | CLC_20DMA04 | 3.12                        | Khá           |
| 16       | 2021006477 | Trần Thu          | Hương | Nữ        | 25/01/2002 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_20DMA04 | 3.28                        | Giỏi          |
| 17       | 2021006479 | Nguyễn Tú         | Liễu  | Nữ        | 29/6/2002  | Đồng Nai          | CLC_20DMA04 | 3.40                        | Giỏi          |
| 18       | 2021001654 | Nguyễn Hồng       | Ngọc  | Nữ        | 03/9/2002  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_20DMA04 | 3.45                        | Giỏi          |
| 19       | 2021007962 | Trần Thị Minh     | Thoa  | Nữ        | 26/10/2002 | Quảng Nam         | CLC_20DMA04 | 3.22                        | Giỏi          |
| 20       | 2021006524 | Lê Cát            | Tiên  | Nữ        | 10/11/2002 | Phú Yên           | CLC_20DMA04 | 2.65                        | Khá           |
| 21       | 2021001681 | Hồ Nguyễn Thục    | Trình | Nữ        | 21/02/2002 | Quảng Ngãi        | CLC_20DMA04 | 3.01                        | Khá           |
| 22       | 2021007027 | Trần Ngọc Thảo    | Ngân  | Nữ        | 25/11/2002 | Bạc Liêu          | CLC_20DMA05 | 3.01                        | Khá           |
| 23       | 2021006745 | Nguyễn Tường      | Vi    | Nữ        | 27/8/2002  | Tiền Giang        | CLC_20DMA05 | 3.31                        | Giỏi          |
| 24       | 2021008596 | Trần Bích         | Vy    | Nữ        | 03/3/2002  | Bình Thuận        | CLC_20DMA05 | 3.22                        | Giỏi          |
| 25       | 2021008576 | Nguyễn Thị Đào    | Trình | Nữ        | 09/4/2002  | Bình Phước        | CLC_20DMA06 | 2.99                        | Khá           |
| 26       | 2021008422 | Trần Thị Mỹ       | Duyên | Nữ        | 05/12/2002 | Bình Định         | CLC_20DMA07 | 3.39                        | Giỏi          |
| 27       | 2021008473 | Trần Thị Xuân     | Mai   | Nữ        | 16/11/2002 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_20DMA07 | 3.10                        | Khá           |
| 28       | 2021008485 | Lê Thị Thúy       | Nga   | Nữ        | 11/10/2002 | Bình Phước        | CLC_20DMA07 | 2.99                        | Khá           |
| 29       | 2021008544 | Nguyễn Kiều       | Thanh | Nữ        | 23/7/2002  | Bình Dương        | CLC_20DMA07 | 3.21                        | Giỏi          |
| 30       | 2021008416 | Bùi Thanh         | Chúc  | Nam       | 09/9/2002  | Bình Dương        | CLC_20DMA08 | 2.95                        | Khá           |
| 31       | 2021008479 | Trần Ngọc Trà     | My    | Nữ        | 22/9/2002  | Kon Tum           | CLC_20DMA08 | 3.24                        | Giỏi          |
| 32       | 2021008531 | Nguyễn Ngọc Kỳ    | Quyên | Nữ        | 28/8/2002  | Lâm Đồng          | CLC_20DMA08 | 2.90                        | Khá           |
| 33       | 2021008540 | Lâm Thị Thoại     | Son   | Nữ        | 02/5/2002  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_20DMA08 | 3.30                        | Giỏi          |
| 34       | 2021009248 | Hoàng Mạnh        | Cường | Nam       | 22/11/2002 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_20DMA09 | 2.76                        | Khá           |
| 35       | 2021008445 | Lê Tuấn           | Hùng  | Nam       | 10/7/2002  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_20DMA09 | 3.28                        | Giỏi          |
| 36       | 2021009411 | Triệu Thị Thanh   | Nhàn  | Nữ        | 09/3/2002  | Bình Định         | CLC_20DMA09 | 3.32                        | Giỏi          |
| 37       | 2021009412 | Lê Trọng          | Nhân  | Nam       | 24/6/2002  | Tây Ninh          | CLC_20DMA09 | 3.02                        | Khá           |
| 38       | 2021008434 | Đỗ Lê Khánh       | Hạ    | Nữ        | 10/9/2002  | Quảng Ngãi        | CLC_20DMA10 | 2.99                        | Khá           |
| 39       | 2021008278 | Nguyễn Thị        | Hương | Nữ        | 13/02/2002 | Bình Phước        | CLC_20DMA10 | 3.13                        | Khá           |
| 40       | 2021010872 | Lê Gia            | Son   | Nam       | 12/5/2001  | Hà Nội            | CLC_20DMA10 | 3.34                        | Giỏi          |
| 41       | 2021008599 | Ngô Hoàng         | Yến   | Nữ        | 30/3/2002  | Bình Định         | CLC_20DMA10 | 3.04                        | Khá           |
| KHÓA 19D |            |                   |       |           |            |                   |             |                             |               |



| STT                                                          | MSSV       | HỌ VÀ TÊN            |        | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NOI SINH          | LỚP         | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|--------------------------------------------------------------|------------|----------------------|--------|-----------|------------|-------------------|-------------|-----------------------------|---------------|
| 1                                                            | 1921005683 | Phan Thị Anh         | Thư    | Nữ        | 18/12/2001 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_19DMA04 | 3.01                        | Khá           |
| 2                                                            | 1921005801 | Khương Gia           | Vỹ     | Nam       | 22/7/2001  | Bà Rịa - Vũng Tàu | CLC_19DMA05 | 2.90                        | Khá           |
| 3                                                            | 1921005402 | Nguyễn Quang         | Duy    | Nam       | 16/12/2001 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_19DMA06 | 2.68                        | Khá           |
| 4                                                            | 1921005622 | Nguyễn Thanh         | Quang  | Nam       | 11/4/2001  | Quảng Trị         | CLC_19DMA09 | 3.02                        | Khá           |
| 5                                                            | 1921005405 | Nguyễn Thị Cẩm       | Giang  | Nữ        | 16/02/2001 | Hậu Giang         | CLC_19DMA10 | 2.89                        | Khá           |
| 6                                                            | 1921005503 | Trần Thị             | Linh   | Nữ        | 20/6/2001  | Quảng Nam         | CLC_19DMA10 | 2.84                        | Khá           |
| 7                                                            | 1921005692 | Võ Thị Hoài          | Thương | Nữ        | 03/3/2001  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_19DMA10 | 2.84                        | Khá           |
| 8                                                            | 1921000676 | Dương Lai Mẫn        | Mỹ     | Nữ        | 08/6/2001  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_19DMA11 | 3.25                        | Giỏi          |
| 9                                                            | 1921005399 | Nguyễn Thành         | Được   | Nam       | 23/11/2001 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_19DMA12 | 2.66                        | Khá           |
| 10                                                           | 1921003980 | Đào Long             | Khánh  | Nam       | 07/4/2001  | Sóc Trăng         | CLC_19DMA12 | 2.55                        | Khá           |
| <b>KHÓA 18D</b>                                              |            |                      |        |           |            |                   |             |                             |               |
| 1                                                            | 1821003752 | Nguyễn Trần Thanh    | Nhi    | Nữ        | 05/9/2000  | Bà Rịa - Vũng Tàu | CLC_18DMA02 | 3.01                        | Khá           |
| 2                                                            | 1821003836 | Nguyễn Thanh         | Thiên  | Nam       | 25/5/2000  | Đồng Nai          | CLC_18DMA03 | 2.85                        | Khá           |
| <b>NGÀNH MARKETING - CHUYÊN NGÀNH TRUYỀN THÔNG MARKETING</b> |            |                      |        |           |            |                   |             |                             |               |
| <b>KHÓA 21D</b>                                              |            |                      |        |           |            |                   |             |                             |               |
| 1                                                            | 2121000352 | Hồ Thị Hoài          | An     | Nữ        | 03/9/2003  | Bình Định         | CLC_21DMC01 | 3.52                        | Giỏi          |
| 2                                                            | 2121003552 | Vũ Văn               | Anh    | Nữ        | 14/6/2003  | Thái Bình         | CLC_21DMC01 | 3.40                        | Giỏi          |
| 3                                                            | 2121003668 | Nguyễn Thái          | Bảo    | Nữ        | 09/9/2003  | Bà Rịa - Vũng Tàu | CLC_21DMC01 | 3.54                        | Giỏi          |
| 4                                                            | 2121003851 | Nguyễn Lê Quỳnh      | Chi    | Nữ        | 20/6/2003  | Ninh Thuận        | CLC_21DMC01 | 3.46                        | Giỏi          |
| 5                                                            | 2121000339 | Lê Kỳ                | Duyên  | Nữ        | 25/4/2003  | Tiền Giang        | CLC_21DMC01 | 3.56                        | Giỏi          |
| 6                                                            | 2121003829 | Nguyễn Thị           | Giàu   | Nữ        | 15/12/2003 | Bình Thuận        | CLC_21DMC01 | 3.42                        | Giỏi          |
| 7                                                            | 2121009869 | Nguyễn Minh          | Hiếu   | Nam       | 24/10/2003 | Đồng Nai          | CLC_21DMC01 | 3.33                        | Giỏi          |
| 8                                                            | 2121003838 | Phạm Gia             | Huy    | Nam       | 26/02/2003 | Bình Định         | CLC_21DMC01 | 3.33                        | Giỏi          |
| 9                                                            | 2121003840 | Nguyễn Tiến          | Khải   | Nam       | 10/9/2003  | Long An           | CLC_21DMC01 | 3.31                        | Giỏi          |
| 10                                                           | 2121003369 | Diệp Thế Hoàng       | Linh   | Nữ        | 29/10/2003 | Bình Định         | CLC_21DMC01 | 3.32                        | Giỏi          |
| 11                                                           | 2121006665 | Trần Thanh Cẩm       | Ly     | Nữ        | 24/5/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMC01 | 3.40                        | Giỏi          |
| 12                                                           | 2121007681 | Trịnh Ngọc Xuân      | Mai    | Nữ        | 21/10/2003 | Long An           | CLC_21DMC01 | 3.22                        | Giỏi          |
| 13                                                           | 2121000410 | Phan Huyền           | My     | Nữ        | 15/10/2003 | Lâm Đồng          | CLC_21DMC01 | 3.11                        | Khá           |
| 14                                                           | 2121001913 | Huỳnh Thị Lễ         | Ngọc   | Nữ        | 02/10/2003 | Bình Định         | CLC_21DMC01 | 2.85                        | Khá           |
| 15                                                           | 2121003482 | Nguyễn Thị Kim       | Oanh   | Nữ        | 22/10/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMC01 | 3.28                        | Giỏi          |
| 16                                                           | 2121003674 | Nguyễn Huỳnh Yến     | Phương | Nữ        | 10/4/2003  | Khánh Hòa         | CLC_21DMC01 | 3.39                        | Giỏi          |
| 17                                                           | 2121003500 | Đặng Phương          | Quỳnh  | Nữ        | 04/6/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMC01 | 3.52                        | Giỏi          |
| 18                                                           | 2121003660 | Giảng                | Thị    | Nữ        | 26/11/2003 | Tiền Giang        | CLC_21DMC01 | 3.36                        | Giỏi          |
| 19                                                           | 2121003405 | Phan Ngọc Trang      | Thơ    | Nữ        | 10/02/2003 | Trà Vinh          | CLC_21DMC01 | 3.49                        | Giỏi          |
| 20                                                           | 2121003715 | Lại Nguyễn Minh      | Thư    | Nữ        | 25/8/2003  | Vĩnh Long         | CLC_21DMC01 | 3.33                        | Giỏi          |
| 21                                                           | 2121003518 | Trần Vũ Anh          | Thư    | Nữ        | 26/9/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMC01 | 3.31                        | Giỏi          |
| 22                                                           | 2121009867 | Phùng Bảo            | Trân   | Nữ        | 28/02/2003 | Khánh Hòa         | CLC_21DMC01 | 3.44                        | Giỏi          |
| 23                                                           | 2121000451 | Ngô Thiên            | Trang  | Nữ        | 28/10/2003 | Thừa Thiên - Huế  | CLC_21DMC01 | 3.58                        | Giỏi          |
| 24                                                           | 2121002523 | Nguyễn Thị Cẩm       | Tú     | Nữ        | 03/3/2003  | Đồng Nai          | CLC_21DMC01 | 3.48                        | Giỏi          |
| 25                                                           | 2121003852 | Nguyễn Trương Phương | Uyên   | Nữ        | 09/10/2003 | Tây Ninh          | CLC_21DMC01 | 3.41                        | Giỏi          |
| 26                                                           | 2121003427 | Mạc Quốc             | Vinh   | Nam       | 30/01/2003 | Bến Tre           | CLC_21DMC01 | 3.51                        | Giỏi          |
| 27                                                           | 2121003784 | Lê Ngọc Tường        | Vy     | Nữ        | 07/01/2003 | Đồng Nai          | CLC_21DMC01 | 3.41                        | Giỏi          |
| 28                                                           | 2121003401 | Phạm Hồ Phi          | Yến    | Nữ        | 17/01/2003 | Đồng Tháp         | CLC_21DMC01 | 3.30                        | Giỏi          |
| 29                                                           | 2121003376 | Châu Vĩnh            | Cường  | Nam       | 21/10/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMC02 | 3.51                        | Giỏi          |
| 30                                                           | 2121009919 | Vũ Ngọc Bích         | Đoan   | Nữ        | 03/12/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMC02 | 3.67                        | Xuất sắc      |
| 31                                                           | 2121003442 | Đỗ Ngọc              | Hân    | Nữ        | 29/7/2003  | Bến Tre           | CLC_21DMC02 | 3.58                        | Giỏi          |
| 32                                                           | 2121003371 | Nguyễn Võ Quế        | Hương  | Nữ        | 14/8/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMC02 | 3.36                        | Giỏi          |



| STT | MSSV       | HỌ VÀ TÊN               | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH          | LỚP         | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|-----|------------|-------------------------|-----------|------------|-------------------|-------------|-----------------------------|---------------|
| 33  | 2121003594 | Nguyễn Khả My           | Nữ        | 19/10/2003 | Sóc Trăng         | CLC_21DMC02 | 3.49                        | Giỏi          |
| 34  | 2121009913 | Ngô Bội Ngọc            | Nữ        | 16/3/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMC02 | 3.29                        | Giỏi          |
| 35  | 2121003724 | Phan Phương Quỳnh       | Nữ        | 24/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMC02 | 3.41                        | Giỏi          |
| 36  | 2121000481 | Phan Thanh Thảo         | Nữ        | 02/5/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMC02 | 3.40                        | Giỏi          |
| 37  | 2121003827 | Châu Thùy Trang         | Nữ        | 21/10/2003 | Đồng Tháp         | CLC_21DMC02 | 3.35                        | Giỏi          |
| 38  | 2121003385 | Ngô Phương Uyên         | Nữ        | 06/9/2003  | Bà Rịa - Vũng Tàu | CLC_21DMC02 | 3.46                        | Giỏi          |
| 39  | 2121000498 | Ngô Trần Bích Vân       | Nữ        | 10/8/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMC02 | 3.10                        | Khá           |
| 40  | 2121013070 | Nguyễn Mai Hạnh Vy      | Nữ        | 29/6/2003  | Vĩnh Long         | CLC_21DMC02 | 3.53                        | Giỏi          |
| 41  | 2121003439 | Đoàn Ngọc Như Yển       | Nữ        | 26/8/2003  | Cần Thơ           | CLC_21DMC02 | 3.64                        | Xuất sắc      |
| 42  | 2121003778 | Huỳnh Ngọc Phương Anh   | Nữ        | 27/6/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMC03 | 3.43                        | Giỏi          |
| 43  | 2121003457 | Nguyễn Thúy Anh         | Nữ        | 19/8/2003  | Tiền Giang        | CLC_21DMC03 | 3.59                        | Giỏi          |
| 44  | 2121003639 | Bùi Thị Mỹ Ánh          | Nữ        | 07/01/2003 | An Giang          | CLC_21DMC03 | 3.25                        | Giỏi          |
| 45  | 2121003839 | Nguyễn Thị Thùy Diệu    | Nữ        | 11/12/2003 | Đắk Nông          | CLC_21DMC03 | 3.44                        | Giỏi          |
| 46  | 2121003697 | Phạm Ngọc Đức           | Nam       | 31/5/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMC03 | 3.17                        | Khá           |
| 47  | 2121003813 | Nguyễn Huỳnh Thùy Dương | Nữ        | 11/9/2003  | Tây Ninh          | CLC_21DMC03 | 3.28                        | Giỏi          |
| 48  | 2121003693 | Lâm Tú Hà               | Nữ        | 09/10/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMC03 | 3.34                        | Giỏi          |
| 49  | 2121003719 | Nguyễn Thái Mỹ Hiền     | Nữ        | 10/9/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMC03 | 3.47                        | Giỏi          |
| 50  | 2121003808 | Phạm Ngọc Thiên Hương   | Nữ        | 27/3/2003  | Vĩnh Long         | CLC_21DMC03 | 3.45                        | Giỏi          |
| 51  | 2121003373 | Lê Phương Quang Huy     | Nam       | 06/7/2003  | Long An           | CLC_21DMC03 | 3.18                        | Khá           |
| 52  | 2121003665 | Du Gia Khương           | Nam       | 11/7/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMC03 | 3.49                        | Giỏi          |
| 53  | 2121003350 | Nguyễn Lê Như Kim       | Nữ        | 23/10/2003 | An Giang          | CLC_21DMC03 | 3.50                        | Giỏi          |
| 54  | 2121000327 | Nguyễn Văn Lợi          | Nam       | 25/7/2003  | Tiền Giang        | CLC_21DMC03 | 3.16                        | Khá           |
| 55  | 2121003787 | Huỳnh Ngọc Xuân Mai     | Nữ        | 10/6/2003  | Tiền Giang        | CLC_21DMC03 | 3.30                        | Giỏi          |
| 56  | 2121003455 | Nguyễn Quỳnh Ngân       | Nữ        | 20/02/2003 | Khánh Hòa         | CLC_21DMC03 | 3.54                        | Giỏi          |
| 57  | 2121003357 | Đỗ Thị Hồng Nghi        | Nữ        | 10/8/2003  | Bình Định         | CLC_21DMC03 | 3.47                        | Giỏi          |
| 58  | 2121013492 | Nguyễn Mỹ Nhung         | Nữ        | 10/5/2003  | Bình Định         | CLC_21DMC03 | 3.36                        | Giỏi          |
| 59  | 2121003496 | Huỳnh Thị Mỹ Phương     | Nữ        | 06/7/2003  | Sóc Trăng         | CLC_21DMC03 | 3.39                        | Giỏi          |
| 60  | 2121003710 | Nguyễn Ngọc Thảo        | Nữ        | 24/8/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMC03 | 3.43                        | Giỏi          |
| 61  | 2121010857 | Nguyễn Hưng Thịnh       | Nam       | 12/10/2003 | Tiền Giang        | CLC_21DMC03 | 3.68                        | Xuất sắc      |
| 62  | 2121003580 | Hà Đặng Thùy Tiên       | Nữ        | 08/12/2003 | Đồng Nai          | CLC_21DMC03 | 3.20                        | Giỏi          |
| 63  | 2121008563 | Đặng Nguyễn Minh Trang  | Nữ        | 25/4/2003  | Phú Yên           | CLC_21DMC03 | 3.37                        | Giỏi          |
| 64  | 2121007715 | Võ Anh Thanh Trúc       | Nữ        | 04/10/2003 | Đồng Tháp         | CLC_21DMC03 | 3.34                        | Giỏi          |
| 65  | 2121003494 | Lâm Phương Uyên         | Nữ        | 13/6/2003  | An Giang          | CLC_21DMC03 | 3.14                        | Khá           |
| 66  | 2121010969 | Nguyễn Thị Tố Vân       | Nữ        | 16/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMC03 | 3.20                        | Giỏi          |
| 67  | 2121003842 | Trần Nguyễn Phương Anh  | Nữ        | 25/5/2002  | Gia Lai           | CLC_21DMC04 | 3.12                        | Khá           |
| 68  | 2121003738 | Nguyễn Quỳnh Chi        | Nữ        | 10/7/2003  | Bà Rịa - Vũng Tàu | CLC_21DMC04 | 3.41                        | Giỏi          |
| 69  | 2121003718 | Trần Tiến Đạt           | Nam       | 11/6/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMC04 | 3.16                        | Khá           |
| 70  | 2121007627 | Phan Thị Hồng Gấm       | Nữ        | 28/10/2003 | Tiền Giang        | CLC_21DMC04 | 3.35                        | Giỏi          |
| 71  | 2121003837 | Hoàng Nguyễn Hải Hà     | Nữ        | 12/02/2003 | Bình Phước        | CLC_21DMC04 | 3.31                        | Giỏi          |
| 72  | 2121003571 | Nguyễn Minh Hiếu        | Nam       | 01/01/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMC04 | 3.12                        | Khá           |
| 73  | 2121003608 | Cao Quốc Hưng           | Nam       | 29/6/2003  | An Giang          | CLC_21DMC04 | 3.18                        | Khá           |
| 74  | 2121008248 | Phan Trần Lan Hương     | Nữ        | 28/4/2003  | Long An           | CLC_21DMC04 | 3.32                        | Giỏi          |
| 75  | 2121003704 | Đỗ Gia Huy              | Nam       | 16/10/2003 | Sóc Trăng         | CLC_21DMC04 | 3.49                        | Giỏi          |
| 76  | 2121003826 | Nguyễn Thị Yển Lan      | Nữ        | 02/9/2003  | Bến Tre           | CLC_21DMC04 | 3.15                        | Khá           |
| 77  | 2121003603 | Tạ Ngọc Luyến           | Nữ        | 28/9/2003  | Bình Dương        | CLC_21DMC04 | 3.36                        | Giỏi          |
| 78  | 2121003402 | Lê Huy Minh             | Nam       | 12/9/2003  | Bình Dương        | CLC_21DMC04 | 3.54                        | Giỏi          |
| 79  | 2121003555 | Phan Lê Thanh Ngân      | Nữ        | 12/10/2003 | Bà Rịa - Vũng Tàu | CLC_21DMC04 | 3.47                        | Giỏi          |



| STT | MSSV       | HỌ VÀ TÊN         |        | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH          | LỚP         | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|-----|------------|-------------------|--------|-----------|------------|-------------------|-------------|-----------------------------|---------------|
| 80  | 2121003781 | Tô Minh           | Nhật   | Nam       | 16/01/2003 | Bình Định         | CLC_21DMC04 | 3.08                        | Khá           |
| 81  | 2121003505 | Huỳnh Thái Trang  | Nhi    | Nữ        | 04/7/2003  | Bến Tre           | CLC_21DMC04 | 3.47                        | Giỏi          |
| 82  | 2121000321 | Võ Ngọc           | Như    | Nữ        | 06/12/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMC04 | 3.02                        | Khá           |
| 83  | 2121003654 | Nguyễn Nguyệt     | Phuong | Nữ        | 16/10/2003 | Thừa Thiên - Huế  | CLC_21DMC04 | 3.52                        | Giỏi          |
| 84  | 2121000270 | Nguyễn Thị Kim    | Quyên  | Nữ        | 27/01/2003 | Đồng Tháp         | CLC_21DMC04 | 3.10                        | Khá           |
| 85  | 2121003825 | Nguyễn Thị Mai    | Quỳnh  | Nữ        | 05/6/2003  | Cà Mau            | CLC_21DMC04 | 2.95                        | Khá           |
| 86  | 2121003466 | Nguyễn Chí        | Thành  | Nam       | 12/7/2003  | Khánh Hòa         | CLC_21DMC04 | 3.46                        | Giỏi          |
| 87  | 2121009907 | Quách Phạm Văn    | Thảo   | Nữ        | 15/10/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMC04 | 3.44                        | Giỏi          |
| 88  | 2121003475 | Nguyễn Minh       | Thư    | Nữ        | 03/3/2003  | Long An           | CLC_21DMC04 | 3.03                        | Khá           |
| 89  | 2121009883 | Nguyễn Ngọc Quý   | Tiên   | Nữ        | 20/3/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMC04 | 3.28                        | Giỏi          |
| 90  | 2121000403 | Nguyễn Lê Bảo     | Trâm   | Nữ        | 11/9/2003  | Phú Yên           | CLC_21DMC04 | 3.12                        | Khá           |
| 91  | 2121000396 | Nguyễn Ngọc Yến   | Trang  | Nữ        | 28/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMC04 | 3.30                        | Giỏi          |
| 92  | 2121010785 | Nguyễn Đình       | Tú     | Nam       | 23/01/2003 | Bình Định         | CLC_21DMC04 | 3.27                        | Giỏi          |
| 93  | 2121003658 | Phạm Thị Cẩm      | Tú     | Nữ        | 27/9/2003  | Bà Rịa - Vũng Tàu | CLC_21DMC04 | 3.34                        | Giỏi          |
| 94  | 2121003761 | Lê Thanh Trúc     | Vy     | Nữ        | 27/11/2003 | Sóc Trăng         | CLC_21DMC04 | 3.20                        | Giỏi          |
| 95  | 2121003443 | Nguyễn Phan Như   | Yên    | Nữ        | 28/02/2003 | Phú Yên           | CLC_21DMC04 | 3.17                        | Khá           |
| 96  | 2121013584 | Huỳnh Triệu Tâm   | Anh    | Nữ        | 09/7/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMC05 | 3.29                        | Giỏi          |
| 97  | 2121013606 | Ngô Minh          | Anh    | Nữ        | 14/01/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMC05 | 3.46                        | Giỏi          |
| 98  | 2121013612 | Nguyễn Hữu Lan    | Anh    | Nữ        | 29/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMC05 | 3.33                        | Giỏi          |
| 99  | 2121012365 | Phạm Nguyễn Thy   | Anh    | Nữ        | 08/9/2003  | Lâm Đồng          | CLC_21DMC05 | 3.37                        | Giỏi          |
| 100 | 2121000294 | Võ Thiên          | Bảo    | Nam       | 13/6/2003  | Bến Tre           | CLC_21DMC05 | 3.12                        | Khá           |
| 101 | 2121011669 | Nguyễn Ngọc Thái  | Bình   | Nữ        | 06/4/2003  | Bình Dương        | CLC_21DMC05 | 3.05                        | Khá           |
| 102 | 2121000443 | Hoàng Thị Ngọc    | Châu   | Nữ        | 25/11/2003 | Lai Châu          | CLC_21DMC05 | 3.41                        | Giỏi          |
| 103 | 2121012228 | Đinh Văn          | Dũng   | Nam       | 27/6/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMC05 | 3.36                        | Giỏi          |
| 104 | 2121011698 | Nguyễn Thùy       | Dương  | Nữ        | 29/8/2003  | Gia Lai           | CLC_21DMC05 | 3.06                        | Khá           |
| 105 | 2121012298 | Nguyễn Thị Phương | Hoài   | Nữ        | 16/3/2003  | Đồng Nai          | CLC_21DMC05 | 3.18                        | Khá           |
| 106 | 2121012333 | Ngô               | Hoàng  | Nam       | 15/9/2003  | Quảng Bình        | CLC_21DMC05 | 3.44                        | Giỏi          |
| 107 | 2121013414 | Dương Thị Song    | Hương  | Nữ        | 05/11/2003 | Long An           | CLC_21DMC05 | 3.40                        | Giỏi          |
| 108 | 2121003648 | Nguyễn Nhật       | Huy    | Nam       | 01/01/2003 | Bạc Liêu          | CLC_21DMC05 | 3.29                        | Giỏi          |
| 109 | 2121011552 | Võ Đăng           | Khoa   | Nam       | 16/5/2003  | Kiên Giang        | CLC_21DMC05 | 3.32                        | Giỏi          |
| 110 | 2121013817 | Nguyễn Hồng       | Liên   | Nữ        | 17/11/2003 | Quảng Ngãi        | CLC_21DMC05 | 3.48                        | Giỏi          |
| 111 | 2121013054 | Phạm Hồng Khánh   | Ly     | Nữ        | 15/9/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMC05 | 3.26                        | Giỏi          |
| 112 | 2121011966 | Nguyễn Châu Như   | Ngọc   | Nữ        | 22/10/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMC05 | 3.47                        | Giỏi          |
| 113 | 2121011527 | Thân Lê Quý       | Nhi    | Nữ        | 05/4/2003  | Tây Ninh          | CLC_21DMC05 | 3.07                        | Khá           |
| 114 | 2121012447 | Nguyễn Khánh      | Quyên  | Nữ        | 13/6/2003  | Quảng Nam         | CLC_21DMC05 | 3.29                        | Giỏi          |
| 115 | 2121012752 | Nguyễn Cao Minh   | Thành  | Nam       | 30/9/2003  | Lâm Đồng          | CLC_21DMC05 | 3.57                        | Giỏi          |
| 116 | 2121011910 | Nguyễn Phan Minh  | Thảo   | Nữ        | 23/9/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMC05 | 3.28                        | Giỏi          |
| 117 | 2121013378 | Nguyễn Vy Anh     | Thư    | Nữ        | 04/10/2003 | Bình Dương        | CLC_21DMC05 | 3.25                        | Giỏi          |
| 118 | 2121013200 | Lê Trần Hoàng     | Trâm   | Nữ        | 23/10/2003 | Lâm Đồng          | CLC_21DMC05 | 3.46                        | Giỏi          |
| 119 | 2121013207 | Nguyễn Thị Bảo    | Trâm   | Nữ        | 15/3/2003  | Đắk Lắk           | CLC_21DMC05 | 3.18                        | Khá           |
| 120 | 2121012404 | Võ Huỳnh Ngọc     | Trâm   | Nữ        | 31/01/2003 | Vĩnh Long         | CLC_21DMC05 | 3.28                        | Giỏi          |
| 121 | 2121012406 | Vũ Thùy Bảo       | Trâm   | Nữ        | 30/7/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMC05 | 3.33                        | Giỏi          |
| 122 | 2121011570 | Lê Trần Đình Đoàn | Trình  | Nữ        | 17/10/2003 | Đắk Lắk           | CLC_21DMC05 | 3.25                        | Giỏi          |
| 123 | 2121013431 | Lưu Đức           | Trọng  | Nam       | 30/10/2003 | Lâm Đồng          | CLC_21DMC05 | 3.21                        | Giỏi          |
| 124 | 2121012040 | Lê Thị Thảo       | Vân    | Nữ        | 11/8/2003  | Thanh Hóa         | CLC_21DMC05 | 3.27                        | Giỏi          |
| 125 | 2121013345 | Lâm Ngọc Tường    | Vy     | Nữ        | 26/10/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMC05 | 3.49                        | Giỏi          |
| 126 | 2121012690 | Tăng Trần Uyên    | Vy     | Nữ        | 06/5/2003  | Bình Dương        | CLC_21DMC05 | 3.16                        | Khá           |



| STT | MSSV       | HỌ VÀ TÊN         |        | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH          | LỚP         | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|-----|------------|-------------------|--------|-----------|------------|-------------------|-------------|-----------------------------|---------------|
| 127 | 2121013591 | Lê Thị Kim        | Anh    | Nữ        | 24/12/2003 | Thừa Thiên - Huế  | CLC_21DMC06 | 3.37                        | Giỏi          |
| 128 | 2121013449 | Lương Gia         | Cần    | Nam       | 18/8/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMC06 | 3.57                        | Giỏi          |
| 129 | 2121012953 | Trần Khánh        | Đoan   | Nữ        | 06/10/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMC06 | 3.49                        | Giỏi          |
| 130 | 2121012221 | Phạm Lê Hoàng     | Dung   | Nữ        | 23/9/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMC06 | 3.16                        | Khá           |
| 131 | 2121013147 | Đinh Ngọc         | Hân    | Nữ        | 28/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMC06 | 3.45                        | Giỏi          |
| 132 | 2121004160 | Hà Minh           | Hằng   | Nữ        | 02/3/2003  | Bình Định         | CLC_21DMC06 | 3.52                        | Giỏi          |
| 133 | 2121012412 | Lê Trần Thục      | Nguyên | Nữ        | 10/6/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMC06 | 3.37                        | Giỏi          |
| 134 | 2121012421 | Nguyễn Thị Minh   | Nguyên | Nữ        | 21/7/2003  | Quảng Ngãi        | CLC_21DMC06 | 3.42                        | Giỏi          |
| 135 | 2121013306 | Đoàn Minh         | Nguyệt | Nữ        | 13/6/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMC06 | 3.02                        | Khá           |
| 136 | 2121012531 | Trần Thị Tuyết    | Nhi    | Nữ        | 28/10/2003 | Tiền Giang        | CLC_21DMC06 | 3.25                        | Giỏi          |
| 137 | 2121012081 | Nguyễn Quỳnh      | Như    | Nữ        | 17/12/2003 | Quảng Ngãi        | CLC_21DMC06 | 3.48                        | Giỏi          |
| 138 | 2121013218 | Trần Huỳnh        | Như    | Nữ        | 02/8/2003  | Bà Rịa - Vũng Tàu | CLC_21DMC06 | 3.39                        | Giỏi          |
| 139 | 2121013500 | Trịnh Thị Hồng    | Nhung  | Nữ        | 24/3/2003  | Kiên Giang        | CLC_21DMC06 | 3.64                        | Xuất sắc      |
| 140 | 2121012462 | Nguyễn Ngọc Như   | Quỳnh  | Nữ        | 16/6/2003  | Tây Ninh          | CLC_21DMC06 | 3.29                        | Giỏi          |
| 141 | 2121013666 | Lê Văn            | Tài    | Nam       | 25/01/2003 | Quảng Ngãi        | CLC_21DMC06 | 3.53                        | Giỏi          |
| 142 | 2121001486 | Nguyễn Nhật       | Thắng  | Nam       | 08/5/2003  | Long An           | CLC_21DMC06 | 3.03                        | Khá           |
| 143 | 2121013788 | Nguyễn Lê Phương  | Thanh  | Nữ        | 10/01/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMC06 | 3.46                        | Giỏi          |
| 144 | 2121003474 | Võ Tấn            | Thịnh  | Nam       | 12/9/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMC06 | 3.46                        | Giỏi          |
| 145 | 2121013436 | Nguyễn Cao Phương | Trúc   | Nữ        | 21/11/2003 | Tiền Giang        | CLC_21DMC06 | 3.32                        | Giỏi          |
| 146 | 2121012051 | Đàm Trần Bội      | Uyên   | Nữ        | 09/10/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DMC06 | 3.34                        | Giỏi          |
| 147 | 2121011935 | Nguyễn Tấn        | Vỹ     | Nam       | 11/3/2003  | Quảng Ngãi        | CLC_21DMC06 | 3.21                        | Giỏi          |

**NGÀNH BẤT ĐỘNG SẢN - CHUYÊN NGÀNH KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN**

| KHÓA 21D |            |                    |       |     |            |                   |             |      |      |
|----------|------------|--------------------|-------|-----|------------|-------------------|-------------|------|------|
| 1        | 2121003897 | Tăng Lê Triết      | Đông  | Nữ  | 03/01/2003 | Cà Mau            | CLC_21DKB01 | 2.95 | Khá  |
| 2        | 2121011746 | Bùi                | Khang | Nam | 25/8/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DKB01 | 3.48 | Giỏi |
| 3        | 2121013270 | Bùi Nguyễn Kim     | Ngân  | Nữ  | 17/5/2003  | An Giang          | CLC_21DKB01 | 2.70 | Khá  |
| 4        | 2121011718 | Lê Nguyễn Kim      | Ngân  | Nữ  | 09/12/2003 | Bến Tre           | CLC_21DKB01 | 3.20 | Giỏi |
| 5        | 2121012072 | Ngô Hoàng          | Như   | Nữ  | 29/11/2003 | Bình Dương        | CLC_21DKB01 | 3.23 | Giỏi |
| 6        | 2121009933 | Phạm Minh          | Phi   | Nam | 01/3/2002  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DKB01 | 3.30 | Giỏi |
| 7        | 2121011596 | Nguyễn Hoàng Thanh | Phúc  | Nam | 19/02/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DKB01 | 2.73 | Khá  |
| 8        | 2121013291 | Trần Thị Thanh     | Thảo  | Nữ  | 02/10/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DKB01 | 3.08 | Khá  |
| 9        | 2121011947 | Trần Ngọc Quế      | Trân  | Nữ  | 24/5/2003  | Bình Định         | CLC_21DKB01 | 2.77 | Khá  |
| 10       | 2121011760 | Nguyễn Lê Xuân     | Anh   | Nữ  | 10/3/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DKB02 | 2.71 | Khá  |
| 11       | 2121013338 | Phạm Thị Yến       | Nhân  | Nữ  | 20/8/2003  | Đồng Nai          | CLC_21DKB02 | 2.81 | Khá  |
| 12       | 2121012491 | Nguyễn Xuân        | Quỳnh | Nữ  | 16/9/2003  | Bình Định         | CLC_21DKB02 | 2.87 | Khá  |
| 13       | 2121011925 | Trần Phương        | Uyên  | Nữ  | 16/7/2003  | Bà Rịa - Vũng Tàu | CLC_21DKB02 | 2.82 | Khá  |

**NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ - CHUYÊN NGÀNH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ**

| KHÓA 21D |            |                 |       |     |            |                   |             |      |            |
|----------|------------|-----------------|-------|-----|------------|-------------------|-------------|------|------------|
| 1        | 2121000650 | Lê Quỳnh        | Anh   | Nữ  | 16/9/2003  | Tây Ninh          | CLC_21DTM01 | 2.49 | Trung bình |
| 2        | 2121004374 | Trần Thị Lan    | Anh   | Nữ  | 12/01/2003 | Bình Thuận        | CLC_21DTM01 | 2.65 | Khá        |
| 3        | 2121004394 | Nguyễn Thị Linh | Chi   | Nữ  | 29/01/2003 | Gia Lai           | CLC_21DTM01 | 2.84 | Khá        |
| 4        | 2121004213 | Trần Thị Ngọc   | Diễm  | Nữ  | 06/5/2003  | Hung Yên          | CLC_21DTM01 | 3.22 | Giỏi       |
| 5        | 2121004391 | Nguyễn Ngân     | Hà    | Nữ  | 03/11/2003 | Bà Rịa - Vũng Tàu | CLC_21DTM01 | 2.81 | Khá        |
| 6        | 2121010050 | Bùi Thị Xuân    | Hòa   | Nữ  | 05/12/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTM01 | 3.14 | Khá        |
| 7        | 2121000599 | Trần Phú        | Hung  | Nam | 08/4/2003  | Trà Vinh          | CLC_21DTM01 | 2.98 | Khá        |
| 8        | 2121004178 | Nguyễn Thị Ngọc | Hương | Nữ  | 04/7/2003  | Đồng Nai          | CLC_21DTM01 | 3.34 | Giỏi       |



| STT | MSSV       | HỌ VÀ TÊN          |        | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH          | LỚP         | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|-----|------------|--------------------|--------|-----------|------------|-------------------|-------------|-----------------------------|---------------|
| 9   | 2121009817 | Nguyễn Phan Khánh  | Huyền  | Nữ        | 01/8/2003  | Khánh Hòa         | CLC_21DTM01 | 3.04                        | Khá           |
| 10  | 2121000643 | Nguyễn Duy         | Khang  | Nam       | 03/10/2003 | An Giang          | CLC_21DTM01 | 2.88                        | Khá           |
| 11  | 2121008334 | Nguyễn Lê Duy      | Khang  | Nam       | 19/10/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTM01 | 3.09                        | Khá           |
| 12  | 2121004305 | Tô Vĩnh            | Khánh  | Nam       | 31/10/2003 | Vĩnh Long         | CLC_21DTM01 | 2.84                        | Khá           |
| 13  | 2121004019 | Huỳnh Tuấn         | Kiệt   | Nam       | 27/3/2003  | Cà Mau            | CLC_21DTM01 | 2.91                        | Khá           |
| 14  | 2121004378 | Dương Thành        | Long   | Nam       | 17/3/2003  | Quảng Ngãi        | CLC_21DTM01 | 3.30                        | Giỏi          |
| 15  | 2121010082 | Trịnh Minh         | Mẫn    | Nam       | 08/12/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTM01 | 3.69                        | Xuất sắc      |
| 16  | 2121004401 | Bùi Ngọc Trà       | My     | Nữ        | 27/9/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTM01 | 3.14                        | Khá           |
| 17  | 2121000551 | Hoàng Thị Thanh    | Nga    | Nữ        | 02/10/2003 | Bình Phước        | CLC_21DTM01 | 3.27                        | Giỏi          |
| 18  | 2121004304 | Nguyễn Thanh Hằng  | Nga    | Nữ        | 22/10/2003 | Kiên Giang        | CLC_21DTM01 | 3.34                        | Giỏi          |
| 19  | 2121004033 | Nguyễn Bảo         | Ngân   | Nữ        | 03/11/2003 | Bà Rịa - Vũng Tàu | CLC_21DTM01 | 2.65                        | Khá           |
| 20  | 2121004361 | Đỗ Trần Bảo        | Ngọc   | Nữ        | 08/3/2003  | Kiên Giang        | CLC_21DTM01 | 2.94                        | Khá           |
| 21  | 2121000671 | Trần Mai           | Phuong | Nữ        | 24/9/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTM01 | 2.53                        | Khá           |
| 22  | 2121004222 | Hoàng Minh         | Quân   | Nam       | 30/10/2003 | Quảng Trị         | CLC_21DTM01 | 2.91                        | Khá           |
| 23  | 2121004207 | Trần Huỳnh Hải     | Quân   | Nam       | 12/3/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTM01 | 3.20                        | Giỏi          |
| 24  | 2121004016 | Nguyễn Ngọc Phượng | Quỳnh  | Nữ        | 26/9/2003  | Tiền Giang        | CLC_21DTM01 | 3.04                        | Khá           |
| 25  | 2121000693 | Trương Trung       | Son    | Nam       | 14/5/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTM01 | 2.80                        | Khá           |
| 26  | 2121004413 | Đặng Trúc          | Thảo   | Nữ        | 22/3/2003  | Cần Thơ           | CLC_21DTM01 | 2.65                        | Khá           |
| 27  | 2121004000 | Nguyễn Ngọc Minh   | Thư    | Nữ        | 19/8/2003  | An Giang          | CLC_21DTM01 | 3.28                        | Giỏi          |
| 28  | 2121004120 | Nguyễn Thị Châu    | Thủy   | Nữ        | 26/11/2003 | Khánh Hòa         | CLC_21DTM01 | 3.28                        | Giỏi          |
| 29  | 2121013437 | Nguyễn Dương Nhã   | Trúc   | Nữ        | 24/9/2003  | Tây Ninh          | CLC_21DTM01 | 3.16                        | Khá           |
| 30  | 2121004289 | Trần Khánh         | Vân    | Nữ        | 22/7/2003  | Bến Tre           | CLC_21DTM01 | 3.02                        | Khá           |
| 31  | 2121004130 | Bùi Ngọc Vân       | Anh    | Nữ        | 08/7/2003  | Kiên Giang        | CLC_21DTM02 | 3.12                        | Khá           |
| 32  | 2121004315 | Trần Ngọc Minh     | Anh    | Nữ        | 22/4/2003  | Đồng Nai          | CLC_21DTM02 | 3.24                        | Giỏi          |
| 33  | 2121000594 | Võ Thị Kim Lan     | Anh    | Nữ        | 10/11/2003 | Vĩnh Long         | CLC_21DTM02 | 2.99                        | Khá           |
| 34  | 2121004336 | Lê Nguyễn Tiến     | Đạt    | Nam       | 03/9/2003  | Thừa Thiên - Huế  | CLC_21DTM02 | 3.32                        | Giỏi          |
| 35  | 2121004020 | Thái Trần Mỹ       | Duyên  | Nữ        | 28/02/2003 | Bình Định         | CLC_21DTM02 | 2.54                        | Khá           |
| 36  | 2121004250 | Bành Nguyễn Ngọc   | Hân    | Nữ        | 12/01/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTM02 | 3.44                        | Giỏi          |
| 37  | 2121004087 | Phan Trần Bảo      | Hân    | Nữ        | 14/10/2003 | Quảng Nam         | CLC_21DTM02 | 3.33                        | Giỏi          |
| 38  | 2121004029 | Nguyễn Ngọc        | Hoa    | Nữ        | 04/5/2003  | Gia Lai           | CLC_21DTM02 | 2.69                        | Khá           |
| 39  | 2121000682 | Nguyễn Diên        | Hy     | Nữ        | 24/4/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTM02 | 3.00                        | Khá           |
| 40  | 2121004282 | Lê Minh            | Khoa   | Nam       | 20/4/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTM02 | 3.10                        | Khá           |
| 41  | 2121004363 | Nguyễn Thế         | Kiệt   | Nam       | 25/01/2003 | Sóc Trăng         | CLC_21DTM02 | 2.64                        | Khá           |
| 42  | 2121000684 | Chu Thị Khánh      | Linh   | Nữ        | 20/01/2003 | Nghệ An           | CLC_21DTM02 | 2.64                        | Khá           |
| 43  | 2121011488 | Nguyễn Xuân        | Mai    | Nữ        | 09/01/2003 | Đồng Nai          | CLC_21DTM02 | 2.89                        | Khá           |
| 44  | 2121004048 | Hồ Ngọc            | Mỹ     | Nữ        | 07/9/2003  | Vĩnh Long         | CLC_21DTM02 | 2.70                        | Khá           |
| 45  | 2121004412 | Nguyễn Diệu        | Ngân   | Nữ        | 10/3/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTM02 | 2.99                        | Khá           |
| 46  | 2121000560 | Đinh Thị Hiền      | Nhi    | Nữ        | 13/6/2003  | Hà Tĩnh           | CLC_21DTM02 | 3.35                        | Giỏi          |
| 47  | 2121000638 | Ngô Thiên          | Nhi    | Nữ        | 26/5/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTM02 | 3.17                        | Khá           |
| 48  | 2121004104 | Nguyễn Tấn         | Phát   | Nam       | 06/12/2003 | Đồng Tháp         | CLC_21DTM02 | 2.55                        | Khá           |
| 49  | 2121004010 | Đặng Thị Hồng      | Thắm   | Nữ        | 11/12/2003 | Đắk Lắk           | CLC_21DTM02 | 3.20                        | Giỏi          |
| 50  | 2121004103 | Nguyễn Ngọc        | Thắng  | Nam       | 18/3/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTM02 | 2.60                        | Khá           |
| 51  | 2121000646 | Trần Thị Phương    | Thảo   | Nữ        | 08/6/2003  | Đồng Nai          | CLC_21DTM02 | 3.22                        | Giỏi          |
| 52  | 2121004176 | Nguyễn Phương      | Thủy   | Nữ        | 21/10/2003 | Khánh Hòa         | CLC_21DTM02 | 3.70                        | Xuất sắc      |
| 53  | 2121004228 | Đặng Thanh         | Trà    | Nữ        | 04/5/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTM02 | 3.16                        | Khá           |
| 54  | 2121004017 | Nguyễn Đoàn        | Trình  | Nữ        | 17/5/2003  | Quảng Ngãi        | CLC_21DTM02 | 3.40                        | Giỏi          |
| 55  | 2121004239 | Phạm Thị Thanh     | Trúc   | Nữ        | 17/6/2003  | Tây Ninh          | CLC_21DTM02 | 2.95                        | Khá           |



| STT | MSSV       | HỌ VÀ TÊN               | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH          | LỚP         | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|-----|------------|-------------------------|-----------|------------|-------------------|-------------|-----------------------------|---------------|
| 56  | 2121004294 | Đặng Nguyễn Kim Vân     | Nữ        | 28/8/2003  | Khánh Hòa         | CLC_21DTM02 | 3.06                        | Khá           |
| 57  | 2121000555 | Hoàng Lê Thanh Vy       | Nữ        | 07/01/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTM02 | 3.19                        | Khá           |
| 58  | 2121010087 | Tổng Đoàn Gia Bảo       | Nam       | 02/6/2003  | Vĩnh Long         | CLC_21DTM03 | 3.41                        | Giỏi          |
| 59  | 2121004169 | Võ Nguyễn Hồng Duyên    | Nữ        | 21/8/2003  | Bình Định         | CLC_21DTM03 | 3.23                        | Giỏi          |
| 60  | 2121004039 | Nguyễn Thị Hồng Hân     | Nữ        | 28/8/2002  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTM03 | 2.99                        | Khá           |
| 61  | 2121010015 | Vũ Đức Hùng             | Nam       | 24/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTM03 | 2.94                        | Khá           |
| 62  | 2121004024 | Trương Tấn Lợi          | Nam       | 07/12/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTM03 | 3.69                        | Xuất sắc      |
| 63  | 2121004202 | Dương Thị Trúc Mai      | Nữ        | 21/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTM03 | 3.48                        | Giỏi          |
| 64  | 2121003942 | Lò Thị Trúc Ngân        | Nữ        | 05/9/2003  | Lâm Đồng          | CLC_21DTM03 | 3.05                        | Khá           |
| 65  | 2121004111 | Vũ Bảo Ngọc             | Nữ        | 06/4/2003  | Bình Định         | CLC_21DTM03 | 3.29                        | Giỏi          |
| 66  | 2121000607 | Bùi Nguyễn Trọng Nhân   | Nam       | 12/10/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTM03 | 3.29                        | Giỏi          |
| 67  | 2121011485 | Vũ Xuân Nhân            | Nam       | 12/8/2003  | Gia Lai           | CLC_21DTM03 | 3.06                        | Khá           |
| 68  | 2121000616 | La Gia Phụng            | Nữ        | 03/9/2003  | Khánh Hòa         | CLC_21DTM03 | 3.57                        | Giỏi          |
| 69  | 2121000597 | Võ Bửu Nhật Quang       | Nam       | 15/7/2003  | Tiền Giang        | CLC_21DTM03 | 2.72                        | Khá           |
| 70  | 2121009990 | Võ Thị Hoàng Quyên      | Nữ        | 23/7/2003  | Tiền Giang        | CLC_21DTM03 | 3.28                        | Giỏi          |
| 71  | 2121009984 | Hứa Trịnh Tâm           | Nữ        | 14/5/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTM03 | 3.16                        | Khá           |
| 72  | 2121000618 | Nguyễn Trần Thảo Tâm    | Nữ        | 18/10/2003 | Đắk Lắk           | CLC_21DTM03 | 3.38                        | Giỏi          |
| 73  | 2121004404 | Bùi Mai Thi             | Nữ        | 06/7/2003  | Phú Yên           | CLC_21DTM03 | 3.42                        | Giỏi          |
| 74  | 2121004015 | Nguyễn Thị Mai Thi      | Nữ        | 27/4/2003  | Tiền Giang        | CLC_21DTM03 | 3.29                        | Giỏi          |
| 75  | 2121010080 | Nguyễn Tấn Thiện        | Nam       | 07/10/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTM03 | 3.26                        | Giỏi          |
| 76  | 2121010039 | Võ Bá Thuận             | Nam       | 10/10/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTM03 | 3.27                        | Giỏi          |
| 77  | 2121004285 | Nguyễn Ngọc Cát Tiên    | Nữ        | 22/3/2003  | Tiền Giang        | CLC_21DTM03 | 3.02                        | Khá           |
| 78  | 2121000612 | Bùi Thị Ngọc Trâm       | Nữ        | 06/9/2003  | Bình Phước        | CLC_21DTM03 | 2.87                        | Khá           |
| 79  | 2121010047 | Võ Nguyễn Tú Trinh      | Nữ        | 16/8/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTM03 | 2.99                        | Khá           |
| 80  | 2121004245 | Dương Lê Tú Uyên        | Nữ        | 22/6/2003  | Lâm Đồng          | CLC_21DTM03 | 3.19                        | Khá           |
| 81  | 2121004008 | Lê Đỗ Tường Vy          | Nữ        | 17/8/2003  | Đồng Nai          | CLC_21DTM03 | 3.33                        | Giỏi          |
| 82  | 2121004380 | Phan Thị Nhật Vy        | Nữ        | 16/3/2003  | Bình Dương        | CLC_21DTM03 | 2.97                        | Khá           |
| 83  | 2121000658 | Võ Tường Vy             | Nữ        | 08/8/2003  | Gia Lai           | CLC_21DTM03 | 2.84                        | Khá           |
| 84  | 2121004132 | Nguyễn Thanh Xuân       | Nữ        | 14/4/2003  | Kiên Giang        | CLC_21DTM03 | 2.77                        | Khá           |
| 85  | 2121004188 | Nguyễn Văn An           | Nam       | 29/9/2003  | Quảng Ngãi        | CLC_21DTM04 | 3.37                        | Giỏi          |
| 86  | 2121000584 | Nguyễn Ngọc Trúc Giang  | Nữ        | 13/8/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTM04 | 3.22                        | Giỏi          |
| 87  | 2121000576 | Phạm Quỳnh Hương        | Nữ        | 30/3/2003  | Tiền Giang        | CLC_21DTM04 | 2.52                        | Khá           |
| 88  | 2121004217 | Huỳnh Phương Huyền      | Nữ        | 29/7/2003  | Phú Yên           | CLC_21DTM04 | 3.39                        | Giỏi          |
| 89  | 2121004156 | Nguyễn Ngọc Bảo Kim     | Nữ        | 20/11/2003 | Tiền Giang        | CLC_21DTM04 | 3.30                        | Giỏi          |
| 90  | 2121003962 | Cao Thị Mỹ Linh         | Nữ        | 17/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTM04 | 3.36                        | Giỏi          |
| 91  | 2121004221 | Nguyễn Trần Tấn Lộc     | Nam       | 30/9/2003  | Đồng Tháp         | CLC_21DTM04 | 2.73                        | Khá           |
| 92  | 2121000695 | Nguyễn Thành Luân       | Nam       | 23/01/2003 | Bình Dương        | CLC_21DTM04 | 3.52                        | Giỏi          |
| 93  | 2121009976 | Lâm Đặng Kim Nguyên     | Nữ        | 27/9/2003  | Bạc Liêu          | CLC_21DTM04 | 3.47                        | Giỏi          |
| 94  | 2121003996 | Nguyễn Thị Hồng Nhi     | Nữ        | 27/9/2003  | Đồng Tháp         | CLC_21DTM04 | 2.60                        | Khá           |
| 95  | 2121003949 | Nguyễn Yến Nhi          | Nữ        | 20/9/2003  | Trà Vinh          | CLC_21DTM04 | 3.15                        | Khá           |
| 96  | 2121004168 | Tổng Thảo Nhi           | Nữ        | 01/6/2003  | Lâm Đồng          | CLC_21DTM04 | 3.29                        | Giỏi          |
| 97  | 2121000570 | Nguyễn Tân Nguyệt Quế   | Nữ        | 29/7/2003  | Vĩnh Long         | CLC_21DTM04 | 2.86                        | Khá           |
| 98  | 2121000558 | Phạm Huy Quyền          | Nam       | 13/3/2003  | Đồng Tháp         | CLC_21DTM04 | 2.98                        | Khá           |
| 99  | 2121000633 | Trần Nhật Quỳnh         | Nữ        | 28/4/2003  | Bình Dương        | CLC_21DTM04 | 2.58                        | Khá           |
| 100 | 2121000626 | Nguyễn Viết Sơn         | Nam       | 30/7/2003  | Đắk Lắk           | CLC_21DTM04 | 2.72                        | Khá           |
| 101 | 2121003983 | Nguyễn Hoàng Quang Thái | Nam       | 28/7/2003  | Bà Rịa - Vũng Tàu | CLC_21DTM04 | 3.15                        | Khá           |
| 102 | 2121004350 | Đặng Trần Phương Thanh  | Nữ        | 06/11/2003 | Ninh Thuận        | CLC_21DTM04 | 3.00                        | Khá           |



| STT | MSSV       | HỌ VÀ TÊN          |       | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH          | LỚP         | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|-----|------------|--------------------|-------|-----------|------------|-------------------|-------------|-----------------------------|---------------|
| 103 | 2121004331 | Phí Thị Thanh      | Thùy  | Nữ        | 28/02/2003 | Quảng Ngãi        | CLC_21DTM04 | 2.91                        | Khá           |
| 104 | 2121000578 | Phan Ngọc Phương   | Trinh | Nữ        | 30/8/2003  | Bình Định         | CLC_21DTM04 | 3.21                        | Giỏi          |
| 105 | 2121004043 | Nguyễn Thanh       | Tuấn  | Nam       | 19/5/2003  | An Giang          | CLC_21DTM04 | 3.25                        | Giỏi          |
| 106 | 2121010095 | Bùi Trần Khánh     | Vy    | Nữ        | 19/6/2003  | Bình Dương        | CLC_21DTM04 | 2.87                        | Khá           |
| 107 | 2121004266 | Nguyễn Khánh       | Vy    | Nữ        | 28/6/2003  | Bà Rịa - Vũng Tàu | CLC_21DTM04 | 3.09                        | Khá           |
| 108 | 2121004249 | Lê Đào Như         | Ý     | Nữ        | 01/7/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTM04 | 3.36                        | Giỏi          |
| 109 | 2121004214 | Trần Thụy Quỳnh    | Anh   | Nữ        | 21/01/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTM05 | 2.81                        | Khá           |
| 110 | 2121003974 | Vũ Xuân            | Cường | Nam       | 18/7/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTM05 | 2.95                        | Khá           |
| 111 | 2121004346 | Lê Thị Thùy        | Dương | Nữ        | 17/3/2003  | Bến Tre           | CLC_21DTM05 | 3.42                        | Giỏi          |
| 112 | 2121011811 | Bùi Thị Ngọc       | Hà    | Nữ        | 24/12/2003 | Bình Dương        | CLC_21DTM05 | 2.73                        | Khá           |
| 113 | 2121004255 | Nguyễn Ngọc        | Hân   | Nữ        | 20/12/2003 | Kiên Giang        | CLC_21DTM05 | 3.06                        | Khá           |
| 114 | 2121012705 | Nguyễn Hoàng Khánh | Huyền | Nữ        | 09/12/2003 | Đắk Lắk           | CLC_21DTM05 | 3.14                        | Khá           |
| 115 | 2121000622 | Đinh Ngọc Xuân     | Khánh | Nữ        | 25/12/2003 | Tiền Giang        | CLC_21DTM05 | 2.53                        | Khá           |
| 116 | 2121010021 | Trần Quang Anh     | Kiệt  | Nam       | 16/8/2002  | Đồng Nai          | CLC_21DTM05 | 2.86                        | Khá           |
| 117 | 2121012167 | Đoàn Lê Mỹ         | Linh  | Nữ        | 02/9/2003  | Tây Ninh          | CLC_21DTM05 | 3.14                        | Khá           |
| 118 | 2121012209 | Châu Thị Hà        | Minh  | Nữ        | 19/12/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTM05 | 3.01                        | Khá           |
| 119 | 2121013274 | Cao Thị Thúy       | Ngân  | Nữ        | 02/6/2003  | Bà Rịa - Vũng Tàu | CLC_21DTM05 | 3.23                        | Giỏi          |
| 120 | 2121011727 | Nguyễn Hồng        | Ngân  | Nữ        | 22/10/2003 | Bình Dương        | CLC_21DTM05 | 3.28                        | Giỏi          |
| 121 | 2121013830 | Nguyễn Phương      | Nghi  | Nữ        | 20/01/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTM05 | 2.83                        | Khá           |
| 122 | 2121003978 | Hà Thị Dương       | Ngọc  | Nữ        | 20/12/2003 | Quảng Ngãi        | CLC_21DTM05 | 3.31                        | Giỏi          |
| 123 | 2121009993 | Lê Thị Quỳnh       | Như   | Nữ        | 20/8/2003  | Bình Phước        | CLC_21DTM05 | 3.24                        | Giỏi          |
| 124 | 2121004364 | Phan Hữu           | Thành | Nam       | 08/3/2003  | Bình Phước        | CLC_21DTM05 | 3.30                        | Giỏi          |
| 125 | 2121000666 | Đặng Nguyễn Anh    | Thảo  | Nữ        | 17/12/2003 | Bình Phước        | CLC_21DTM05 | 2.82                        | Khá           |
| 126 | 2121013279 | Nguyễn Thị Phương  | Thảo  | Nữ        | 04/02/2003 | Thừa Thiên - Huế  | CLC_21DTM05 | 3.38                        | Giỏi          |
| 127 | 2121011776 | Trần Hồng Anh      | Thy   | Nữ        | 27/8/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTM05 | 3.37                        | Giỏi          |
| 128 | 2121012403 | Trần Thị Quỳnh     | Trâm  | Nữ        | 10/01/2003 | Kon Tum           | CLC_21DTM05 | 2.99                        | Khá           |
| 129 | 2121011944 | Nguyễn Thái Bảo    | Trần  | Nữ        | 08/11/2003 | Lâm Đồng          | CLC_21DTM05 | 2.95                        | Khá           |
| 130 | 2121012019 | Hoàng Nguyễn Thùy  | Trang | Nữ        | 12/10/2003 | Bà Rịa - Vũng Tàu | CLC_21DTM05 | 2.89                        | Khá           |
| 131 | 2121012035 | Nguyễn Minh        | Trí   | Nam       | 08/12/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTM05 | 3.25                        | Giỏi          |
| 132 | 2121011931 | Võ Ngọc Phương     | Uyên  | Nữ        | 13/9/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTM05 | 3.51                        | Giỏi          |
| 133 | 2121004351 | Lê Tường           | Vi    | Nữ        | 10/9/2003  | Bạc Liêu          | CLC_21DTM05 | 2.99                        | Khá           |
| 134 | 2121000603 | Trần Nguyễn Tường  | Vi    | Nữ        | 20/02/2003 | Trà Vinh          | CLC_21DTM05 | 2.77                        | Khá           |
| 135 | 2121013851 | Giáp Bảo           | Việt  | Nam       | 24/7/2003  | Khánh Hòa         | CLC_21DTM05 | 3.17                        | Khá           |
| 136 | 2121004262 | Võ Quỳnh Thảo      | Vy    | Nữ        | 27/3/2003  | Đồng Nai          | CLC_21DTM05 | 2.88                        | Khá           |
| 137 | 2121006999 | Nguyễn Phúc Nhã    | An    | Nữ        | 08/01/2003 | Bến Tre           | CLC_21DTM06 | 2.83                        | Khá           |
| 138 | 2121009076 | Nguyễn Ngọc Trâm   | Anh   | Nữ        | 11/8/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTM06 | 2.89                        | Khá           |
| 139 | 2121012356 | Nguyễn Việt        | Anh   | Nam       | 26/8/2003  | Lâm Đồng          | CLC_21DTM06 | 3.03                        | Khá           |
| 140 | 2121011668 | Nguyễn Hồng Như    | Bình  | Nữ        | 01/01/2003 | Bà Rịa - Vũng Tàu | CLC_21DTM06 | 3.23                        | Giỏi          |
| 141 | 2121010706 | Nguyễn Lai Thư     | Bình  | Nữ        | 19/8/2003  | Cà Mau            | CLC_21DTM06 | 3.57                        | Giỏi          |
| 142 | 2121012311 | Nguyễn Trúc Linh   | Đan   | Nữ        | 10/3/2003  | Khánh Hòa         | CLC_21DTM06 | 2.97                        | Khá           |
| 143 | 2121001514 | Lê Ngô Quốc        | Đạt   | Nam       | 30/4/2003  | Tiền Giang        | CLC_21DTM06 | 2.90                        | Khá           |
| 144 | 2121011803 | Trần Tấn           | Giàu  | Nam       | 30/4/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTM06 | 3.05                        | Khá           |
| 145 | 2121012670 | Nguyễn Đình Trung  | Hiếu  | Nam       | 08/12/2003 | Đồng Nai          | CLC_21DTM06 | 2.67                        | Khá           |
| 146 | 2121002777 | Lê Thanh           | Huy   | Nam       | 16/12/2003 | Cà Mau            | CLC_21DTM06 | 3.26                        | Giỏi          |
| 147 | 2121012515 | Huỳnh Lâm Trí      | Khanh | Nam       | 10/3/2003  | Bình Thuận        | CLC_21DTM06 | 3.16                        | Khá           |
| 148 | 2121012175 | Hoàng Thị Mỹ       | Linh  | Nữ        | 10/9/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTM06 | 2.87                        | Khá           |
| 149 | 2121006276 | Lê Phát            | Lộc   | Nam       | 30/3/2003  | Long An           | CLC_21DTM06 | 3.36                        | Giỏi          |



| STT | MSSV       | HỌ VÀ TÊN              | GIOI<br>TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH          | LỚP         | ĐIỂM TBC<br>TÍCH LŨY<br>TOÀN KHÓA | HẠNG<br>T/NGHIỆP |
|-----|------------|------------------------|--------------|------------|-------------------|-------------|-----------------------------------|------------------|
| 150 | 2121011041 | Võ Thành Lợi           | Nam          | 20/01/2003 | Vĩnh Long         | CLC_21DTM06 | 3.29                              | Giỏi             |
| 151 | 2121011540 | Mai Trần Thảo My       | Nữ           | 08/02/2003 | Khánh Hòa         | CLC_21DTM06 | 3.29                              | Giỏi             |
| 152 | 2121008208 | Lý Quốc Nam            | Nam          | 21/9/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTM06 | 3.03                              | Khá              |
| 153 | 2121012836 | Lưu Nguyễn Quỳnh Nhi   | Nữ           | 05/7/2003  | Bà Rịa - Vũng Tàu | CLC_21DTM06 | 2.86                              | Khá              |
| 154 | 2121011518 | Nguyễn Thị Yến Nhi     | Nữ           | 22/12/2003 | Đắk Lắk           | CLC_21DTM06 | 2.75                              | Khá              |
| 155 | 2121001742 | Thị Chấn Thành         | Nam          | 09/9/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTM06 | 2.96                              | Khá              |
| 156 | 2121002134 | Lê Nguyễn Anh Thư      | Nữ           | 28/9/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTM06 | 3.29                              | Giỏi             |
| 157 | 2121010379 | Phạm Ngọc Minh Thư     | Nữ           | 16/8/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTM06 | 3.20                              | Giỏi             |
| 158 | 2121008118 | Phạm Thị Minh Thư      | Nữ           | 29/12/2003 | Bến Tre           | CLC_21DTM06 | 3.00                              | Khá              |
| 159 | 2121006810 | Nguyễn Hồ Quốc Tính    | Nam          | 14/12/2003 | Tây Ninh          | CLC_21DTM06 | 2.67                              | Khá              |
| 160 | 2121012740 | Trần Ngọc Trần         | Nam          | 23/01/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTM06 | 2.61                              | Khá              |
| 161 | 2121008111 | Trác Ngọc Tuyết        | Nữ           | 19/6/2003  | An Giang          | CLC_21DTM06 | 3.02                              | Khá              |
| 162 | 2121012052 | Đặng Mỹ Uyên           | Nữ           | 16/7/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTM06 | 2.75                              | Khá              |
| 163 | 2121008516 | Lê Thái Thảo Vy        | Nữ           | 29/10/2003 | Bến Tre           | CLC_21DTM06 | 3.04                              | Khá              |
| 164 | 2121012691 | Trần Khánh Vy          | Nữ           | 04/8/2003  | Bà Rịa - Vũng Tàu | CLC_21DTM06 | 2.95                              | Khá              |
| 165 | 2121012364 | Phạm Lan Anh           | Nữ           | 14/7/2003  | Nam Định          | CLC_21DTM07 | 2.94                              | Khá              |
| 166 | 2121011808 | Nguyễn Tuyết Hạ        | Nữ           | 20/5/2003  | Đồng Nai          | CLC_21DTM07 | 2.73                              | Khá              |
| 167 | 2121013031 | Lê Thanh Huệ           | Nữ           | 11/10/2003 | Quảng Nam         | CLC_21DTM07 | 3.27                              | Giỏi             |
| 168 | 2121013412 | Bùi Ngọc Hương         | Nữ           | 31/01/2003 | Bà Rịa - Vũng Tàu | CLC_21DTM07 | 3.26                              | Giỏi             |
| 169 | 2121012000 | Lê Phương Huyền        | Nữ           | 18/10/2003 | Khánh Hòa         | CLC_21DTM07 | 3.26                              | Giỏi             |
| 170 | 2121011564 | Phạm Hồ Minh Kim       | Nữ           | 22/12/2003 | Long An           | CLC_21DTM07 | 2.77                              | Khá              |
| 171 | 2121013003 | Nguyễn Hữu Luân        | Nam          | 15/9/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTM07 | 2.90                              | Khá              |
| 172 | 2121013048 | Nguyễn Ngọc Lưu Ly     | Nữ           | 30/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTM07 | 3.19                              | Khá              |
| 173 | 2121013805 | Nguyễn Thị Trúc Mai    | Nữ           | 29/01/2003 | Đồng Nai          | CLC_21DTM07 | 3.43                              | Giỏi             |
| 174 | 2121011541 | Nguyễn Hoàng Hà My     | Nữ           | 03/12/2003 | Quảng Ngãi        | CLC_21DTM07 | 3.19                              | Khá              |
| 175 | 2121013273 | Bùi Võ Thiên Ngân      | Nữ           | 29/10/2003 | Bến Tre           | CLC_21DTM07 | 3.19                              | Khá              |
| 176 | 2121012921 | Trương Bảo Ngọc        | Nữ           | 01/6/2003  | Lâm Đồng          | CLC_21DTM07 | 3.04                              | Khá              |
| 177 | 2121011876 | Đặng Thiên Nhi         | Nữ           | 06/6/2003  | Tiền Giang        | CLC_21DTM07 | 2.85                              | Khá              |
| 178 | 2121011880 | Huỳnh Thúy Nhi         | Nữ           | 30/10/2003 | Kiên Giang        | CLC_21DTM07 | 2.97                              | Khá              |
| 179 | 2121012077 | Nguyễn Ngọc Quỳnh Như  | Nữ           | 28/3/2003  | Bình Dương        | CLC_21DTM07 | 3.00                              | Khá              |
| 180 | 2121013647 | Lê Như Quỳnh           | Nữ           | 19/01/2003 | Vĩnh Long         | CLC_21DTM07 | 3.19                              | Khá              |
| 181 | 2121011897 | Đoàn Huỳnh Phương Thảo | Nữ           | 05/4/2003  | Quảng Ngãi        | CLC_21DTM07 | 2.74                              | Khá              |
| 182 | 2121013277 | Nguyễn Thị Phương Thảo | Nữ           | 19/6/2003  | Đắk Lắk           | CLC_21DTM07 | 2.67                              | Khá              |
| 183 | 2121011914 | Nguyễn Minh Thư        | Nữ           | 04/02/2003 | Tiền Giang        | CLC_21DTM07 | 2.79                              | Khá              |
| 184 | 2121011777 | Trần Khánh Thy         | Nữ           | 22/10/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTM07 | 3.61                              | Xuất sắc         |
| 185 | 2121012018 | Hồ Thị Minh Trang      | Nữ           | 04/7/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTM07 | 2.62                              | Khá              |
| 186 | 2121012021 | Lê Thị Huyền Trang     | Nữ           | 04/11/2003 | Khánh Hòa         | CLC_21DTM07 | 2.80                              | Khá              |
| 187 | 2121012033 | Phạm Trung Trục        | Nam          | 30/01/2003 | Bến Tre           | CLC_21DTM07 | 3.47                              | Giỏi             |
| 188 | 2121013139 | Trần Đức Trung         | Nam          | 17/11/2003 | Bình Dương        | CLC_21DTM07 | 3.34                              | Giỏi             |
| 189 | 2121013857 | Lê Thị Hoàng Vũ        | Nữ           | 08/8/2003  | Khánh Hòa         | CLC_21DTM07 | 3.24                              | Giỏi             |
| 190 | 2121012763 | Trần Thanh Bảo Vy      | Nữ           | 29/6/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTM07 | 3.17                              | Khá              |
| 191 | 2121013611 | Nguyễn Đặng Phương Anh | Nữ           | 02/6/2003  | Vĩnh Long         | CLC_21DTM08 | 3.16                              | Khá              |
| 192 | 2121013512 | Phạm Thị Hồng Ánh      | Nữ           | 20/7/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTM08 | 3.44                              | Giỏi             |
| 193 | 2121011681 | Lê Gia Bảo             | Nam          | 02/4/2003  | Bình Định         | CLC_21DTM08 | 3.45                              | Giỏi             |
| 194 | 2121011633 | Nguyễn Thị Ngọc Diệp   | Nữ           | 09/4/2003  | Long An           | CLC_21DTM08 | 3.07                              | Khá              |
| 195 | 2121012685 | Bùi Minh Hằng          | Nữ           | 27/12/2003 | Bình Phước        | CLC_21DTM08 | 2.94                              | Khá              |
| 196 | 2121013420 | Huỳnh Thị Tuyết Hương  | Nữ           | 29/11/2003 | Quảng Nam         | CLC_21DTM08 | 3.37                              | Giỏi             |



| STT             | MSSV       | HỌ VÀ TÊN       |        | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH          | LỚP         | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|-----------------|------------|-----------------|--------|-----------|------------|-------------------|-------------|-----------------------------|---------------|
| 197             | 2121013690 | Lê Hoàng        | Huy    | Nam       | 14/3/2003  | Bà Rịa - Vũng Tàu | CLC_21DTM08 | 3.21                        | Giỏi          |
| 198             | 2121011988 | Tạ Huỳnh Nhật   | Huy    | Nam       | 26/6/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTM08 | 3.25                        | Giỏi          |
| 199             | 2121011994 | Vũ Thái         | Huy    | Nam       | 17/7/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTM08 | 3.53                        | Giỏi          |
| 200             | 2121011748 | Đỗ Thái Huy     | Khang  | Nam       | 26/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTM08 | 3.44                        | Giỏi          |
| 201             | 2121011565 | Chế Anh         | Kiệt   | Nam       | 23/8/2003  | An Giang          | CLC_21DTM08 | 3.52                        | Giỏi          |
| 202             | 2121012187 | Lê Thanh Khánh  | Linh   | Nữ        | 03/02/2003 | Bến Tre           | CLC_21DTM08 | 2.97                        | Khá           |
| 203             | 2121012620 | Phạm Huỳnh Kim  | Ngân   | Nữ        | 04/3/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTM08 | 3.24                        | Giỏi          |
| 204             | 2121013538 | Trần Tuệ        | Ngân   | Nữ        | 18/01/2003 | Bến Tre           | CLC_21DTM08 | 3.10                        | Khá           |
| 205             | 2121012833 | Lê Uyên         | Nhi    | Nữ        | 06/01/2003 | Quảng Trị         | CLC_21DTM08 | 3.07                        | Khá           |
| 206             | 2121012076 | Nguyễn Lê Quỳnh | Như    | Nữ        | 12/5/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTM08 | 3.11                        | Khá           |
| 207             | 2121011830 | Lâm Tuấn        | Phát   | Nam       | 09/5/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTM08 | 2.81                        | Khá           |
| 208             | 2121012820 | Võ Nguyễn Minh  | Phát   | Nam       | 22/3/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTM08 | 3.28                        | Giỏi          |
| 209             | 2121012656 | Trần Thị Mỹ     | Phượng | Nữ        | 10/8/2003  | Quảng Ngãi        | CLC_21DTM08 | 2.99                        | Khá           |
| 210             | 2121012629 | Phan Minh       | Thượng | Nam       | 05/3/2003  | Long An           | CLC_21DTM08 | 3.26                        | Giỏi          |
| 211             | 2121013359 | Trương Lê Thủy  | Tiên   | Nữ        | 08/5/2003  | Thừa Thiên - Huế  | CLC_21DTM08 | 3.03                        | Khá           |
| 212             | 2121012738 | Trần Thị Thanh  | Trà    | Nữ        | 20/02/2003 | Hà Tĩnh           | CLC_21DTM08 | 3.27                        | Giỏi          |
| 213             | 2121013084 | Trần Thị Thanh  | Trúc   | Nữ        | 21/10/2003 | Bình Phước        | CLC_21DTM08 | 3.03                        | Khá           |
| 214             | 2121011856 | Trần Huỳnh Thúy | Vân    | Nữ        | 26/10/2003 | Quảng Ngãi        | CLC_21DTM08 | 3.24                        | Giỏi          |
| 215             | 2121013066 | Nguyễn Anh      | Vy     | Nữ        | 11/02/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTM08 | 3.16                        | Khá           |
| 216             | 2121012538 | Bùi Tâm         | An     | Nữ        | 02/4/2003  | Lâm Đồng          | CLC_21DTM09 | 2.91                        | Khá           |
| 217             | 2121012958 | Bùi Tiến        | Đạt    | Nam       | 27/12/2003 | Bà Rịa - Vũng Tàu | CLC_21DTM09 | 3.51                        | Giỏi          |
| 218             | 2121011634 | Đào Thị Thanh   | Diệu   | Nữ        | 17/3/2003  | Đắk Lắk           | CLC_21DTM09 | 2.96                        | Khá           |
| 219             | 2121012950 | Nguyễn Lê       | Đoan   | Nữ        | 19/9/2003  | Kon Tum           | CLC_21DTM09 | 3.20                        | Giỏi          |
| 220             | 2121012952 | Nguyễn Tâm      | Đoan   | Nữ        | 10/10/2003 | Lâm Đồng          | CLC_21DTM09 | 2.88                        | Khá           |
| 221             | 2121013163 | Nguyễn Ngọc Bảo | Hân    | Nữ        | 01/3/2003  | Đồng Nai          | CLC_21DTM09 | 2.96                        | Khá           |
| 222             | 2121013401 | Phan Thanh      | Hung   | Nam       | 04/02/2003 | Lâm Đồng          | CLC_21DTM09 | 2.82                        | Khá           |
| 223             | 2121013402 | Phan Việt       | Hung   | Nam       | 16/01/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTM09 | 3.47                        | Giỏi          |
| 224             | 2121013693 | Nguyễn Gia      | Huy    | Nam       | 25/01/2003 | Cà Mau            | CLC_21DTM09 | 3.19                        | Khá           |
| 225             | 2121013125 | Vòng Ngọc       | Lan    | Nữ        | 28/3/2003  | Lâm Đồng          | CLC_21DTM09 | 2.96                        | Khá           |
| 226             | 2121012176 | Huỳnh Thị Nhật  | Linh   | Nữ        | 27/5/2003  | Đắk Lắk           | CLC_21DTM09 | 3.11                        | Khá           |
| 227             | 2121012188 | Mai Khánh       | Linh   | Nữ        | 24/01/2003 | Tây Ninh          | CLC_21DTM09 | 2.75                        | Khá           |
| 228             | 2121012150 | Lê Ngọc Khánh   | Loan   | Nữ        | 02/9/2003  | Gia Lai           | CLC_21DTM09 | 3.15                        | Khá           |
| 229             | 2121012438 | Hoàng Đức       | Nam    | Nam       | 27/02/2003 | Nam Định          | CLC_21DTM09 | 3.54                        | Giỏi          |
| 230             | 2121012508 | Lâm Thị Ngọc    | Sang   | Nữ        | 09/9/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTM09 | 3.06                        | Khá           |
| 231             | 2121013656 | Hoàng Kim       | Sơn    | Nam       | 21/12/2003 | Đồng Nai          | CLC_21DTM09 | 3.09                        | Khá           |
| 232             | 2121012996 | Trần Hòa        | Thịnh  | Nam       | 12/11/2003 | Quảng Ngãi        | CLC_21DTM09 | 3.41                        | Giỏi          |
| 233             | 2121011785 | Tạ Thị Thu      | Thủy   | Nữ        | 29/4/2003  | Quảng Ngãi        | CLC_21DTM09 | 3.01                        | Khá           |
| 234             | 2121011579 | Tạ Kiều Uyên    | Trinh  | Nữ        | 09/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTM09 | 2.93                        | Khá           |
| 235             | 2121012769 | Huỳnh Anh       | Tú     | Nam       | 15/5/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTM09 | 3.03                        | Khá           |
| 236             | 2121012770 | Hoàng Châu Gia  | Tuệ    | Nữ        | 21/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTM09 | 3.17                        | Khá           |
| 237             | 2121012392 | Hoàng Công      | Túy    | Nam       | 30/10/2003 | Đồng Nai          | CLC_21DTM09 | 3.21                        | Giỏi          |
| 238             | 2121012122 | Nguyễn Thị Lam  | Tuyền  | Nữ        | 08/5/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTM09 | 3.24                        | Giỏi          |
| 239             | 2121012128 | Võ Hà Thanh     | Tuyền  | Nữ        | 07/12/2003 | Quảng Ngãi        | CLC_21DTM09 | 3.36                        | Giỏi          |
| <b>KHÓA 20D</b> |            |                 |        |           |            |                   |             |                             |               |
| 1               | 2021002039 | Nguyễn Bình     | An     | Nữ        | 06/6/2002  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_20DTM02 | 3.06                        | Khá           |
| 2               | 2021006596 | Nguyễn Lê Minh  | Anh    | Nữ        | 04/10/2002 | Đồng Nai          | CLC_20DTM02 | 2.71                        | Khá           |
| 3               | 2021002007 | Phan Đỗ Phương  | Duyên  | Nữ        | 07/11/2002 | Bến Tre           | CLC_20DTM02 | 2.98                        | Khá           |



| STT                                                                      | MSSV       | HỌ VÀ TÊN           |       | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH          | LỚP         | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|--------------------------------------------------------------------------|------------|---------------------|-------|-----------|------------|-------------------|-------------|-----------------------------|---------------|
| 4                                                                        | 2021006555 | Lê Mỹ               | Hằng  | Nữ        | 01/9/2002  | Khánh Hòa         | CLC_20DTM02 | 2.83                        | Khá           |
| 5                                                                        | 2021002157 | Nguyễn Thị Diệu     | Huyền | Nữ        | 23/02/2002 | Bến Tre           | CLC_20DTM02 | 2.75                        | Khá           |
| 6                                                                        | 2021007577 | Trần Doãn Vĩnh      | Lộc   | Nam       | 08/3/2002  | Bà Rịa - Vũng Tàu | CLC_20DTM02 | 2.70                        | Khá           |
| 7                                                                        | 2021001993 | Phạm Tấn            | Phát  | Nam       | 16/11/2002 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_20DTM02 | 3.12                        | Khá           |
| 8                                                                        | 2021001918 | Nguyễn Thị Y        | Phụng | Nữ        | 01/01/2002 | Ninh Thuận        | CLC_20DTM02 | 2.93                        | Khá           |
| 9                                                                        | 2021002000 | Nguyễn Thị          | Thắm  | Nữ        | 20/3/2002  | Đồng Nai          | CLC_20DTM02 | 3.27                        | Giỏi          |
| 10                                                                       | 2021001966 | Nguyễn Minh         | Thi   | Nam       | 13/5/2002  | Đồng Tháp         | CLC_20DTM02 | 3.19                        | Khá           |
| 11                                                                       | 2021001883 | Nguyễn Thị Anh      | Thư   | Nữ        | 28/3/2002  | Hậu Giang         | CLC_20DTM02 | 3.20                        | Giỏi          |
| 12                                                                       | 2021001897 | Nguy Hoài Ngọc      | Trân  | Nữ        | 08/02/2002 | Đồng Tháp         | CLC_20DTM02 | 3.18                        | Khá           |
| 13                                                                       | 2021002184 | Lê Phạm Tường       | Vy    | Nữ        | 02/4/2002  | Đồng Nai          | CLC_20DTM02 | 2.80                        | Khá           |
| 14                                                                       | 2021006553 | Nguyễn Phúc Xuân    | Quang | Nam       | 11/8/2002  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_20DTM03 | 2.42                        | Trung bình    |
| 15                                                                       | 2021009032 | Dương Nguyễn Phương | Dung  | Nữ        | 05/8/2002  | Hà Tĩnh           | CLC_20DTM04 | 2.90                        | Khá           |
| 16                                                                       | 2021007390 | Mai Trần Thúy       | Linh  | Nữ        | 02/7/2002  | Tây Ninh          | CLC_20DTM04 | 2.79                        | Khá           |
| 17                                                                       | 2021002633 | Lê Thị Ý            | Nhi   | Nữ        | 07/8/2002  | Long An           | CLC_20DTM04 | 2.96                        | Khá           |
| 18                                                                       | 2021009160 | Lê Thị Diễm         | Trang | Nữ        | 28/02/2002 | Quảng Ngãi        | CLC_20DTM04 | 2.95                        | Khá           |
| 19                                                                       | 2021004455 | Trương Ngọc Thu     | Trang | Nữ        | 08/9/2002  | Tiền Giang        | CLC_20DTM04 | 2.88                        | Khá           |
| 20                                                                       | 2021003383 | Phạm Ngọc Kim       | Vy    | Nữ        | 10/11/2002 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_20DTM04 | 2.78                        | Khá           |
| 21                                                                       | 2021009031 | Nguyễn Quỳnh        | Diệp  | Nữ        | 15/6/2002  | Quảng Nam         | CLC_20DTM05 | 3.38                        | Giỏi          |
| 22                                                                       | 2021009073 | Huỳnh Kiều          | Loan  | Nữ        | 06/10/2002 | Quảng Bình        | CLC_20DTM05 | 2.92                        | Khá           |
| 23                                                                       | 2021009076 | Nguyễn Thanh        | Mai   | Nữ        | 31/3/2002  | Lâm Đồng          | CLC_20DTM05 | 2.84                        | Khá           |
| 24                                                                       | 2021009106 | Lê Hồ Yến           | Nhi   | Nữ        | 22/8/2002  | Đồng Nai          | CLC_20DTM05 | 3.11                        | Khá           |
| 25                                                                       | 2021009109 | Nguyễn Ngọc Khánh   | Nhiên | Nữ        | 17/10/2002 | Đắk Lắk           | CLC_20DTM05 | 2.57                        | Khá           |
| 26                                                                       | 2021009128 | Nguyễn Thị Như      | Quỳnh | Nữ        | 05/12/2002 | Tây Ninh          | CLC_20DTM05 | 3.07                        | Khá           |
| 27                                                                       | 2021009181 | Mai Thụy Thanh      | Vân   | Nữ        | 21/01/2002 | Đồng Nai          | CLC_20DTM05 | 2.81                        | Khá           |
| 28                                                                       | 2021009186 | Võ Thảo             | Vi    | Nữ        | 18/4/2002  | Đắk Lắk           | CLC_20DTM05 | 2.76                        | Khá           |
| 29                                                                       | 2021009036 | Nguyễn Ngọc Kỳ      | Duyên | Nữ        | 01/12/2002 | Bà Rịa - Vũng Tàu | CLC_20DTM06 | 2.75                        | Khá           |
| 30                                                                       | 2021009104 | Bùi Thị Yến         | Nhi   | Nữ        | 07/5/2002  | Đồng Nai          | CLC_20DTM06 | 2.94                        | Khá           |
| 31                                                                       | 2021009045 | Lưu Ngọc            | Hân   | Nữ        | 23/8/2002  | Long An           | CLC_20DTM07 | 2.84                        | Khá           |
| 32                                                                       | 2021008830 | Bành Lê Mai         | Anh   | Nữ        | 10/12/2002 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_20DTM09 | 3.41                        | Giỏi          |
| 33                                                                       | 2021002325 | Đỗ Minh             | Châu  | Nữ        | 06/12/2002 | Quảng Ngãi        | CLC_20DTM09 | 3.27                        | Giỏi          |
| 34                                                                       | 2021009931 | Phạm Thùy           | Trang | Nữ        | 11/6/2002  | Lâm Đồng          | CLC_20DTM09 | 3.20                        | Giỏi          |
| 35                                                                       | 2021009163 | Vũ Thùy             | Trang | Nữ        | 09/3/2002  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_20DTM09 | 2.70                        | Khá           |
| <b>KHÓA 19D</b>                                                          |            |                     |       |           |            |                   |             |                             |               |
| 1                                                                        | 1921006011 | Trương Lập          | Phước | Nam       | 17/9/2001  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_19DTM03 | 2.37                        | Trung bình    |
| 2                                                                        | 1921006714 | Nguyễn Anh          | Khoa  | Nam       | 11/02/2001 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_19DTM09 | 2.76                        | Khá           |
| <b>KHÓA 18D</b>                                                          |            |                     |       |           |            |                   |             |                             |               |
| 1                                                                        | 1821003238 | Phan Thanh          | Hòa   | Nam       | 21/5/2000  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_18DTM03 | 2.13                        | Trung bình    |
| <b>NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG - CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP</b> |            |                     |       |           |            |                   |             |                             |               |
| <b>KHÓA 21D</b>                                                          |            |                     |       |           |            |                   |             |                             |               |
| 1                                                                        | 2121012262 | Nguyễn Thị Ngọc     | Châu  | Nữ        | 11/01/2003 | Đồng Nai          | CLC_21DTC01 | 3.04                        | Khá           |
| 2                                                                        | 2121008897 | Nguyễn Thị Ngọc     | Diệu  | Nữ        | 25/7/2003  | Quảng Nam         | CLC_21DTC01 | 2.73                        | Khá           |
| 3                                                                        | 2121004480 | Huỳnh Ngọc Mỹ       | Hương | Nữ        | 12/12/2003 | Đồng Tháp         | CLC_21DTC01 | 3.39                        | Giỏi          |
| 4                                                                        | 2121005407 | Phạm Thị Tuyết      | Mai   | Nữ        | 20/6/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTC01 | 3.07                        | Khá           |
| 5                                                                        | 2121004790 | Đinh Quang          | Minh  | Nam       | 24/7/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTC01 | 2.90                        | Khá           |
| 6                                                                        | 2121004495 | Nguyễn Duy          | Minh  | Nam       | 16/7/2003  | Bà Rịa - Vũng Tàu | CLC_21DTC01 | 2.89                        | Khá           |
| 7                                                                        | 2121011544 | Nguyễn Ngọc Trà     | My    | Nữ        | 26/8/2003  | Đồng Nai          | CLC_21DTC01 | 2.94                        | Khá           |
| 8                                                                        | 2121004858 | Lê Vũ Ngọc          | Nga   | Nữ        | 27/8/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTC01 | 3.11                        | Khá           |



| STT | MSSV       | HỌ VÀ TÊN          |        | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NOI SINH          | LỚP         | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|-----|------------|--------------------|--------|-----------|------------|-------------------|-------------|-----------------------------|---------------|
| 9   | 2121013541 | Vũ Thị Kim         | Ngân   | Nữ        | 18/11/2003 | Đắk Nông          | CLC_21DTC01 | 3.03                        | Khá           |
| 10  | 2121004693 | Trần Tiến Thảo     | Nguyên | Nữ        | 14/3/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTC01 | 3.02                        | Khá           |
| 11  | 2121013308 | Lê Thị Minh        | Nguyệt | Nữ        | 14/5/2003  | Ninh Thuận        | CLC_21DTC01 | 3.42                        | Giỏi          |
| 12  | 2121006454 | Lâm Tuấn           | Nhã    | Nam       | 22/4/2003  | Vĩnh Long         | CLC_21DTC01 | 3.52                        | Giỏi          |
| 13  | 2121004448 | Dương Bửu          | Nhi    | Nữ        | 14/8/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTC01 | 3.73                        | Xuất sắc      |
| 14  | 2121008707 | Nguyễn Phạm Huỳnh  | Như    | Nữ        | 04/6/2003  | An Giang          | CLC_21DTC01 | 3.18                        | Khá           |
| 15  | 2121010223 | Nguyễn Phan Thanh  | Nữ     | Nữ        | 15/3/2003  | Bình Định         | CLC_21DTC01 | 2.90                        | Khá           |
| 16  | 2121004783 | Nguyễn Thị Kiều    | Oanh   | Nữ        | 13/8/2002  | Đồng Tháp         | CLC_21DTC01 | 2.98                        | Khá           |
| 17  | 2121011834 | Nguyễn Hữu         | Phát   | Nam       | 17/4/2003  | Quảng Ngãi        | CLC_21DTC01 | 2.79                        | Khá           |
| 18  | 2121002224 | Huỳnh Văn          | Quốc   | Nam       | 01/4/2003  | Gia Lai           | CLC_21DTC01 | 3.53                        | Giỏi          |
| 19  | 2121013579 | Hồ Gia Bảo         | Quyên  | Nữ        | 24/10/2003 | Bình Dương        | CLC_21DTC01 | 3.19                        | Khá           |
| 20  | 2121004724 | Nguyễn Thị Thanh   | Thảo   | Nữ        | 03/12/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTC01 | 3.44                        | Giỏi          |
| 21  | 2121001476 | Phan Thị Như       | Thùy   | Nữ        | 08/5/2003  | Bình Thuận        | CLC_21DTC01 | 3.24                        | Giỏi          |
| 22  | 2121004562 | Lê Triệu Kim       | Tòa    | Nữ        | 26/10/2003 | Vĩnh Long         | CLC_21DTC01 | 3.26                        | Giỏi          |
| 23  | 2121012134 | Vũ Mỹ Cát          | Tường  | Nữ        | 30/3/2003  | Khánh Hòa         | CLC_21DTC01 | 2.78                        | Khá           |
| 24  | 2121004840 | Huỳnh Phan Như     | Tuyền  | Nữ        | 18/8/2003  | Đồng Tháp         | CLC_21DTC01 | 2.90                        | Khá           |
| 25  | 2121004772 | Nguyễn Khánh       | Vân    | Nữ        | 27/9/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTC01 | 2.72                        | Khá           |
| 26  | 2121000733 | Trần Thị Hải       | Yến    | Nữ        | 08/02/2003 | Kiên Giang        | CLC_21DTC01 | 3.09                        | Khá           |
| 27  | 2121011480 | Lại Nguyễn Thái    | Bảo    | Nữ        | 08/11/2003 | Lâm Đồng          | CLC_21DTC02 | 3.20                        | Giỏi          |
| 28  | 2121013464 | Nguyễn Hoàng       | Danh   | Nam       | 27/3/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTC02 | 3.47                        | Giỏi          |
| 29  | 2121010237 | Bùi Đức            | Duy    | Nam       | 21/3/2002  | Lâm Đồng          | CLC_21DTC02 | 2.78                        | Khá           |
| 30  | 2121011619 | Văn Hương          | Hoa    | Nữ        | 02/7/2003  | Tiền Giang        | CLC_21DTC02 | 3.24                        | Giỏi          |
| 31  | 2121013403 | Trần Duy           | Hung   | Nam       | 15/7/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTC02 | 3.38                        | Giỏi          |
| 32  | 2121012718 | Võ Thị Ngọc        | Huyền  | Nữ        | 17/6/2003  | Bà Rịa - Vũng Tàu | CLC_21DTC02 | 3.33                        | Giỏi          |
| 33  | 2121004808 | Nguyễn Ngọc Phương | Linh   | Nữ        | 10/10/2003 | Bà Rịa - Vũng Tàu | CLC_21DTC02 | 3.33                        | Giỏi          |
| 34  | 2121004535 | Nguyễn Thụy Mỹ     | Linh   | Nữ        | 23/5/2003  | Tiền Giang        | CLC_21DTC02 | 3.24                        | Giỏi          |
| 35  | 2121000803 | Trương Mỹ          | Ly     | Nữ        | 09/6/2003  | An Giang          | CLC_21DTC02 | 2.69                        | Khá           |
| 36  | 2121013801 | Lý Nhật            | Mai    | Nữ        | 09/4/2003  | Hà Tĩnh           | CLC_21DTC02 | 3.22                        | Giỏi          |
| 37  | 2121012213 | Lê Nhật            | Minh   | Nam       | 05/11/2003 | Nam Định          | CLC_21DTC02 | 3.30                        | Giỏi          |
| 38  | 2121004657 | Nguyễn Ty          | Na     | Nữ        | 12/12/2003 | Gia Lai           | CLC_21DTC02 | 2.97                        | Khá           |
| 39  | 2121000722 | Trần Thị Thanh     | Nga    | Nữ        | 16/7/2002  | Hà Tĩnh           | CLC_21DTC02 | 2.95                        | Khá           |
| 40  | 2121010232 | Hồ Phan Thanh      | Ngân   | Nữ        | 09/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTC02 | 2.64                        | Khá           |
| 41  | 2121004732 | Nguyễn Thị Mỹ      | Ngân   | Nữ        | 16/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTC02 | 3.38                        | Giỏi          |
| 42  | 2121004779 | Võ Ngọc Hiểu       | Phương | Nữ        | 23/02/2003 | Bình Thuận        | CLC_21DTC02 | 2.75                        | Khá           |
| 43  | 2121004807 | Đỗ Như             | Quỳnh  | Nữ        | 31/10/2003 | Bà Rịa - Vũng Tàu | CLC_21DTC02 | 2.83                        | Khá           |
| 44  | 2121010120 | Phạm Nguyễn Thảo   | Quỳnh  | Nữ        | 09/8/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTC02 | 3.54                        | Giỏi          |
| 45  | 2121011900 | Khúc Thị Thu       | Thảo   | Nữ        | 25/3/2003  | Lâm Đồng          | CLC_21DTC02 | 2.70                        | Khá           |
| 46  | 2121000802 | Lê Thành           | Thật   | Nam       | 19/10/2002 | Bến Tre           | CLC_21DTC02 | 2.80                        | Khá           |
| 47  | 2121004850 | Vũ Kim             | Thu    | Nữ        | 27/3/2003  | Bà Rịa - Vũng Tàu | CLC_21DTC02 | 3.15                        | Khá           |
| 48  | 2121013390 | Trần Anh           | Thư    | Nữ        | 12/4/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTC02 | 3.49                        | Giỏi          |
| 49  | 2121004709 | Trần Cẩm           | Tiên   | Nữ        | 20/8/2003  | Cần Thơ           | CLC_21DTC02 | 3.24                        | Giỏi          |
| 50  | 2121004818 | Ngô Trương Huệ     | Trân   | Nữ        | 20/5/2003  | Bà Rịa - Vũng Tàu | CLC_21DTC02 | 2.69                        | Khá           |
| 51  | 2121004754 | Phạm Thị Thanh     | Trúc   | Nữ        | 02/10/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTC02 | 3.02                        | Khá           |
| 52  | 2121012779 | Lê Trần Anh        | Tú     | Nam       | 20/9/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTC02 | 3.40                        | Giỏi          |
| 53  | 2121004845 | Đặng Trần Thảo     | Vy     | Nữ        | 23/6/2003  | Bến Tre           | CLC_21DTC02 | 3.11                        | Khá           |
| 54  | 2121004760 | Nguyễn Thúy        | Vy     | Nữ        | 27/12/2003 | Đồng Nai          | CLC_21DTC02 | 3.14                        | Khá           |
| 55  | 2121012552 | Nguyễn Trương Thùy | An     | Nữ        | 20/11/2003 | Thừa Thiên - Huế  | CLC_21DTC03 | 2.98                        | Khá           |



| STT | MSSV       | HỌ VÀ TÊN          |        | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH        | LỚP         | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|-----|------------|--------------------|--------|-----------|------------|-----------------|-------------|-----------------------------|---------------|
| 56  | 2121012553 | Nhan Bảo Di        | An     | Nữ        | 11/9/2003  | Cần Thơ         | CLC_21DTC03 | 3.15                        | Khá           |
| 57  | 2121012312 | Trương Ngọc Vân    | Đan    | Nữ        | 29/5/2003  | Tp. Hồ Chí Minh | CLC_21DTC03 | 2.83                        | Khá           |
| 58  | 2121010121 | Ngô Chấn           | Hung   | Nam       | 02/6/2003  | Tp. Hồ Chí Minh | CLC_21DTC03 | 3.29                        | Giỏi          |
| 59  | 2121013415 | Đoàn Thị Việt      | Hương  | Nữ        | 29/4/2003  | Quảng Ninh      | CLC_21DTC03 | 2.89                        | Khá           |
| 60  | 2121010241 | Phạm Anh           | Khôi   | Nam       | 17/9/2003  | Tp. Hồ Chí Minh | CLC_21DTC03 | 2.81                        | Khá           |
| 61  | 2121004827 | Nguyễn Thị Ly      | Na     | Nữ        | 04/9/2003  | Quảng Nam       | CLC_21DTC03 | 2.95                        | Khá           |
| 62  | 2121012419 | Nguyễn Đoàn Thảo   | Nguyên | Nữ        | 24/01/2003 | Tp. Hồ Chí Minh | CLC_21DTC03 | 2.57                        | Khá           |
| 63  | 2121012063 | Hoàng Nhi Yến      | Như    | Nữ        | 09/8/2003  | Tiền Giang      | CLC_21DTC03 | 2.96                        | Khá           |
| 64  | 2121004509 | Dương Thị Hồng     | Nhung  | Nữ        | 14/8/2003  | Long An         | CLC_21DTC03 | 2.83                        | Khá           |
| 65  | 2121004692 | Lê Thụy Kiều       | Oanh   | Nữ        | 20/4/2003  | Tp. Hồ Chí Minh | CLC_21DTC03 | 3.09                        | Khá           |
| 66  | 2121000833 | Nguyễn Hoàng       | Phúc   | Nam       | 16/5/2003  | Bình Phước      | CLC_21DTC03 | 2.39                        | Trung bình    |
| 67  | 2121000762 | Nguyễn Lê Phương   | Thảo   | Nữ        | 17/9/2003  | Tp. Hồ Chí Minh | CLC_21DTC03 | 2.87                        | Khá           |
| 68  | 2121000797 | Võ Hoàng Phương    | Thảo   | Nữ        | 15/9/2003  | Khánh Hòa       | CLC_21DTC03 | 3.53                        | Giỏi          |
| 69  | 2121004831 | Phạm Lê Thảo       | Trâm   | Nữ        | 30/8/2003  | Phú Yên         | CLC_21DTC03 | 2.91                        | Khá           |
| 70  | 2121004435 | Nguyễn Quốc Phương | Trình  | Nữ        | 08/01/2003 | Sóc Trăng       | CLC_21DTC03 | 3.23                        | Giỏi          |
| 71  | 2121004862 | Nguyễn Thảo        | Vy     | Nữ        | 09/02/2003 | Bến Tre         | CLC_21DTC03 | 2.78                        | Khá           |
| 72  | 2121012104 | Huỳnh Hoàng        | Yến    | Nữ        | 06/01/2003 | Tp. Hồ Chí Minh | CLC_21DTC03 | 3.03                        | Khá           |
| 73  | 2121004598 | Đặng Thị Ngọc      | Bích   | Nữ        | 28/5/2003  | Bình Phước      | CLC_21DTC04 | 2.54                        | Khá           |
| 74  | 2121012218 | Lê Thùy            | Dung   | Nữ        | 21/4/2003  | Lâm Đồng        | CLC_21DTC04 | 3.06                        | Khá           |
| 75  | 2121013115 | Hoàng Thị Tuyết    | Lan    | Nữ        | 29/8/2003  | Tp. Hồ Chí Minh | CLC_21DTC04 | 2.79                        | Khá           |
| 76  | 2121013831 | Vũ Ngọc Phương     | Nghi   | Nữ        | 19/6/2003  | Tp. Hồ Chí Minh | CLC_21DTC04 | 3.09                        | Khá           |
| 77  | 2121004646 | Lê Võ Phương       | Nhi    | Nữ        | 09/3/2003  | Vĩnh Long       | CLC_21DTC04 | 3.29                        | Giỏi          |
| 78  | 2121004481 | Trần Đỗ Minh       | Như    | Nữ        | 11/9/2003  | Tiền Giang      | CLC_21DTC04 | 3.39                        | Giỏi          |
| 79  | 2121004569 | Tạ Ngọc            | Oanh   | Nữ        | 21/3/2003  | Quảng Trị       | CLC_21DTC04 | 3.33                        | Giỏi          |
| 80  | 2121010138 | Dư Thị Kim         | Quỳnh  | Nữ        | 02/01/2002 | Tp. Hồ Chí Minh | CLC_21DTC04 | 3.32                        | Giỏi          |
| 81  | 2121004857 | Lê Diễm            | Quỳnh  | Nữ        | 26/9/2003  | An Giang        | CLC_21DTC04 | 2.65                        | Khá           |
| 82  | 2121012037 | Trần Minh          | Trí    | Nam       | 27/3/2003  | Lâm Đồng        | CLC_21DTC04 | 2.83                        | Khá           |
| 83  | 2121011584 | Vũ Nguyễn Tú       | Trình  | Nữ        | 22/9/2003  | Đồng Nai        | CLC_21DTC04 | 3.05                        | Khá           |
| 84  | 2121013439 | Nguyễn Đặng Thanh  | Trúc   | Nữ        | 28/9/2003  | Bình Dương      | CLC_21DTC04 | 3.09                        | Khá           |
| 85  | 2121012047 | Phan Ngọc Trúc     | Vi     | Nữ        | 20/8/2003  | Tp. Hồ Chí Minh | CLC_21DTC04 | 3.39                        | Giỏi          |
| 86  | 2121004606 | Đỗ Khánh           | Vy     | Nữ        | 20/6/2003  | Tiền Giang      | CLC_21DTC04 | 3.20                        | Giỏi          |
| 87  | 2121013516 | Dương Thị Khánh    | Ân     | Nữ        | 14/7/2003  | Tiền Giang      | CLC_21DTC05 | 3.08                        | Khá           |
| 88  | 2121012354 | Nguyễn Trần Thiên  | Anh    | Nữ        | 10/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh | CLC_21DTC05 | 3.10                        | Khá           |
| 89  | 2121011676 | Diệp Huy           | Bằng   | Nam       | 11/01/2003 | Đồng Nai        | CLC_21DTC05 | 2.94                        | Khá           |
| 90  | 2121012226 | Vương Bích         | Dung   | Nữ        | 14/12/2003 | Tp. Hồ Chí Minh | CLC_21DTC05 | 3.28                        | Giỏi          |
| 91  | 2121013417 | Hoàng Diệu         | Hương  | Nữ        | 25/6/2003  | Thanh Hóa       | CLC_21DTC05 | 3.22                        | Giỏi          |
| 92  | 2121012707 | Nguyễn Thị Ngọc    | Huyền  | Nữ        | 11/02/2003 | Nghệ An         | CLC_21DTC05 | 3.17                        | Khá           |
| 93  | 2121012512 | Phạm Thế           | Khang  | Nam       | 20/3/2003  | Bình Thuận      | CLC_21DTC05 | 2.90                        | Khá           |
| 94  | 2121013237 | Bùi Trần Đăng      | Khoa   | Nam       | 01/11/2003 | Lâm Đồng        | CLC_21DTC05 | 2.59                        | Khá           |
| 95  | 2121013794 | Đỗ Thị Ngọc        | Mai    | Nữ        | 28/12/2003 | Bình Phước      | CLC_21DTC05 | 2.61                        | Khá           |
| 96  | 2121013176 | Phan Công          | Minh   | Nam       | 28/6/2003  | Hà Tĩnh         | CLC_21DTC05 | 2.91                        | Khá           |
| 97  | 2121011543 | Nguyễn Kiều Tố     | My     | Nữ        | 05/10/2003 | Bến Tre         | CLC_21DTC05 | 3.17                        | Khá           |
| 98  | 2121013276 | Đỗ Minh Hạnh       | Ngân   | Nữ        | 11/10/2003 | Lâm Đồng        | CLC_21DTC05 | 2.90                        | Khá           |
| 99  | 2121012607 | Nguyễn Ngọc Thảo   | Ngân   | Nữ        | 27/11/2003 | Kon Tum         | CLC_21DTC05 | 2.75                        | Khá           |
| 100 | 2121011958 | Lê Thị Ánh         | Ngọc   | Nữ        | 14/9/2003  | Thanh Hóa       | CLC_21DTC05 | 3.14                        | Khá           |
| 101 | 2121011598 | Trần Lưu Khánh     | Phúc   | Nam       | 28/5/2003  | Đồng Nai        | CLC_21DTC05 | 2.93                        | Khá           |
| 102 | 2121012453 | Phạm Nguyễn Thảo   | Quỳnh  | Nữ        | 29/11/2003 | Tiền Giang      | CLC_21DTC05 | 3.11                        | Khá           |



| STT             | MSSV       | HỌ VÀ TÊN          |       | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH          | LỚP         | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|-----------------|------------|--------------------|-------|-----------|------------|-------------------|-------------|-----------------------------|---------------|
| 103             | 2121012497 | Thái Ngọc Mạnh     | Quỳnh | Nữ        | 14/6/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTC05 | 3.62                        | Xuất sắc      |
| 104             | 2121013567 | Vũ Nguyễn Diễm     | Quỳnh | Nữ        | 18/3/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTC05 | 2.93                        | Khá           |
| 105             | 2121013744 | Vũ Nhật            | Tân   | Nam       | 10/10/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTC05 | 3.27                        | Giỏi          |
| 106             | 2121012993 | Nguyễn Hữu         | Thịnh | Nam       | 02/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTC05 | 2.84                        | Khá           |
| 107             | 2121011890 | Nguyễn Lâm         | Thư   | Nữ        | 19/6/2003  | Bến Tre           | CLC_21DTC05 | 3.27                        | Giỏi          |
| 108             | 2121013373 | Nguyễn Thị Minh    | Thư   | Nữ        | 01/8/2003  | Lâm Đồng          | CLC_21DTC05 | 3.32                        | Giỏi          |
| 109             | 2121013368 | Phạm Công          | Tiến  | Nam       | 24/6/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTC05 | 3.40                        | Giỏi          |
| 110             | 2121012879 | Nguyễn Hoàng Tú    | Chi   | Nữ        | 29/8/2003  | An Giang          | CLC_21DTC06 | 3.22                        | Giỏi          |
| 111             | 2121013458 | Nguyễn Quốc        | Cường | Nam       | 02/11/2003 | Đồng Nai          | CLC_21DTC06 | 3.47                        | Giỏi          |
| 112             | 2121013321 | Nguyễn Thị         | Hằng  | Nữ        | 25/10/2003 | Thanh Hóa         | CLC_21DTC06 | 3.39                        | Giỏi          |
| 113             | 2121013322 | Nguyễn Thị Minh    | Hằng  | Nữ        | 29/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTC06 | 3.21                        | Giỏi          |
| 114             | 2121012520 | Trần Quang Quốc    | Khanh | Nam       | 05/11/2003 | Đồng Nai          | CLC_21DTC06 | 3.38                        | Giỏi          |
| 115             | 2121013057 | Trần Thảo          | Ly    | Nữ        | 25/01/2003 | Đà Nẵng           | CLC_21DTC06 | 3.04                        | Khá           |
| 116             | 2121012615 | Nguyễn Thị Thu     | Ngân  | Nữ        | 02/01/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTC06 | 3.33                        | Giỏi          |
| 117             | 2121011973 | Nguyễn Lâm Bảo     | Ngọc  | Nữ        | 03/4/2003  | Tây Ninh          | CLC_21DTC06 | 2.77                        | Khá           |
| 118             | 2121012911 | Phạm Nguyễn Như    | Ngọc  | Nữ        | 10/5/2003  | Bình Định         | CLC_21DTC06 | 2.97                        | Khá           |
| 119             | 2121011864 | Bùi Huỳnh Tuyết    | Nhi   | Nữ        | 29/5/2003  | Bến Tre           | CLC_21DTC06 | 3.52                        | Giỏi          |
| 120             | 2121012847 | Nguyễn Ngọc Yến    | Nhi   | Nữ        | 27/7/2003  | Lâm Đồng          | CLC_21DTC06 | 2.83                        | Khá           |
| 121             | 2121011838 | Nguyễn Triệu       | Phát  | Nam       | 11/12/2003 | Cà Mau            | CLC_21DTC06 | 3.15                        | Khá           |
| 122             | 2121011593 | Lại Trọng          | Phúc  | Nam       | 15/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTC06 | 3.50                        | Giỏi          |
| 123             | 2121013750 | Nguyễn Quốc        | Thái  | Nam       | 21/11/2003 | Lâm Đồng          | CLC_21DTC06 | 2.59                        | Khá           |
| 124             | 2121012978 | Lê Quốc            | Thắng | Nam       | 17/10/2003 | Khánh Hòa         | CLC_21DTC06 | 2.95                        | Khá           |
| 125             | 2121013282 | Nguyễn Thị Thanh   | Thảo  | Nữ        | 26/8/2003  | Tiền Giang        | CLC_21DTC06 | 2.68                        | Khá           |
| 126             | 2121013284 | Nguyễn Vũ Thạch    | Thảo  | Nữ        | 29/3/2003  | Bình Định         | CLC_21DTC06 | 2.86                        | Khá           |
| 127             | 2121012990 | Lê Ngọc            | Thịnh | Nam       | 20/02/2003 | Quảng Nam         | CLC_21DTC06 | 2.70                        | Khá           |
| 128             | 2121013671 | Trần Ngọc Đoan     | Trang | Nữ        | 21/02/2003 | Tây Ninh          | CLC_21DTC06 | 3.06                        | Khá           |
| 129             | 2121013138 | Trần Đức           | Trung | Nam       | 03/12/2003 | Bình Dương        | CLC_21DTC06 | 3.26                        | Giỏi          |
| 130             | 2121012125 | Nguyễn Thị Xuân    | Tuyền | Nữ        | 15/4/2003  | Phú Yên           | CLC_21DTC06 | 2.93                        | Khá           |
| 131             | 2121012092 | Phan Nguyễn Thảo   | Uyên  | Nữ        | 22/5/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTC06 | 3.67                        | Xuất sắc      |
| 132             | 2121012555 | Phạm Thu           | An    | Nữ        | 01/3/2003  | Khánh Hòa         | CLC_21DTC07 | 3.47                        | Giỏi          |
| 133             | 2121011791 | Nguyễn Thị Trà     | Giang | Nữ        | 15/4/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTC07 | 3.37                        | Giỏi          |
| 134             | 2121012665 | Vũ Hoàng           | Hiệp  | Nam       | 07/12/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DTC07 | 3.13                        | Khá           |
| 135             | 2121013014 | Nguyễn Ngọc Bảo    | Linh  | Nữ        | 20/6/2003  | Bình Định         | CLC_21DTC07 | 3.05                        | Khá           |
| 136             | 2121006275 | Lê Thị Xuân        | Ngân  | Nữ        | 09/02/2003 | Bến Tre           | CLC_21DTC07 | 3.19                        | Khá           |
| 137             | 2121012917 | Trần Minh          | Ngọc  | Nữ        | 28/5/2003  | Đồng Nai          | CLC_21DTC07 | 3.34                        | Giỏi          |
| 138             | 2121011866 | Bùi Thanh          | Nhi   | Nữ        | 01/11/2003 | Bình Định         | CLC_21DTC07 | 3.12                        | Khá           |
| 139             | 2121012532 | Trần Thị Uyên      | Nhi   | Nữ        | 25/10/2003 | Quảng Trị         | CLC_21DTC07 | 3.03                        | Khá           |
| 140             | 2121013787 | Nguyễn Kiều Phương | Thanh | Nữ        | 14/8/2003  | Bình Phước        | CLC_21DTC07 | 3.05                        | Khá           |
| 141             | 2121011901 | Lâm Thị Ngọc       | Thảo  | Nữ        | 29/11/2003 | Kiên Giang        | CLC_21DTC07 | 3.05                        | Khá           |
| <b>KHÓA 20D</b> |            |                    |       |           |            |                   |             |                             |               |
| 1               | 2021002231 | Nguyễn Ngọc Lan    | Hương | Nữ        | 10/8/2002  | Tiền Giang        | CLC_20DTC01 | 2.68                        | Khá           |
| 2               | 2021009656 | Vòng Quốc          | Huy   | Nam       | 17/7/2002  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_20DTC01 | 2.81                        | Khá           |
| 3               | 2021002243 | Trần Thị Nhật      | Linh  | Nữ        | 08/5/2002  | Bến Tre           | CLC_20DTC01 | 3.05                        | Khá           |
| 4               | 2021009780 | Nguyễn Ngọc        | Thanh | Nam       | 12/9/2002  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_20DTC01 | 2.48                        | Trung bình    |
| 5               | 2021000271 | Lê Hồ Anh          | Thư   | Nữ        | 31/3/2002  | Phú Yên           | CLC_20DTC01 | 2.82                        | Khá           |
| 6               | 2021009575 | Nguyễn Bình        | An    | Nam       | 18/5/2002  | Bà Rịa - Vũng Tàu | CLC_20DTC02 | 2.52                        | Khá           |
| 7               | 2021009579 | Cao Huỳnh Lan      | Anh   | Nữ        | 16/01/2002 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_20DTC02 | 2.94                        | Khá           |



| STT                                                  | MSSV       | HỌ VÀ TÊN        |        | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH          | LỚP         | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|------------------------------------------------------|------------|------------------|--------|-----------|------------|-------------------|-------------|-----------------------------|---------------|
| 8                                                    | 2021009622 | An Hoàng         | Đức    | Nam       | 22/10/2002 | Đồng Nai          | CLC_20DTC02 | 2.68                        | Khá           |
| 9                                                    | 2021009632 | Trương Quang     | Hào    | Nam       | 04/01/2002 | Quảng Ngãi        | CLC_20DTC02 | 2.65                        | Khá           |
| 10                                                   | 2021005111 | Ngô Minh         | Huy    | Nam       | 22/4/2002  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_20DTC02 | 2.88                        | Khá           |
| 11                                                   | 2021009809 | Lê Phạm Huyền    | Trâm   | Nữ        | 28/8/2002  | Phú Yên           | CLC_20DTC02 | 2.89                        | Khá           |
| 12                                                   | 2021009652 | Trần Ngọc        | Huân   | Nam       | 12/7/2002  | Hà Nội            | CLC_20DTC03 | 2.92                        | Khá           |
| 13                                                   | 2021009348 | Đỗ Khánh         | Linh   | Nữ        | 26/8/2002  | Đồng Nai          | CLC_20DTC03 | 2.53                        | Khá           |
| 14                                                   | 2021009688 | Đặng Thiên       | Lộc    | Nam       | 02/11/2002 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_20DTC03 | 2.72                        | Khá           |
| 15                                                   | 2021009725 | Trần Minh        | Nguyên | Nam       | 19/4/2002  | Bà Rịa - Vũng Tàu | CLC_20DTC03 | 2.56                        | Khá           |
| 16                                                   | 2021009679 | Nguyễn Đình Trúc | Lân    | Nam       | 16/4/2002  | Lâm Đồng          | CLC_20DTC04 | 2.48                        | Trung bình    |
| 17                                                   | 2021009718 | Võ Thị Kim       | Ngân   | Nữ        | 31/8/2002  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_20DTC04 | 2.79                        | Khá           |
| 18                                                   | 2021009807 | Đặng Ngọc Bảo    | Trâm   | Nữ        | 22/3/2002  | Lâm Đồng          | CLC_20DTC04 | 3.18                        | Khá           |
| 19                                                   | 2021009587 | Võ Nguyễn Văn    | Anh    | Nữ        | 25/8/2002  | Cà Mau            | CLC_20DTC05 | 2.69                        | Khá           |
| 20                                                   | 2021009680 | Đỗ Thị Thùy      | Liên   | Nữ        | 01/11/2002 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_20DTC05 | 2.75                        | Khá           |
| 21                                                   | 2021009812 | Nguyễn Quỳnh     | Trâm   | Nữ        | 10/02/2002 | Kon Tum           | CLC_20DTC05 | 2.58                        | Khá           |
| 22                                                   | 2021009848 | Nguyễn Anh       | Việt   | Nam       | 04/12/2002 | Đắk Lắk           | CLC_20DTC05 | 2.50                        | Khá           |
| 23                                                   | 2021009663 | Bùi Thị Quỳnh    | Hương  | Nữ        | 19/3/2002  | Lâm Đồng          | CLC_20DTC06 | 2.63                        | Khá           |
| 24                                                   | 2021009692 | Trịnh Thị Khánh  | Ly     | Nữ        | 26/8/2002  | Lâm Đồng          | CLC_20DTC06 | 2.95                        | Khá           |
| 25                                                   | 2021009779 | Nguyễn Hải       | Thanh  | Nữ        | 02/9/2002  | Bình Thuận        | CLC_20DTC06 | 2.97                        | Khá           |
| 26                                                   | 2021009783 | Hoàng Thị        | Thao   | Nữ        | 01/4/2002  | Nghệ An           | CLC_20DTC06 | 3.20                        | Giỏi          |
| 27                                                   | 2021009711 | Hà Kim           | Ngân   | Nữ        | 03/01/2002 | Tuyên Quang       | CLC_20DTC07 | 2.78                        | Khá           |
| 28                                                   | 2021009808 | Đặng Nguyễn Kiều | Trâm   | Nữ        | 01/8/2002  | Tây Ninh          | CLC_20DTC07 | 3.06                        | Khá           |
| KHÓA 19D                                             |            |                  |        |           |            |                   |             |                             |               |
| 1                                                    | 1921006288 | Đinh Tuyết       | Minh   | Nữ        | 30/11/2001 | Thái Nguyên       | CLC_19DTC01 | 2.60                        | Khá           |
| 2                                                    | 1921006173 | Trương Thị Quỳnh | Anh    | Nữ        | 25/3/2001  | Đồng Nai          | CLC_19DTC02 | 2.69                        | Khá           |
| 3                                                    | 1921006284 | Trần Thị Cẩm     | Ly     | Nữ        | 24/3/2001  | Lâm Đồng          | CLC_19DTC02 | 2.68                        | Khá           |
| 4                                                    | 1921006170 | Phan Thị Lan     | Anh    | Nữ        | 17/01/2001 | Thừa Thiên - Huế  | CLC_19DTC03 | 2.48                        | Trung bình    |
| 5                                                    | 1921006194 | Dương            | Duy    | Nam       | 19/01/2001 | Bến Tre           | CLC_19DTC03 | 2.40                        | Trung bình    |
| 6                                                    | 1921006388 | Nguyễn Toàn      | Thiện  | Nam       | 21/7/1999  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_19DTC03 | 2.68                        | Khá           |
| KHÓA 18D                                             |            |                  |        |           |            |                   |             |                             |               |
| 1                                                    | 1821006173 | Nguyễn Lê Kiều   | Nhi    | Nữ        | 09/7/2000  | Bến Tre           | CLC_18DTC01 | 2.85                        | Khá           |
| 2                                                    | 1821006136 | Nguyễn Tuấn      | Kiệt   | Nam       | 06/8/2000  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_18DTC02 | 2.51                        | Khá           |
| 3                                                    | 1821006198 | Lê Bá Nhật       | Quang  | Nam       | 28/02/1999 | Cà Mau            | CLC_18DTC03 | 2.67                        | Khá           |
| NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG - CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG |            |                  |        |           |            |                   |             |                             |               |
| KHÓA 21D                                             |            |                  |        |           |            |                   |             |                             |               |
| 1                                                    | 2121010180 | Lâm Thái         | Bảo    | Nam       | 04/01/2003 | Long An           | CLC_21DNH01 | 2.89                        | Khá           |
| 2                                                    | 2121004844 | Nguyễn Đức Gia   | Bảo    | Nam       | 16/9/2003  | Bình Thuận        | CLC_21DNH01 | 3.60                        | Xuất sắc      |
| 3                                                    | 2121004528 | Lâm Chanh        | Đa     | Nữ        | 24/11/2003 | Kiên Giang        | CLC_21DNH01 | 2.90                        | Khá           |
| 4                                                    | 2121000786 | Lê Thành         | Đạt    | Nam       | 17/9/2003  | Tiền Giang        | CLC_21DNH01 | 3.26                        | Giỏi          |
| 5                                                    | 2121000708 | Lê Thị Như       | Huỳnh  | Nữ        | 02/12/2003 | Cà Mau            | CLC_21DNH01 | 2.66                        | Khá           |
| 6                                                    | 2121000749 | Nguyễn Chí       | Khanh  | Nam       | 20/9/2002  | Quảng Ngãi        | CLC_21DNH01 | 2.86                        | Khá           |
| 7                                                    | 2121004502 | Nguyễn Tấn       | Kiệt   | Nam       | 01/01/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DNH01 | 3.19                        | Khá           |
| 8                                                    | 2121004670 | Cao Dương Khánh  | Linh   | Nữ        | 01/01/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DNH01 | 3.42                        | Giỏi          |
| 9                                                    | 2121004594 | Trần Uyên Bảo    | Ngọc   | Nữ        | 10/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DNH01 | 2.67                        | Khá           |
| 10                                                   | 2121004531 | Mai Bảo          | Nguyên | Nam       | 25/6/2003  | Bến Tre           | CLC_21DNH01 | 3.30                        | Giỏi          |
| 11                                                   | 2121004516 | Nguyễn Hữu       | Phúc   | Nam       | 09/8/2003  | Đồng Tháp         | CLC_21DNH01 | 2.75                        | Khá           |
| 12                                                   | 2121004695 | Võ Chí           | Thiện  | Nam       | 24/02/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DNH01 | 3.11                        | Khá           |
| 13                                                   | 2121004554 | Lê Kim           | Thư    | Nữ        | 20/10/2003 | Bến Tre           | CLC_21DNH01 | 2.93                        | Khá           |



| STT      | MSSV       | HỌ VÀ TÊN        |       | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NOI SINH        | LỚP         | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|----------|------------|------------------|-------|-----------|------------|-----------------|-------------|-----------------------------|---------------|
| 14       | 2121004486 | Lê Thị Anh       | Thư   | Nữ        | 10/11/2003 | Đồng Tháp       | CLC_21DNH01 | 3.42                        | Giỏi          |
| 15       | 2121004752 | Nguyễn Thị Anh   | Thư   | Nữ        | 11/12/2003 | Tiền Giang      | CLC_21DNH01 | 3.24                        | Giỏi          |
| 16       | 2121004488 | Phan Việt Gia    | Thư   | Nữ        | 15/10/2003 | Tp. Hồ Chí Minh | CLC_21DNH01 | 3.03                        | Khá           |
| 17       | 2121004474 | Võ Thụy Anh      | Thư   | Nữ        | 29/5/2003  | Tp. Hồ Chí Minh | CLC_21DNH01 | 3.08                        | Khá           |
| 18       | 2121011842 | Cao Thị Thủy     | Tiên  | Nữ        | 03/02/2003 | Tp. Hồ Chí Minh | CLC_21DNH01 | 2.67                        | Khá           |
| 19       | 2121004823 | Đỗ Lê Hoài       | Trâm  | Nữ        | 30/9/2003  | Đắk Lắk         | CLC_21DNH01 | 3.37                        | Giỏi          |
| 20       | 2121008949 | Võ Ngọc Bảo      | Trâm  | Nữ        | 09/01/2003 | Bến Tre         | CLC_21DNH01 | 3.48                        | Giỏi          |
| 21       | 2121013613 | Nguyễn Thị Huyền | Trang | Nữ        | 23/4/2003  | Ninh Thuận      | CLC_21DNH01 | 3.20                        | Giỏi          |
| 22       | 2121000730 | Phạm Nguyễn Thu  | Trang | Nữ        | 16/10/2003 | Tp. Hồ Chí Minh | CLC_21DNH01 | 3.07                        | Khá           |
| 23       | 2121000775 | Phạm Thị Đoan    | Trang | Nữ        | 03/10/2003 | Tp. Hồ Chí Minh | CLC_21DNH01 | 3.05                        | Khá           |
| 24       | 2121013081 | Phạm Thoại Đăng  | Trúc  | Nữ        | 22/7/2003  | Tp. Hồ Chí Minh | CLC_21DNH01 | 2.93                        | Khá           |
| 25       | 2121004803 | Trần Đình Phương | Uyên  | Nữ        | 12/7/2003  | Tp. Hồ Chí Minh | CLC_21DNH01 | 2.89                        | Khá           |
| 26       | 2121004753 | Trần Thủy        | Uyên  | Nữ        | 06/11/2003 | Trà Vinh        | CLC_21DNH01 | 2.87                        | Khá           |
| 27       | 2121010242 | Nguyễn Hậu Thanh | Vân   | Nữ        | 20/5/2003  | Tp. Hồ Chí Minh | CLC_21DNH01 | 3.22                        | Giỏi          |
| 28       | 2121012048 | Phan Tường       | Vi    | Nữ        | 13/5/2003  | Bạc Liêu        | CLC_21DNH01 | 2.77                        | Khá           |
| 29       | 2121012049 | Phan Võ Tường    | Vi    | Nữ        | 17/02/2003 | Bình Định       | CLC_21DNH01 | 2.98                        | Khá           |
| 30       | 2121004508 | Lê Đặng Tường    | Vy    | Nữ        | 26/6/2003  | Tp. Hồ Chí Minh | CLC_21DNH01 | 3.44                        | Giỏi          |
| 31       | 2121011770 | Nguyễn Thị Mai   | Anh   | Nữ        | 13/8/2003  | Bến Tre         | CLC_21DNH02 | 2.57                        | Khá           |
| 32       | 2121011695 | Mai Thị Thu      | Dương | Nữ        | 11/7/2003  | Khánh Hòa       | CLC_21DNH02 | 2.97                        | Khá           |
| 33       | 2121012487 | Lê Trí           | Hào   | Nam       | 03/01/2003 | Bạc Liêu        | CLC_21DNH02 | 3.60                        | Xuất sắc      |
| 34       | 2121012672 | Nguyễn Hữu Minh  | Hiếu  | Nam       | 25/02/2003 | Tp. Hồ Chí Minh | CLC_21DNH02 | 3.49                        | Giỏi          |
| 35       | 2121013190 | Trần Đức         | Mạnh  | Nam       | 15/3/2003  | Quảng Ngãi      | CLC_21DNH02 | 3.33                        | Giỏi          |
| 36       | 2121011976 | Nguyễn Tạ Gia    | Ngọc  | Nữ        | 22/4/2003  | Tp. Hồ Chí Minh | CLC_21DNH02 | 2.90                        | Khá           |
| 37       | 2121011862 | Nguyễn Tuyết     | Nhân  | Nữ        | 10/5/2003  | bạc liêu        | CLC_21DNH02 | 3.11                        | Khá           |
| 38       | 2121011874 | Đào Yến          | Nhi   | Nữ        | 10/10/2003 | Khánh Hòa       | CLC_21DNH02 | 2.85                        | Khá           |
| 39       | 2121013576 | Võ Ngọc          | Quý   | Nam       | 29/12/2003 | Đắk Lắk         | CLC_21DNH02 | 3.03                        | Khá           |
| 40       | 2121012498 | Võ Nguyễn Hoàng  | Quyên | Nữ        | 17/4/2003  | Vĩnh Long       | CLC_21DNH02 | 3.05                        | Khá           |
| 41       | 2121012603 | Trần Thị Quế     | Tâm   | Nữ        | 03/10/2003 | Lâm Đồng        | CLC_21DNH02 | 3.28                        | Giỏi          |
| 42       | 2121013741 | Vân Thị Mỹ       | Tâm   | Nữ        | 02/9/2003  | Bình Định       | CLC_21DNH02 | 2.97                        | Khá           |
| 43       | 2121011902 | Lê Huyền Thu     | Thảo  | Nữ        | 25/9/2003  | Bình Định       | CLC_21DNH02 | 3.12                        | Khá           |
| 44       | 2121011909 | Nguyễn Ngọc Vy   | Thảo  | Nữ        | 29/10/2003 | Tp. Hồ Chí Minh | CLC_21DNH02 | 3.15                        | Khá           |
| 45       | 2121013289 | Trần Phương      | Thảo  | Nữ        | 18/6/2003  | Đồng Nai        | CLC_21DNH02 | 3.05                        | Khá           |
| 46       | 2121012027 | Nguyễn Ngọc Thùy | Trang | Nữ        | 26/10/2003 | Đồng Nai        | CLC_21DNH02 | 2.74                        | Khá           |
| 47       | 2121013435 | Lê Nguyễn Thanh  | Trúc  | Nữ        | 08/10/2003 | Long An         | CLC_21DNH02 | 3.02                        | Khá           |
| 48       | 2121013079 | Nguyễn Trần Như  | Trúc  | Nữ        | 08/3/2003  | Tây Ninh        | CLC_21DNH02 | 3.27                        | Giỏi          |
| KHÓA 20D |            |                  |       |           |            |                 |             |                             |               |
| 1        | 2021009586 | Trương Mỹ        | Anh   | Nữ        | 21/3/2002  | Gia Lai         | CLC_20DNH01 | 3.01                        | Khá           |
| 2        | 2021009721 | Lê Nguyễn Bích   | Ngọc  | Nữ        | 26/01/2002 | Tp. Hồ Chí Minh | CLC_20DNH01 | 3.04                        | Khá           |
| 3        | 2021008658 | Nông Tiến        | Đạt   | Nam       | 19/9/2002  | Lâm Đồng        | CLC_20DNH02 | 2.78                        | Khá           |
| 4        | 2021009279 | Lê Anh           | Đức   | Nam       | 29/4/2002  | Tp. Hồ Chí Minh | CLC_20DNH02 | 3.01                        | Khá           |
| 5        | 2021009049 | Nguyễn Thị Ngọc  | Hiên  | Nữ        | 16/01/2002 | Tây Ninh        | CLC_20DNH02 | 3.06                        | Khá           |
| 6        | 2021008713 | Đoàn Tạ Trúc     | Linh  | Nữ        | 13/9/2002  | Hải Dương       | CLC_20DNH02 | 3.18                        | Khá           |
| 7        | 2021009698 | Bùi Thái Triệu   | Mẫn   | Nữ        | 19/02/2002 | Đồng Nai        | CLC_20DNH02 | 2.79                        | Khá           |
| 8        | 2021009386 | Nguyễn Thành     | Nam   | Nam       | 25/10/2002 | Tp. Hồ Chí Minh | CLC_20DNH02 | 2.78                        | Khá           |
| 9        | 2021009714 | Nguyễn Lê Hồng   | Ngân  | Nữ        | 22/02/2002 | Tiền Giang      | CLC_20DNH02 | 2.47                        | Trung bình    |
| 10       | 2021009729 | Đàm Thị Ngọc     | Nhi   | Nữ        | 07/12/2002 | Vĩnh Long       | CLC_20DNH02 | 3.20                        | Giỏi          |
| 11       | 2021009832 | Nguyễn Ngọc Anh  | Tuấn  | Nam       | 10/8/2002  | Tp. Hồ Chí Minh | CLC_20DNH02 | 3.03                        | Khá           |



| STT                                                                  | MSSV       | HỌ VÀ TÊN         |        | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH          | LỚP         | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|----------------------------------------------------------------------|------------|-------------------|--------|-----------|------------|-------------------|-------------|-----------------------------|---------------|
| KHÓA 19D                                                             |            |                   |        |           |            |                   |             |                             |               |
| 1                                                                    | 1921006180 | Trần Đức          | Chính  | Nam       | 13/05/2001 | Ninh Thuận        | CLC_19DNH03 | 3.09                        | Khá           |
| 2                                                                    | 1921006213 | Đặng Thị Kim      | Hằng   | Nữ        | 18/01/2001 | Đồng Nai          | CLC_19DNH03 | 2.84                        | Khá           |
| NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG - CHUYÊN NGÀNH HẢI QUAN - XUẤT NHẬP KHẨU |            |                   |        |           |            |                   |             |                             |               |
| KHÓA 21D                                                             |            |                   |        |           |            |                   |             |                             |               |
| 1                                                                    | 2121004813 | Huỳnh Thị Như     | Anh    | Nữ        | 17/3/2003  | Phú Yên           | CLC_21DHQ01 | 2.95                        | Khá           |
| 2                                                                    | 2121011759 | Nguyễn Lê Quỳnh   | Anh    | Nữ        | 24/12/2003 | Đồng Nai          | CLC_21DHQ01 | 3.13                        | Khá           |
| 3                                                                    | 2121011637 | Nguyễn Thị Ngọc   | Diệu   | Nữ        | 13/7/2003  | Bình Dương        | CLC_21DHQ01 | 2.58                        | Khá           |
| 4                                                                    | 2121004471 | Võ Hà             | Giang  | Nữ        | 28/6/2003  | Bình Định         | CLC_21DHQ01 | 3.26                        | Giỏi          |
| 5                                                                    | 2121011800 | Vũ Hương          | Giang  | Nữ        | 05/6/2003  | Nghệ An           | CLC_21DHQ01 | 2.57                        | Khá           |
| 6                                                                    | 2121012480 | Phạm Ngọc         | Hà     | Nữ        | 13/8/2003  | Bình Dương        | CLC_21DHQ01 | 3.02                        | Khá           |
| 7                                                                    | 2121005499 | Hà Nguyễn Gia     | Hân    | Nữ        | 10/3/2003  | Đồng Nai          | CLC_21DHQ01 | 2.72                        | Khá           |
| 8                                                                    | 2121004648 | Trần Công         | Hoàng  | Nam       | 01/5/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DHQ01 | 3.58                        | Giỏi          |
| 9                                                                    | 2121011987 | Phạm Giá          | Huy    | Nam       | 17/01/2003 | Đồng Nai          | CLC_21DHQ01 | 2.88                        | Khá           |
| 10                                                                   | 2121012719 | Vũ Ngọc Đăng      | Huyền  | Nữ        | 03/01/2003 | Bà Rịa - Vũng Tàu | CLC_21DHQ01 | 3.53                        | Giỏi          |
| 11                                                                   | 2121011747 | Ca Vĩnh           | Khang  | Nam       | 09/6/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DHQ01 | 2.45                        | Trung bình    |
| 12                                                                   | 2121012342 | Huỳnh Thanh       | Ký     | Nam       | 09/02/2003 | Quảng Nam         | CLC_21DHQ01 | 3.10                        | Khá           |
| 13                                                                   | 2121011548 | Nguyễn Thị Trà    | My     | Nữ        | 21/10/2003 | Nghệ An           | CLC_21DHQ01 | 3.57                        | Giỏi          |
| 14                                                                   | 2121004782 | Hoàng Phạm Kim    | Ngân   | Nữ        | 26/5/2003  | Bà Rịa - Vũng Tàu | CLC_21DHQ01 | 2.73                        | Khá           |
| 15                                                                   | 2121004814 | Ngô Thị Trinh     | Nữ     | Nữ        | 15/5/2003  | Bình Phước        | CLC_21DHQ01 | 3.08                        | Khá           |
| 16                                                                   | 2121004551 | Cao Tấn           | Tài    | Nam       | 28/5/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DHQ01 | 2.80                        | Khá           |
| 17                                                                   | 2121013786 | Nguyễn Hoàng Châu | Thanh  | Nữ        | 25/10/2003 | Khánh Hòa         | CLC_21DHQ01 | 3.53                        | Giỏi          |
| 18                                                                   | 2121013374 | Nguyễn Thị Phương | Thư    | Nữ        | 08/11/2003 | Bình Thuận        | CLC_21DHQ01 | 2.95                        | Khá           |
| 19                                                                   | 2121004453 | Phạm Nguyễn Anh   | Thy    | Nữ        | 02/01/2003 | Tây Ninh          | CLC_21DHQ01 | 2.73                        | Khá           |
| 20                                                                   | 2121012698 | Phạm Tân          | Tín    | Nam       | 12/3/2003  | Quảng Nam         | CLC_21DHQ01 | 3.37                        | Giỏi          |
| 21                                                                   | 2121012031 | Nguyễn Thị Diễm   | Trang  | Nữ        | 27/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DHQ01 | 3.02                        | Khá           |
| 22                                                                   | 2121008751 | Nguyễn Thị Bảo    | Trình  | Nữ        | 23/01/2003 | Đồng Tháp         | CLC_21DHQ01 | 2.50                        | Khá           |
| 23                                                                   | 2121004710 | Đinh Phúc         | Uyên   | Nữ        | 03/02/2003 | Đà Nẵng           | CLC_21DHQ01 | 2.63                        | Khá           |
| 24                                                                   | 2121013304 | Hồ Ngọc Bảo       | Vy     | Nữ        | 14/12/2003 | Khánh Hòa         | CLC_21DHQ01 | 2.63                        | Khá           |
| NGÀNH KẾ TOÁN - CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP                    |            |                   |        |           |            |                   |             |                             |               |
| KHÓA 21D                                                             |            |                   |        |           |            |                   |             |                             |               |
| 1                                                                    | 2121010267 | Phùng Kim         | Anh    | Nữ        | 18/02/2003 | Đà Nẵng           | CLC_21DKT01 | 2.57                        | Khá           |
| 2                                                                    | 2121004945 | Trương Ngọc Quỳnh | Duy    | Nữ        | 23/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DKT01 | 2.84                        | Khá           |
| 3                                                                    | 2121000931 | Thái Thị Thu      | Duyên  | Nữ        | 25/12/2003 | Đắk Lắk           | CLC_21DKT01 | 2.96                        | Khá           |
| 4                                                                    | 2121000918 | Huỳnh Thị Kim     | Hà     | Nữ        | 21/9/2003  | Kiên Giang        | CLC_21DKT01 | 3.02                        | Khá           |
| 5                                                                    | 2121000899 | Bùi Thị Thu       | Hiền   | Nữ        | 02/01/2003 | Bà Rịa - Vũng Tàu | CLC_21DKT01 | 2.52                        | Khá           |
| 6                                                                    | 2121010281 | Võ Huỳnh          | Hoa    | Nữ        | 24/6/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DKT01 | 2.82                        | Khá           |
| 7                                                                    | 2121004872 | Phùng Gia         | Linh   | Nữ        | 26/3/2003  | Vĩnh Long         | CLC_21DKT01 | 2.68                        | Khá           |
| 8                                                                    | 2121010288 | Thạch Ngọc        | Linh   | Nữ        | 23/9/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DKT01 | 3.06                        | Khá           |
| 9                                                                    | 2121000913 | Thái Vĩnh         | Lương  | Nam       | 21/9/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DKT01 | 2.97                        | Khá           |
| 10                                                                   | 2121004911 | Nguyễn Thị Bích   | Ngọc   | Nữ        | 04/01/2003 | Long An           | CLC_21DKT01 | 3.17                        | Khá           |
| 11                                                                   | 2121004919 | Nguyễn Thùy       | Nhung  | Nữ        | 12/4/2003  | Quảng Ngãi        | CLC_21DKT01 | 3.50                        | Giỏi          |
| 12                                                                   | 2121010264 | Cao Ngọc Trúc     | Phương | Nữ        | 07/5/2003  | Bến Tre           | CLC_21DKT01 | 2.84                        | Khá           |
| 13                                                                   | 2121000950 | Đỗ Phạm Thanh     | Thảo   | Nữ        | 14/8/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | CLC_21DKT01 | 3.10                        | Khá           |
| 14                                                                   | 2121000853 | Quách Dạ          | Thảo   | Nữ        | 01/7/2003  | Cà Mau            | CLC_21DKT01 | 3.09                        | Khá           |
| 15                                                                   | 2121004955 | Phan Ngọc         | Trình  | Nữ        | 11/7/2003  | Bến Tre           | CLC_21DKT01 | 3.12                        | Khá           |
| 16                                                                   | 2121000935 | Trần Ngọc Mai     | Trúc   | Nữ        | 04/8/2003  | Đồng Tháp         | CLC_21DKT01 | 2.69                        | Khá           |



| STT | MSSV       | HỌ VÀ TÊN          |        | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH        | LỚP         | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|-----|------------|--------------------|--------|-----------|------------|-----------------|-------------|-----------------------------|---------------|
| 17  | 2121013595 | Lương Kỳ           | Anh    | Nữ        | 06/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh | CLC_21DKT02 | 3.19                        | Khá           |
| 18  | 2121010298 | Ngô Tú             | Anh    | Nữ        | 09/5/2003  | Tp. Hồ Chí Minh | CLC_21DKT02 | 2.71                        | Khá           |
| 19  | 2121000933 | Ninh Thị Lan       | Anh    | Nữ        | 28/9/2003  | Bình Thuận      | CLC_21DKT02 | 2.73                        | Khá           |
| 20  | 2121004889 | Phạm Thị Minh      | Anh    | Nữ        | 05/01/2003 | Tiền Giang      | CLC_21DKT02 | 2.65                        | Khá           |
| 21  | 2121012375 | Trần Hạnh Trâm     | Anh    | Nữ        | 12/10/2003 | Lâm Đồng        | CLC_21DKT02 | 2.60                        | Khá           |
| 22  | 2121013531 | Đỗ Như             | Bình   | Nữ        | 25/9/2003  | Tây Ninh        | CLC_21DKT02 | 2.64                        | Khá           |
| 23  | 2121004978 | Nguyễn Ngọc Huyền  | Châu   | Nữ        | 01/11/2003 | Kiên Giang      | CLC_21DKT02 | 3.00                        | Khá           |
| 24  | 2121012003 | Đoàn Nữ Kim        | Hiền   | Nữ        | 04/01/2003 | Đắk Lắk         | CLC_21DKT02 | 2.59                        | Khá           |
| 25  | 2121000937 | Phạm Quỳnh         | Hương  | Nữ        | 07/7/2003  | Tp. Hồ Chí Minh | CLC_21DKT02 | 3.25                        | Giỏi          |
| 26  | 2121005031 | Trần Phúc          | Huy    | Nam       | 06/5/2003  | Cà Mau          | CLC_21DKT02 | 2.87                        | Khá           |
| 27  | 2121000864 | Nguyễn Ngô Minh    | Khang  | Nam       | 04/7/2002  | Kiên Giang      | CLC_21DKT02 | 3.41                        | Giỏi          |
| 28  | 2121000953 | Nguyễn Ngọc Yến    | Linh   | Nữ        | 08/7/2003  | Vĩnh Long       | CLC_21DKT02 | 2.97                        | Khá           |
| 29  | 2121013802 | Nguyễn Đặng Phương | Mai    | Nữ        | 04/3/2003  | Tp. Hồ Chí Minh | CLC_21DKT02 | 3.66                        | Xuất sắc      |
| 30  | 2121000930 | Trần Bảo           | Ngọc   | Nữ        | 13/7/2003  | Tp. Hồ Chí Minh | CLC_21DKT02 | 2.96                        | Khá           |
| 31  | 2121013509 | Đỗ Khánh Quỳnh     | Như    | Nữ        | 24/3/2003  | Tp. Hồ Chí Minh | CLC_21DKT02 | 3.17                        | Khá           |
| 32  | 2121000868 | Lâm Tâm            | Như    | Nữ        | 20/10/2003 | Gia Lai         | CLC_21DKT02 | 3.10                        | Khá           |
| 33  | 2121011818 | Nguyễn Lê Kiều     | Oanh   | Nữ        | 03/9/2003  | Đồng Nai        | CLC_21DKT02 | 3.27                        | Giỏi          |
| 34  | 2121012459 | Ngô Nguyễn Khánh   | Quỳnh  | Nữ        | 02/01/2003 | Lâm Đồng        | CLC_21DKT02 | 2.91                        | Khá           |
| 35  | 2121000961 | Nguyễn Diễm        | Quỳnh  | Nữ        | 28/12/2003 | Tp. Hồ Chí Minh | CLC_21DKT02 | 2.84                        | Khá           |
| 36  | 2121012495 | Phạm Ngọc Như      | Quỳnh  | Nữ        | 12/4/2003  | Tp. Hồ Chí Minh | CLC_21DKT02 | 3.29                        | Giỏi          |
| 37  | 2121004918 | Nguyễn Thị Diễm    | Sang   | Nữ        | 08/01/2003 | Bình Định       | CLC_21DKT02 | 3.14                        | Khá           |
| 38  | 2121005026 | Hà Ngọc Thanh      | Thảo   | Nữ        | 10/8/2003  | Tp. Hồ Chí Minh | CLC_21DKT02 | 3.24                        | Giỏi          |
| 39  | 2121013400 | Trương Minh        | Thư    | Nữ        | 14/4/2003  | Bến Tre         | CLC_21DKT02 | 3.38                        | Giỏi          |
| 40  | 2121000956 | Nguyễn Các         | Tiên   | Nữ        | 17/01/2003 | Tp. Hồ Chí Minh | CLC_21DKT02 | 3.45                        | Giỏi          |
| 41  | 2121012407 | Châu Đoàn Ngọc     | Trần   | Nữ        | 18/10/2003 | Phú Yên         | CLC_21DKT02 | 3.22                        | Giỏi          |
| 42  | 2121000949 | Lê Thị Quỳnh       | Trang  | Nữ        | 25/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh | CLC_21DKT02 | 2.72                        | Khá           |
| 43  | 2121013626 | Phạm Quỳnh         | Trang  | Nữ        | 10/11/2003 | Thanh Hóa       | CLC_21DKT02 | 3.17                        | Khá           |
| 44  | 2121012383 | Nguyễn Lê Anh      | Tuấn   | Nam       | 14/9/2003  | Tp. Hồ Chí Minh | CLC_21DKT02 | 3.69                        | Xuất sắc      |
| 45  | 2121000856 | Nguyễn Hồ Nhật     | Vy     | Nữ        | 20/02/2003 | Tp. Hồ Chí Minh | CLC_21DKT02 | 2.85                        | Khá           |
| 46  | 2121011788 | Nguyễn Ngân        | Giang  | Nữ        | 14/11/2003 | Quảng Trị       | CLC_21DKT03 | 2.95                        | Khá           |
| 47  | 2121012011 | Trần Thị Minh      | Hiền   | Nữ        | 16/8/2003  | Tp. Hồ Chí Minh | CLC_21DKT03 | 3.20                        | Giỏi          |
| 48  | 2121011732 | Phạm Mai           | Hương  | Nữ        | 15/10/2003 | Tp. Hồ Chí Minh | CLC_21DKT03 | 3.68                        | Xuất sắc      |
| 49  | 2121013691 | Lê Quang           | Huy    | Nam       | 11/6/2003  | Bình Định       | CLC_21DKT03 | 3.48                        | Giỏi          |
| 50  | 2121013233 | Trần Ngọc          | Khải   | Nam       | 21/01/2003 | Tp. Hồ Chí Minh | CLC_21DKT03 | 3.09                        | Khá           |
| 51  | 2121013011 | Nguyễn Đặng Khánh  | Linh   | Nữ        | 01/8/2003  | Quảng Trị       | CLC_21DKT03 | 3.33                        | Giỏi          |
| 52  | 2121012148 | Đỗ Bích            | Loan   | Nữ        | 25/6/2003  | Tp. Hồ Chí Minh | CLC_21DKT03 | 3.35                        | Giỏi          |
| 53  | 2121013000 | Võ Thành           | Long   | Nam       | 18/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh | CLC_21DKT03 | 3.31                        | Giỏi          |
| 54  | 2121011964 | Ngô Bích           | Ngọc   | Nữ        | 28/01/2003 | Tp. Hồ Chí Minh | CLC_21DKT03 | 3.60                        | Xuất sắc      |
| 55  | 2121012903 | Nguyễn Trần Bảo    | Ngọc   | Nữ        | 21/11/2003 | Đồng Tháp       | CLC_21DKT03 | 2.94                        | Khá           |
| 56  | 2121013499 | Trần Thị Hồng      | Nhung  | Nữ        | 02/6/2003  | Tp. Hồ Chí Minh | CLC_21DKT03 | 3.35                        | Giỏi          |
| 57  | 2121013718 | Trần Nguyễn Nam    | Phương | Nữ        | 21/11/2003 | Bến Tre         | CLC_21DKT03 | 3.41                        | Giỏi          |
| 58  | 2121011903 | Lê Phạm Thanh      | Thảo   | Nữ        | 29/6/2003  | Tây Ninh        | CLC_21DKT03 | 3.57                        | Giỏi          |
| 59  | 2121013295 | Trần Thanh         | Thảo   | Nữ        | 29/01/2003 | Tp. Hồ Chí Minh | CLC_21DKT03 | 3.61                        | Xuất sắc      |
| 60  | 2121011648 | Lê Thị Cẩm         | Thị    | Nữ        | 03/01/2003 | Tp. Hồ Chí Minh | CLC_21DKT03 | 3.65                        | Xuất sắc      |
| 61  | 2121012250 | Khúc Minh          | Châu   | Nữ        | 10/5/2003  | Tp. Hồ Chí Minh | CLC_21DKT04 | 3.30                        | Giỏi          |
| 62  | 2121013474 | Ngô Thị Mỹ         | Duyên  | Nữ        | 27/4/2003  | Phú Yên         | CLC_21DKT04 | 3.44                        | Giỏi          |
| 63  | 2121013335 | Huỳnh Thị Mỹ       | Hạnh   | Nữ        | 23/02/2003 | Bình Định       | CLC_21DKT04 | 3.44                        | Giỏi          |



| STT             | MSSV       | HỌ VÀ TÊN        |       | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH         | LỚP         | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|-----------------|------------|------------------|-------|-----------|------------|------------------|-------------|-----------------------------|---------------|
| 64              | 2121013027 | Thái Thị         | Hợp   | Nữ        | 19/5/2003  | Thanh Hóa        | CLC_21DKT04 | 3.04                        | Khá           |
| 65              | 2121013248 | Phạm Tân         | Khoa  | Nam       | 08/4/2003  | Bình Dương       | CLC_21DKT04 | 3.04                        | Khá           |
| 66              | 2121013023 | Nguyễn Thùy      | Linh  | Nữ        | 14/11/2003 | Ninh Thuận       | CLC_21DKT04 | 2.80                        | Khá           |
| 67              | 2121013800 | Lê Xuân          | Mai   | Nữ        | 11/4/2003  | Thái Nguyên      | CLC_21DKT04 | 3.23                        | Giỏi          |
| 68              | 2121013781 | Lê Nguyễn Hà     | Thanh | Nữ        | 01/02/2003 | Tp. Hồ Chí Minh  | CLC_21DKT04 | 3.41                        | Giỏi          |
| 69              | 2121012814 | Huỳnh Yến        | Thư   | Nữ        | 01/7/2003  | Tp. Hồ Chí Minh  | CLC_21DKT04 | 2.95                        | Khá           |
| 70              | 2121012014 | Đặng Ngọc Thùy   | Trang | Nữ        | 16/9/2003  | Tp. Hồ Chí Minh  | CLC_21DKT04 | 3.42                        | Giỏi          |
| 71              | 2121012028 | Nguyễn Ngọc Thùy | Trang | Nữ        | 30/10/2003 | Tp. Hồ Chí Minh  | CLC_21DKT04 | 3.68                        | Xuất sắc      |
| 72              | 2121012786 | Nguyễn Phương    | Tú    | Nữ        | 13/7/2003  | Khánh Hòa        | CLC_21DKT04 | 3.44                        | Giỏi          |
| 73              | 2121012131 | Nguyễn Thị Ánh   | Tuyết | Nữ        | 30/10/2003 | Đồng Nai         | CLC_21DKT04 | 3.33                        | Giỏi          |
| 74              | 2121011930 | Việt Lê          | Uyên  | Nữ        | 09/8/2003  | Quảng Ngãi       | CLC_21DKT04 | 3.11                        | Khá           |
| 75              | 2121013349 | Lê Song Thụy     | Vy    | Nữ        | 13/01/2003 | Tp. Hồ Chí Minh  | CLC_21DKT04 | 3.54                        | Giỏi          |
| <b>KHÓA 20D</b> |            |                  |       |           |            |                  |             |                             |               |
| 1               | 2021000342 | Dương Thùy       | Anh   | Nữ        | 09/9/2002  | Tp. Hồ Chí Minh  | CLC_20DKT01 | 2.70                        | Khá           |
| 2               | 2021006691 | Nguyễn Kim       | Ngọc  | Nữ        | 21/8/2002  | Bình Dương       | CLC_20DKT01 | 2.86                        | Khá           |
| 3               | 2021002274 | Trần Thị Tú      | Uyên  | Nữ        | 17/6/2002  | Tp. Hồ Chí Minh  | CLC_20DKT01 | 2.91                        | Khá           |
| 4               | 2021010006 | Trần Phan Mỹ     | Ngọc  | Nữ        | 31/10/2002 | Tp. Hồ Chí Minh  | CLC_20DKT02 | 2.65                        | Khá           |
| 5               | 2021010036 | Nguyễn Thị Thu   | Thúy  | Nữ        | 15/5/2002  | Tp. Hồ Chí Minh  | CLC_20DKT02 | 3.11                        | Khá           |
| 6               | 2021010011 | Nguyễn Thảo      | Nhi   | Nữ        | 14/7/2002  | Vĩnh Long        | CLC_20DKT03 | 3.00                        | Khá           |
| 7               | 2021008625 | Lâm Thị          | Anh   | Nữ        | 08/9/2002  | Lâm Đồng         | CLC_20DKT04 | 2.54                        | Khá           |
| 8               | 2021009956 | Nguyễn Thị Ngọc  | Anh   | Nữ        | 18/01/2002 | Đắk Lắk          | CLC_20DKT04 | 2.75                        | Khá           |
| 9               | 2021010024 | Nguyễn Thụy Tổ   | Quỳnh | Nữ        | 03/6/2002  | Tiền Giang       | CLC_20DKT04 | 2.83                        | Khá           |
| 10              | 2021010033 | Trần Huệ         | Thắm  | Nữ        | 09/4/2002  | Bình Định        | CLC_20DKT04 | 3.22                        | Giỏi          |
| 11              | 2021010073 | Nguyễn Trần Như  | Ý     | Nữ        | 16/01/2002 | Thừa Thiên - Huế | CLC_20DKT04 | 2.73                        | Khá           |
| <b>KHÓA 19D</b> |            |                  |       |           |            |                  |             |                             |               |
| 12              | 1921006619 | Hứa Hồng         | Vân   | Nữ        | 09/11/2001 | Tp. Hồ Chí Minh  | CLC_19DKT02 | 2.53                        | Khá           |
| 13              | 1921004831 | Trần Thục        | Anh   | Nữ        | 20/12/2001 | Nghệ An          | CLC_19DKT03 | 2.95                        | Khá           |
| 14              | 1921006673 | Đặng Ngọc Triều  | Gia   | Nam       | 26/10/2001 | Thừa Thiên - Huế | CLC_19DKT03 | 2.93                        | Khá           |
| 15              | 1921006616 | Đào Thị Tổ       | Uyên  | Nữ        | 29/12/2000 | Bình Phước       | CLC_19DKT03 | 2.62                        | Khá           |

Tổng cộng: 1105 sinh viên được công nhận tốt nghiệp, trong đó:

Xuất sắc : 36 sinh viên

Giỏi : 443 sinh viên

Khá: 613 sinh viên

Trung bình: 13 sinh viên

Ngành Quản trị kinh doanh - Chuyên ngành Quản trị kinh doanh tổng hợp: 143 sinh viên

Ngành Quản trị kinh doanh - Chuyên ngành Quản trị bán hàng: 04 sinh viên

Ngành Quản trị khách sạn - Chuyên ngành Quản trị khách sạn: 20 sinh viên

Ngành Marketing - Chuyên ngành Quản trị Marketing: 148 sinh viên

Ngành Marketing - Chuyên ngành Truyền thông Marketing: 147 sinh viên

Ngành Bất động sản - Chuyên ngành Kinh doanh bất động sản: 13 sinh viên

Ngành Kinh doanh quốc tế - Chuyên ngành Thương mại quốc tế: 277 sinh viên

Ngành Tài chính - Ngân hàng - Chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp: 178 sinh viên

Ngành Tài chính - Ngân hàng - Chuyên ngành Ngân hàng: 61 sinh viên

Ngành Tài chính - Ngân hàng - Chuyên ngành Hải quan - Xuất nhập khẩu: 24 sinh viên

Ngành Kế toán - Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp: 90 sinh viên



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày

tháng 3 năm 2025

**DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐỢT 1 NĂM 2025**  
**CÁC KHOA ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐẶC THÙ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **680**/QĐ-ĐHTCM-QLĐT ngày **17** tháng 3 năm 2025  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing)

| STT                                                                       | MSSV       | HỌ VÀ TÊN         |        | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH          | LỚP    | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHOA | HẠNG T/NGHIỆP |
|---------------------------------------------------------------------------|------------|-------------------|--------|-----------|------------|-------------------|--------|-----------------------------|---------------|
| NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH - CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ LỮ HÀNH |            |                   |        |           |            |                   |        |                             |               |
| KHÓA 21D                                                                  |            |                   |        |           |            |                   |        |                             |               |
| 1                                                                         | 2121001124 | Nguyễn Thị Diễm   | Quỳnh  | Nữ        | 09/02/2003 | Phú Yên           | 21DLH1 | 3.18                        | Khá           |
| 2                                                                         | 2121011665 | Lê Thị Hồng       | Thắm   | Nữ        | 04/7/2003  | Đắk Lắk           | 21DLH1 | 2.91                        | Khá           |
| 3                                                                         | 2121013195 | Đoàn Thị Thùy     | Trâm   | Nữ        | 10/8/2003  | Khánh Hòa         | 21DLH1 | 3.00                        | Khá           |
| 4                                                                         | 2121001179 | Trần Thu          | Trang  | Nữ        | 19/01/2003 | Sóc Trăng         | 21DLH1 | 2.82                        | Khá           |
| 5                                                                         | 2121013434 | Lê Hoàng Xuân     | Trúc   | Nữ        | 03/9/2003  | Long An           | 21DLH1 | 3.10                        | Khá           |
| 6                                                                         | 2121013071 | Nguyễn Mộng Tường | Vy     | Nữ        | 20/6/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DLH1 | 2.89                        | Khá           |
| 7                                                                         | 2121005398 | Nguyễn Phạm Thúy  | Anh    | Nữ        | 01/6/2003  | Đồng Tháp         | 21DLH2 | 3.25                        | Giỏi          |
| 8                                                                         | 2121010415 | Trần Hiếu Gia     | Bảo    | Nam       | 22/8/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DLH2 | 3.01                        | Khá           |
| 9                                                                         | 2121005495 | Lê Thị Bích       | Hồng   | Nữ        | 02/12/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DLH2 | 2.91                        | Khá           |
| 10                                                                        | 2121013683 | Huỳnh Chí         | Huỳnh  | Nam       | 28/11/2003 | Cà Mau            | 21DLH2 | 3.22                        | Giỏi          |
| 11                                                                        | 2121005518 | Hà Minh           | Ngọc   | Nữ        | 21/8/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DLH2 | 3.25                        | Giỏi          |
| 12                                                                        | 2121005475 | Huỳnh Dương Ngọc  | Nhung  | Nữ        | 17/8/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DLH2 | 2.98                        | Khá           |
| 13                                                                        | 2121000318 | Bùi Lâm           | Oanh   | Nữ        | 25/5/2003  | Lâm Đồng          | 21DLH2 | 3.15                        | Khá           |
| 14                                                                        | 2121005374 | Đồng Gia          | Phúc   | Nam       | 02/12/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DLH2 | 2.90                        | Khá           |
| 15                                                                        | 2121001115 | Đào Thị Trúc      | Phương | Nữ        | 03/7/2003  | Long An           | 21DLH2 | 3.33                        | Giỏi          |
| 16                                                                        | 2121005381 | Lương Thị Trúc    | Quyên  | Nữ        | 03/12/2003 | Đồng Tháp         | 21DLH2 | 3.00                        | Khá           |
| 17                                                                        | 2121001166 | Phạm Duy          | Tân    | Nam       | 12/4/2003  | Tiền Giang        | 21DLH2 | 2.78                        | Khá           |
| 18                                                                        | 2121005466 | Nguyễn Thị Thanh  | Trúc   | Nữ        | 09/12/2003 | Đồng Nai          | 21DLH2 | 3.20                        | Giỏi          |
| 19                                                                        | 2121012787 | Nguyễn Thanh      | Tú     | Nam       | 04/7/2003  | Bà Rịa - Vũng Tàu | 21DLH2 | 3.17                        | Khá           |
| KHÓA 20D                                                                  |            |                   |        |           |            |                   |        |                             |               |
| 1                                                                         | 2021010365 | Nguyễn Huỳnh Tùng | Châu   | Nam       | 29/3/2002  | Phú Yên           | 20DLH1 | 2.84                        | Khá           |
| 2                                                                         | 2021007434 | Trần Ngọc Ngân    | Hà     | Nữ        | 19/5/2002  | Tp. Hồ Chí Minh   | 20DLH1 | 3.08                        | Khá           |
| 3                                                                         | 2021010388 | Ngô Quế           | Linh   | Nữ        | 11/02/2002 | Tp. Hồ Chí Minh   | 20DLH1 | 2.99                        | Khá           |
| 4                                                                         | 2021010408 | Nguyễn Lê Khả     | Nhi    | Nữ        | 23/4/2002  | Tp. Hồ Chí Minh   | 20DLH1 | 3.18                        | Khá           |
| 5                                                                         | 2021010416 | Hoàng Thanh       | Phương | Nữ        | 18/4/2002  | Tp. Hồ Chí Minh   | 20DLH1 | 3.13                        | Khá           |
| 6                                                                         | 2021005981 | Lưu Thị Lan       | Anh    | Nữ        | 29/9/2002  | Đồng Tháp         | 20DLH2 | 3.07                        | Khá           |
| 7                                                                         | 2021010417 | Nguyễn Võ Hoài    | Phương | Nữ        | 05/12/2002 | Gia Lai           | 20DLH2 | 2.98                        | Khá           |
| 8                                                                         | 2021010437 | Lê Huỳnh          | Trang  | Nữ        | 09/7/2002  | Tp. Hồ Chí Minh   | 20DLH2 | 3.43                        | Giỏi          |
| 9                                                                         | 2021001081 | Lê Thị Thanh      | Trúc   | Nữ        | 21/8/2002  | Cần Thơ           | 20DLH2 | 3.11                        | Khá           |
| KHÓA 19D                                                                  |            |                   |        |           |            |                   |        |                             |               |
| 1                                                                         | 1921006925 | Đặng Thị Mỹ       | Duyên  | Nữ        | 20/7/2001  | Quảng Ngãi        | 19DLH1 | 3.35                        | Giỏi          |
| 2                                                                         | 1921006942 | Nguyễn Thị Ngọc   | Huyền  | Nữ        | 12/3/2001  | Bình Phước        | 19DLH1 | 3.14                        | Khá           |
| 3                                                                         | 1921006995 | Dương Thị Hồng    | Phương | Nữ        | 12/12/2001 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 19DLH1 | 3.12                        | Khá           |
| 4                                                                         | 1921002877 | Thảm Ngọc         | Phượng | Nữ        | 04/10/2001 | Đồng Nai          | 19DLH1 | 3.00                        | Khá           |
| 5                                                                         | 1921006922 | Hoàng Trọng       | Đức    | Nam       | 02/11/2001 | Đắk Lắk           | 19DLH2 | 2.93                        | Khá           |



| STT                                                                                      | MSSV       | HỌ VÀ TÊN          |       | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NOI SINH          | LỚP     | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--------------------|-------|-----------|------------|-------------------|---------|-----------------------------|---------------|
| 6                                                                                        | 1921006954 | Lê Thị Yến         | Linh  | Nữ        | 30/6/2001  | Đồng Tháp         | 19DLH2  | 3.17                        | Khá           |
| 7                                                                                        | 1921002880 | Nguyễn Trí         | Tính  | Nam       | 31/5/2001  | Bến Tre           | 19DLH2  | 3.27                        | Giỏi          |
| <b>KHÓA 18D</b>                                                                          |            |                    |       |           |            |                   |         |                             |               |
| 1                                                                                        | 1821004280 | Trần Lê            | Kha   | Nam       | 22/5/2000  | Tiền Giang        | 18DLH1  | 2.87                        | Khá           |
| 2                                                                                        | 1821001803 | Tôn Nữ Thục        | Quyên | Nữ        | 23/3/2000  | Bình Phước        | 18DLH1  | 3.01                        | Khá           |
| 3                                                                                        | 1821004245 | Huỳnh Ngọc         | Cầm   | Nữ        | 05/3/2000  | Long An           | 18DLH2  | 2.96                        | Khá           |
| 4                                                                                        | 1821004386 | Lê Cầm             | Tú    | Nữ        | 05/01/2000 | Bình Định         | 18DLH2  | 2.64                        | Khá           |
| <b>NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH - CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ TÒ CHỨC SỰ KIỆN</b> |            |                    |       |           |            |                   |         |                             |               |
| <b>KHÓA 21D</b>                                                                          |            |                    |       |           |            |                   |         |                             |               |
| 1                                                                                        | 2121012318 | Tôn Thanh          | Đào   | Nữ        | 21/01/2003 | Vĩnh Long         | 21DSK   | 3.50                        | Giỏi          |
| 2                                                                                        | 2121012216 | Lê Mỹ              | Dung  | Nữ        | 16/10/2003 | Quảng Ngãi        | 21DSK   | 3.32                        | Giỏi          |
| 3                                                                                        | 2121012905 | Nguyễn Trương Thủy | Ngọc  | Nữ        | 02/6/2003  | Đồng Nai          | 21DSK   | 3.24                        | Giỏi          |
| 4                                                                                        | 2121012849 | Nguyễn Thị Ái      | Nhi   | Nữ        | 08/4/2003  | Thừa Thiên - Huế  | 21DSK   | 3.17                        | Khá           |
| 5                                                                                        | 2121012071 | Lưu Tâm            | Như   | Nữ        | 30/12/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DSK   | 3.17                        | Khá           |
| 6                                                                                        | 2121012078 | Nguyễn Ngọc Quỳnh  | Như   | Nữ        | 25/11/2003 | Bến Tre           | 21DSK   | 3.17                        | Khá           |
| 7                                                                                        | 2121011591 | Huỳnh Lê Hồng      | Phúc  | Nữ        | 21/10/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DSK   | 3.20                        | Giỏi          |
| 8                                                                                        | 2121005402 | Đặng Hữu           | Tài   | Nam       | 03/11/2003 | Quảng Nam         | 21DSK   | 3.53                        | Giỏi          |
| 9                                                                                        | 2121013283 | Nguyễn Việt        | Thảo  | Nữ        | 05/02/2003 | Bình Định         | 21DSK   | 3.22                        | Giỏi          |
| 10                                                                                       | 2121011651 | Nguyễn Thị Kim     | Thi   | Nữ        | 01/3/2003  | Đắk Lắk           | 21DSK   | 3.06                        | Khá           |
| 11                                                                                       | 2121001132 | Nguyễn Đặng Kim    | Thoa  | Nữ        | 24/9/2003  | Phú Yên           | 21DSK   | 3.29                        | Giỏi          |
| 12                                                                                       | 2121013360 | Võ Hoàng Mỹ        | Tiên  | Nữ        | 28/4/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DSK   | 3.46                        | Giỏi          |
| 13                                                                                       | 2121005514 | Phạm Hoàng Bảo     | Trân  | Nữ        | 17/5/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DSK   | 3.23                        | Giỏi          |
| 14                                                                                       | 2121011577 | Nguyễn Trịnh Ngọc  | Trinh | Nữ        | 03/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DSK   | 3.32                        | Giỏi          |
| 15                                                                                       | 2121012115 | Nguyễn Thị Ngọc    | Yến   | Nữ        | 13/11/2003 | Bình Dương        | 21DSK   | 3.40                        | Giỏi          |
| <b>KHÓA 20D</b>                                                                          |            |                    |       |           |            |                   |         |                             |               |
| 1                                                                                        | 2021005959 | Nguyễn Thị Trà     | Mi    | Nữ        | 12/10/2002 | Tây Ninh          | 20DSK   | 3.23                        | Giỏi          |
| 2                                                                                        | 2021010407 | Lý Hạnh            | Nhi   | Nữ        | 01/11/2001 | Tp. Hồ Chí Minh   | 20DSK   | 3.35                        | Giỏi          |
| <b>KHÓA 19D</b>                                                                          |            |                    |       |           |            |                   |         |                             |               |
| 1                                                                                        | 1921006975 | Huỳnh Mẫn          | Nghi  | Nữ        | 15/4/2001  | Tp. Hồ Chí Minh   | 19DSK   | 3.05                        | Khá           |
| 2                                                                                        | 1921007027 | Nguyễn Thị Thanh   | Trúc  | Nữ        | 15/12/2001 | An Giang          | 19DSK   | 3.06                        | Khá           |
| <b>KHÓA 18D</b>                                                                          |            |                    |       |           |            |                   |         |                             |               |
| 1                                                                                        | 1821004256 | Nguyễn Thành       | Đạt   | Nam       | 07/12/2000 | Đồng Tháp         | 18DSK   | 3.04                        | Khá           |
| 2                                                                                        | 1821004273 | Phạm Thị Thủy      | Hậu   | Nữ        | 06/3/2000  | Quảng Ngãi        | 18DSK   | 2.92                        | Khá           |
| 3                                                                                        | 1821004330 | Vòng Dầu           | Phúc  | Nam       | 22/6/2000  | Đồng Nai          | 18DSK   | 2.82                        | Khá           |
| <b>NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN - CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN</b>                        |            |                    |       |           |            |                   |         |                             |               |
| <b>KHÓA 21D</b>                                                                          |            |                    |       |           |            |                   |         |                             |               |
| 1                                                                                        | 2121010435 | Nguyễn Thị Ngọc    | Anh   | Nữ        | 03/6/2003  | Bình Phước        | 21DKS01 | 3.54                        | Giỏi          |
| 2                                                                                        | 2121005715 | Huỳnh Phạm Huyền   | Diệu  | Nữ        | 05/12/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DKS01 | 3.02                        | Khá           |
| 3                                                                                        | 2121005603 | Hồ Thị Tuyết       | Hồng  | Nữ        | 13/5/2003  | Bến Tre           | 21DKS01 | 3.50                        | Giỏi          |
| 4                                                                                        | 2121005799 | Nguyễn Như         | Huỳnh | Nữ        | 28/12/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DKS01 | 3.05                        | Khá           |
| 5                                                                                        | 2121005610 | Vũ Thị Khánh       | Linh  | Nữ        | 21/3/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DKS01 | 3.10                        | Khá           |
| 6                                                                                        | 2121005601 | Võ Thị Quỳnh       | Nga   | Nữ        | 21/9/2003  | Nghệ An           | 21DKS01 | 3.23                        | Giỏi          |
| 7                                                                                        | 2121001247 | Đoàn Thị Kim       | Ngân  | Nữ        | 23/11/2003 | Tiền Giang        | 21DKS01 | 3.03                        | Khá           |
| 8                                                                                        | 2121005763 | Dung Trần Tuyết    | Như   | Nữ        | 25/7/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DKS01 | 3.39                        | Giỏi          |
| 9                                                                                        | 2121010494 | Nguyễn Đặng Cầm    | Nhung | Nữ        | 12/01/2002 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 21DKS01 | 3.44                        | Giỏi          |
| 10                                                                                       | 2121005550 | Chu Cát Ngọc       | Nương | Nữ        | 17/11/2003 | Cần Thơ           | 21DKS01 | 3.50                        | Giỏi          |
| 11                                                                                       | 2121001276 | Nguyễn Văn Hoài    | Phong | Nam       | 02/4/2003  | Bến Tre           | 21DKS01 | 3.07                        | Khá           |



| STT      | MSSV       | HỌ VÀ TÊN           |        | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH          | LỚP     | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|----------|------------|---------------------|--------|-----------|------------|-------------------|---------|-----------------------------|---------------|
| 12       | 2121005547 | Lý Ngọc             | Phượng | Nữ        | 26/02/2003 | Bình Phước        | 21DKS01 | 3.40                        | Giỏi          |
| 13       | 2121005758 | Hoàng Lê Thu        | Thảo   | Nữ        | 11/3/2003  | Phú Yên           | 21DKS01 | 3.08                        | Khá           |
| 14       | 2121005710 | Nguyễn Trương Trọng | Thảo   | Nữ        | 17/6/2003  | An Giang          | 21DKS01 | 3.23                        | Giỏi          |
| 15       | 2121005653 | Nguyễn Lê Hồng      | Thiên  | Nữ        | 30/8/2003  | Đồng Nai          | 21DKS01 | 3.10                        | Khá           |
| 16       | 2121005665 | Nguyễn Thị Bảo      | Trâm   | Nữ        | 25/6/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DKS01 | 3.54                        | Giỏi          |
| 17       | 2121005643 | Nguyễn Hà           | Trang  | Nữ        | 12/11/2003 | Phú Yên           | 21DKS01 | 3.28                        | Giỏi          |
| 18       | 2121005698 | Trần Hiếu           | Trang  | Nữ        | 29/4/2003  | Kiên Giang        | 21DKS01 | 3.05                        | Khá           |
| 19       | 2121001291 | Trần Tâm            | Tuệ    | Nữ        | 17/12/2003 | Quảng Ngãi        | 21DKS01 | 3.51                        | Giỏi          |
| 20       | 2121005596 | Nguyễn Ngọc Cẩm     | Vân    | Nữ        | 22/8/2003  | Cần Thơ           | 21DKS01 | 3.50                        | Giỏi          |
| 21       | 2121001289 | Đào Thảo            | Vi     | Nữ        | 11/9/2003  | Lâm Đồng          | 21DKS01 | 3.20                        | Giỏi          |
| 22       | 2121005629 | Lê Khánh            | Vi     | Nữ        | 29/5/2003  | Trà Vinh          | 21DKS01 | 3.00                        | Khá           |
| 23       | 2121005555 | Nguyễn Ngọc Tường   | Vy     | Nữ        | 11/02/2003 | Kiên Giang        | 21DKS01 | 3.40                        | Giỏi          |
| 24       | 2121005713 | Nguyễn Tường        | Vy     | Nữ        | 10/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DKS01 | 3.18                        | Khá           |
| 25       | 2121005574 | Trần Tấn            | Bảo    | Nam       | 03/01/2003 | An Giang          | 21DKS02 | 3.24                        | Giỏi          |
| 26       | 2121012317 | Phạm Thị Trúc       | Đào    | Nữ        | 29/01/2003 | Bình Định         | 21DKS02 | 3.51                        | Giỏi          |
| 27       | 2121005764 | Huỳnh Thanh         | Hồng   | Nữ        | 04/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DKS02 | 3.29                        | Giỏi          |
| 28       | 2121005551 | Đoàn Thị Quỳnh      | Hương  | Nữ        | 11/4/2003  | Tiền Giang        | 21DKS02 | 3.14                        | Khá           |
| 29       | 2121001252 | Đậu Nhật            | Linh   | Nữ        | 08/12/2003 | Nghệ An           | 21DKS02 | 3.14                        | Khá           |
| 30       | 2121012614 | Nguyễn Thị Thanh    | Ngân   | Nữ        | 03/7/2003  | Tiền Giang        | 21DKS02 | 3.36                        | Giỏi          |
| 31       | 2121012904 | Nguyễn Trương Bảo   | Ngọc   | Nữ        | 20/5/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DKS02 | 3.42                        | Giỏi          |
| 32       | 2121005805 | Trần Lâm Thảo       | Nguyên | Nữ        | 25/9/2003  | Cần Thơ           | 21DKS02 | 3.38                        | Giỏi          |
| 33       | 2121011831 | Lê Thanh            | Phát   | Nam       | 19/10/2002 | Bến Tre           | 21DKS02 | 3.72                        | Xuất sắc      |
| 34       | 2121013391 | Trần Anh            | Thư    | Nữ        | 17/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DKS02 | 3.11                        | Khá           |
| 35       | 2121001214 | Chu Trần Khuê       | Tú     | Nữ        | 12/3/2003  | Long An           | 21DKS02 | 3.37                        | Giỏi          |
| 36       | 2121012969 | Lê Tiến             | Đạt    | Nam       | 03/5/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DKS03 | 3.19                        | Khá           |
| 37       | 2121013159 | Nguyễn Dương Ngọc   | Hân    | Nữ        | 18/9/2003  | Long An           | 21DKS03 | 3.02                        | Khá           |
| 38       | 2121013756 | Phạm Nhã            | Linh   | Nữ        | 21/02/2003 | Lâm Đồng          | 21DKS03 | 3.30                        | Giỏi          |
| 39       | 2121013006 | Nguyễn Thị Thanh    | Luyến  | Nữ        | 21/3/2003  | Lâm Đồng          | 21DKS03 | 3.35                        | Giỏi          |
| 40       | 2121011723 | Lê Thu              | Ngân   | Nữ        | 22/5/2003  | Tây Ninh          | 21DKS03 | 3.00                        | Khá           |
| 41       | 2121011590 | Huỳnh Hồng          | Phúc   | Nam       | 18/9/2003  | Bình Dương        | 21DKS03 | 3.15                        | Khá           |
| 42       | 2121012704 | Lê Quốc             | Toàn   | Nam       | 27/9/2003  | Phú Yên           | 21DKS03 | 3.44                        | Giỏi          |
| 43       | 2121012741 | Dương Thị Hoài      | Trang  | Nữ        | 12/01/2003 | Kon Tum           | 21DKS03 | 3.48                        | Giỏi          |
| 44       | 2121013673 | Trần Thị Huyền      | Trang  | Nữ        | 20/01/2003 | Hưng Yên          | 21DKS03 | 3.63                        | Xuất sắc      |
| 45       | 2121013848 | Phạm Quang          | Vinh   | Nam       | 14/3/2003  | Đắk Lắk           | 21DKS03 | 3.31                        | Giỏi          |
| KHÓA 20D |            |                     |        |           |            |                   |         |                             |               |
| 1        | 2021007497 | Đỗ Thị Thùy         | Dương  | Nữ        | 21/9/2002  | Đồng Tháp         | 20DKS01 | 3.09                        | Khá           |
| 2        | 2021006219 | Nguyễn Thị Như      | Huỳnh  | Nữ        | 21/01/2002 | Tiền Giang        | 20DKS01 | 3.15                        | Khá           |
| 3        | 2021006155 | Dương Thụy Mỹ       | Ngọc   | Nữ        | 21/7/2002  | Bà Rịa - Vũng Tàu | 20DKS01 | 3.05                        | Khá           |
| 4        | 2021006199 | Lê Thị Thanh        | Tuyền  | Nữ        | 28/8/2002  | Vĩnh Long         | 20DKS01 | 2.85                        | Khá           |
| 5        | 2021007514 | Đặng Ngọc Phương    | Uyên   | Nữ        | 25/01/2002 | Tây Ninh          | 20DKS01 | 3.15                        | Khá           |
| 6        | 2021007486 | Phạm Nguyễn Hồng    | Ân     | Nữ        | 23/10/2002 | Bến Tre           | 20DKS02 | 3.08                        | Khá           |
| 7        | 2021006189 | Ngô Kiều            | Anh    | Nữ        | 25/01/2002 | Tiền Giang        | 20DKS02 | 2.93                        | Khá           |
| 8        | 2021006248 | Nguyễn Trần Thu     | Na     | Nữ        | 06/02/2002 | Gia Lai           | 20DKS02 | 2.85                        | Khá           |
| 9        | 2021006167 | Trần Tuấn           | Phong  | Nam       | 11/4/2002  | Tp. Hồ Chí Minh   | 20DKS02 | 3.22                        | Khá           |
| 10       | 2021006112 | Hà Đặng Mai         | Trâm   | Nữ        | 10/12/2002 | Tp. Hồ Chí Minh   | 20DKS02 | 3.20                        | Giỏi          |
| 11       | 2021010646 | Nguyễn Ngọc Kim     | Ngân   | Nữ        | 22/3/2001  | Tp. Hồ Chí Minh   | 20DKS03 | 3.19                        | Khá           |
| 12       | 2021010654 | Nguyễn Thảo An      | Nhi    | Nữ        | 27/9/2002  | Lâm Đồng          | 20DKS03 | 2.95                        | Khá           |



| STT                                                                                | MSSV       | HỌ VÀ TÊN         |        | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH          | LỚP     | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|------------------------------------------------------------------------------------|------------|-------------------|--------|-----------|------------|-------------------|---------|-----------------------------|---------------|
| 13                                                                                 | 2021007519 | Hồ Quang          | Vinh   | Nam       | 25/7/2002  | Tiền Giang        | 20DKS03 | 3.10                        | Khá           |
| 14                                                                                 | 2021010658 | Nguyễn Thị Thúy   | Như    | Nữ        | 20/8/2002  | Bình Định         | 20DKS04 | 2.91                        | Khá           |
| 15                                                                                 | 2021010667 | Nguyễn Như        | Quỳnh  | Nữ        | 10/8/2002  | Quảng Ngãi        | 20DKS04 | 2.89                        | Khá           |
| <b>KHÓA 19D</b>                                                                    |            |                   |        |           |            |                   |         |                             |               |
| 1                                                                                  | 1921003037 | Nguyễn Thị Thu    | Yến    | Nữ        | 25/01/2001 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 19DKS01 | 2.80                        | Khá           |
| 2                                                                                  | 1921003002 | Lê Thị Thu        | Thảo   | Nữ        | 02/6/2001  | Tây Ninh          | 19DKS02 | 3.20                        | Giỏi          |
| 3                                                                                  | 1921007415 | Bùi Bảo           | Trần   | Nữ        | 09/02/2001 | An Giang          | 19DKS02 | 3.25                        | Giỏi          |
| 4                                                                                  | 1921007305 | Nguyễn Trọng      | Hiếu   | Nam       | 12/9/2001  | Bình Phước        | 19DKS03 | 3.23                        | Giỏi          |
| 5                                                                                  | 1921007414 | Bạch Ngọc Bảo     | Trần   | Nữ        | 13/7/2001  | Tp. Hồ Chí Minh   | 19DKS03 | 3.19                        | Khá           |
| 6                                                                                  | 1921007277 | Đoàn Thị Ngọc     | Anh    | Nữ        | 07/7/2001  | Bình Thuận        | 19DKS04 | 2.99                        | Khá           |
| 7                                                                                  | 1921007296 | Nguyễn Thị Kim    | Duyên  | Nữ        | 09/5/2001  | Tp. Hồ Chí Minh   | 19DKS04 | 2.92                        | Khá           |
| 8                                                                                  | 1921007379 | Đỗ Thị Lan        | Phương | Nữ        | 03/3/2001  | Đắk Lắk           | 19DKS04 | 3.14                        | Khá           |
| <b>KHÓA 18D</b>                                                                    |            |                   |        |           |            |                   |         |                             |               |
| 1                                                                                  | 1821004409 | Châu Bảo          | Anh    | Nam       | 18/8/2000  | Vĩnh Long         | 18DKS03 | 3.34                        | Giỏi          |
| <b>NGÀNH QUẢN TRỊ NHÀ HÀNG VÀ DỊCH VỤ ĂN UỐNG - CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ NHÀ HÀNG</b> |            |                   |        |           |            |                   |         |                             |               |
| <b>KHÓA 21D</b>                                                                    |            |                   |        |           |            |                   |         |                             |               |
| 1                                                                                  | 2121001312 | Đồng Thị Thiên    | Ân     | Nữ        | 17/01/2003 | Cần Thơ           | 21DQN01 | 3.29                        | Giỏi          |
| 2                                                                                  | 2121001334 | Lương Nguyễn Trúc | Anh    | Nữ        | 23/8/2003  | Trà Vinh          | 21DQN01 | 3.12                        | Khá           |
| 3                                                                                  | 2121012891 | Trần Ánh Minh     | Duy    | Nữ        | 01/3/2003  | Kiên Giang        | 21DQN01 | 2.94                        | Khá           |
| 4                                                                                  | 2121005859 | Nguyễn Thị Thu    | Hằng   | Nữ        | 05/5/2003  | An Giang          | 21DQN01 | 3.37                        | Giỏi          |
| 5                                                                                  | 2121005920 | Nguyễn Thị Xuân   | Hiền   | Nữ        | 28/7/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DQN01 | 3.26                        | Giỏi          |
| 6                                                                                  | 2121011617 | Phạm Thị Thúy     | Hoa    | Nữ        | 12/12/2003 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 21DQN01 | 3.29                        | Giỏi          |
| 7                                                                                  | 2121013422 | Lê Ngọc Trúc      | Hương  | Nữ        | 02/8/2003  | Đồng Nai          | 21DQN01 | 3.39                        | Giỏi          |
| 8                                                                                  | 2121001339 | Võ Ái             | Lâm    | Nữ        | 08/11/2003 | Sóc Trăng         | 21DQN01 | 3.18                        | Khá           |
| 9                                                                                  | 2121012215 | Nguyễn Ngọc Ánh   | Minh   | Nữ        | 23/12/2003 | Quảng Ngãi        | 21DQN01 | 3.38                        | Giỏi          |
| 10                                                                                 | 2121013178 | Phạm Công         | Minh   | Nam       | 03/9/2003  | Bà Rịa - Vũng Tàu | 21DQN01 | 3.16                        | Khá           |
| 11                                                                                 | 2121001303 | Nguyễn Thị Diễm   | My     | Nữ        | 27/9/2003  | Phú Yên           | 21DQN01 | 3.16                        | Khá           |
| 12                                                                                 | 2121001348 | Lê Trần Phương    | Nga    | Nữ        | 19/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DQN01 | 3.29                        | Giỏi          |
| 13                                                                                 | 2121011729 | Nguyễn Khánh      | Ngân   | Nữ        | 29/11/2003 | Tiền Giang        | 21DQN01 | 3.14                        | Khá           |
| 14                                                                                 | 2121001330 | Nguyễn Phương     | Ngân   | Nữ        | 04/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DQN01 | 3.28                        | Giỏi          |
| 15                                                                                 | 2121005880 | Nguyễn Thị Kim    | Ngọc   | Nữ        | 14/12/2003 | Tiền Giang        | 21DQN01 | 3.07                        | Khá           |
| 16                                                                                 | 2121001331 | Nguyễn Ngọc Thanh | Nguyên | Nữ        | 17/12/2003 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 21DQN01 | 3.32                        | Giỏi          |
| 17                                                                                 | 2121005917 | Trần Hoàng        | Nhi    | Nữ        | 08/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DQN01 | 3.14                        | Khá           |
| 18                                                                                 | 2121005864 | Nguyễn Thị Trúc   | Như    | Nữ        | 07/10/2003 | Cần Thơ           | 21DQN01 | 3.56                        | Giỏi          |
| 19                                                                                 | 2121010532 | Lê Tấn            | Phát   | Nam       | 01/9/2003  | Tây Ninh          | 21DQN01 | 3.11                        | Khá           |
| 20                                                                                 | 2121005918 | Nguyễn Trần Minh  | Quân   | Nam       | 30/10/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DQN01 | 3.18                        | Khá           |
| 21                                                                                 | 2121011661 | Đoàn Di           | Thiện  | Nam       | 22/9/2002  | An Giang          | 21DQN01 | 3.11                        | Khá           |
| 22                                                                                 | 2121005823 | Nguyễn Thành      | Trung  | Nam       | 30/4/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DQN01 | 3.31                        | Giỏi          |
| 23                                                                                 | 2121005844 | Phạm Thanh        | Tuyền  | Nữ        | 22/5/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DQN01 | 3.13                        | Khá           |
| 24                                                                                 | 2121005825 | Lương Xuân        | Yến    | Nữ        | 17/10/2003 | Long An           | 21DQN01 | 3.34                        | Giỏi          |
| 25                                                                                 | 2121013548 | Nguyễn Minh       | Đạt    | Nam       | 10/9/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DQN02 | 3.07                        | Khá           |
| 26                                                                                 | 2121011985 | Phan Nguyễn Lê    | Huy    | Nam       | 01/02/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DQN02 | 3.49                        | Giỏi          |
| 27                                                                                 | 2121012340 | Phan Thị Tuyết    | Kiều   | Nữ        | 31/5/2003  | Phú Yên           | 21DQN02 | 3.09                        | Khá           |
| 28                                                                                 | 2121012143 | Vũ Nguyễn Như     | Linh   | Nữ        | 06/3/2003  | Nam Định          | 21DQN02 | 2.79                        | Khá           |
| 29                                                                                 | 2121012410 | Lê Nguyễn Khôi    | Nguyên | Nam       | 29/9/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DQN02 | 3.32                        | Giỏi          |
| 30                                                                                 | 2121012420 | Nguyễn Ngọc Thảo  | Nguyên | Nữ        | 31/8/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DQN02 | 3.13                        | Khá           |
| 31                                                                                 | 2121012844 | Nguyễn Ngọc Thảo  | Nhi    | Nữ        | 18/10/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DQN02 | 3.30                        | Giỏi          |



| STT             | MSSV       | HỌ VÀ TÊN          |        | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH          | LỚP     | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|-----------------|------------|--------------------|--------|-----------|------------|-------------------|---------|-----------------------------|---------------|
| 32              | 2121013701 | Lại Thụy Kỳ        | Phương | Nữ        | 09/01/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DQN02 | 3.31                        | Giỏi          |
| 33              | 2121012772 | Dương Thị Cẩm      | Tú     | Nữ        | 20/9/2003  | Tiền Giang        | 21DQN02 | 3.08                        | Khá           |
| 34              | 2121011860 | Lê Ngọc Thảo       | Vi     | Nữ        | 26/01/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DQN02 | 3.28                        | Giỏi          |
| 35              | 2121012100 | Đỗ Trần Hải        | Yến    | Nữ        | 03/3/2003  | Đồng Tháp         | 21DQN02 | 3.10                        | Khá           |
| <b>KHÓA 20D</b> |            |                    |        |           |            |                   |         |                             |               |
| 1               | 2021001200 | Phạm Kim           | Huệ    | Nữ        | 21/12/2002 | Tp. Hồ Chí Minh   | 20DQN01 | 2.88                        | Khá           |
| 2               | 2021010752 | Lâm Gia            | Huy    | Nam       | 09/8/2002  | Trà Vinh          | 20DQN01 | 2.69                        | Khá           |
| 3               | 2021006282 | Đoàn Khánh         | Ly     | Nữ        | 13/12/2002 | Tiền Giang        | 20DQN01 | 3.27                        | Giỏi          |
| 4               | 2021001166 | Đào Hoàng          | My     | Nữ        | 31/01/2002 | Bến Tre           | 20DQN01 | 3.14                        | Khá           |
| 5               | 2021006278 | Dương Hồng         | My     | Nữ        | 08/3/2002  | Sóc Trăng         | 20DQN01 | 3.22                        | Giỏi          |
| 6               | 2021006304 | Trần Thị Huỳnh     | Như    | Nữ        | 21/9/2002  | Kiên Giang        | 20DQN01 | 3.42                        | Giỏi          |
| 7               | 2021007536 | Trần Thanh         | Thiện  | Nam       | 12/4/2002  | Tp. Hồ Chí Minh   | 20DQN01 | 3.10                        | Khá           |
| 8               | 2021010864 | Lê Ngọc Yến        | Vy     | Nữ        | 17/5/2002  | Tp. Hồ Chí Minh   | 20DQN01 | 3.04                        | Khá           |
| 9               | 2021010748 | Nguyễn Chiêu       | Hoàng  | Nữ        | 07/11/2002 | Quảng Ngãi        | 20DQN02 | 3.09                        | Khá           |
| 10              | 2021010769 | Nguyễn Minh        | Luân   | Nam       | 04/11/2002 | Tp. Hồ Chí Minh   | 20DQN02 | 2.96                        | Khá           |
| 11              | 2021010774 | Nguyễn Thị Trà     | My     | Nữ        | 30/6/2002  | Quảng Ngãi        | 20DQN02 | 3.08                        | Khá           |
| 12              | 2021010811 | Chung Minh         | Qui    | Nam       | 20/11/2002 | Tp. Hồ Chí Minh   | 20DQN02 | 3.57                        | Giỏi          |
| 13              | 2021010823 | Lê Trần Thanh      | Tâm    | Nam       | 19/8/2002  | Tp. Hồ Chí Minh   | 20DQN02 | 3.45                        | Giỏi          |
| 14              | 2021010841 | Trần Thái Thủy     | Tiên   | Nữ        | 25/12/2002 | Tp. Hồ Chí Minh   | 20DQN02 | 3.30                        | Giỏi          |
| 15              | 2021010842 | Bùi Trần Kiều      | Trang  | Nữ        | 04/01/2002 | Tp. Hồ Chí Minh   | 20DQN02 | 3.21                        | Giỏi          |
| 16              | 2021010703 | Hồng Quế           | Anh    | Nữ        | 10/5/2002  | Cà Mau            | 20DQN03 | 2.88                        | Khá           |
| 17              | 2021010704 | Lê Thị Hồng        | Anh    | Nữ        | 06/6/2002  | Tp. Hồ Chí Minh   | 20DQN03 | 3.10                        | Khá           |
| 18              | 2021010721 | Trần Hân           | Du     | Nữ        | 09/3/2002  | Bình Định         | 20DQN03 | 3.12                        | Khá           |
| 19              | 2021010762 | Nguyễn Thảo        | Linh   | Nữ        | 28/12/2002 | Thanh Hóa         | 20DQN03 | 3.15                        | Khá           |
| 20              | 2021010767 | Văn Thị Mỹ         | Linh   | Nữ        | 29/01/2002 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 20DQN03 | 3.10                        | Khá           |
| 21              | 2021010771 | Nguyễn Duy         | Mai    | Nam       | 17/10/2002 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 20DQN03 | 3.42                        | Giỏi          |
| 22              | 2021010782 | Nguyễn Đoàn Kim    | Ngân   | Nữ        | 11/01/2002 | Tp. Hồ Chí Minh   | 20DQN03 | 3.02                        | Khá           |
| 23              | 2021010785 | Nguyễn Thị Thúy    | Ngọc   | Nữ        | 05/9/2002  | Tiền Giang        | 20DQN03 | 3.19                        | Khá           |
| <b>KHÓA 19D</b> |            |                    |        |           |            |                   |         |                             |               |
| 1               | 1921003123 | Lâm Thị Phương     | Dung   | Nữ        | 16/7/2001  | Long An           | 19DQN01 | 3.07                        | Khá           |
| 2               | 1921007592 | Bùi Trần Diễm      | Trang  | Nữ        | 03/6/2001  | Tp. Hồ Chí Minh   | 19DQN01 | 3.16                        | Khá           |
| 3               | 1921007599 | Lê Thị Phương      | Trình  | Nữ        | 27/4/2001  | Bình Định         | 19DQN01 | 3.27                        | Giỏi          |
| 4               | 1921003129 | Phù Như            | Ý      | Nữ        | 21/02/2001 | Cà Mau            | 19DQN01 | 3.01                        | Khá           |
| 5               | 1921003133 | Đặng Thị Hoàng     | Yến    | Nữ        | 17/6/2001  | Tây Ninh          | 19DQN01 | 3.06                        | Khá           |
| 6               | 1921007449 | Võ Ngọc Trâm       | Anh    | Nữ        | 20/9/2001  | Bến Tre           | 19DQN02 | 3.36                        | Giỏi          |
| 7               | 1921007454 | Nguyễn Thị Thảo    | Chi    | Nữ        | 07/3/2001  | Long An           | 19DQN02 | 3.26                        | Giỏi          |
| 8               | 1921007465 | Lưu Thị Thể        | Duyên  | Nữ        | 04/02/2001 | Đồng Nai          | 19DQN02 | 2.77                        | Khá           |
| 9               | 1921007491 | Nguyễn Huỳnh Anh   | Khoa   | Nam       | 22/4/2001  | Tp. Hồ Chí Minh   | 19DQN02 | 2.96                        | Khá           |
| 10              | 1921007537 | Đoàn Minh          | Nguyệt | Nữ        | 10/01/2000 | Long An           | 19DQN02 | 3.06                        | Khá           |
| 11              | 1921007557 | Nguyễn Thị Ngọc    | Nhung  | Nữ        | 12/10/2001 | Ninh Thuận        | 19DQN02 | 2.99                        | Khá           |
| 12              | 1921007466 | Ngô Anh            | Duyên  | Nữ        | 09/11/2001 | Phú Yên           | 19DQN03 | 2.78                        | Khá           |
| 13              | 1921007502 | Nguyễn Ngọc        | Linh   | Nữ        | 27/02/2001 | Bình Dương        | 19DQN03 | 3.10                        | Khá           |
| 14              | 1921007590 | Nguyễn Ngọc        | Trâm   | Nữ        | 26/9/2001  | Bà Rịa - Vũng Tàu | 19DQN03 | 2.95                        | Khá           |
| 15              | 1921007614 | Nguyễn Hồng Phượng | Vy     | Nữ        | 28/8/2001  | Tiền Giang        | 19DQN03 | 3.11                        | Khá           |
| <b>KHÓA 18D</b> |            |                    |        |           |            |                   |         |                             |               |
| 1               | 1821005423 | Nguyễn Thị Thu     | Hương  | Nữ        | 22/8/2000  | Gia Lai           | 18DQN03 | 2.83                        | Khá           |
| 2               | 1821005489 | Nguyễn Thị Thu     | Thanh  | Nữ        | 26/02/2000 | Bình Định         | 18DQN03 | 3.11                        | Khá           |



| STT | MSSV       | HỌ VÀ TÊN      |      | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH        | LỚP     | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|-----|------------|----------------|------|-----------|------------|-----------------|---------|-----------------------------|---------------|
| 3   | 1821005404 | Lê Thúy        | Hà   | Nữ        | 10/9/2000  | Khánh Hòa       | 18DQN04 | 2.80                        | Khá           |
| 4   | 1821005503 | Mai Thị Kim    | Thu  | Nữ        | 13/01/2000 | Bình Thuận      | 18DQN04 | 2.89                        | Khá           |
| 5   | 1821005518 | Trần Hoàng Yến | Thy  | Nữ        | 21/10/2000 | Tp. Hồ Chí Minh | 18DQN04 | 2.70                        | Khá           |
| 6   | 1821005548 | Nguyễn Thành   | Việt | Nam       | 02/02/2000 | Kiên Giang      | 18DQN04 | 3.07                        | Khá           |

**NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ - CHUYÊN NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN**

| KHÓA 21D |            |                     |        |     |            |                   |        |      |          |
|----------|------------|---------------------|--------|-----|------------|-------------------|--------|------|----------|
| 1        | 2121012554 | Phan Thúy           | An     | Nữ  | 22/6/2003  | Đắk Lắk           | 21DTK1 | 2.77 | Khá      |
| 2        | 2121005239 | Huỳnh Thị Ngọc      | Bích   | Nữ  | 21/4/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DTK1 | 3.16 | Khá      |
| 3        | 2121013553 | Võ Nguyên           | Đạt    | Nam | 26/11/2003 | Phú Yên           | 21DTK1 | 3.07 | Khá      |
| 4        | 2121001090 | Nguyễn Thị Cẩm      | Ly     | Nữ  | 09/01/2003 | Đắk Lắk           | 21DTK1 | 2.94 | Khá      |
| 5        | 2121012621 | Phạm Thị Bích       | Ngân   | Nữ  | 23/6/2003  | Bình Định         | 21DTK1 | 3.33 | Giỏi     |
| 6        | 2121012444 | Trang Ngọc Khánh    | Nguyên | Nữ  | 28/01/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DTK1 | 3.32 | Giỏi     |
| 7        | 2121005277 | Dương Hồng          | Nhung  | Nữ  | 02/10/2003 | An Giang          | 21DTK1 | 3.07 | Khá      |
| 8        | 2121012242 | Lê Thị              | Thu    | Nữ  | 16/11/2003 | Đắk Lắk           | 21DTK1 | 3.16 | Khá      |
| 9        | 2121012813 | Huỳnh Anh           | Thư    | Nữ  | 22/3/2003  | Tiền Giang        | 21DTK1 | 3.49 | Giỏi     |
| 10       | 2121012633 | Hồ Ngọc             | Thương | Nam | 13/5/2003  | Hậu Giang         | 21DTK1 | 3.02 | Khá      |
| 11       | 2121011568 | Lê Đặng Thùy        | Trình  | Nữ  | 14/11/2003 | Bình Định         | 21DTK1 | 3.55 | Giỏi     |
| 12       | 2121005103 | Châu Hữu            | Ân     | Nam | 27/10/2003 | Bến Tre           | 21DTK2 | 3.01 | Khá      |
| 13       | 2121013602 | Mai Thị             | Anh    | Nữ  | 05/3/2003  | Nam Định          | 21DTK2 | 3.33 | Giỏi     |
| 14       | 2121012932 | Trịnh Trâm          | Anh    | Nữ  | 27/8/2003  | Đồng Nai          | 21DTK2 | 3.06 | Khá      |
| 15       | 2121005124 | Ngô Quốc            | Bảo    | Nam | 21/11/2003 | Lâm Đồng          | 21DTK2 | 3.63 | Xuất sắc |
| 16       | 2121011798 | Trần Thị Trà        | Giang  | Nữ  | 10/3/2003  | Đắk Lắk           | 21DTK2 | 3.15 | Khá      |
| 17       | 2121005129 | Hà Xuân             | Hà     | Nữ  | 21/02/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DTK2 | 2.95 | Khá      |
| 18       | 2121013130 | Lê Thị Mai          | Lâm    | Nữ  | 06/8/2003  | Bình Dương        | 21DTK2 | 3.38 | Giỏi     |
| 19       | 2121005072 | Nguyễn Đỗ Thị       | Mai    | Nữ  | 28/11/2003 | Ninh Thuận        | 21DTK2 | 3.38 | Giỏi     |
| 20       | 2121013804 | Nguyễn Như          | Mai    | Nữ  | 21/12/2003 | Thanh Hóa         | 21DTK2 | 2.66 | Khá      |
| 21       | 2121001087 | Trịnh Thúy          | Nga    | Nữ  | 08/5/2003  | Kiên Giang        | 21DTK2 | 3.29 | Giỏi     |
| 22       | 2121013535 | Trần Đoàn Kim       | Ngân   | Nữ  | 14/3/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DTK2 | 3.70 | Xuất sắc |
| 23       | 2121005175 | Trương Nguyệt       | Nhi    | Nữ  | 08/5/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DTK2 | 3.48 | Giỏi     |
| 24       | 2121013485 | Đào Thị Hồng        | Nhung  | Nữ  | 28/11/2003 | Gia Lai           | 21DTK2 | 3.44 | Giỏi     |
| 25       | 2121013570 | Đặng Phú            | Quý    | Nam | 21/11/2003 | Bến Tre           | 21DTK2 | 3.23 | Giỏi     |
| 26       | 2121012450 | Nguyễn Trịnh Phương | Quyên  | Nữ  | 16/01/2003 | Đồng Nai          | 21DTK2 | 3.50 | Giỏi     |
| 27       | 2121013637 | Đặng Nguyễn Như     | Quỳnh  | Nữ  | 14/3/2003  | Bà Rịa - Vũng Tàu | 21DTK2 | 3.23 | Giỏi     |
| 28       | 2121000992 | Mai Nguyễn Phương   | Thảo   | Nữ  | 22/9/2003  | Tiền Giang        | 21DTK2 | 3.08 | Khá      |
| 29       | 2121001026 | Nguyễn Võ Anh       | Thư    | Nữ  | 09/5/2003  | Bình Thuận        | 21DTK2 | 3.05 | Khá      |
| 30       | 2121013206 | Nguyễn Ngọc Momy    | Trâm   | Nữ  | 24/02/2003 | Đắk Lắk           | 21DTK2 | 3.27 | Giỏi     |
| 31       | 2121005252 | Nguyễn Ngọc Khánh   | Vy     | Nữ  | 09/8/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DTK2 | 3.57 | Giỏi     |

| KHÓA 20D |            |                 |        |     |            |                  |        |      |            |
|----------|------------|-----------------|--------|-----|------------|------------------|--------|------|------------|
| 1        | 2021005900 | Võ Ngọc Thúy    | An     | Nữ  | 18/12/2002 | Long An          | 20DTK1 | 2.67 | Khá        |
| 2        | 2021010114 | Đàm Thị         | Bích   | Nữ  | 02/01/2002 | Đồng Nai         | 20DTK1 | 3.13 | Khá        |
| 3        | 2021010158 | Huỳnh Thị Tuyết | Hồng   | Nữ  | 10/7/2002  | Ninh Thuận       | 20DTK1 | 2.60 | Khá        |
| 4        | 2021010184 | Lê Hoàng Nhật   | Lệ     | Nữ  | 16/01/2002 | kon tum          | 20DTK1 | 2.64 | Khá        |
| 5        | 2021010223 | Vương Thị Minh  | Nguyệt | Nữ  | 19/7/2002  | Đồng Nai         | 20DTK1 | 2.47 | Trung bình |
| 6        | 2021010229 | Lê Thị Yến      | Nhi    | Nữ  | 04/11/2002 | Bình Phước       | 20DTK1 | 2.91 | Khá        |
| 7        | 2021010303 | Phùng Thị Hồng  | Thuyền | Nữ  | 08/4/2002  | Vĩnh Long        | 20DTK1 | 2.81 | Khá        |
| 8        | 2021010324 | Nguyễn Lê Minh  | Trí    | Nam | 20/4/2002  | Thừa Thiên - Huế | 20DTK1 | 2.86 | Khá        |
| 9        | 2021010335 | Huỳnh Kim       | Tuyền  | Nữ  | 03/4/2002  | Tp. Hồ Chí Minh  | 20DTK1 | 2.71 | Khá        |



| STT                                                                    | MSSV       | HỌ VÀ TÊN         |        | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NOI SINH          | LỚP    | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|------------------------------------------------------------------------|------------|-------------------|--------|-----------|------------|-------------------|--------|-----------------------------|---------------|
| 10                                                                     | 2021010096 | Trần Hoàng        | An     | Nam       | 09/9/2002  | Khánh Hòa         | 20DTK2 | 3.10                        | Khá           |
| 11                                                                     | 2021010099 | Hà Kiều           | Anh    | Nữ        | 02/4/2002  | Quảng Bình        | 20DTK2 | 3.04                        | Khá           |
| 12                                                                     | 2021010119 | Dương Thị Kim     | Cúc    | Nữ        | 20/4/2002  | Gia Lai           | 20DTK2 | 3.12                        | Khá           |
| 13                                                                     | 2021010239 | Hồ Nguyễn         | Như    | Nữ        | 17/3/2002  | Nghệ An           | 20DTK2 | 2.85                        | Khá           |
| 14                                                                     | 2021010313 | Trần Thị          | Thương | Nữ        | 25/8/2002  | Hà Tĩnh           | 20DTK2 | 3.11                        | Khá           |
| 15                                                                     | 2021010345 | Trần Thị Tường    | Vân    | Nữ        | 25/9/2002  | Lâm Đồng          | 20DTK2 | 3.12                        | Khá           |
| <b>KHÓA 19D</b>                                                        |            |                   |        |           |            |                   |        |                             |               |
| 1                                                                      | 1921006670 | Nguyễn Vũ Thùy    | Dương  | Nữ        | 24/11/2000 | Lâm Đồng          | 19DTK1 | 2.22                        | Trung bình    |
| 2                                                                      | 1921006751 | Nguyễn Ngọc Kim   | Ngân   | Nữ        | 05/10/2001 | Tp. Hồ Chí Minh   | 19DTK1 | 2.68                        | Khá           |
| 3                                                                      | 1921006875 | Nguyễn Nhật       | Trưởng | Nam       | 29/8/2001  | Tiền Giang        | 19DTK1 | 2.54                        | Khá           |
| 4                                                                      | 1921006726 | Nguyễn Ngọc       | Linh   | Nam       | 20/8/2001  | Đồng Nai          | 19DTK2 | 3.37                        | Giỏi          |
| 5                                                                      | 1921006731 | Nguyễn Hoàng      | Long   | Nam       | 29/01/2001 | Tp. Hồ Chí Minh   | 19DTK2 | 2.25                        | Trung bình    |
| 6                                                                      | 1921006049 | Trương Khánh      | Thiệu  | Nam       | 10/3/2001  | Tp. Hồ Chí Minh   | 19DTK2 | 2.69                        | Khá           |
| 7                                                                      | 1921006900 | Tăng Nguyễn Thanh | Vũ     | Nam       | 09/5/2001  | Tp. Hồ Chí Minh   | 19DTK2 | 2.73                        | Khá           |
| <b>KHÓA 18D</b>                                                        |            |                   |        |           |            |                   |        |                             |               |
| 1                                                                      | 1821002834 | Lê Thị Anh        | Thư    | Nữ        | 25/12/2000 | Kiên Giang        | 18DTK  | 2.90                        | Khá           |
| 2                                                                      | 1821002851 | Nguyễn Ngọc Ngân  | Trinh  | Nữ        | 23/6/2000  | Tp. Hồ Chí Minh   | 18DTK  | 2.50                        | Khá           |
| <b>NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ - CHUYÊN NGÀNH TIN HỌC QUẢN LÝ</b> |            |                   |        |           |            |                   |        |                             |               |
| <b>KHÓA 21D</b>                                                        |            |                   |        |           |            |                   |        |                             |               |
| 1                                                                      | 2121012550 | Nguyễn Thúy       | An     | Nữ        | 21/9/2003  | Đồng Nai          | 21DTH1 | 3.24                        | Giỏi          |
| 2                                                                      | 2121012353 | Nguyễn Tiến       | Anh    | Nam       | 29/12/2003 | Bình Phước        | 21DTH1 | 2.71                        | Khá           |
| 3                                                                      | 2121001061 | Võ Thị Minh       | Anh    | Nữ        | 12/12/2003 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 21DTH1 | 3.21                        | Giỏi          |
| 4                                                                      | 2121013526 | Hoàng Thị Ngọc    | Bích   | Nữ        | 03/4/2002  | Nghệ An           | 21DTH1 | 3.27                        | Giỏi          |
| 5                                                                      | 2121005159 | Phan Thị Hương    | Bình   | Nữ        | 03/10/2003 | Quảng Trị         | 21DTH1 | 3.30                        | Giỏi          |
| 6                                                                      | 2121013454 | Nguyễn Lê         | Cúc    | Nữ        | 08/02/2003 | Quảng Ngãi        | 21DTH1 | 3.22                        | Giỏi          |
| 7                                                                      | 2121000988 | Đỗ Thị Linh       | Đa     | Nữ        | 03/02/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DTH1 | 3.13                        | Khá           |
| 8                                                                      | 2121011809 | Võ Thị Thúy       | Hạ     | Nữ        | 24/6/2003  | Quảng Ngãi        | 21DTH1 | 3.16                        | Khá           |
| 9                                                                      | 2121013152 | Huỳnh Ngọc        | Hân    | Nữ        | 30/9/2003  | Bình Định         | 21DTH1 | 3.29                        | Giỏi          |
| 10                                                                     | 2121005104 | Nguyễn Thị Thu    | Hồng   | Nữ        | 10/8/2003  | Bình Định         | 21DTH1 | 3.40                        | Giỏi          |
| 11                                                                     | 2121013687 | Đặng Hồng         | Huy    | Nam       | 09/6/2003  | Đồng Nai          | 21DTH1 | 3.21                        | Giỏi          |
| 12                                                                     | 2121012713 | Trần Thị Khánh    | Huyền  | Nữ        | 18/3/2003  | Bà Rịa - Vũng Tàu | 21DTH1 | 3.23                        | Giỏi          |
| 13                                                                     | 2121000970 | Đoàn Công         | Khải   | Nam       | 16/01/2003 | Tiền Giang        | 21DTH1 | 3.32                        | Giỏi          |
| 14                                                                     | 2121005087 | Tường Xuân        | Khoa   | Nam       | 27/6/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DTH1 | 3.67                        | Xuất sắc      |
| 15                                                                     | 2121012290 | Bùi Thị Thúy      | Kiều   | Nữ        | 22/3/2003  | Bà Rịa - Vũng Tàu | 21DTH1 | 3.23                        | Giỏi          |
| 16                                                                     | 2121013019 | Nguyễn Thị Mỹ     | Linh   | Nữ        | 13/7/2003  | Bình Định         | 21DTH1 | 3.34                        | Giỏi          |
| 17                                                                     | 2121001002 | Nguyễn Trần Khánh | Linh   | Nữ        | 17/12/2003 | Gia Lai           | 21DTH1 | 3.35                        | Giỏi          |
| 18                                                                     | 2121005267 | Lê Phương         | Minh   | Nữ        | 04/02/2003 | Đồng Tháp         | 21DTH1 | 3.25                        | Giỏi          |
| 19                                                                     | 2121011537 | Lê Ngọc Diễm      | My     | Nữ        | 09/12/2003 | Bình Định         | 21DTH1 | 3.09                        | Khá           |
| 20                                                                     | 2121011726 | Ngô Kim           | Ngân   | Nữ        | 18/7/2003  | An Giang          | 21DTH1 | 3.41                        | Giỏi          |
| 21                                                                     | 2121013309 | Nguyễn Lê Ánh     | Nguyệt | Nữ        | 19/8/2003  | Gia Lai           | 21DTH1 | 3.21                        | Giỏi          |
| 22                                                                     | 2121012536 | Võ Thị Thùy       | Nhiên  | Nữ        | 26/01/2003 | Quảng Ngãi        | 21DTH1 | 3.35                        | Giỏi          |
| 23                                                                     | 2121011817 | Nguyễn Kiều       | Oanh   | Nữ        | 17/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DTH1 | 3.54                        | Giỏi          |
| 24                                                                     | 2121001096 | Nguyễn Thị Hồng   | Phước  | Nữ        | 30/3/2003  | Kon Tum           | 21DTH1 | 3.19                        | Khá           |
| 25                                                                     | 2121005274 | Trương Thị        | Phượng | Nữ        | 07/7/2003  | Quảng Bình        | 21DTH1 | 3.33                        | Giỏi          |
| 26                                                                     | 2121005069 | Võ Thị Thúy       | Quyên  | Nữ        | 26/3/2003  | Tiền Giang        | 21DTH1 | 3.39                        | Giỏi          |
| 27                                                                     | 2121005188 | Nguyễn Tấn        | Tài    | Nam       | 05/3/2003  | Vĩnh Long         | 21DTH1 | 2.88                        | Khá           |
| 28                                                                     | 2121011894 | Đieu Thị Hương    | Thảo   | Nữ        | 29/11/2003 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 21DTH1 | 3.28                        | Giỏi          |



Trang 8

| STT | MSSV       | HỌ VÀ TÊN        |       | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH          | LỚP    | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|-----|------------|------------------|-------|-----------|------------|-------------------|--------|-----------------------------|---------------|
| 29  | 2121011664 | Trần Ngọc        | Thiện | Nam       | 09/4/2003  | Phú Yên           | 21DTH1 | 3.68                        | Xuất sắc      |
| 30  | 2121012243 | Phạm Lê Thị      | Thu   | Nữ        | 10/5/2003  | Hà Tĩnh           | 21DTH1 | 3.54                        | Giỏi          |
| 31  | 2121001057 | Đặng Nguyễn Anh  | Thư   | Nữ        | 17/5/2003  | Bà Rịa - Vũng Tàu | 21DTH1 | 3.09                        | Khá           |
| 32  | 2121001051 | Thiều Thị Thanh  | Trúc  | Nữ        | 08/4/2003  | Phú Yên           | 21DTH1 | 3.13                        | Khá           |
| 33  | 2121001069 | Trần Hoàng       | Tuấn  | Nam       | 07/9/2002  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DTH1 | 3.05                        | Khá           |
| 34  | 2121001028 | Huỳnh Thị Thu    | Uyên  | Nữ        | 31/10/2003 | Khánh Hòa         | 21DTH1 | 3.30                        | Giỏi          |
| 35  | 2121012055 | Lâm Thị Diệu     | Uyên  | Nữ        | 24/8/2003  | Bình Định         | 21DTH1 | 3.30                        | Giỏi          |
| 36  | 2121012547 | Nguyễn Mỹ Kiều   | An    | Nữ        | 27/8/2003  | Quảng Ngãi        | 21DTH2 | 3.22                        | Giỏi          |
| 37  | 2121005273 | Hoàng Thị Khánh  | Chi   | Nữ        | 13/5/2003  | Đắk Lắk           | 21DTH2 | 3.49                        | Giỏi          |
| 38  | 2121012315 | Phan Anh         | Đào   | Nữ        | 19/3/2003  | Bà Rịa - Vũng Tàu | 21DTH2 | 3.59                        | Giỏi          |
| 39  | 2121012956 | Nguyễn Phước     | Đông  | Nam       | 13/3/2003  | Đắk Lắk           | 21DTH2 | 3.31                        | Giỏi          |
| 40  | 2121001008 | Nguyễn Trà       | Giang | Nữ        | 02/02/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DTH2 | 3.72                        | Xuất sắc      |
| 41  | 2121011608 | Vũ Minh          | Hạnh  | Nữ        | 09/12/2003 | Bình Định         | 21DTH2 | 3.48                        | Giỏi          |
| 42  | 2121000965 | Nguyễn Mỹ        | Hào   | Nữ        | 26/7/2003  | Cà Mau            | 21DTH2 | 3.43                        | Giỏi          |
| 43  | 2121013034 | Võ Thị Kim       | Huệ   | Nữ        | 10/9/2003  | Gia Lai           | 21DTH2 | 3.43                        | Giỏi          |
| 44  | 2121001062 | Trần Lê          | Huy   | Nam       | 25/10/2003 | Bình Định         | 21DTH2 | 3.27                        | Giỏi          |
| 45  | 2121001082 | Ngô Thu          | Huyền | Nữ        | 31/8/2003  | Kon Tum           | 21DTH2 | 3.07                        | Khá           |
| 46  | 2121005143 | Võ Trọng         | Kha   | Nam       | 13/7/2003  | Đồng Nai          | 21DTH2 | 3.32                        | Giỏi          |
| 47  | 2121012345 | Phan Nhật        | Lệ    | Nữ        | 20/7/2003  | Bà Rịa - Vũng Tàu | 21DTH2 | 3.01                        | Khá           |
| 48  | 2121013171 | Nguyễn Thị       | Minh  | Nữ        | 02/10/2003 | Đắk Lắk           | 21DTH2 | 3.61                        | Xuất sắc      |
| 49  | 2121001091 | Phan Đức Lê      | Nam   | Nam       | 27/6/2003  | Bình Định         | 21DTH2 | 3.27                        | Giỏi          |
| 50  | 2121012612 | Nguyễn Thị Lê    | Ngân  | Nữ        | 24/8/2003  | Gia Lai           | 21DTH2 | 3.26                        | Giỏi          |
| 51  | 2121011972 | Nguyễn Lan       | Ngọc  | Nữ        | 09/10/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DTH2 | 3.24                        | Giỏi          |
| 52  | 2121012834 | Lê Yến           | Nhi   | Nữ        | 30/9/2003  | Gia Lai           | 21DTH2 | 3.52                        | Giỏi          |
| 53  | 2121005079 | Trương An        | Nhiên | Nữ        | 24/8/2003  | Quảng Ngãi        | 21DTH2 | 3.49                        | Giỏi          |
| 54  | 2121005042 | Lê Thị Thảo      | Như   | Nữ        | 12/10/2003 | Long An           | 21DTH2 | 3.38                        | Giỏi          |
| 55  | 2121005157 | Trần Tấn         | Phát  | Nam       | 10/11/2003 | Long An           | 21DTH2 | 3.22                        | Giỏi          |
| 56  | 2121005122 | Trần Trương Trúc | Quỳnh | Nữ        | 27/7/2003  | Cần Thơ           | 21DTH2 | 3.48                        | Giỏi          |
| 57  | 2121005223 | Phạm Minh        | Tâm   | Nam       | 26/02/2003 | Long An           | 21DTH2 | 3.41                        | Giỏi          |
| 58  | 2121013292 | Trần Thị Thanh   | Thảo  | Nữ        | 25/9/2003  | Tiền Giang        | 21DTH2 | 3.00                        | Khá           |
| 59  | 2121012984 | Trần Văn         | Thống | Nam       | 05/02/2002 | Bình Định         | 21DTH2 | 3.39                        | Giỏi          |
| 60  | 2121013363 | Vũ Nguyễn Thủy   | Tiên  | Nữ        | 24/9/2002  | Bình Phước        | 21DTH2 | 3.09                        | Khá           |
| 61  | 2121001038 | Nguyễn Xuân      | Tính  | Nam       | 18/12/2003 | Phú Yên           | 21DTH2 | 3.29                        | Giỏi          |
| 62  | 2121005303 | Bùi Thủy Đoan    | Trang | Nữ        | 19/12/2003 | Khánh Hòa         | 21DTH2 | 3.19                        | Khá           |
| 63  | 2121005137 | Phan Ngọc Thủy   | Trúc  | Nữ        | 22/10/2003 | Đồng Nai          | 21DTH2 | 3.66                        | Xuất sắc      |
| 64  | 2121005253 | Lê Thị           | Tươi  | Nữ        | 08/4/2003  | Thanh Hóa         | 21DTH2 | 3.19                        | Khá           |
| 65  | 2121012395 | Trần Cẩm         | Tuyến | Nữ        | 16/01/2003 | Đồng Nai          | 21DTH2 | 3.49                        | Giỏi          |
| 66  | 2121001045 | Lê Thị Quý       | Uyên  | Nữ        | 23/11/2003 | An Giang          | 21DTH2 | 3.04                        | Khá           |
| 67  | 2121012090 | Nguyễn Thục      | Uyên  | Nữ        | 18/11/2003 | Đồng Nai          | 21DTH2 | 3.36                        | Giỏi          |
| 68  | 2121012043 | Nguyễn Khánh     | Vân   | Nữ        | 16/12/2003 | Đồng Nai          | 21DTH2 | 3.70                        | Xuất sắc      |
| 69  | 2121005193 | Dương Ngọc Như   | Ý     | Nữ        | 29/12/2003 | Ninh Thuận        | 21DTH2 | 3.33                        | Giỏi          |
| 70  | 2121012113 | Nguyễn Thị Hoàng | Yến   | Nữ        | 15/02/2003 | Đồng Nai          | 21DTH2 | 3.39                        | Giỏi          |
| 71  | 2121013108 | Hà Thủy Tú       | Anh   | Nữ        | 05/12/2003 | Đồng Nai          | 21DTH3 | 3.32                        | Giỏi          |
| 72  | 2121013521 | Bùi Minh         | Bách  | Nam       | 25/10/2003 | Quảng Ngãi        | 21DTH3 | 3.43                        | Giỏi          |
| 73  | 2121012888 | Phan Văn         | Chiến | Nam       | 24/4/2003  | Quảng Ngãi        | 21DTH3 | 3.03                        | Khá           |
| 74  | 2121011691 | Đặng Thủy        | Dương | Nữ        | 08/01/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DTH3 | 3.06                        | Khá           |
| 75  | 2121005250 | Nguyễn Thị Thu   | Giang | Nữ        | 23/6/2003  | Bình Phước        | 21DTH3 | 3.45                        | Giỏi          |



| STT             | MSSV       | HỌ VÀ TÊN       |        | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH          | LỚP    | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|-----------------|------------|-----------------|--------|-----------|------------|-------------------|--------|-----------------------------|---------------|
| 76              | 2121011799 | Trịnh Thị       | Giang  | Nữ        | 12/6/2002  | Đắk Lắk           | 21DTH3 | 2.80                        | Khá           |
| 77              | 2121012488 | Mã Di           | Hào    | Nam       | 24/6/2003  | Tây Ninh          | 21DTH3 | 3.40                        | Giỏi          |
| 78              | 2121001000 | Lê Thị Mỹ       | Hậu    | Nữ        | 17/4/2003  | Bà Rịa - Vũng Tàu | 21DTH3 | 3.60                        | Xuất sắc      |
| 79              | 2121010343 | Phan Thị Ngọc   | Huyền  | Nữ        | 24/9/2003  | Gia Lai           | 21DTH3 | 3.07                        | Khá           |
| 80              | 2121001037 | Nguyễn Quốc     | Khoa   | Nam       | 06/11/2003 | Đồng Tháp         | 21DTH3 | 2.91                        | Khá           |
| 81              | 2121011536 | Hoàng Thảo      | My     | Nữ        | 08/01/2003 | Khánh Hòa         | 21DTH3 | 3.37                        | Giỏi          |
| 82              | 2121005173 | Phạm Thanh      | Ngân   | Nữ        | 08/10/2003 | Bến Tre           | 21DTH3 | 3.09                        | Khá           |
| 83              | 2121012923 | Võ Huyền Bích   | Ngọc   | Nữ        | 18/10/2003 | Ninh Thuận        | 21DTH3 | 3.25                        | Giỏi          |
| 84              | 2121012067 | Lê Huỳnh        | Như    | Nữ        | 24/11/2003 | Bạc Liêu          | 21DTH3 | 3.07                        | Khá           |
| 85              | 2121012578 | Trần Minh       | Quang  | Nam       | 12/02/2003 | Đồng Nai          | 21DTH3 | 3.06                        | Khá           |
| 86              | 2121013745 | Trần Gia        | Thế    | Nam       | 29/5/2003  | Kiên Giang        | 21DTH3 | 3.19                        | Khá           |
| 87              | 2121005306 | Đỗ Thị Tuyết    | Trâm   | Nữ        | 17/7/2003  | Phú Yên           | 21DTH3 | 3.39                        | Giỏi          |
| 88              | 2121005088 | Lê Nguyễn Hoàng | Uyên   | Nữ        | 02/6/2003  | Phú Yên           | 21DTH3 | 3.47                        | Giỏi          |
| 89              | 2121001013 | Nguyễn Thị Bích | Vân    | Nữ        | 17/7/2003  | Quảng Ngãi        | 21DTH3 | 3.36                        | Giỏi          |
| 90              | 2121013302 | Chu Đào Tuyết   | Vy     | Nữ        | 13/7/2003  | Đồng Nai          | 21DTH3 | 3.39                        | Giỏi          |
| 91              | 2121005258 | Lương Mạnh Nhã  | Vy     | Nữ        | 03/5/2003  | Khánh Hòa         | 21DTH3 | 3.42                        | Giỏi          |
| <b>KHÓA 20D</b> |            |                 |        |           |            |                   |        |                             |               |
| 1               | 2021007431 | Nguyễn Thị Ngọc | Huyền  | Nữ        | 17/9/2002  | Bình Dương        | 20DTH1 | 2.70                        | Khá           |
| 2               | 2021010199 | Nguyễn Hoàng    | Minh   | Nam       | 26/10/2002 | Đắk Lắk           | 20DTH1 | 3.21                        | Giỏi          |
| 3               | 2021009896 | Võ Phương Như   | Ngọc   | Nữ        | 28/9/2002  | Long An           | 20DTH1 | 2.87                        | Khá           |
| 4               | 2021010230 | Nguyễn Hải      | Nhi    | Nữ        | 07/01/2002 | Bình Phước        | 20DTH1 | 3.10                        | Khá           |
| 5               | 2021010247 | Phạm Thị Kiều   | Oanh   | Nữ        | 27/4/2002  | Bình Thuận        | 20DTH1 | 3.02                        | Khá           |
| 6               | 2021010286 | Hoàng Minh      | Thắng  | Nam       | 07/11/2002 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 20DTH1 | 3.30                        | Giỏi          |
| 7               | 2021010293 | Vũ Duy          | Thông  | Nam       | 28/5/2002  | Đồng Nai          | 20DTH1 | 3.03                        | Khá           |
| 8               | 2021010304 | Đinh Minh       | Thư    | Nữ        | 08/9/2002  | Đồng Nai          | 20DTH1 | 3.15                        | Khá           |
| 9               | 2021010317 | Nguyễn Minh     | Tín    | Nam       | 03/3/2002  | Phú Yên           | 20DTH1 | 3.27                        | Giỏi          |
| 10              | 2021010323 | Nguyễn Thị Nam  | Trân   | Nữ        | 15/10/2002 | Quảng Nam         | 20DTH1 | 2.91                        | Khá           |
| 11              | 2021010330 | Nguyễn Văn      | Trường | Nam       | 21/10/2002 | Đắk Lắk           | 20DTH1 | 2.98                        | Khá           |
| 12              | 2021010358 | Nguyễn Thị Khải | Vy     | Nữ        | 27/6/2001  | Quảng Trị         | 20DTH1 | 3.65                        | Xuất sắc      |
| 13              | 2021010103 | Phan Thị Mỹ     | Anh    | Nữ        | 08/5/2002  | Bến Tre           | 20DTH2 | 2.94                        | Khá           |
| 14              | 2021010118 | Trần Thị Thùy   | Chi    | Nữ        | 27/8/2002  | Gia Lai           | 20DTH2 | 3.06                        | Khá           |
| 15              | 2021010146 | Phan Ngọc       | Hân    | Nữ        | 07/01/2002 | Vĩnh Long         | 20DTH2 | 3.16                        | Khá           |
| 16              | 2021010157 | Nguyễn Nhật     | Hoài   | Nam       | 19/3/2002  | Phú Yên           | 20DTH2 | 3.60                        | Xuất sắc      |
| 17              | 2021010254 | Lê Hoàng        | Phúc   | Nam       | 12/12/2002 | Đồng Nai          | 20DTH2 | 3.04                        | Khá           |
| 18              | 2021010278 | Đặng Phương     | Thảo   | Nữ        | 12/12/2002 | Lâm Đồng          | 20DTH2 | 2.95                        | Khá           |
| 19              | 2021001017 | Phạm Văn        | Trung  | Nam       | 16/11/2002 | Đồng Tháp         | 20DTH2 | 2.96                        | Khá           |
| 20              | 2021010351 | Phạm Hữu        | Vĩnh   | Nam       | 04/6/2000  | Trà Vinh          | 20DTH2 | 2.70                        | Khá           |
| 21              | 2021010107 | Vi Lê Hoài      | Anh    | Nữ        | 23/5/2002  | Quảng Ngãi        | 20DTH3 | 2.92                        | Khá           |
| 22              | 2021010108 | Võ Thị Vân      | Anh    | Nữ        | 08/02/2002 | Đồng Tháp         | 20DTH3 | 2.73                        | Khá           |
| 23              | 2021010110 | Nguyễn Thị Ngọc | Ánh    | Nữ        | 09/9/2001  | Đắk Lắk           | 20DTH3 | 2.98                        | Khá           |
| 24              | 2021010117 | Nguyễn Kim      | Chi    | Nữ        | 27/6/2002  | Quảng Ngãi        | 20DTH3 | 2.88                        | Khá           |
| 25              | 2021010171 | Phạm Gia        | Khiêm  | Nam       | 22/12/2002 | Đắk Lắk           | 20DTH3 | 3.00                        | Khá           |
| 26              | 2021010180 | Nguyễn Thị Kim  | Kiều   | Nữ        | 31/3/2002  | Quảng Ngãi        | 20DTH3 | 3.21                        | Giỏi          |
| 27              | 2021010319 | Lâm Hồ Thiên    | Tổng   | Nam       | 08/12/2002 | Bạc Liêu          | 20DTH3 | 3.24                        | Giỏi          |
| <b>KHÓA 19D</b> |            |                 |        |           |            |                   |        |                             |               |
| 1               | 1921006829 | Lê Hữu          | Thịnh  | Nam       | 10/02/2001 | Kiên Giang        | 19DTH1 | 3.23                        | Giỏi          |
| 2               | 1921006677 | Lê Thị Quỳnh    | Giao   | Nữ        | 30/8/2001  | Quảng Ngãi        | 19DTH2 | 2.83                        | Khá           |



| STT             | MSSV       | HỌ VÀ TÊN            | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NOI SINH        | LỚP    | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|-----------------|------------|----------------------|-----------|------------|-----------------|--------|-----------------------------|---------------|
| 3               | 1921006721 | Trần Thị Châu Lai    | Nữ        | 29/9/2001  | Long An         | 19DTH2 | 2.84                        | Khá           |
| 4               | 1921006728 | Trần Kim Tấn Lợi     | Nam       | 06/11/2001 | Tp. Hồ Chí Minh | 19DTH2 | 3.13                        | Khá           |
| 5               | 1921006666 | Phạm Thúy Diễm       | Nữ        | 05/01/2001 | Tp. Hồ Chí Minh | 19DTH3 | 3.13                        | Khá           |
| 6               | 1921006704 | Nguyễn Thị Lan Hương | Nữ        | 15/01/2001 | Hà Tĩnh         | 19DTH3 | 2.39                        | Trung bình    |
| <b>KHÓA 18Đ</b> |            |                      |           |            |                 |        |                             |               |
| 1               | 1821002725 | Lê Thị Dung          | Nữ        | 04/12/2000 | Hà Tĩnh         | 18DTH1 | 2.63                        | Khá           |
| 2               | 1821002829 | Nguyễn Phương Thảo   | Nữ        | 03/01/2000 | Đắk Lắk         | 18DTH1 | 3.27                        | Giỏi          |
| 3               | 1821002749 | Đặng Minh Hoàng      | Nam       | 18/12/1999 | Bình Thuận      | 18DTH2 | 3.18                        | Khá           |

Tổng cộng: 391 sinh viên được công nhận tốt nghiệp, trong đó:

Xuất sắc: 13 sinh viên

Giỏi: 162 sinh viên

Khá: 212 sinh viên

Trung bình: 04 sinh viên

Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành - Chuyên ngành Quản trị lữ hành: 39 sinh viên

Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành - Chuyên ngành Quản trị tổ chức sự kiện: 22 sinh viên

Ngành Quản trị khách sạn - Chuyên ngành Quản trị khách sạn: 69 sinh viên

Ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống - Chuyên ngành Quản trị nhà hàng: 79 sinh viên

Ngành Hệ thống thông tin quản lý - Chuyên ngành Hệ thống thông tin kế toán: 55 sinh viên

Ngành Hệ thống thông tin quản lý - Chuyên ngành Tin học quản lý: 127 sinh viên





Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 3 năm 2025

**DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐỢT 1 NĂM 2025**  
**CÁC KHÓA ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**  
**CHƯƠNG TRÌNH CHUẨN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **680** /QĐ-ĐHTCM-QLĐT ngày **17** tháng 3 năm 2025  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing)

| STT                                                                   | MSSV       | HỌ VÀ TÊN               | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH        | LỚP    | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|-----------------------------------------------------------------------|------------|-------------------------|-----------|------------|-----------------|--------|-----------------------------|---------------|
| NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH - CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH TỔNG HỢP |            |                         |           |            |                 |        |                             |               |
| KHÓA 21D                                                              |            |                         |           |            |                 |        |                             |               |
| 1                                                                     | 2121013551 | Nguyễn Tiến Đạt         | Nam       | 05/8/2003  | Khánh Hòa       | 21DQT1 | 3.10                        | Khá           |
| 2                                                                     | 2121006655 | Nguyễn Hương Giang      | Nữ        | 16/7/2003  | Bến Tre         | 21DQT1 | 3.21                        | Giỏi          |
| 3                                                                     | 2121007012 | Lê Diệp Thu Hương       | Nữ        | 03/4/2003  | Thanh Hóa       | 21DQT1 | 3.70                        | Xuất sắc      |
| 4                                                                     | 2121006842 | Ngô Âu Mỹ Huyền         | Nữ        | 16/02/2003 | Trà Vinh        | 21DQT1 | 3.20                        | Giỏi          |
| 5                                                                     | 2121010794 | Nguyễn Thị Ánh Linh     | Nữ        | 10/9/2003  | Bình Phước      | 21DQT1 | 3.28                        | Giỏi          |
| 6                                                                     | 2121001734 | Nguyễn Huỳnh Thùy Luynh | Nữ        | 13/10/2003 | Long An         | 21DQT1 | 3.26                        | Giỏi          |
| 7                                                                     | 2121007009 | Trương Thị Hồng Minh    | Nữ        | 30/01/2003 | Đắk Lắk         | 21DQT1 | 3.56                        | Giỏi          |
| 8                                                                     | 2121001858 | Nguyễn Kim Ngân         | Nữ        | 30/6/2003  | Bến Tre         | 21DQT1 | 3.12                        | Khá           |
| 9                                                                     | 2121012604 | Nguyễn Lâm Thu Ngân     | Nữ        | 05/5/2003  | Đồng Nai        | 21DQT1 | 3.28                        | Giỏi          |
| 10                                                                    | 2121013834 | Trần Tất Nghĩa          | Nam       | 21/5/2003  | Lâm Đồng        | 21DQT1 | 3.18                        | Khá           |
| 11                                                                    | 2121012922 | Trương Nguyên Ngọc      | Nữ        | 27/5/2003  | Tiền Giang      | 21DQT1 | 3.20                        | Giỏi          |
| 12                                                                    | 2121001733 | Lê Hoàng Nhật           | Nam       | 18/12/2003 | Đồng Nai        | 21DQT1 | 3.57                        | Giỏi          |
| 13                                                                    | 2121012835 | Liêu Yến Nhi            | Nữ        | 03/02/2003 | Bình Dương      | 21DQT1 | 2.92                        | Khá           |
| 14                                                                    | 2121006997 | Trần Thị Quỳnh Như      | Nữ        | 01/01/2003 | Đồng Nai        | 21DQT1 | 3.34                        | Giỏi          |
| 15                                                                    | 2121010796 | Nguyễn Thị Kiều Oanh    | Nữ        | 03/8/2003  | Thanh Hóa       | 21DQT1 | 3.21                        | Giỏi          |
| 16                                                                    | 2121013565 | Trương Thị Thúy Quỳnh   | Nữ        | 19/9/2003  | Gia Lai         | 21DQT1 | 3.25                        | Giỏi          |
| 17                                                                    | 2121006636 | Nguyễn Thị Ngọc Sương   | Nữ        | 06/02/2003 | Long An         | 21DQT1 | 3.08                        | Khá           |
| 18                                                                    | 2121001825 | Đào Đức Thắng           | Nam       | 01/7/2003  | Hải Phòng       | 21DQT1 | 3.65                        | Xuất sắc      |
| 19                                                                    | 2121007194 | Chu Thị Tình Thom       | Nữ        | 20/10/2003 | Đồng Nai        | 21DQT1 | 3.49                        | Giỏi          |
| 20                                                                    | 2121007083 | Trần Thị Minh Thư       | Nữ        | 02/9/2003  | Long An         | 21DQT1 | 3.09                        | Khá           |
| 21                                                                    | 2121013209 | Nguyễn Thị Mai Trâm     | Nữ        | 12/02/2003 | An Giang        | 21DQT1 | 3.28                        | Giỏi          |
| 22                                                                    | 2121006947 | Nguyễn Nhật Trình       | Nam       | 12/10/2003 | Phú Yên         | 21DQT1 | 3.32                        | Giỏi          |
| 23                                                                    | 2121001697 | Nguyễn Huỳnh Anh Tuyên  | Nam       | 31/10/2003 | Quảng Ngãi      | 21DQT1 | 3.32                        | Giỏi          |
| 24                                                                    | 2121006638 | Nguyễn Thị Thúy Vân     | Nữ        | 02/01/2003 | Cần Thơ         | 21DQT1 | 3.50                        | Giỏi          |
| 25                                                                    | 2121006727 | Lê Thị Hồng Yến         | Nữ        | 11/6/2003  | Cần Thơ         | 21DQT1 | 3.51                        | Giỏi          |
| 26                                                                    | 2121001835 | Trần Thị Kim Chi        | Nữ        | 26/12/2003 | Đắk Nông        | 21DQT2 | 3.12                        | Khá           |
| 27                                                                    | 2121006603 | Lê Nguyễn Kỳ Duyên      | Nữ        | 29/12/2003 | Long An         | 21DQT2 | 3.36                        | Giỏi          |
| 28                                                                    | 2121013037 | Nguyễn Thị Hậu          | Nữ        | 22/10/2003 | Bình Thuận      | 21DQT2 | 3.31                        | Giỏi          |
| 29                                                                    | 2121006838 | Lê Huỳnh Thái Hùng      | Nam       | 01/9/2003  | An Giang        | 21DQT2 | 3.64                        | Xuất sắc      |
| 30                                                                    | 2121006770 | Tô Hoàng Khải           | Nam       | 25/5/2003  | An Giang        | 21DQT2 | 3.64                        | Xuất sắc      |
| 31                                                                    | 2121012287 | Võ Anh Kiệt             | Nam       | 25/01/2003 | Tp. Hồ Chí Minh | 21DQT2 | 3.32                        | Giỏi          |
| 32                                                                    | 2121006866 | Phạm Hồng Liên          | Nữ        | 27/5/2003  | Bến Tre         | 21DQT2 | 3.41                        | Giỏi          |
| 33                                                                    | 2121006732 | Trần Nhật Linh          | Nam       | 09/9/2003  | Kiên Giang      | 21DQT2 | 3.28                        | Giỏi          |
| 34                                                                    | 2121012139 | Võ Văn Linh             | Nam       | 25/01/2003 | Quảng Nam       | 21DQT2 | 3.06                        | Khá           |
| 35                                                                    | 2121001776 | Nguyễn Trương Trà My    | Nữ        | 25/11/2002 | Tp. Hồ Chí Minh | 21DQT2 | 3.22                        | Giỏi          |



| STT | MSSV       | HỌ VÀ TÊN          |        | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH          | LỚP    | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|-----|------------|--------------------|--------|-----------|------------|-------------------|--------|-----------------------------|---------------|
| 36  | 2121006623 | Nguyễn Thị Thanh   | Ngân   | Nữ        | 04/12/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DQT2 | 3.30                        | Giỏi          |
| 37  | 2121006627 | Võ Thị Hạnh        | Nguyên | Nữ        | 01/01/2003 | Bình Định         | 21DQT2 | 3.31                        | Giỏi          |
| 38  | 2121011517 | Nguyễn Thị Yến     | Nhi    | Nữ        | 28/12/2003 | Bình Phước        | 21DQT2 | 3.32                        | Giỏi          |
| 39  | 2121013488 | Huỳnh Thị Kim      | Nhung  | Nữ        | 07/02/2003 | Quảng Ngãi        | 21DQT2 | 3.30                        | Giỏi          |
| 40  | 2121012860 | Bùi Toàn           | Phú    | Nam       | 24/9/2002  | Long An           | 21DQT2 | 2.98                        | Khá           |
| 41  | 2121006774 | Trần Nguyên        | Thảo   | Nam       | 24/12/2003 | An Giang          | 21DQT2 | 3.45                        | Giỏi          |
| 42  | 2121007158 | Nguyễn Thị Minh    | Thư    | Nữ        | 03/9/2003  | Tây Ninh          | 21DQT2 | 3.26                        | Giỏi          |
| 43  | 2121010838 | Nguyễn Ngọc Đan    | Thy    | Nữ        | 30/6/2003  | Đồng Nai          | 21DQT2 | 3.48                        | Giỏi          |
| 44  | 2121001722 | Lê Thị Bảo         | Trần   | Nữ        | 16/6/2003  | Tiền Giang        | 21DQT2 | 3.36                        | Giỏi          |
| 45  | 2121006932 | Nguyễn Hồng        | Vân    | Nữ        | 09/11/2003 | Bình Phước        | 21DQT2 | 3.12                        | Khá           |
| 46  | 2121012107 | Nguyễn Đăng Hải    | Yến    | Nữ        | 07/7/2003  | Đắk Lắk           | 21DQT2 | 3.20                        | Giỏi          |
| 47  | 2121006645 | Nguyễn Thị Phương  | Chi    | Nữ        | 15/5/2003  | Kiên Giang        | 21DQT3 | 3.32                        | Giỏi          |
| 48  | 2121006679 | Hoàng Mỹ           | Duyên  | Nữ        | 24/9/2003  | Bình Phước        | 21DQT3 | 3.39                        | Giỏi          |
| 49  | 2121006994 | Lê Vũ              | Hằng   | Nữ        | 03/11/2003 | Quảng Nam         | 21DQT3 | 3.21                        | Giỏi          |
| 50  | 2121013421 | La Mỹ              | Hương  | Nữ        | 05/3/2003  | Tiền Giang        | 21DQT3 | 2.90                        | Khá           |
| 51  | 2121001649 | Nguyễn Hoàng       | Lan    | Nữ        | 07/02/2003 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 21DQT3 | 3.44                        | Giỏi          |
| 52  | 2121007081 | Võ Thị Kim         | Liên   | Nữ        | 28/9/2003  | Đồng Tháp         | 21DQT3 | 3.11                        | Khá           |
| 53  | 2121006850 | Dương Thị Khánh    | Linh   | Nữ        | 05/12/2003 | Lâm Đồng          | 21DQT3 | 2.88                        | Khá           |
| 54  | 2121010896 | Lê Đình Anh        | Minh   | Nữ        | 10/9/2003  | Đồng Nai          | 21DQT3 | 3.12                        | Khá           |
| 55  | 2121007007 | Nguyễn Thị Lê      | Na     | Nữ        | 09/01/2003 | Nghệ An           | 21DQT3 | 3.10                        | Khá           |
| 56  | 2121012846 | Nguyễn Ngọc Yến    | Nhi    | Nữ        | 26/10/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DQT3 | 3.27                        | Giỏi          |
| 57  | 2121013489 | Huỳnh Thị Thu      | Nhung  | Nữ        | 16/10/2003 | Quảng Ngãi        | 21DQT3 | 3.05                        | Khá           |
| 58  | 2121006812 | Phan Thị Hồng      | Phấn   | Nữ        | 10/02/2003 | Tiền Giang        | 21DQT3 | 3.43                        | Giỏi          |
| 59  | 2121012830 | Vòng Sau Mỹ        | Phụng  | Nữ        | 23/10/2003 | Đồng Nai          | 21DQT3 | 3.23                        | Giỏi          |
| 60  | 2121001620 | Trần Nhựt          | Quang  | Nam       | 27/01/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DQT3 | 3.22                        | Giỏi          |
| 61  | 2121006877 | Nguyễn Thị Diễm    | Quỳnh  | Nữ        | 30/10/2003 | Lâm Đồng          | 21DQT3 | 3.35                        | Giỏi          |
| 62  | 2121013652 | Phạm Thị           | Sáu    | Nữ        | 29/7/2003  | Quảng Bình        | 21DQT3 | 3.33                        | Giỏi          |
| 63  | 2121006672 | Nguyễn Thị Quỳnh   | Thu    | Nữ        | 05/12/2003 | Bình Định         | 21DQT3 | 3.55                        | Giỏi          |
| 64  | 2121010878 | Nguyễn Ngọc Anh    | Thư    | Nữ        | 27/12/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DQT3 | 3.54                        | Giỏi          |
| 65  | 2121006781 | Huỳnh Thanh        | Trúc   | Nữ        | 28/01/2003 | Trà Vinh          | 21DQT3 | 3.18                        | Khá           |
| 66  | 2121013090 | Huỳnh Chí          | Trung  | Nam       | 31/01/2003 | Đồng Nai          | 21DQT3 | 3.51                        | Giỏi          |
| 67  | 2121010852 | Quan Bảo           | Vy     | Nữ        | 21/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DQT3 | 3.72                        | Xuất sắc      |
| 68  | 2121012111 | Nguyễn Ngọc Hải    | Yến    | Nữ        | 09/10/2003 | Bình Thuận        | 21DQT3 | 3.40                        | Giỏi          |
| 69  | 2121012545 | Nguyễn Khắc Vĩnh   | An     | Nam       | 06/01/2003 | Lâm Đồng          | 21DQT4 | 2.91                        | Khá           |
| 70  | 2121007022 | Đặng Thị           | Chiến  | Nữ        | 31/7/2003  | Quảng Nam         | 21DQT4 | 3.31                        | Giỏi          |
| 71  | 2121006831 | Nguyễn Thị Tường   | Duy    | Nữ        | 29/5/2003  | Ninh Thuận        | 21DQT4 | 3.21                        | Giỏi          |
| 72  | 2121006735 | Lê Thị Mỹ          | Duyên  | Nữ        | 04/01/2003 | Đồng Tháp         | 21DQT4 | 3.20                        | Giỏi          |
| 73  | 2121012291 | Nguyễn Thị         | Hòa    | Nữ        | 19/6/2003  | Đắk Lắk           | 21DQT4 | 3.01                        | Khá           |
| 74  | 2121013411 | Võ Thị             | Hương  | Nữ        | 14/3/2003  | Phú Yên           | 21DQT4 | 3.44                        | Giỏi          |
| 75  | 2121006891 | Nguyễn Phạm Diệu   | Linh   | Nữ        | 23/8/2003  | Kiên Giang        | 21DQT4 | 3.24                        | Giỏi          |
| 76  | 2121013806 | Nguyễn Thị Xuân    | Lộc    | Nữ        | 04/9/2003  | Quảng Ngãi        | 21DQT4 | 3.43                        | Giỏi          |
| 77  | 2121001592 | Nguyễn Doãn Phương | Mai    | Nữ        | 06/11/2003 | Gia Lai           | 21DQT4 | 3.30                        | Giỏi          |
| 78  | 2121013177 | Phạm Công          | Minh   | Nam       | 12/3/2003  | Tây Ninh          | 21DQT4 | 3.37                        | Giỏi          |
| 79  | 2121012434 | Võ Nguyễn My       | Na     | Nữ        | 05/10/2003 | Quảng Ngãi        | 21DQT4 | 3.22                        | Giỏi          |
| 80  | 2121006888 | Trần Thị Thu       | Ngân   | Nữ        | 05/01/2003 | Bình Phước        | 21DQT4 | 3.51                        | Giỏi          |
| 81  | 2121001594 | Nguyễn Phương      | Nghi   | Nữ        | 21/9/2003  | Lâm Đồng          | 21DQT4 | 3.27                        | Giỏi          |
| 82  | 2121007050 | Hồ Thị Kim         | Ngọc   | Nữ        | 09/4/2003  | Long An           | 21DQT4 | 3.24                        | Giỏi          |



| STT      | MSSV       | HỌ VÀ TÊN          |        | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH        | LỚP    | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|----------|------------|--------------------|--------|-----------|------------|-----------------|--------|-----------------------------|---------------|
| 83       | 2121006742 | Trần Thị Kim       | Nhã    | Nữ        | 08/3/2003  | Tiền Giang      | 21DQT4 | 3.22                        | Giỏi          |
| 84       | 2121012563 | Trần Hương         | Nhu    | Nữ        | 01/8/2003  | Khánh Hòa       | 21DQT4 | 3.20                        | Giỏi          |
| 85       | 2121012575 | Lê Hoàng           | Quang  | Nam       | 11/8/2003  | Quảng Ngãi      | 21DQT4 | 3.21                        | Giỏi          |
| 86       | 2121006903 | Đặng Thị Như       | Quỳnh  | Nữ        | 21/4/2003  | Bình Định       | 21DQT4 | 3.60                        | Xuất sắc      |
| 87       | 2121012591 | Nguyễn Trần Tấn    | Tài    | Nam       | 15/9/2003  | Long An         | 21DQT4 | 3.24                        | Giỏi          |
| 88       | 2121013288 | Trần Nguyễn Phương | Thảo   | Nữ        | 27/5/2003  | Tp. Hồ Chí Minh | 21DQT4 | 3.61                        | Xuất sắc      |
| 89       | 2121013389 | Trần Thị Minh      | Thư    | Nữ        | 07/01/2003 | Quảng Ngãi      | 21DQT4 | 3.35                        | Giỏi          |
| 90       | 2121007175 | Mai Bích           | Trâm   | Nữ        | 22/01/2003 | Tp. Hồ Chí Minh | 21DQT4 | 3.24                        | Giỏi          |
| 91       | 2121011569 | Lê Nguyễn Ngọc     | Trình  | Nữ        | 27/10/2003 | Tp. Hồ Chí Minh | 21DQT4 | 3.72                        | Xuất sắc      |
| 92       | 2121007110 | Trình Đức          | Bình   | Nam       | 29/7/2003  | Bình Phước      | 21DQT5 | 3.36                        | Giỏi          |
| 93       | 2121011638 | Nguyễn Đăng        | Doanh  | Nữ        | 21/10/2003 | Tp. Hồ Chí Minh | 21DQT5 | 3.36                        | Giỏi          |
| 94       | 2121006897 | Lê Tường           | Duy    | Nữ        | 14/11/2003 | Cà Mau          | 21DQT5 | 3.39                        | Giỏi          |
| 95       | 2121011614 | Trần Thị Như       | Hào    | Nữ        | 08/10/2003 | Bình Thuận      | 21DQT5 | 3.13                        | Khá           |
| 96       | 2121007002 | Lê Thị             | Hiền   | Nữ        | 21/12/2003 | Gia Lai         | 21DQT5 | 3.38                        | Giỏi          |
| 97       | 2121007017 | Phạm Thế           | Hiền   | Nam       | 04/4/2003  | Đồng Tháp       | 21DQT5 | 3.42                        | Giỏi          |
| 98       | 2121013028 | Trần Thị           | Huế    | Nữ        | 14/4/2003  | Bắc Ninh        | 21DQT5 | 3.27                        | Giỏi          |
| 99       | 2121011991 | Trần Minh          | Huy    | Nam       | 26/01/2003 | Bạc Liêu        | 21DQT5 | 3.29                        | Giỏi          |
| 100      | 2121006629 | Huỳnh Thị Ý        | Lan    | Nữ        | 30/3/2003  | Đồng Nai        | 21DQT5 | 3.58                        | Giỏi          |
| 101      | 2121007187 | Đoàn Thị Khánh     | Linh   | Nữ        | 18/10/2003 | Phú Yên         | 21DQT5 | 3.46                        | Giỏi          |
| 102      | 2121001771 | Mạc Thị            | Linh   | Nữ        | 01/3/2003  | Hải Dương       | 21DQT5 | 3.49                        | Giỏi          |
| 103      | 2121013755 | Phạm Ngọc Tú       | Linh   | Nữ        | 12/02/2003 | Đồng Nai        | 21DQT5 | 3.25                        | Giỏi          |
| 104      | 2121013180 | Trần Công          | Minh   | Nam       | 11/8/2003  | Đà Nẵng         | 21DQT5 | 3.22                        | Giỏi          |
| 105      | 2121011717 | Lê Kim             | Ngân   | Nữ        | 23/6/2003  | Tp. Hồ Chí Minh | 21DQT5 | 3.15                        | Khá           |
| 106      | 2121006927 | Vương Mẫn          | Nghi   | Nữ        | 12/4/2003  | An Giang        | 21DQT5 | 3.53                        | Giỏi          |
| 107      | 2121007116 | Nguyễn Thị Bích    | Ngọc   | Nữ        | 31/5/2003  | Bình Phước      | 21DQT5 | 3.23                        | Giỏi          |
| 108      | 2121011877 | Hà Nguyễn Quỳnh    | Nhi    | Nữ        | 18/01/2003 | Tp. Hồ Chí Minh | 21DQT5 | 3.28                        | Giỏi          |
| 109      | 2121006917 | Huỳnh              | Như    | Nữ        | 25/5/2003  | Tp. Hồ Chí Minh | 21DQT5 | 2.98                        | Khá           |
| 110      | 2121007091 | Nguyễn Ngọc Huyền  | Nhung  | Nữ        | 11/12/2003 | Đồng Tháp       | 21DQT5 | 3.27                        | Giỏi          |
| 111      | 2121006968 | Hà Kiều            | Oanh   | Nữ        | 13/7/2003  | Tây Ninh        | 21DQT5 | 3.30                        | Giỏi          |
| 112      | 2121012660 | Đào Nguyễn Nguyên  | Phương | Nữ        | 22/10/2003 | Khánh Hòa       | 21DQT5 | 3.29                        | Giỏi          |
| 113      | 2121013658 | Nguyễn Hoàng       | Son    | Nam       | 11/10/2003 | Tp. Hồ Chí Minh | 21DQT5 | 2.90                        | Khá           |
| 114      | 2121001863 | Phan Huỳnh Thanh   | Tâm    | Nữ        | 23/9/2003  | Đồng Nai        | 21DQT5 | 3.23                        | Giỏi          |
| 115      | 2121010859 | Đinh Công          | Thanh  | Nam       | 19/5/2003  | Đồng Nai        | 21DQT5 | 3.56                        | Giỏi          |
| 116      | 2121010849 | Nguyễn Ngọc Mỹ     | Trâm   | Nữ        | 14/11/2003 | Đồng Nai        | 21DQT5 | 3.14                        | Khá           |
| 117      | 2121006798 | Lê Thị Thu         | Trang  | Nữ        | 11/7/2003  | Đồng Nai        | 21DQT5 | 3.41                        | Giỏi          |
| KHÓA 20D |            |                    |        |           |            |                 |        |                             |               |
| 1        | 2021003129 | Võ Thị Ngọc        | Nhi    | Nữ        | 16/3/2002  | Bến Tre         | 20DQT1 | 3.03                        | Khá           |
| 2        | 2021002367 | Võ Thị Thu         | Quên   | Nữ        | 13/5/2002  | Long An         | 20DQT1 | 3.17                        | Khá           |
| 3        | 2021007974 | Lê Phan Bảo        | Thy    | Nữ        | 05/10/2002 | An Giang        | 20DQT1 | 3.09                        | Khá           |
| 4        | 2021002960 | Huỳnh Công         | Vinh   | Nam       | 22/11/2002 | Tiền Giang      | 20DQT1 | 3.57                        | Giỏi          |
| 5        | 2021002869 | Trần Tú            | Anh    | Nữ        | 28/01/2002 | Kiên Giang      | 20DQT2 | 3.22                        | Giỏi          |
| 6        | 2021007873 | Trần Công          | Lợi    | Nam       | 13/4/2002  | Đắk Lắk         | 20DQT2 | 3.41                        | Giỏi          |
| 7        | 2021003488 | Trần Thị Kim       | Ngân   | Nữ        | 07/4/2002  | Phú Yên         | 20DQT2 | 3.28                        | Giỏi          |
| 8        | 2021007976 | Lê Thị Kim         | Tiền   | Nữ        | 11/12/2002 | Đắk Lắk         | 20DQT2 | 3.37                        | Giỏi          |
| 9        | 2021007991 | Phạm Thành         | Trung  | Nam       | 26/10/2002 | Đồng Nai        | 20DQT2 | 2.77                        | Khá           |
| 10       | 2021007996 | Trần Thanh         | Tùng   | Nam       | 13/01/2002 | Quảng Ngãi      | 20DQT2 | 2.70                        | Khá           |
| 11       | 2021003198 | Trần Đức           | Anh    | Nam       | 24/8/2002  | Tây Ninh        | 20DQT3 | 3.16                        | Khá           |



| STT                                                               | MSSV       | HỌ VÀ TÊN        |        | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NOI SINH          | LỚP    | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|-------------------------------------------------------------------|------------|------------------|--------|-----------|------------|-------------------|--------|-----------------------------|---------------|
| 12                                                                | 2021006862 | Bùi Mỹ           | Duyên  | Nữ        | 02/4/2002  | Đắk Lắk           | 20DQT3 | 3.17                        | Khá           |
| 13                                                                | 2021003736 | Huỳnh Văn        | Lịch   | Nam       | 20/02/2002 | Đắk Lắk           | 20DQT3 | 3.32                        | Giỏi          |
| 14                                                                | 2021003666 | Nguyễn Quỳnh     | Như    | Nữ        | 22/7/2002  | Long An           | 20DQT3 | 3.25                        | Giỏi          |
| 15                                                                | 2021007963 | Đỗ Thị Minh      | Thơ    | Nữ        | 06/7/2002  | Quảng Nam         | 20DQT3 | 3.06                        | Khá           |
| 16                                                                | 2021000501 | Trương Thị Tuyết | Thương | Nữ        | 11/6/2002  | Bình Định         | 20DQT3 | 3.62                        | Xuất sắc      |
| 17                                                                | 2021007786 | Phan Trần Sở     | Ân     | Nữ        | 16/6/2002  | Bến Tre           | 20DQT4 | 3.13                        | Khá           |
| 18                                                                | 2021002926 | Phạm Anh         | Khoa   | Nam       | 11/3/2002  | Bình Thuận        | 20DQT4 | 3.21                        | Giỏi          |
| 19                                                                | 2021003398 | Nguyễn Thị Thảo  | Quyên  | Nữ        | 15/6/2002  | Bến Tre           | 20DQT4 | 2.85                        | Khá           |
| 20                                                                | 2021007978 | Nguyễn Võ Khánh  | Toàn   | Nam       | 20/02/2002 | Sóc Trăng         | 20DQT4 | 3.20                        | Giỏi          |
| 21                                                                | 2021000456 | Nguyễn Tri       | Bảo    | Nam       | 30/9/2002  | Đà Nẵng           | 20DQT5 | 3.03                        | Khá           |
| 22                                                                | 2021007813 | Nguyễn Trường    | Đệ     | Nam       | 24/9/2002  | Bình Định         | 20DQT5 | 3.14                        | Khá           |
| 23                                                                | 2021002908 | Biện Hà Thái     | Học    | Nam       | 28/8/2002  | Long An           | 20DQT5 | 3.09                        | Khá           |
| 24                                                                | 2021002899 | Trần Quốc        | Khanh  | Nam       | 02/8/2002  | Tây Ninh          | 20DQT5 | 3.13                        | Khá           |
| 25                                                                | 2021007855 | Lê Anh           | Khoa   | Nam       | 17/9/2002  | Bình Dương        | 20DQT5 | 2.83                        | Khá           |
| 26                                                                | 2021007858 | Nguyễn Thị Ngọc  | Lan    | Nữ        | 01/8/2002  | Thanh Hóa         | 20DQT5 | 3.23                        | Giỏi          |
| 27                                                                | 2021000488 | Đặng Thị         | Nguyệt | Nữ        | 31/01/2002 | Bình Định         | 20DQT5 | 3.17                        | Khá           |
| 28                                                                | 2021008000 | Đỗ Thị Mỹ        | Uyên   | Nữ        | 29/6/2002  | Đồng Nai          | 20DQT5 | 3.15                        | Khá           |
| 29                                                                | 2021002866 | Dương Mỹ         | Ý      | Nữ        | 08/12/2002 | Tp. Hồ Chí Minh   | 20DQT5 | 3.60                        | Xuất sắc      |
| <b>KHÓA 19D</b>                                                   |            |                  |        |           |            |                   |        |                             |               |
| 1                                                                 | 1921003715 | Lê Phú           | Tân    | Nam       | 15/12/2000 | Sóc Trăng         | 19DQT2 | 2.93                        | Khá           |
| 2                                                                 | 1921000351 | Nguyễn Thị Minh  | Thư    | Nữ        | 15/10/2001 | Quảng Ngãi        | 19DQT2 | 3.07                        | Khá           |
| 3                                                                 | 1921003491 | Nguyễn Thị Thu   | Hiền   | Nữ        | 19/02/2001 | Nghệ An           | 19DQT3 | 2.97                        | Khá           |
| 4                                                                 | 1921000498 | Nguyễn Ngọc Anh  | Thư    | Nữ        | 23/11/2001 | Tiền Giang        | 19DQT3 | 3.20                        | Giỏi          |
| 5                                                                 | 1921000349 | Lý Phạm Ngọc     | Thùy   | Nữ        | 10/9/2001  | Đồng Tháp         | 19DQT3 | 3.08                        | Khá           |
| 6                                                                 | 1921000325 | Phan Mạnh        | Danh   | Nam       | 31/01/2001 | Nghệ An           | 19DQT5 | 2.93                        | Khá           |
| 7                                                                 | 1921003657 | Phạm Thị         | Nhung  | Nữ        | 23/01/2001 | Bình Phước        | 19DQT5 | 2.87                        | Khá           |
| <b>KHÓA 18D</b>                                                   |            |                  |        |           |            |                   |        |                             |               |
| 1                                                                 | 1821000290 | Nguyễn Thị Thu   | Trang  | Nữ        | 04/4/2000  | Phú Yên           | 18DQT2 | 2.62                        | Khá           |
| 2                                                                 | 1821005316 | Phạm Hoàng       | Vĩnh   | Nam       | 01/02/2000 | Khánh Hòa         | 18DQT2 | 2.53                        | Khá           |
| 3                                                                 | 1821005012 | Lê Thị Minh      | Ngọc   | Nữ        | 30/11/2000 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 18DQT3 | 2.62                        | Khá           |
| 4                                                                 | 1821000474 | Lê Thị Tuyết     | Nhân   | Nữ        | 14/7/2000  | Đồng Tháp         | 18DQT5 | 3.27                        | Giỏi          |
| 5                                                                 | 1821000443 | Cao Hoàng        | Son    | Nam       | 23/5/2000  | Long An           | 18DQT5 | 2.54                        | Khá           |
| 6                                                                 | 1821005339 | Vũ Nhật          | Vy     | Nữ        | 02/01/2000 | Đồng Nai          | 18DQT5 | 2.27                        | Trung bình    |
| 7                                                                 | 1821000468 | Ngô Gia          | Hy     | Nam       | 11/4/2000  | Tp. Hồ Chí Minh   | 18DQT6 | 2.72                        | Khá           |
| 8                                                                 | 1821005017 | Huỳnh Chí        | Nghĩa  | Nam       | 19/5/2000  | Đắk Lắk           | 18DQT6 | 2.81                        | Khá           |
| 9                                                                 | 1821000344 | Nguyễn Ngọc Nhã  | Phương | Nữ        | 02/3/2000  | Long An           | 18DQT7 | 3.02                        | Khá           |
| <b>NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH - CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ BÁN HÀNG</b> |            |                  |        |           |            |                   |        |                             |               |
| <b>KHÓA 21D</b>                                                   |            |                  |        |           |            |                   |        |                             |               |
| 1                                                                 | 2121001813 | Nguyễn Thị Minh  | Anh    | Nữ        | 12/5/2003  | Bà Rịa - Vũng Tàu | 21DBH1 | 3.14                        | Khá           |
| 2                                                                 | 2121001696 | Lưu Thị Ngọc     | Chi    | Nữ        | 28/11/2003 | Bình Định         | 21DBH1 | 3.37                        | Giỏi          |
| 3                                                                 | 2121013732 | Nguyễn Huy       | Hải    | Nam       | 03/11/2003 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 21DBH1 | 3.24                        | Giỏi          |
| 4                                                                 | 2121007038 | Trần Thị Mi      | Huỳnh  | Nữ        | 02/11/2003 | Quảng Ngãi        | 21DBH1 | 3.38                        | Giỏi          |
| 5                                                                 | 2121001866 | Trần Đăng        | Khoa   | Nam       | 03/02/2003 | Kiên Giang        | 21DBH1 | 3.34                        | Giỏi          |
| 6                                                                 | 2121013116 | Huỳnh Mẫn        | Lan    | Nữ        | 10/3/2003  | Vĩnh Long         | 21DBH1 | 3.49                        | Giỏi          |
| 7                                                                 | 2121013799 | Lê Thanh         | Mai    | Nữ        | 29/12/2003 | Bến Tre           | 21DBH1 | 3.42                        | Giỏi          |
| 8                                                                 | 2121006954 | Huỳnh Tấn        | Nghĩa  | Nam       | 20/3/2003  | Đắk Lắk           | 21DBH1 | 3.27                        | Giỏi          |
| 9                                                                 | 2121012417 | Ngô Thị Thanh    | Nguyên | Nữ        | 11/12/2003 | Đồng Nai          | 21DBH1 | 2.91                        | Khá           |



| STT | MSSV       | HỌ VÀ TÊN           |        | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NOI SINH          | LỚP    | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|-----|------------|---------------------|--------|-----------|------------|-------------------|--------|-----------------------------|---------------|
| 10  | 2121010793 | Nguyễn Tự Tú        | Như    | Nữ        | 14/12/2003 | Khánh Hòa         | 21DBH1 | 3.45                        | Giỏi          |
| 11  | 2121006602 | Nguyễn Lê Tuyết     | Phuong | Nữ        | 15/4/2003  | Bến Tre           | 21DBH1 | 3.36                        | Giỏi          |
| 12  | 2121001656 | Trần Minh           | Quân   | Nam       | 15/5/2003  | Long An           | 21DBH1 | 3.49                        | Giỏi          |
| 13  | 2121001809 | Nguyễn Ngọc Như     | Quỳnh  | Nữ        | 15/10/2003 | Đồng Tháp         | 21DBH1 | 3.13                        | Khá           |
| 14  | 2121006680 | Phạm Thị Huế        | Trần   | Nữ        | 15/10/2003 | Bến Tre           | 21DBH1 | 3.33                        | Giỏi          |
| 15  | 2121006671 | Phạm Thị Tổ         | Trình  | Nữ        | 15/10/2003 | Kiên Giang        | 21DBH1 | 3.52                        | Giỏi          |
| 16  | 2121006668 | Võ Ngọc Lan         | Trình  | Nữ        | 29/8/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DBH1 | 3.10                        | Khá           |
| 17  | 2121006788 | Nguyễn Hàn          | Uyên   | Nữ        | 29/9/2003  | Quảng Nam         | 21DBH1 | 3.48                        | Giỏi          |
| 18  | 2121006865 | Nguyễn Thị Thúy     | Vy     | Nữ        | 06/10/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DBH1 | 3.05                        | Khá           |
| 19  | 2121006991 | Dương Thụy Phương   | Anh    | Nữ        | 10/10/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DBH2 | 3.56                        | Giỏi          |
| 20  | 2121007211 | Trương Nguyễn Bảo   | Chi    | Nữ        | 07/9/2003  | Đồng Nai          | 21DBH2 | 3.26                        | Giỏi          |
| 21  | 2121006883 | Nguyễn Thị Kim      | Cương  | Nữ        | 26/7/2003  | Tiền Giang        | 21DBH2 | 3.20                        | Giỏi          |
| 22  | 2121006747 | Nguyễn Hoàng        | Khang  | Nam       | 12/6/2003  | Trà Vinh          | 21DBH2 | 3.43                        | Giỏi          |
| 23  | 2121001715 | Lê Dương Anh        | Kỳ     | Nữ        | 24/7/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DBH2 | 3.07                        | Khá           |
| 24  | 2121007131 | Châu Thị Thanh      | Ngân   | Nữ        | 24/5/2003  | Long An           | 21DBH2 | 3.34                        | Giỏi          |
| 25  | 2121001864 | Nguyễn Thị Kim      | Ngân   | Nữ        | 08/3/2003  | Đồng Nai          | 21DBH2 | 3.45                        | Giỏi          |
| 26  | 2121001783 | Dương Thị Kim       | Ngoan  | Nữ        | 04/11/2003 | Đồng Tháp         | 21DBH2 | 3.04                        | Khá           |
| 27  | 2121001759 | Nguyễn Thị          | Nguyệt | Nữ        | 14/12/2003 | Tây Ninh          | 21DBH2 | 3.40                        | Giỏi          |
| 28  | 2121006632 | Lữ Thị Cúc          | Phuong | Nữ        | 26/5/2003  | Đồng Nai          | 21DBH2 | 3.06                        | Khá           |
| 29  | 2121006836 | Nguyễn Thị Phương   | Quyên  | Nữ        | 25/10/2003 | Tiền Giang        | 21DBH2 | 3.49                        | Giỏi          |
| 30  | 2121006892 | Lâm Đỗ Như          | Quỳnh  | Nữ        | 01/01/2003 | Bình Thuận        | 21DBH2 | 3.39                        | Giỏi          |
| 31  | 2121012983 | Quách Phan Anh      | Thắng  | Nam       | 23/9/2003  | Bình Định         | 21DBH2 | 3.08                        | Khá           |
| 32  | 2121011899 | Hứa Thị Thái        | Thảo   | Nữ        | 18/02/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DBH2 | 3.08                        | Khá           |
| 33  | 2121007142 | Nguyễn Bảo          | Trần   | Nữ        | 29/5/2003  | Đồng Nai          | 21DBH2 | 3.26                        | Giỏi          |
| 34  | 2121011574 | Nguyễn Phùng Phương | Trình  | Nữ        | 14/10/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DBH2 | 3.40                        | Giỏi          |
| 35  | 2121010835 | Lê Thị Bảo          | Uyên   | Nữ        | 27/01/2003 | Gia Lai           | 21DBH2 | 3.00                        | Khá           |
| 36  | 2121001837 | Huỳnh Phương        | An     | Nữ        | 14/9/2003  | Vĩnh Long         | 21DBH3 | 3.33                        | Giỏi          |
| 37  | 2121007173 | Nguyễn Sỹ Trâm      | Anh    | Nữ        | 02/02/2003 | Đồng Nai          | 21DBH3 | 3.16                        | Khá           |
| 38  | 2121001710 | Trương Quốc         | Anh    | Nam       | 17/10/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DBH3 | 2.92                        | Khá           |
| 39  | 2121011667 | Nguyễn Chí          | Bình   | Nam       | 11/4/2003  | Đồng Tháp         | 21DBH3 | 2.99                        | Khá           |
| 40  | 2121001593 | Nguyễn Ngọc         | Châm   | Nữ        | 04/10/2003 | Kiên Giang        | 21DBH3 | 3.33                        | Giỏi          |
| 41  | 2121001847 | Trần Dương Hồng     | Cúc    | Nữ        | 07/12/2003 | Long An           | 21DBH3 | 3.48                        | Giỏi          |
| 42  | 2121006740 | Lê Thị Thu          | Diệu   | Nữ        | 27/7/2003  | Đồng Tháp         | 21DBH3 | 3.08                        | Khá           |
| 43  | 2121006832 | Trần Ngọc           | Hân    | Nữ        | 03/9/2003  | Đồng Tháp         | 21DBH3 | 3.06                        | Khá           |
| 44  | 2121006858 | Nguyễn Thị Kim      | Huệ    | Nữ        | 22/10/2003 | Phú Yên           | 21DBH3 | 3.36                        | Giỏi          |
| 45  | 2121006695 | Lê Thị Quỳnh        | Hương  | Nữ        | 30/7/2003  | Bến Tre           | 21DBH3 | 3.50                        | Giỏi          |
| 46  | 2121013240 | Nguyễn Anh          | Khoa   | Nam       | 22/7/2003  | Bình Định         | 21DBH3 | 3.31                        | Giỏi          |
| 47  | 2121006860 | Nguyễn Hoàng        | Lan    | Nữ        | 12/9/2003  | Bà Rịa - Vũng Tàu | 21DBH3 | 3.24                        | Giỏi          |
| 48  | 2121001727 | Tạ Ngọc             | Minh   | Nữ        | 15/10/2003 | Gia Lai           | 21DBH3 | 3.20                        | Giỏi          |
| 49  | 2121006772 | Nguyễn Thị Thanh    | Ngân   | Nữ        | 14/10/2003 | Tây Ninh          | 21DBH3 | 3.21                        | Giỏi          |
| 50  | 2121007166 | Nguyễn Thị Bích     | Ngọc   | Nữ        | 07/01/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DBH3 | 3.50                        | Giỏi          |
| 51  | 2121006816 | Võ Ngọc             | Nhi    | Nữ        | 07/3/2003  | Đồng Tháp         | 21DBH3 | 3.38                        | Giỏi          |
| 52  | 2121013221 | Võ Thị Quỳnh        | Như    | Nữ        | 20/01/2003 | Đắk Lắk           | 21DBH3 | 3.13                        | Khá           |
| 53  | 2121007121 | Nguyễn Hoàng        | Thiện  | Nam       | 08/3/2003  | Ninh Thuận        | 21DBH3 | 3.31                        | Giỏi          |
| 54  | 2121011885 | Nguyễn Anh          | Thư    | Nữ        | 23/02/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DBH3 | 3.39                        | Giỏi          |
| 55  | 2121006633 | Nguyễn Phương       | Thủy   | Nữ        | 27/9/2003  | Gia Lai           | 21DBH3 | 3.42                        | Giỏi          |
| 56  | 2121001627 | Lê Thị Đoàn         | Trang  | Nữ        | 16/01/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DBH3 | 3.38                        | Giỏi          |



| STT                                                            | MSSV       | HỌ VÀ TÊN          |        | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH         | LỚP    | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|----------------------------------------------------------------|------------|--------------------|--------|-----------|------------|------------------|--------|-----------------------------|---------------|
| 57                                                             | 2121010893 | Lê Thị Thùy        | Trang  | Nữ        | 20/3/2002  | Tp. Hồ Chí Minh  | 21DBH3 | 3.21                        | Giỏi          |
| 58                                                             | 2121011933 | Vũ Hoàng Phương    | Uyên   | Nữ        | 25/3/2003  | Đồng Nai         | 21DBH3 | 3.22                        | Giỏi          |
| <b>KHÓA 20D</b>                                                |            |                    |        |           |            |                  |        |                             |               |
| 1                                                              | 2021007777 | Lê Thị Mai         | Anh    | Nữ        | 26/01/2002 | Thanh Hóa        | 20DBH1 | 3.25                        | Giỏi          |
| 2                                                              | 2021007901 | Nguyễn Thị Minh    | Ngọc   | Nữ        | 24/11/2002 | An Giang         | 20DBH1 | 2.75                        | Khá           |
| 3                                                              | 2021008018 | Phạm Thị Như       | Ý      | Nữ        | 18/8/2002  | Quảng Ngãi       | 20DBH1 | 2.78                        | Khá           |
| 4                                                              | 2021003195 | Võ Đức             | Hùng   | Nam       | 13/9/2002  | Tp. Hồ Chí Minh  | 20DBH2 | 2.99                        | Khá           |
| 5                                                              | 2021007851 | Đặng Đỗ Duy        | Khánh  | Nam       | 28/4/2002  | Bình Dương       | 20DBH2 | 2.74                        | Khá           |
| 6                                                              | 2021007907 | Nguyễn Thị Tuyết   | Nhi    | Nữ        | 19/02/2002 | Thừa Thiên - Huế | 20DBH2 | 3.30                        | Giỏi          |
| 7                                                              | 2021003259 | Đào Thị Khánh      | Phương | Nữ        | 31/3/2002  | Tp. Hồ Chí Minh  | 20DBH2 | 2.91                        | Khá           |
| 8                                                              | 2021003211 | Nguyễn Thị         | Thảo   | Nữ        | 15/3/2002  | Nghệ An          | 20DBH2 | 3.25                        | Giỏi          |
| 9                                                              | 2021003103 | Trần Thị Tường     | Vi     | Nữ        | 22/8/2002  | Trà Vinh         | 20DBH2 | 3.44                        | Giỏi          |
| 10                                                             | 2021007903 | Nguyễn Thị Thảo    | Nguyễn | Nữ        | 28/02/2002 | Long An          | 20DBH3 | 2.87                        | Khá           |
| 11                                                             | 2021007910 | Nguyễn Thị Phi     | Nhung  | Nữ        | 25/9/2002  | Quảng Ngãi       | 20DBH3 | 3.29                        | Giỏi          |
| 12                                                             | 2021007927 | Hà Minh            | Quân   | Nam       | 22/12/2002 | Đồng Nai         | 20DBH3 | 3.31                        | Giỏi          |
| <b>KHÓA 19D</b>                                                |            |                    |        |           |            |                  |        |                             |               |
| 1                                                              | 1921003399 | Đặng Thị Hồng      | Anh    | Nữ        | 09/10/2001 | Nghệ An          | 19DBH1 | 3.14                        | Khá           |
| 2                                                              | 1921003834 | Nguyễn Vũ Ngọc     | Uyên   | Nữ        | 14/5/2001  | Gia Lai          | 19DBH1 | 2.89                        | Khá           |
| 3                                                              | 1921000198 | Trần Phương        | Hà     | Nữ        | 16/6/2001  | Tp. Hồ Chí Minh  | 19DBH2 | 2.99                        | Khá           |
| 4                                                              | 1921003515 | Nguyễn Dịch        | Huy    | Nam       | 06/9/2001  | Phú Thọ          | 19DBH2 | 2.73                        | Khá           |
| 5                                                              | 1921000294 | Bùi Thị Bích       | Phượng | Nữ        | 12/01/2001 | Bình Phước       | 19DBH2 | 2.93                        | Khá           |
| 6                                                              | 1921000497 | Dương Thị Huỳnh    | Như    | Nữ        | 04/5/2001  | An Giang         | 19DBH3 | 3.14                        | Khá           |
| 7                                                              | 1921003771 | Nguyễn Phạm Phương | Thúy   | Nữ        | 07/10/2001 | Tiền Giang       | 19DBH3 | 2.84                        | Khá           |
| <b>KHÓA 18D</b>                                                |            |                    |        |           |            |                  |        |                             |               |
| 1                                                              | 1821000463 | Kim Thị Ngọc       | Ánh    | Nữ        | 18/3/2000  | Lâm Đồng         | 18DBH1 | 2.80                        | Khá           |
| 2                                                              | 1821005094 | Nguyễn Tấn         | Phúc   | Nam       | 16/10/2000 | Quảng Ngãi       | 18DBH1 | 2.83                        | Khá           |
| 3                                                              | 1821000271 | Lâm Gia            | Lân    | Nam       | 06/8/2000  | Cà Mau           | 18DBH2 | 2.89                        | Khá           |
| 4                                                              | 1821005343 | Nguyễn Thị Thanh   | Xuân   | Nữ        | 04/6/2000  | Tp. Hồ Chí Minh  | 18DBH2 | 3.06                        | Khá           |
| 5                                                              | 1821005140 | Võ Nguyễn Linh     | Sang   | Nam       | 21/7/2000  | Tp. Hồ Chí Minh  | 18DBH3 | 2.52                        | Khá           |
| 6                                                              | 1821000256 | Lương Bích         | Thảo   | Nữ        | 09/3/2000  | Kiên Giang       | 18DBH3 | 2.99                        | Khá           |
| 7                                                              | 1821000345 | Đặng Thị Hồng      | Vy     | Nữ        | 08/9/2000  | Phú Yên          | 18DBH3 | 2.96                        | Khá           |
| <b>NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH - CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ DỰ ÁN</b> |            |                    |        |           |            |                  |        |                             |               |
| <b>KHÓA 21D</b>                                                |            |                    |        |           |            |                  |        |                             |               |
| 1                                                              | 2121007160 | Bùi Thị Hồng       | Ân     | Nữ        | 07/8/2003  | Tp. Hồ Chí Minh  | 21DDA1 | 3.27                        | Giỏi          |
| 2                                                              | 2121006681 | Quách Như          | Bình   | Nữ        | 08/11/2003 | Cà Mau           | 21DDA1 | 3.36                        | Giỏi          |
| 3                                                              | 2121001729 | Trịnh Đỗ Minh      | Châu   | Nữ        | 25/12/2003 | Tp. Hồ Chí Minh  | 21DDA1 | 3.44                        | Giỏi          |
| 4                                                              | 2121013149 | Giáp Nguyễn Khánh  | Hân    | Nữ        | 08/8/2003  | Đà Nẵng          | 21DDA1 | 3.32                        | Giỏi          |
| 5                                                              | 2121006918 | Ngô Nguyễn Ngọc    | Linh   | Nữ        | 03/12/2003 | Tp. Hồ Chí Minh  | 21DDA1 | 3.38                        | Giỏi          |
| 6                                                              | 2121001658 | Trần Thị           | Loan   | Nữ        | 24/5/2003  | Trà Vinh         | 21DDA1 | 3.05                        | Khá           |
| 7                                                              | 2121001636 | Phạm Quỳnh         | Như    | Nữ        | 22/3/2003  | Tp. Hồ Chí Minh  | 21DDA1 | 3.02                        | Khá           |
| 8                                                              | 2121011600 | Trần Nguyễn        | Phúc   | Nam       | 16/10/2003 | Quảng Ngãi       | 21DDA1 | 3.40                        | Giỏi          |
| 9                                                              | 2121012509 | Nguyễn             | Sang   | Nam       | 05/12/2003 | Đắk Lắk          | 21DDA1 | 3.44                        | Giỏi          |
| 10                                                             | 2121012644 | Trần Thị Huyền     | Thương | Nữ        | 05/7/2003  | Nghệ An          | 21DDA1 | 2.84                        | Khá           |
| 11                                                             | 2121013696 | Nguyễn Thị Diễm    | Thùy   | Nữ        | 04/4/2003  | Đồng Nai         | 21DDA1 | 3.04                        | Khá           |
| 12                                                             | 2121001789 | Lê Ngọc            | Trâm   | Nữ        | 06/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh  | 21DDA1 | 3.25                        | Giỏi          |
| 13                                                             | 2121013143 | Nguyễn Đan         | Trường | Nam       | 18/02/2003 | Tây Ninh         | 21DDA1 | 3.67                        | Xuất sắc      |
| 14                                                             | 2121006637 | Đỗ Nguyễn          | Vũ     | Nam       | 26/3/2003  | Trà Vinh         | 21DDA1 | 3.38                        | Giỏi          |



| STT                                                             | MSSV       | HỌ VÀ TÊN             |     | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH         | LỚP    | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|-----------------------------------------------------------------|------------|-----------------------|-----|-----------|------------|------------------|--------|-----------------------------|---------------|
| 15                                                              | 2121007209 | Huỳnh Ngọc Thảo       | Vy  | Nữ        | 04/4/2003  | Long An          | 21DDA1 | 3.37                        | Giỏi          |
| 16                                                              | 2121001609 | Huỳnh Như Ý           |     | Nữ        | 04/11/2003 | Bạc Liêu         | 21DDA1 | 3.57                        | Giỏi          |
| 17                                                              | 2121001682 | Trần Thị Hải Yến      |     | Nữ        | 09/11/2003 | Lâm Đồng         | 21DDA1 | 3.41                        | Giỏi          |
| 18                                                              | 2121013106 | Hồ Thị Huỳnh Anh      |     | Nữ        | 07/01/2003 | Tiền Giang       | 21DDA2 | 3.14                        | Khá           |
| 19                                                              | 2121006907 | Văn Nguyệt Lan        | Anh | Nữ        | 24/8/2003  | Bến Tre          | 21DDA2 | 3.25                        | Giỏi          |
| 20                                                              | 2121001846 | Nguyễn Thị Thu Ba     |     | Nữ        | 30/6/2003  | Quảng Nam        | 21DDA2 | 3.51                        | Giỏi          |
| 21                                                              | 2121011666 | Ngô Mỹ Bình           |     | Nữ        | 24/01/2003 | Tp. Hồ Chí Minh  | 21DDA2 | 3.19                        | Khá           |
| 22                                                              | 2121006678 | Lê Sỹ Đạt             |     | Nam       | 14/02/2003 | Đắk Lắk          | 21DDA2 | 3.20                        | Giỏi          |
| 23                                                              | 2121006646 | Võ Huỳnh Thúy Duy     |     | Nữ        | 10/9/2003  | Bến Tre          | 21DDA2 | 3.50                        | Giỏi          |
| 24                                                              | 2121010871 | Phạm Thị Thu Hà       |     | Nữ        | 05/9/2003  | Quảng Ngãi       | 21DDA2 | 3.46                        | Giỏi          |
| 25                                                              | 2121007151 | Đinh Thị Kim Hiền     |     | Nữ        | 17/11/2003 | Phú Yên          | 21DDA2 | 3.16                        | Khá           |
| 26                                                              | 2121007053 | Phạm Thị Hồng Linh    |     | Nữ        | 01/9/2003  | Bình Dương       | 21DDA2 | 3.22                        | Giỏi          |
| 27                                                              | 2121013813 | Đỗ Hoàng Lợi          |     | Nam       | 29/9/2003  | Tp. Hồ Chí Minh  | 21DDA2 | 3.23                        | Giỏi          |
| 28                                                              | 2121010877 | Nguyễn Thị Hàn Mi     |     | Nữ        | 18/5/2003  | Thừa Thiên - Huế | 21DDA2 | 3.39                        | Giỏi          |
| 29                                                              | 2121001699 | Nguyễn Lê Nguyên      |     | Nam       | 25/9/2003  | Đắk Lắk          | 21DDA2 | 3.14                        | Khá           |
| 30                                                              | 2121007010 | Trịnh Yến Nhi         |     | Nữ        | 02/4/2003  | Bình Phước       | 21DDA2 | 3.43                        | Giỏi          |
| 31                                                              | 2121007112 | Lý Thị Phương Nhung   |     | Nữ        | 28/12/2003 | Đồng Nai         | 21DDA2 | 3.44                        | Giỏi          |
| 32                                                              | 2121011825 | Trương Thị Oanh       |     | Nữ        | 18/12/2002 | Đồng Nai         | 21DDA2 | 3.22                        | Giỏi          |
| 33                                                              | 2121001679 | Đào Thị Kim Quý       |     | Nữ        | 13/11/2003 | Ninh Thuận       | 21DDA2 | 3.26                        | Giỏi          |
| 34                                                              | 2121013632 | Bành Thị Tú Quỳnh     |     | Nữ        | 15/8/2003  | Kiên Giang       | 21DDA2 | 3.46                        | Giỏi          |
| 35                                                              | 2121007104 | Nguyễn Kiều Thương    |     | Nữ        | 02/4/2003  | Bến Tre          | 21DDA2 | 3.32                        | Giỏi          |
| 36                                                              | 2121012398 | Phạm Nguyễn Thúy Trâm |     | Nữ        | 14/11/2003 | Đắk Lắk          | 21DDA2 | 3.45                        | Giỏi          |
| 37                                                              | 2121010868 | Nguyễn Giao Xuân      |     | Nữ        | 30/01/2003 | Bạc Liêu         | 21DDA2 | 3.31                        | Giỏi          |
| <b>KHÓA 20D</b>                                                 |            |                       |     |           |            |                  |        |                             |               |
| 1                                                               | 2021010869 | Tô Kim Chu            |     | Nữ        | 20/5/2001  | Trà Vinh         | 20DDA  | 2.69                        | Khá           |
| 2                                                               | 2021007846 | Vũ Thị Thiên Hương    |     | Nữ        | 01/02/2002 | Đồng Nai         | 20DDA  | 3.01                        | Khá           |
| 3                                                               | 2021003727 | Nguyễn Hoàng Kim Ngân |     | Nữ        | 05/6/2002  | Tp. Hồ Chí Minh  | 20DDA  | 3.12                        | Khá           |
| <b>KHÓA 19D</b>                                                 |            |                       |     |           |            |                  |        |                             |               |
| 1                                                               | 1921003570 | Phạm Công Luận        |     | Nam       | 06/4/2001  | Đồng Nai         | 19DDA  | 2.81                        | Khá           |
| 2                                                               | 1921003855 | Lê Trần Khánh Vy      |     | Nữ        | 04/5/2001  | Bình Phước       | 19DDA  | 2.85                        | Khá           |
| <b>NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH - CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ KINH TẾ</b> |            |                       |     |           |            |                  |        |                             |               |
| <b>KHÓA 19D</b>                                                 |            |                       |     |           |            |                  |        |                             |               |
| 1                                                               | 1921003410 | Vũ Tố Anh             |     | Nữ        | 20/02/2001 | Bình Phước       | 19DQK  | 2.59                        | Khá           |
| <b>KHÓA 18D</b>                                                 |            |                       |     |           |            |                  |        |                             |               |
| 1                                                               | 1821004724 | Đinh Phan Bình        |     | Nam       | 13/10/2000 | Đồng Nai         | 18DQK  | 2.82                        | Khá           |
| 2                                                               | 1821004979 | Lê Quang Minh         |     | Nam       | 07/11/2000 | Tp. Hồ Chí Minh  | 18DQK  | 2.38                        | Trung bình    |
| 3                                                               | 1821005040 | Lê Tú Nhi             |     | Nữ        | 10/3/2000  | Lâm Đồng         | 18DQK  | 2.80                        | Khá           |
| 4                                                               | 1821005087 | Lê Thanh Phong        |     | Nam       | 01/01/2000 | Tiền Giang       | 18DQK  | 2.85                        | Khá           |
| 5                                                               | 1821000163 | Lê Triệu Vy           |     | Nữ        | 28/9/2000  | Long An          | 18DQK  | 2.44                        | Trung bình    |
| <b>NGÀNH MARKETING - CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ MARKETING</b>        |            |                       |     |           |            |                  |        |                             |               |
| <b>KHÓA 21D</b>                                                 |            |                       |     |           |            |                  |        |                             |               |
| 1                                                               | 2121007625 | Nguyễn Trường Giang   |     | Nam       | 27/3/2003  | Tp. Hồ Chí Minh  | 21DMA1 | 3.27                        | Giỏi          |
| 2                                                               | 2121012682 | Văn Thị Ngọc Hiếu     |     | Nữ        | 11/10/2003 | Bình Định        | 21DMA1 | 3.03                        | Khá           |
| 3                                                               | 2121007228 | Phạm Duy Khoa         |     | Nam       | 08/3/2003  | Trà Vinh         | 21DMA1 | 3.67                        | Xuất sắc      |
| 4                                                               | 2121013122 | Phạm Hoàng Lan        |     | Nữ        | 19/6/2003  | Quảng Bình       | 21DMA1 | 3.44                        | Giỏi          |
| 5                                                               | 2121013049 | Nguyễn Thị Cẩm Ly     |     | Nữ        | 27/4/2003  | Quảng Ngãi       | 21DMA1 | 3.16                        | Khá           |
| 6                                                               | 2121013175 | Nông Hà Nhật Minh     |     | Nam       | 25/12/2003 | Lâm Đồng         | 21DMA1 | 3.10                        | Khá           |



| STT             | MSSV       | HỌ VÀ TÊN         |        | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH        | LỚP    | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|-----------------|------------|-------------------|--------|-----------|------------|-----------------|--------|-----------------------------|---------------|
| 7               | 2121007664 | Hồ Thị Tuyết      | My     | Nữ        | 15/02/2003 | Quảng Nam       | 21DMA1 | 3.57                        | Giỏi          |
| 8               | 2121013898 | Nguyễn Thị Thủy   | Nga    | Nữ        | 06/12/2003 | Đồng Tháp       | 21DMA1 | 3.39                        | Giỏi          |
| 9               | 2121007416 | Trương Mẫn        | Nghi   | Nữ        | 13/12/2003 | Tp. Hồ Chí Minh | 21DMA1 | 3.18                        | Khá           |
| 10              | 2121007571 | Lê Thị Thanh      | Nhàn   | Nữ        | 17/3/2003  | Quảng Trị       | 21DMA1 | 3.58                        | Giỏi          |
| 11              | 2121001897 | Phan Thị Tuyết    | Nhi    | Nữ        | 01/6/2003  | Tiền Giang      | 21DMA1 | 3.16                        | Khá           |
| 12              | 2121012821 | Cao Thị Kim       | Phấn   | Nữ        | 13/3/2003  | Khánh Hòa       | 21DMA1 | 3.33                        | Giỏi          |
| 13              | 2121001978 | Lê Nguyễn Hồng    | Phúc   | Nữ        | 08/8/2003  | Long An         | 21DMA1 | 3.21                        | Giỏi          |
| 14              | 2121007475 | Nguyễn Thị Thu    | Phương | Nữ        | 10/12/2003 | Thanh Hóa       | 21DMA1 | 3.44                        | Giỏi          |
| 15              | 2121012592 | Phan Khánh        | Tài    | Nam       | 16/5/2003  | Tp. Hồ Chí Minh | 21DMA1 | 3.30                        | Giỏi          |
| 16              | 2121001926 | Nguyễn Thị Kim    | Thom   | Nữ        | 08/02/2003 | An Giang        | 21DMA1 | 3.42                        | Giỏi          |
| 17              | 2121007506 | Hoàng Anh         | Thư    | Nữ        | 05/10/2003 | Lâm Đồng        | 21DMA1 | 3.09                        | Khá           |
| 18              | 2121007716 | Bùi Phương        | Trang  | Nữ        | 10/01/2003 | Đồng Nai        | 21DMA1 | 3.28                        | Giỏi          |
| 19              | 2121007676 | Lê Ngọc Vân       | Trang  | Nữ        | 12/3/2003  | Long An         | 21DMA1 | 3.26                        | Giỏi          |
| 20              | 2121001954 | Phan Thị Thủy     | Vy     | Nữ        | 09/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh | 21DMA1 | 3.11                        | Khá           |
| 21              | 2121007522 | Phạm Thu          | Hằng   | Nữ        | 10/9/2003  | Vĩnh Long       | 21DMA2 | 3.12                        | Khá           |
| 22              | 2121013035 | Yang Dạ Dư Ka     | Huệ    | Nữ        | 16/5/2003  | Lâm Đồng        | 21DMA2 | 2.84                        | Khá           |
| 23              | 2121007452 | Lê Đình Quang     | Huy    | Nam       | 13/9/2003  | Quảng Nam       | 21DMA2 | 3.60                        | Xuất sắc      |
| 24              | 2121012156 | Đoàn Bùi Phi      | Long   | Nam       | 04/6/2003  | Nam Định        | 21DMA2 | 3.59                        | Giỏi          |
| 25              | 2121007600 | Trịnh Thị         | Nam    | Nữ        | 22/12/2003 | Thanh Hóa       | 21DMA2 | 3.25                        | Giỏi          |
| 26              | 2121007602 | Nguyễn Kim        | Ngân   | Nữ        | 10/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh | 21DMA2 | 3.35                        | Giỏi          |
| 27              | 2121010966 | Nguyễn Huỳnh Bảo  | Nghi   | Nữ        | 15/7/2003  | Tiền Giang      | 21DMA2 | 3.06                        | Khá           |
| 28              | 2121007345 | Đinh Thị Yến      | Ngọc   | Nữ        | 31/3/2003  | Long An         | 21DMA2 | 3.41                        | Giỏi          |
| 29              | 2121011950 | Hồ Bảo            | Ngọc   | Nữ        | 11/10/2003 | An Giang        | 21DMA2 | 3.10                        | Khá           |
| 30              | 2121007487 | Lê Thị Ngọc       | Nhân   | Nữ        | 23/11/2003 | Tây Ninh        | 21DMA2 | 3.20                        | Giỏi          |
| 31              | 2121001970 | Lê Thị Tuyết      | Nhi    | Nữ        | 06/11/2003 | Long An         | 21DMA2 | 3.41                        | Giỏi          |
| 32              | 2121007525 | Nguyễn Phạm Yến   | Nhi    | Nữ        | 03/3/2003  | Đồng Tháp       | 21DMA2 | 3.23                        | Giỏi          |
| 33              | 2121001909 | Phạm Huỳnh        | Như    | Nữ        | 06/3/2003  | Tiền Giang      | 21DMA2 | 3.33                        | Giỏi          |
| 34              | 2121007675 | Nguyễn Gia        | Phã    | Nam       | 26/8/2003  | Đồng Tháp       | 21DMA2 | 3.25                        | Giỏi          |
| 35              | 2121007618 | Nguyễn Lý Bảo     | Phương | Nữ        | 20/4/2003  | Tây Ninh        | 21DMA2 | 3.10                        | Khá           |
| 36              | 2121007312 | Trần Thị Thu      | Thảo   | Nữ        | 15/7/2003  | Phú Yên         | 21DMA2 | 3.27                        | Giỏi          |
| 37              | 2121007439 | Nguyễn Minh       | Thu    | Nữ        | 01/12/2003 | Gia Lai         | 21DMA2 | 3.23                        | Giỏi          |
| 38              | 2121007517 | Nguyễn Thị        | Thúy   | Nữ        | 28/9/2003  | Đồng Nai        | 21DMA2 | 3.28                        | Giỏi          |
| 39              | 2121007711 | Lê Thị Thu        | Trang  | Nữ        | 27/01/2003 | Bình Phước      | 21DMA2 | 3.10                        | Khá           |
| 40              | 2121007564 | Vũ Thị Thu        | Trang  | Nữ        | 05/3/2003  | Hải Dương       | 21DMA2 | 3.24                        | Giỏi          |
| <b>KHÓA 20D</b> |            |                   |        |           |            |                 |        |                             |               |
| 1               | 2021008300 | Lê Thị Bảo        | Ngọc   | Nữ        | 22/12/2002 | Nghệ An         | 20DMA1 | 3.35                        | Giỏi          |
| 2               | 2021008372 | Võ Thị Thanh      | Trần   | Nữ        | 25/02/2001 | Đắk Lắk         | 20DMA1 | 3.40                        | Giỏi          |
| 3               | 2021000596 | Nguyễn Thiết      | Vinh   | Nam       | 11/01/2002 | Đắk Nông        | 20DMA1 | 3.11                        | Khá           |
| 4               | 2021000602 | Nguyễn Ngọc Thúy  | Vy     | Nữ        | 22/01/2002 | Đồng Tháp       | 20DMA1 | 2.97                        | Khá           |
| 5               | 2021003890 | Trần Như          | Bình   | Nữ        | 02/6/2002  | Đồng Tháp       | 20DMA2 | 3.24                        | Giỏi          |
| 6               | 2021008327 | Trần Mỹ           | Phương | Nữ        | 17/7/2002  | Tp. Hồ Chí Minh | 20DMA2 | 3.23                        | Giỏi          |
| <b>KHÓA 19D</b> |            |                   |        |           |            |                 |        |                             |               |
| 1               | 1921001253 | Trần Thanh Gia    | Hân    | Nữ        | 23/10/2001 | Long An         | 19DMA1 | 2.89                        | Khá           |
| 2               | 1921001279 | Bùi Lê Trường     | Giang  | Nam       | 11/9/2001  | Bình Thuận      | 19DMA2 | 3.12                        | Khá           |
| 3               | 1921000973 | Nguyễn Thụy Thanh | Trúc   | Nữ        | 23/8/2001  | Đồng Tháp       | 19DMA2 | 3.08                        | Khá           |
| <b>KHÓA 18D</b> |            |                   |        |           |            |                 |        |                             |               |
| 1               | 1821003594 | Ngô Nguyễn Ngọc   | Hiền   | Nữ        | 08/6/2000  | Tp. Hồ Chí Minh | 18DMA2 | 2.70                        | Khá           |



| STT                                                        | MSSV       | HỌ VÀ TÊN           |        | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH         | LỚP    | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|------------------------------------------------------------|------------|---------------------|--------|-----------|------------|------------------|--------|-----------------------------|---------------|
| 2                                                          | 1821000653 | Trần Thị Thu        | Ngân   | Nữ        | 26/10/2000 | Phú Yên          | 18DMA2 | 2.96                        | Khá           |
| 3                                                          | 1821003749 | Nguyễn Lê Mẫn       | Nhi    | Nữ        | 16/4/2000  | Sóc Trăng        | 18DMA2 | 2.76                        | Khá           |
| <b>NGÀNH MARKETING - CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ THƯƠNG HIỆU</b> |            |                     |        |           |            |                  |        |                             |               |
| <b>KHÓA 21D</b>                                            |            |                     |        |           |            |                  |        |                             |               |
| 1                                                          | 2121007559 | Nguyễn Văn Kiều     | Anh    | Nữ        | 08/4/2003  | Tp. Hồ Chí Minh  | 21DQH1 | 3.51                        | Giỏi          |
| 2                                                          | 2121010911 | Phan Tuấn           | Anh    | Nam       | 09/12/2003 | Khánh Hòa        | 21DQH1 | 3.48                        | Giỏi          |
| 3                                                          | 2121007378 | Nguyễn Thị Mai Ngọc | Ánh    | Nữ        | 12/5/2003  | Đồng Tháp        | 21DQH1 | 3.51                        | Giỏi          |
| 4                                                          | 2121012251 | Lâm Hoàn            | Châu   | Nữ        | 05/4/2003  | Quảng Ngãi       | 21DQH1 | 3.27                        | Giỏi          |
| 5                                                          | 2121007342 | Lưu Hà              | Châu   | Nữ        | 17/7/2003  | Nghệ An          | 21DQH1 | 3.40                        | Giỏi          |
| 6                                                          | 2121007346 | Lê Võ Hoàng         | Duy    | Nam       | 13/9/2003  | Tp. Hồ Chí Minh  | 21DQH1 | 3.53                        | Giỏi          |
| 7                                                          | 2121007311 | Nguyễn Thị Hà       | Giang  | Nữ        | 18/02/2003 | Bình Thuận       | 21DQH1 | 3.44                        | Giỏi          |
| 8                                                          | 2121007516 | Trần Thị Trường     | Hân    | Nữ        | 12/6/2003  | Bình Định        | 21DQH1 | 3.47                        | Giỏi          |
| 9                                                          | 2121007304 | Châu Thành          | Hậu    | Nữ        | 16/10/2003 | Bến Tre          | 21DQH1 | 3.50                        | Giỏi          |
| 10                                                         | 2121007633 | Trần Võ Hoàng       | Khang  | Nam       | 28/10/2003 | Trà Vinh         | 21DQH1 | 3.30                        | Giỏi          |
| 11                                                         | 2121001932 | Hoàng Xuân          | Lộc    | Nam       | 31/10/2003 | Bình Phước       | 21DQH1 | 3.55                        | Giỏi          |
| 12                                                         | 2121001930 | Lưu Bích            | Nghi   | Nữ        | 03/12/2003 | Trà Vinh         | 21DQH1 | 3.30                        | Giỏi          |
| 13                                                         | 2121007540 | Nguyễn Thanh        | Phụng  | Nữ        | 22/10/2003 | Bến Tre          | 21DQH1 | 3.21                        | Giỏi          |
| 14                                                         | 2121007418 | Nguyễn Ngọc Nhật    | Quỳnh  | Nữ        | 17/10/2003 | Đồng Tháp        | 21DQH1 | 3.17                        | Khá           |
| 15                                                         | 2121007355 | Nguyễn Thị Như      | Quỳnh  | Nữ        | 29/7/2003  | Bình Dương       | 21DQH1 | 3.35                        | Giỏi          |
| 16                                                         | 2121007617 | Hồ Thanh            | Thảo   | Nữ        | 11/7/2003  | Bình Dương       | 21DQH1 | 3.29                        | Giỏi          |
| 17                                                         | 2121013396 | Trần Minh           | Thư    | Nữ        | 22/8/2003  | Vĩnh Long        | 21DQH1 | 3.50                        | Giỏi          |
| 18                                                         | 2121007652 | Phan Thanh          | Tùng   | Nam       | 22/9/2003  | Đắk Lắk          | 21DQH1 | 3.47                        | Giỏi          |
| 19                                                         | 2121007542 | Trần Thảo           | Vân    | Nữ        | 16/11/2003 | Quảng Nam        | 21DQH1 | 3.23                        | Giỏi          |
| 20                                                         | 2121007313 | Đàm Triệu           | Vy     | Nữ        | 16/10/2003 | Tp. Hồ Chí Minh  | 21DQH1 | 3.57                        | Giỏi          |
| 21                                                         | 2121007584 | Nguyễn Kiều Phương  | Anh    | Nữ        | 13/6/2003  | Tp. Hồ Chí Minh  | 21DQH2 | 3.31                        | Giỏi          |
| 22                                                         | 2121007328 | Đỗ Thị Bích         | Diệu   | Nữ        | 15/11/2003 | Bình Thuận       | 21DQH2 | 3.38                        | Giỏi          |
| 23                                                         | 2121007257 | Lê Thị Cẩm          | Giang  | Nữ        | 03/12/2003 | An Giang         | 21DQH2 | 3.30                        | Giỏi          |
| 24                                                         | 2121013235 | Vũ Quang            | Khải   | Nam       | 11/9/2003  | Đắk Lắk          | 21DQH2 | 3.37                        | Giỏi          |
| 25                                                         | 2121007350 | Phan Thị Thùy       | Linh   | Nữ        | 20/02/2003 | Đồng Tháp        | 21DQH2 | 3.32                        | Giỏi          |
| 26                                                         | 2121007520 | Phạm Bích           | Loan   | Nữ        | 21/12/2003 | Tp. Hồ Chí Minh  | 21DQH2 | 3.28                        | Giỏi          |
| 27                                                         | 2121007515 | Lôi Ngọc Mỹ         | Ngân   | Nữ        | 04/6/2003  | An Giang         | 21DQH2 | 3.67                        | Xuất sắc      |
| 28                                                         | 2121012616 | Nguyễn Thanh        | Ngân   | Nữ        | 30/7/2003  | Bình Định        | 21DQH2 | 3.33                        | Giỏi          |
| 29                                                         | 2121012920 | Trần Xuân           | Ngọc   | Nam       | 05/9/2003  | Bình Phước       | 21DQH2 | 3.50                        | Giỏi          |
| 30                                                         | 2121013224 | Phạm Thị Hằng       | Ni     | Nữ        | 30/10/2003 | Quảng Nam        | 21DQH2 | 3.27                        | Giỏi          |
| 31                                                         | 2121013897 | Nguyễn Hoàng        | Phúc   | Nam       | 21/8/2003  | Vĩnh Long        | 21DQH2 | 3.22                        | Giỏi          |
| 32                                                         | 2121012448 | Nguyễn Thị Kim      | Quỳnh  | Nữ        | 22/5/2003  | Quảng Ngãi       | 21DQH2 | 3.22                        | Giỏi          |
| 33                                                         | 2121007370 | Thạch Như           | Quỳnh  | Nữ        | 10/01/2003 | Hà Nội           | 21DQH2 | 3.42                        | Giỏi          |
| 34                                                         | 2121001967 | Đinh Thị Thanh      | Tâm    | Nữ        | 03/3/2003  | Gia Lai          | 21DQH2 | 3.14                        | Khá           |
| 35                                                         | 2121007702 | Nguyễn Thị          | Thảo   | Nữ        | 18/6/2003  | Quảng Nam        | 21DQH2 | 3.36                        | Giỏi          |
| 36                                                         | 2121007465 | Dương Nguyễn Anh    | Thư    | Nữ        | 02/11/2003 | Cà Mau           | 21DQH2 | 3.44                        | Giỏi          |
| 37                                                         | 2121007672 | Nguyễn Ngọc Thảo    | Thy    | Nữ        | 14/5/2003  | Đồng Nai         | 21DQH2 | 3.25                        | Giỏi          |
| 38                                                         | 2121007538 | Bách Hoàng Huyền    | Trân   | Nữ        | 26/11/2003 | Thừa Thiên - Huế | 21DQH2 | 3.33                        | Giỏi          |
| 39                                                         | 2121007467 | Trần Thị Quyền      | Trang  | Nữ        | 23/11/2003 | Đồng Tháp        | 21DQH2 | 3.32                        | Giỏi          |
| 40                                                         | 2121013144 | Nguyễn Nhật         | Trường | Nam       | 15/8/2003  | Tây Ninh         | 21DQH2 | 3.55                        | Giỏi          |
| 41                                                         | 2121013297 | Trần Anh            | Vũ     | Nam       | 18/11/2003 | Bình Dương       | 21DQH2 | 3.53                        | Giỏi          |
| <b>KHÓA 20D</b>                                            |            |                     |        |           |            |                  |        |                             |               |
| 1                                                          | 2021000583 | Lý Gia              | Hân    | Nữ        | 23/6/2002  | Sóc Trăng        | 20DQH1 | 3.11                        | Khá           |



| STT                                                          | MSSV       | HỌ VÀ TÊN         |       | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH         | LỚP    | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|--------------------------------------------------------------|------------|-------------------|-------|-----------|------------|------------------|--------|-----------------------------|---------------|
| 2                                                            | 2021000590 | Lương Thúy        | Quỳnh | Nữ        | 28/3/2002  | Đắk Lắk          | 20DQH1 | 3.36                        | Giỏi          |
| 3                                                            | 2021008338 | Ngô Quang         | Thái  | Nam       | 04/11/2001 | Đắk Lắk          | 20DQH1 | 3.17                        | Khá           |
| 4                                                            | 2021008376 | Trần Thị Việt     | Trình | Nữ        | 23/12/2002 | Quảng Nam        | 20DQH1 | 3.26                        | Giỏi          |
| 5                                                            | 2021008250 | Trần Tiến         | Đạt   | Nam       | 28/5/2002  | Kon Tum          | 20DQH2 | 3.08                        | Khá           |
| 6                                                            | 2021000575 | Trương Thị        | Xuân  | Nữ        | 21/8/2002  | Nghệ An          | 20DQH2 | 3.19                        | Khá           |
| <b>KHÓA 19D</b>                                              |            |                   |       |           |            |                  |        |                             |               |
| 1                                                            | 1921001042 | Trần Văn          | Dũng  | Nam       | 10/5/2000  | Gia Lai          | 19DQH1 | 3.22                        | Giỏi          |
| 2                                                            | 1921000816 | Nguyễn Thị Ngọc   | Hiếu  | Nữ        | 04/5/2001  | Đắk Lắk          | 19DQH1 | 3.10                        | Khá           |
| 3                                                            | 1921001051 | Nguyễn Phan Thùy  | Linh  | Nữ        | 15/01/2001 | Long An          | 19DQH1 | 3.01                        | Khá           |
| 4                                                            | 1921001041 | Ngô Thị Diễm      | Ly    | Nữ        | 12/5/2001  | Sóc Trăng        | 19DQH1 | 2.94                        | Khá           |
| 5                                                            | 1921000754 | Phạm Thị Trà      | My    | Nữ        | 27/12/2001 | Tp. Hồ Chí Minh  | 19DQH1 | 3.22                        | Giỏi          |
| 6                                                            | 1921000725 | Nguyễn Giao       | Linh  | Nữ        | 10/5/2001  | Long An          | 19DQH2 | 3.13                        | Khá           |
| 7                                                            | 1921000818 | Nguyễn Thị Ngọc   | Oanh  | Nữ        | 16/01/2001 | Bình Thuận       | 19DQH2 | 3.03                        | Khá           |
| 8                                                            | 1921001245 | Trương Thị Phương | Yến   | Nữ        | 28/7/2001  | Bến Tre          | 19DQH2 | 2.85                        | Khá           |
| <b>KHÓA 18D</b>                                              |            |                   |       |           |            |                  |        |                             |               |
| 1                                                            | 1821000570 | Nguyễn Quốc       | Dương | Nam       | 03/12/2000 | Bến Tre          | 18DQH1 | 2.87                        | Khá           |
| 2                                                            | 1821003606 | Nguyễn Hiếu       | Hạnh  | Nữ        | 02/7/2000  | Bình Phước       | 18DQH2 | 2.81                        | Khá           |
| 3                                                            | 1821003673 | Trần Thùy         | Linh  | Nữ        | 15/01/2000 | Cà Mau           | 18DQH2 | 2.68                        | Khá           |
| 4                                                            | 1821000574 | Võ Minh           | Triết | Nam       | 12/4/2000  | An Giang         | 18DQH2 | 3.06                        | Khá           |
| <b>NGÀNH MARKETING - CHUYÊN NGÀNH TRUYỀN THÔNG MARKETING</b> |            |                   |       |           |            |                  |        |                             |               |
| <b>KHÓA 21D</b>                                              |            |                   |       |           |            |                  |        |                             |               |
| 1                                                            | 2121007419 | Lê Ngọc Trâm      | Anh   | Nữ        | 15/4/2003  | Đồng Tháp        | 21DMC1 | 3.22                        | Giỏi          |
| 2                                                            | 2121007494 | Nguyễn Thị Kim    | Ánh   | Nữ        | 02/4/2003  | Quảng Nam        | 21DMC1 | 3.47                        | Giỏi          |
| 3                                                            | 2121007365 | Nguyễn Ngọc       | Bông  | Nữ        | 18/7/2003  | Phú Yên          | 21DMC1 | 3.31                        | Giỏi          |
| 4                                                            | 2121007578 | Phạm Nguyên       | Chi   | Nữ        | 02/10/2003 | Quảng Ngãi       | 21DMC1 | 3.37                        | Giỏi          |
| 5                                                            | 2121007712 | Đoàn Kim          | Cương | Nữ        | 08/7/2003  | Cần Thơ          | 21DMC1 | 3.51                        | Giỏi          |
| 6                                                            | 2121013547 | Nguyễn Khoa Thành | Đạt   | Nam       | 21/01/2003 | Thừa Thiên - Huế | 21DMC1 | 3.69                        | Xuất sắc      |
| 7                                                            | 2121007292 | Lê Thị Thùy       | Dung  | Nữ        | 05/11/2003 | Long An          | 21DMC1 | 3.42                        | Giỏi          |
| 8                                                            | 2121007509 | Văn Thị Thùy      | Dương | Nữ        | 25/9/2003  | Thừa Thiên - Huế | 21DMC1 | 3.63                        | Xuất sắc      |
| 9                                                            | 2121007286 | Nguyễn Thị Hương  | Giang | Nữ        | 18/02/2003 | Bình Thuận       | 21DMC1 | 3.42                        | Giỏi          |
| 10                                                           | 2121007449 | Trịnh Thị Thảo    | Hà    | Nữ        | 26/10/2003 | Tp. Hồ Chí Minh  | 21DMC1 | 3.54                        | Giỏi          |
| 11                                                           | 2121007641 | Nguyễn Gia        | Hân   | Nữ        | 03/01/2003 | An Giang         | 21DMC1 | 3.31                        | Giỏi          |
| 12                                                           | 2121001923 | Phạm Nguyệt       | Hằng  | Nữ        | 10/8/2003  | Bình Thuận       | 21DMC1 | 3.50                        | Giỏi          |
| 13                                                           | 2121007654 | Hoàng Trung       | Hiếu  | Nam       | 04/10/2003 | Gia Lai          | 21DMC1 | 3.18                        | Khá           |
| 14                                                           | 2121007650 | Lê Thị Thanh      | Hương | Nữ        | 31/3/2003  | Đồng Nai         | 21DMC1 | 3.40                        | Giỏi          |
| 15                                                           | 2121007279 | Nguyễn Trí        | Khôi  | Nam       | 08/9/2003  | Cần Thơ          | 21DMC1 | 3.38                        | Giỏi          |
| 16                                                           | 2121001959 | Nguyễn Thị Mộng   | Kiều  | Nữ        | 09/4/2002  | Bến Tre          | 21DMC1 | 3.33                        | Giỏi          |
| 17                                                           | 2121007579 | Ngô Thái Phương   | Lan   | Nữ        | 06/9/2003  | Trà Vinh         | 21DMC1 | 3.41                        | Giỏi          |
| 18                                                           | 2121007593 | Phạm Hoàng Yến    | Linh  | Nữ        | 08/12/2003 | Long An          | 21DMC1 | 3.38                        | Giỏi          |
| 19                                                           | 2121001980 | Nguyễn Nhật       | Minh  | Nam       | 01/9/2003  | Quảng Nam        | 21DMC1 | 3.40                        | Giỏi          |
| 20                                                           | 2121012425 | Trần Bảo          | My    | Nữ        | 30/11/2003 | Quảng Bình       | 21DMC1 | 3.37                        | Giỏi          |
| 21                                                           | 2121011712 | Huỳnh Minh        | Ngân  | Nữ        | 04/6/2003  | Quảng Ngãi       | 21DMC1 | 3.28                        | Giỏi          |
| 22                                                           | 2121007349 | Lê Thị Kim        | Ngân  | Nữ        | 01/11/2003 | An Giang         | 21DMC1 | 3.32                        | Giỏi          |
| 23                                                           | 2121001889 | Nguyễn Thị Kim    | Ngân  | Nữ        | 14/7/2003  | Bình Định        | 21DMC1 | 3.43                        | Giỏi          |
| 24                                                           | 2121013835 | Lê Thị Bích       | Ngọc  | Nữ        | 07/7/2003  | Thừa Thiên - Huế | 21DMC1 | 3.45                        | Giỏi          |
| 25                                                           | 2121013340 | Lê Trần Thiện     | Nhân  | Nữ        | 28/6/2003  | Tp. Hồ Chí Minh  | 21DMC1 | 3.40                        | Giỏi          |
| 26                                                           | 2121007533 | Bùi Nguyễn Tuyết  | Nhi   | Nữ        | 01/6/2003  | Kiên Giang       | 21DMC1 | 3.36                        | Giỏi          |



| STT             | MSSV       | HỌ VÀ TÊN         |        | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NOI SINH          | LỚP    | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|-----------------|------------|-------------------|--------|-----------|------------|-------------------|--------|-----------------------------|---------------|
| 27              | 2121012851 | Nguyễn Thị Ngọc   | Nhi    | Nữ        | 04/9/2003  | Bình Phước        | 21DMC1 | 3.49                        | Giỏi          |
| 28              | 2121013484 | Dương Ngọc        | Nhung  | Nữ        | 06/01/2003 | An Giang          | 21DMC1 | 3.33                        | Giỏi          |
| 29              | 2121001985 | Nguyễn Hoàng Bình | Phương | Nữ        | 05/3/2003  | Quảng Nam         | 21DMC1 | 3.53                        | Giỏi          |
| 30              | 2121007383 | Lê Thị Như        | Quỳnh  | Nữ        | 09/8/2003  | Phú Yên           | 21DMC1 | 3.27                        | Giỏi          |
| 31              | 2121007431 | Nguyễn Thị Hồng   | Thắm   | Nữ        | 07/01/2003 | Đắk Lắk           | 21DMC1 | 3.37                        | Giỏi          |
| 32              | 2121007239 | Bùi Lê Đan        | Thi    | Nữ        | 23/9/2003  | Long An           | 21DMC1 | 3.54                        | Giỏi          |
| 33              | 2121012802 | Bùi Thị Kim       | Thư    | Nữ        | 14/6/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DMC1 | 3.63                        | Xuất sắc      |
| 34              | 2121007401 | Lê Nguyễn Ngọc    | Trâm   | Nữ        | 09/10/2003 | Đồng Nai          | 21DMC1 | 3.35                        | Giỏi          |
| 35              | 2121012565 | Lê Thị Bảo        | Trần   | Nữ        | 09/8/2003  | Tiền Giang        | 21DMC1 | 3.32                        | Giỏi          |
| 36              | 2121007508 | Nguyễn Ngọc Đoàn  | Trinh  | Nữ        | 10/02/2003 | Đắk Lắk           | 21DMC1 | 3.50                        | Giỏi          |
| 37              | 2121007657 | Nguyễn Thị Ngọc   | Tuyền  | Nữ        | 25/02/2003 | Kiên Giang        | 21DMC1 | 3.48                        | Giỏi          |
| 38 <sup>a</sup> | 2121001968 | Hồ Tấn            | Vũ     | Nam       | 08/10/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DMC1 | 3.43                        | Giỏi          |
| 39              | 2121001965 | Dương Khánh Tường | Vy     | Nữ        | 12/3/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DMC1 | 3.58                        | Giỏi          |
| 40              | 2121007344 | Đỗ Ngọc Như       | Ý      | Nữ        | 05/5/2003  | Long An           | 21DMC1 | 3.25                        | Giỏi          |
| 41              | 2121007423 | Tăng Kim Hải      | Yến    | Nữ        | 12/02/2003 | Đồng Tháp         | 21DMC1 | 3.35                        | Giỏi          |
| 42              | 2121011482 | Nguyễn Thị Ngọc   | Anh    | Nữ        | 19/11/2003 | Kiên Giang        | 21DMC2 | 3.33                        | Giỏi          |
| 43              | 2121013448 | Trần Thị Diễm     | Cầm    | Nữ        | 14/4/2003  | Gia Lai           | 21DMC2 | 3.41                        | Giỏi          |
| 44              | 2121007636 | Nguyễn Thị Kim    | Chi    | Nữ        | 25/8/2003  | Tiền Giang        | 21DMC2 | 3.46                        | Giỏi          |
| 45              | 2121013460 | Phạm Hùng         | Cường  | Nam       | 20/12/2003 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 21DMC2 | 3.25                        | Giỏi          |
| 46              | 2121012945 | Tiết Thu          | Đình   | Nữ        | 13/8/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DMC2 | 3.33                        | Giỏi          |
| 47              | 2121001953 | Nguyễn Thúy       | Duy    | Nữ        | 06/9/2003  | Kiên Giang        | 21DMC2 | 3.49                        | Giỏi          |
| 48              | 2121007470 | Nguyễn Bá Trường  | Giang  | Nam       | 26/8/2003  | Đắk Lắk           | 21DMC2 | 3.50                        | Giỏi          |
| 49              | 2121013320 | Me Vân            | Hằng   | Nữ        | 22/11/2003 | Đắk Lắk           | 21DMC2 | 3.26                        | Giỏi          |
| 50              | 2121011511 | Nguyễn Thị        | Hòa    | Nữ        | 08/02/2002 | Đắk Lắk           | 21DMC2 | 3.42                        | Giỏi          |
| 51              | 2121011736 | Võ Thị Quỳnh      | Hương  | Nữ        | 17/4/2003  | Lâm Đồng          | 21DMC2 | 3.12                        | Khá           |
| 52              | 2121007361 | Nguyễn Duy        | Khánh  | Nam       | 16/3/2003  | Vĩnh Long         | 21DMC2 | 3.47                        | Giỏi          |
| 53              | 2121007519 | Võ Thiên          | Kim    | Nữ        | 24/12/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DMC2 | 3.69                        | Xuất sắc      |
| 54              | 2121013127 | Bùi Thị Ngọc      | Lành   | Nữ        | 17/7/2003  | Tây Ninh          | 21DMC2 | 3.33                        | Giỏi          |
| 55              | 2121012346 | Võ Thị Ngọc       | Lụa    | Nữ        | 03/01/2003 | Đồng Tháp         | 21DMC2 | 3.45                        | Giỏi          |
| 56              | 2121012211 | Hứa Thị           | Minh   | Nữ        | 03/4/2003  | Đắk Lắk           | 21DMC2 | 3.52                        | Giỏi          |
| 57              | 2121007628 | Nguyễn Thị Hoa    | Mỹ     | Nữ        | 23/12/2003 | Tiền Giang        | 21DMC2 | 3.50                        | Giỏi          |
| 58              | 2121011713 | Huỳnh Thị Mai     | Ngân   | Nữ        | 07/9/2003  | Long An           | 21DMC2 | 3.43                        | Giỏi          |
| 59              | 2121001964 | Phạm Thị Kim      | Ngân   | Nữ        | 18/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DMC2 | 3.44                        | Giỏi          |
| 60              | 2121007488 | Võ Thị Thanh      | Ngân   | Nữ        | 13/6/2003  | Long An           | 21DMC2 | 3.50                        | Giỏi          |
| 61              | 2121011953 | Huỳnh Thị Bích    | Ngọc   | Nữ        | 01/11/2003 | Tiền Giang        | 21DMC2 | 3.41                        | Giỏi          |
| 62              | 2121010973 | Trần Yến          | Nhi    | Nữ        | 25/12/2003 | Bình Phước        | 21DMC2 | 3.38                        | Giỏi          |
| 63              | 2121007521 | Trương Hoài       | Phong  | Nam       | 28/8/2003  | An Giang          | 21DMC2 | 3.34                        | Giỏi          |
| 64              | 2121012828 | Phan Thị Kim      | Phụng  | Nữ        | 16/10/2003 | Thừa Thiên - Huế  | 21DMC2 | 3.61                        | Xuất sắc      |
| 65              | 2121007537 | Lâm Nhã           | Phương | Nữ        | 11/10/2003 | An Giang          | 21DMC2 | 3.28                        | Giỏi          |
| 66              | 2121013578 | Chiêm Thực        | Quyên  | Nữ        | 23/02/2003 | KIÊN GIANG        | 21DMC2 | 3.66                        | Xuất sắc      |
| 67              | 2121007362 | Nguyễn Thị Cẩm    | Thi    | Nữ        | 06/01/2003 | Bến Tre           | 21DMC2 | 3.26                        | Giỏi          |
| 68              | 2121012809 | Đặng Bảo Minh     | Thư    | Nữ        | 08/9/2003  | Bình Định         | 21DMC2 | 3.36                        | Giỏi          |
| 69              | 2121007291 | Huỳnh Trâm        | Thư    | Nữ        | 16/8/2003  | Bến Tre           | 21DMC2 | 3.35                        | Giỏi          |
| 70              | 2121007632 | Nguyễn Ngọc Thanh | Thy    | Nữ        | 14/5/2003  | Đồng Nai          | 21DMC2 | 3.32                        | Giỏi          |
| 71              | 2121007717 | Đoàn Thị Cẩm      | Tiên   | Nữ        | 10/02/2003 | Tiền Giang        | 21DMC2 | 3.54                        | Giỏi          |
| 72              | 2121007606 | Trương Thị Ngọc   | Trâm   | Nữ        | 09/7/2003  | Bình Định         | 21DMC2 | 3.37                        | Giỏi          |
| 73              | 2121007246 | Trần Thị Hà       | Trang  | Nữ        | 24/3/2003  | Bình Phước        | 21DMC2 | 3.47                        | Giỏi          |



| STT | MSSV       | HỌ VÀ TÊN        |        | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH        | LỚP    | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|-----|------------|------------------|--------|-----------|------------|-----------------|--------|-----------------------------|---------------|
| 74  | 2121007699 | Lưu Nguyễn Mỹ    | Trinh  | Nữ        | 02/11/2003 | Bình Định       | 21DMC2 | 3.45                        | Giỏi          |
| 75  | 2121001977 | Đinh Công        | Tuấn   | Nam       | 30/7/2003  | Bình Dương      | 21DMC2 | 3.37                        | Giỏi          |
| 76  | 2121007558 | Huỳnh Thị Tổ     | Uyên   | Nữ        | 10/9/2003  | Long An         | 21DMC2 | 3.58                        | Giỏi          |
| 77  | 2121007635 | Nguyễn Thị Thúy  | Vi     | Nữ        | 18/11/2003 | Đồng Tháp       | 21DMC2 | 3.60                        | Xuất sắc      |
| 78  | 2121007484 | Lê Quang         | Vũ     | Nam       | 23/02/2003 | Đắk Lắk         | 21DMC2 | 3.33                        | Giỏi          |
| 79  | 2121007310 | Phan Lê          | Vy     | Nữ        | 01/10/2003 | Kiên Giang      | 21DMC2 | 3.50                        | Giỏi          |
| 80  | 2121007457 | Lưu Ngọc Như     | Ý      | Nữ        | 12/02/2003 | Bến Tre         | 21DMC2 | 3.50                        | Giỏi          |
| 81  | 2121007692 | Lê Thị Kim       | Yến    | Nữ        | 18/12/2002 | An Giang        | 21DMC2 | 3.32                        | Giỏi          |
| 82  | 2121001966 | Vũ Thị Ngọc      | Ánh    | Nữ        | 27/02/2003 | Đắk Lắk         | 21DMC3 | 3.30                        | Giỏi          |
| 83  | 2121007732 | Nguyễn Thị Hoàng | Châu   | Nữ        | 17/12/2003 | Tp. Hồ Chí Minh | 21DMC3 | 3.41                        | Giỏi          |
| 84  | 2121007456 | Võ Thị Thùy      | Chung  | Nữ        | 22/6/2003  | Quảng Ngãi      | 21DMC3 | 3.45                        | Giỏi          |
| 85  | 2121007572 | Nguyễn Thị Thùy  | Đoan   | Nữ        | 12/6/2003  | Bến Tre         | 21DMC3 | 3.51                        | Giỏi          |
| 86  | 2121007478 | Trương Thị Bích  | Duyên  | Nữ        | 30/6/2003  | Phú Yên         | 21DMC3 | 3.58                        | Giỏi          |
| 87  | 2121007643 | Quách Đặng Xuân  | Giang  | Nữ        | 19/3/2003  | An Giang        | 21DMC3 | 3.29                        | Giỏi          |
| 88  | 2121007557 | Lê Phú           | Hào    | Nam       | 27/10/2003 | Bình Định       | 21DMC3 | 3.47                        | Giỏi          |
| 89  | 2121007677 | Nguyễn Thị Phúc  | Hiệp   | Nữ        | 02/02/2003 | Gia Lai         | 21DMC3 | 3.41                        | Giỏi          |
| 90  | 2121013029 | Trần Thị Ngọc    | Huế    | Nữ        | 09/6/2003  | Đắk Lắk         | 21DMC3 | 3.54                        | Giỏi          |
| 91  | 2121007674 | Lã Thị Thúy      | Huyền  | Nữ        | 16/9/2003  | Đắk Lắk         | 21DMC3 | 3.27                        | Giỏi          |
| 92  | 2121007308 | Nguyễn Thị       | Lệ     | Nữ        | 16/02/2003 | Quảng Ngãi      | 21DMC3 | 3.73                        | Xuất sắc      |
| 93  | 2121007329 | Hồ Thị           | Lượng  | Nữ        | 30/5/2003  | Bến Tre         | 21DMC3 | 3.35                        | Giỏi          |
| 94  | 2121007406 | Nguyễn Lê Triệu  | Mẫn    | Nữ        | 21/11/2003 | Tiền Giang      | 21DMC3 | 3.23                        | Giỏi          |
| 95  | 2121007552 | Nguyễn Thị Thoại | My     | Nữ        | 22/02/2003 | Đồng Nai        | 21DMC3 | 3.37                        | Giỏi          |
| 96  | 2121013793 | Võ Thị Thúy      | Mỹ     | Nữ        | 01/01/2003 | Đắk Lắk         | 21DMC3 | 3.52                        | Giỏi          |
| 97  | 2121007663 | Nguyễn Thị Kim   | Ngân   | Nữ        | 02/8/2003  | Bình Thuận      | 21DMC3 | 3.34                        | Giỏi          |
| 98  | 2121007242 | Nguyễn Thị Tuyết | Ngân   | Nữ        | 02/01/2003 | Tp. Hồ Chí Minh | 21DMC3 | 3.51                        | Giỏi          |
| 99  | 2121007598 | Phạm Nguyễn Bình | Nghi   | Nữ        | 17/12/2003 | Gia Lai         | 21DMC3 | 3.26                        | Giỏi          |
| 100 | 2121012912 | Phạm Phan Bảo    | Ngọc   | Nữ        | 05/10/2003 | Long An         | 21DMC3 | 3.29                        | Giỏi          |
| 101 | 2121007616 | Trần Thái        | Nhã    | Nữ        | 17/7/2003  | Đắk Lắk         | 21DMC3 | 3.32                        | Giỏi          |
| 102 | 2121012838 | Mai Ngọc         | Nhi    | Nữ        | 15/4/2003  | Khánh Hòa       | 21DMC3 | 3.39                        | Giỏi          |
| 103 | 2121007294 | Nguyễn Thị Ngọc  | Nhi    | Nữ        | 14/11/2003 | Vĩnh Long       | 21DMC3 | 3.40                        | Giỏi          |
| 104 | 2121013217 | Tổng Quỳnh       | Như    | Nữ        | 14/5/2003  | Đồng Nai        | 21DMC3 | 3.32                        | Giỏi          |
| 105 | 2121007683 | Hà Thị Diệu      | Phường | Nữ        | 03/5/2003  | Quảng Ngãi      | 21DMC3 | 3.46                        | Giỏi          |
| 106 | 2121001905 | Võ Dương Diễm    | Quỳnh  | Nữ        | 09/01/2003 | Kiên Giang      | 21DMC3 | 3.77                        | Xuất sắc      |
| 107 | 2121007567 | Nguyễn Tiến      | Tài    | Nam       | 19/7/2003  | Bến Tre         | 21DMC3 | 3.43                        | Giỏi          |
| 108 | 2121001927 | Mai Nguyễn Ngọc  | Thảo   | Nữ        | 10/8/2003  | Bến Tre         | 21DMC3 | 3.30                        | Giỏi          |
| 109 | 2121010968 | Phan Hoàng       | Thịnh  | Nam       | 31/10/2003 | Tp. Hồ Chí Minh | 21DMC3 | 3.45                        | Giỏi          |
| 110 | 2121007545 | Đặng Thị Hoài    | Thu    | Nữ        | 16/02/2003 | Đồng Nai        | 21DMC3 | 3.38                        | Giỏi          |
| 111 | 2121007673 | Dương Thị Anh    | Thư    | Nữ        | 31/5/2003  | Gia Lai         | 21DMC3 | 3.38                        | Giỏi          |
| 112 | 2121013379 | Nguyễn Y         | Thư    | Nữ        | 26/02/2003 | Phú Yên         | 21DMC3 | 3.64                        | Xuất sắc      |
| 113 | 2121001982 | Nguyễn Thị Thủy  | Tiến   | Nữ        | 02/5/2003  | Đắk Lắk         | 21DMC3 | 3.19                        | Khá           |
| 114 | 2121007321 | Nguyễn Ngọc      | Trâm   | Nữ        | 06/5/2003  | Lâm Đồng        | 21DMC3 | 3.37                        | Giỏi          |
| 115 | 2121007648 | Hồ Ngọc Quế      | Trân   | Nữ        | 11/01/2003 | Bến Tre         | 21DMC3 | 3.53                        | Giỏi          |
| 116 | 2121007357 | Lâm Hoàng        | Tuấn   | Nam       | 07/7/2003  | Đồng Tháp       | 21DMC3 | 3.23                        | Giỏi          |
| 117 | 2121007597 | Nguyễn Hữu       | Tường  | Nam       | 21/4/2003  | An Giang        | 21DMC3 | 3.62                        | Xuất sắc      |
| 118 | 2121007590 | Trần Hồng        | Uyên   | Nữ        | 08/10/2003 | Bến Tre         | 21DMC3 | 3.50                        | Giỏi          |
| 119 | 2121007391 | Trịnh Quốc       | Việt   | Nam       | 10/01/2003 | Đồng Nai        | 21DMC3 | 3.31                        | Giỏi          |
| 120 | 2121007330 | Nguyễn Tuyền     | Vy     | Nữ        | 19/01/2003 | Bến Tre         | 21DMC3 | 3.49                        | Giỏi          |



| STT                                                       | MSSV       | HỌ VÀ TÊN         |        | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NOI SINH          | LỚP     | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|-----------------------------------------------------------|------------|-------------------|--------|-----------|------------|-------------------|---------|-----------------------------|---------------|
| 121                                                       | 2121007596 | Hồ Ngọc           | Xuyến  | Nữ        | 01/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DMC3  | 3.45                        | Giỏi          |
| KHÓA 20D                                                  |            |                   |        |           |            |                   |         |                             |               |
| 1                                                         | 2021003904 | Lê Thị Thúy       | An     | Nữ        | 06/4/2002  | Long An           | 20DMC1  | 3.24                        | Giỏi          |
| 2                                                         | 2021008235 | Lê Nguyên         | Bình   | Nam       | 18/3/2002  | Kiên Giang        | 20DMC1  | 3.24                        | Giỏi          |
| 3                                                         | 2021003999 | Đặng Phước        | Hưng   | Nam       | 15/11/2002 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 20DMC1  | 3.30                        | Giỏi          |
| 4                                                         | 2021003977 | Trần Thị Ngọc     | Nhi    | Nữ        | 04/01/2002 | Trà Vinh          | 20DMC1  | 3.43                        | Giỏi          |
| 5                                                         | 2021008237 | Mạc Tú            | Châu   | Nữ        | 04/5/2002  | Trà Vinh          | 20DMC2  | 3.43                        | Giỏi          |
| 6                                                         | 2021008303 | Tôn Thất Bảo      | Nguyên | Nam       | 22/9/2002  | Quảng Ngãi        | 20DMC2  | 3.26                        | Giỏi          |
| 7                                                         | 2021003881 | Phạm Thị          | Tinh   | Nữ        | 02/02/2002 | Phú Yên           | 20DMC2  | 3.26                        | Giỏi          |
| 8                                                         | 2021000612 | Nguyễn Ngọc Triệu | Vy     | Nữ        | 18/7/2002  | Đắk Lắk           | 20DMC2  | 3.25                        | Giỏi          |
| KHÓA 19D                                                  |            |                   |        |           |            |                   |         |                             |               |
| 1                                                         | 1921000992 | Lê Ngọc Hoài      | Linh   | Nữ        | 04/9/2001  | Phú Yên           | 19DMC1  | 3.04                        | Khá           |
| 2                                                         | 1921001287 | Trần Nguyễn Thái  | Nam    | Nam       | 06/3/2001  | Hà Tĩnh           | 19DMC1  | 3.31                        | Giỏi          |
| 3                                                         | 1921001210 | Nguyễn Thị Thu    | Ngân   | Nữ        | 29/7/2001  | Tp. Hồ Chí Minh   | 19DMC2  | 3.10                        | Khá           |
| 4                                                         | 1921000801 | Lê Trần Cát       | Tường  | Nữ        | 26/3/2001  | Tp. Hồ Chí Minh   | 19DMC2  | 3.20                        | Giỏi          |
| 5                                                         | 1921001025 | Lê Đình Yển       | Xuân   | Nữ        | 22/8/2001  | Tiền Giang        | 19DMC2  | 3.02                        | Khá           |
| 6                                                         | 1921000959 | Cao Vũ Kim        | Ngân   | Nữ        | 06/10/2001 | Tp. Hồ Chí Minh   | 19DMC3  | 3.01                        | Khá           |
| 7                                                         | 1921000783 | Huỳnh Thị Anh     | Thư    | Nữ        | 26/6/2001  | An Giang          | 19DMC3  | 3.17                        | Khá           |
| KHÓA 18D                                                  |            |                   |        |           |            |                   |         |                             |               |
| 1                                                         | 1821003719 | Trần Thị Hồng     | Ngân   | Nữ        | 15/11/2000 | Đắk Lắk           | 18DMC2  | 2.95                        | Khá           |
| NGÀNH BẤT ĐỘNG SẢN - CHUYÊN NGÀNH KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN |            |                   |        |           |            |                   |         |                             |               |
| KHÓA 21D                                                  |            |                   |        |           |            |                   |         |                             |               |
| 1                                                         | 2121007921 | Đào Gia           | Hân    | Nữ        | 27/12/2003 | Đồng Nai          | 21DKB01 | 2.92                        | Khá           |
| 2                                                         | 2121002012 | Trần Thị Thu      | Hằng   | Nữ        | 09/02/2003 | Quảng Ngãi        | 21DKB01 | 3.03                        | Khá           |
| 3                                                         | 2121001998 | Phan Trung        | Hiền   | Nam       | 22/12/2003 | Trà Vinh          | 21DKB01 | 2.88                        | Khá           |
| 4                                                         | 2121007734 | Nguyễn Anh        | Khôi   | Nam       | 27/10/2003 | Long An           | 21DKB01 | 2.95                        | Khá           |
| 5                                                         | 2121002020 | Lê Thị Kiều       | Minh   | Nữ        | 28/10/2003 | Gia Lai           | 21DKB01 | 2.84                        | Khá           |
| 6                                                         | 2121007841 | Ngô Kim           | Ngân   | Nữ        | 02/10/2003 | Tây Ninh          | 21DKB01 | 2.98                        | Khá           |
| 7                                                         | 2121007891 | Hồ Thị Thảo       | Nguyên | Nữ        | 15/3/2003  | Bạc Liêu          | 21DKB01 | 3.47                        | Giỏi          |
| 8                                                         | 2121007813 | Trần Ngọc Yển     | Nhi    | Nữ        | 27/7/2003  | Kiên Giang        | 21DKB01 | 3.30                        | Giỏi          |
| 9                                                         | 2121007765 | Nguyễn Thị Huỳnh  | Nho    | Nữ        | 30/11/2003 | Tây Ninh          | 21DKB01 | 3.38                        | Giỏi          |
| 10                                                        | 2121007803 | Nguyễn Quế        | Phương | Nữ        | 19/11/2003 | Bến Tre           | 21DKB01 | 2.77                        | Khá           |
| 11                                                        | 2121007745 | Trần Anh          | Thư    | Nữ        | 17/10/2003 | Tiền Giang        | 21DKB01 | 3.07                        | Khá           |
| 12                                                        | 2121002083 | Kim               | Thúy   | Nữ        | 24/3/2003  | Bình Dương        | 21DKB01 | 3.23                        | Giỏi          |
| 13                                                        | 2121013404 | Trần Quốc         | Hung   | Nam       | 30/01/2003 | Tây Ninh          | 21DKB02 | 3.06                        | Khá           |
| 14                                                        | 2121013251 | Trần Thị Yển      | Khoa   | Nữ        | 10/12/2003 | Bình Thuận        | 21DKB02 | 2.83                        | Khá           |
| 15                                                        | 2121013264 | Trương Lê Quỳnh   | Nga    | Nữ        | 10/3/2003  | Lâm Đồng          | 21DKB02 | 2.90                        | Khá           |
| 16                                                        | 2121012863 | Lý Huy            | Phú    | Nam       | 14/4/2003  | Ninh Thuận        | 21DKB02 | 2.98                        | Khá           |
| 17                                                        | 2121007875 | Nguyễn Kiều       | Tâm    | Nữ        | 10/12/2003 | Quảng Ngãi        | 21DKB02 | 2.94                        | Khá           |
| 18                                                        | 2121012627 | Vương Ngọc Minh   | Thư    | Nữ        | 20/9/2003  | Sóc Trăng         | 21DKB02 | 2.71                        | Khá           |
| 19                                                        | 2121002061 | Dương Đình Ngọc   | Trâm   | Nữ        | 03/9/2003  | Tây Ninh          | 21DKB02 | 3.34                        | Giỏi          |
| 20                                                        | 2121012402 | Trần Thị Bích     | Trâm   | Nữ        | 04/12/2003 | An Giang          | 21DKB02 | 3.00                        | Khá           |
| 21                                                        | 2121007766 | Nguyễn Ngọc Bảo   | Trân   | Nữ        | 07/12/2003 | Đồng Tháp         | 21DKB02 | 2.94                        | Khá           |
| 22                                                        | 2121012127 | Trần Kim          | Tuyền  | Nữ        | 25/02/2003 | Bến Tre           | 21DKB02 | 3.18                        | Khá           |
| 23                                                        | 2121012105 | Huỳnh Thị Kim     | Yển    | Nữ        | 13/10/2003 | Sóc Trăng         | 21DKB02 | 3.40                        | Giỏi          |
| 24                                                        | 2121012120 | Trần Thị Kim      | Yển    | Nữ        | 05/02/2003 | Bình Dương        | 21DKB02 | 3.35                        | Giỏi          |
| KHÓA 20D                                                  |            |                   |        |           |            |                   |         |                             |               |



| STT             | MSSV       | HỌ VÀ TÊN         |        | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH        | LỚP     | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|-----------------|------------|-------------------|--------|-----------|------------|-----------------|---------|-----------------------------|---------------|
| 1               | 2021000734 | Phạm Sao          | Băng   | Nữ        | 22/8/2002  | Gia Lai         | 20DKB01 | 2.77                        | Khá           |
| 2               | 2021008667 | Đổng Quan         | Giàu   | Nam       | 11/11/2002 | Long An         | 20DKB01 | 3.01                        | Khá           |
| 3               | 2021008685 | Trần Minh         | Hiếu   | Nam       | 06/7/2002  | Đắk Lắk         | 20DKB01 | 2.84                        | Khá           |
| 4               | 2021008697 | Huỳnh Bảo         | Kha    | Nam       | 28/11/2002 | Tp. Hồ Chí Minh | 20DKB01 | 3.32                        | Giỏi          |
| 5               | 2021008725 | Bùi Đức           | Mạnh   | Nam       | 24/01/2002 | Lâm Đồng        | 20DKB01 | 2.39                        | Trung bình    |
| 6               | 2021004018 | Nguyễn Thị        | Mến    | Nữ        | 12/3/2002  | Đắk Lắk         | 20DKB01 | 3.15                        | Khá           |
| 7               | 2021004049 | Ngô Diệp Cẩm      | Ngân   | Nữ        | 07/5/2002  | Vĩnh Long       | 20DKB01 | 2.87                        | Khá           |
| 8               | 2021004030 | Nguyễn Đăng Anh   | Thư    | Nữ        | 27/02/2002 | Long An         | 20DKB01 | 2.89                        | Khá           |
| 9               | 2021004037 | Trương Thị Diễm   | Trinh  | Nữ        | 18/6/2002  | Long An         | 20DKB01 | 2.51                        | Khá           |
| 10              | 2021008626 | Lê Diệu           | Anh    | Nữ        | 20/4/2002  | Bình Định       | 20DKB02 | 2.41                        | Trung bình    |
| 11              | 2021008670 | Võ Thị Thúy       | Hà     | Nữ        | 25/7/2002  | Tp. Hồ Chí Minh | 20DKB02 | 2.72                        | Khá           |
| 12              | 2021008706 | Ngô Nguyễn Anh    | Kiều   | Nữ        | 02/6/2002  | Khánh Hòa       | 20DKB02 | 3.00                        | Khá           |
| 13              | 2021008720 | Vũ Thị Khánh      | Linh   | Nữ        | 02/9/2001  | Đắk Lắk         | 20DKB02 | 2.73                        | Khá           |
| 14              | 2021008735 | Nguyễn Hồ Thiên   | Ngân   | Nữ        | 17/4/2002  | Tp. Hồ Chí Minh | 20DKB02 | 2.79                        | Khá           |
| 15              | 2021008796 | Nguyễn Hoài       | Thương | Nữ        | 02/4/2002  | Tiền Giang      | 20DKB02 | 2.76                        | Khá           |
| 16              | 2021008790 | Ngô Ngọc          | Thùy   | Nữ        | 30/4/2002  | Khánh Hòa       | 20DKB02 | 3.01                        | Khá           |
| 17              | 2021008633 | Dương Tôn         | Bảo    | Nam       | 09/9/2002  | Bến Tre         | 20DKB03 | 2.82                        | Khá           |
| 18              | 2021008676 | Trần Gia          | Hân    | Nữ        | 08/5/2002  | Tp. Hồ Chí Minh | 20DKB03 | 2.96                        | Khá           |
| 19              | 2021008747 | Lê Thị Kiều       | Nhi    | Nữ        | 24/4/2002  | Bình Định       | 20DKB03 | 3.10                        | Khá           |
| 20              | 2021008786 | Nguyễn Xuân       | Thiện  | Nam       | 15/4/2002  | Đồng Tháp       | 20DKB03 | 2.83                        | Khá           |
| 21              | 2021008648 | Nguyễn Thị        | Dung   | Nữ        | 07/6/2002  | Đắk Lắk         | 20DKB04 | 3.30                        | Giỏi          |
| 22              | 2021008712 | Dương Nguyễn Nhật | Linh   | Nữ        | 18/9/2002  | Gia Lai         | 20DKB04 | 2.51                        | Khá           |
| 23              | 2021008753 | Mai Thị Hồng      | Nhung  | Nữ        | 16/6/2002  | Bình Định       | 20DKB04 | 3.08                        | Khá           |
| 24              | 2021008767 | Nguyễn Thị Kim    | Phượng | Nữ        | 04/9/2002  | Đắk Lắk         | 20DKB04 | 2.81                        | Khá           |
| 25              | 2021008779 | Huỳnh Thị         | Thảo   | Nữ        | 28/12/2002 | Bình Định       | 20DKB04 | 2.94                        | Khá           |
| <b>KHÓA 19D</b> |            |                   |        |           |            |                 |         |                             |               |
| 1               | 1921004063 | Nguyễn Thị Nguyệt | Quế    | Nữ        | 11/7/2001  | Tiền Giang      | 19DKB01 | 2.61                        | Khá           |
| 2               | 1921003920 | Huỳnh Phúc        | Đạt    | Nam       | 29/9/2001  | Quảng Ngãi      | 19DKB02 | 2.82                        | Khá           |
| 3               | 1921004008 | Nguyễn Ngọc Tâm   | Minh   | Nam       | 08/6/2001  | Tp. Hồ Chí Minh | 19DKB02 | 2.55                        | Khá           |
| 4               | 1921004032 | Ngô Phạm Kim Hồng | Ngọc   | Nữ        | 19/11/2001 | Tp. Hồ Chí Minh | 19DKB02 | 2.41                        | Trung bình    |
| 5               | 1921004130 | Trần Văn          | Trường | Nam       | 22/02/2001 | Bình Định       | 19DKB02 | 2.55                        | Khá           |
| 6               | 1921003944 | Hoàng Thị Ngọc    | Hân    | Nữ        | 02/6/2001  | Đồng Tháp       | 19DKB03 | 2.65                        | Khá           |
| 7               | 1921003945 | Huỳnh Đặng Bảo    | Hân    | Nữ        | 18/11/2001 | Lâm Đồng        | 19DKB03 | 2.63                        | Khá           |
| 8               | 1921004015 | Bùi Nhật          | My     | Nữ        | 03/12/2001 | Quảng Ngãi      | 19DKB03 | 3.08                        | Khá           |
| 9               | 1921004021 | Phạm Ngọc         | Nga    | Nữ        | 26/7/2001  | Bình Phước      | 19DKB03 | 2.87                        | Khá           |
| 10              | 1921004041 | Bùi Thị Yến       | Nhi    | Nữ        | 23/02/2001 | Bình Phước      | 19DKB03 | 2.78                        | Khá           |
| 11              | 1921004094 | Đinh Thị Cẩm      | Thu    | Nữ        | 29/3/2001  | Bình Định       | 19DKB03 | 2.87                        | Khá           |
| 12              | 1921004127 | Dương Trường      | Trung  | Nam       | 17/02/2001 | Tp. Hồ Chí Minh | 19DKB03 | 2.39                        | Trung bình    |
| 13              | 1921003933 | Phan Thị Kim      | Duy    | Nữ        | 10/7/2001  | Tiền Giang      | 19DKB04 | 2.74                        | Khá           |
| 14              | 1921003937 | Nguyễn Đoàn Thanh | Giang  | Nữ        | 03/5/2001  | Tp. Hồ Chí Minh | 19DKB04 | 2.53                        | Khá           |
| 15              | 1921003968 | Nguyễn Ngô Lập    | Hung   | Nam       | 15/01/2001 | Sóc Trăng       | 19DKB04 | 3.01                        | Khá           |
| 16              | 1921003978 | Châu Kế           | Khang  | Nam       | 18/3/2001  | Trà Vinh        | 19DKB04 | 2.71                        | Khá           |
| 17              | 1921004011 | Đặng Thị Thúy     | Mụi    | Nữ        | 13/9/2001  | Gia Lai         | 19DKB04 | 3.44                        | Giỏi          |
| 18              | 1921004027 | Trần Thị Kim      | Ngân   | Nữ        | 17/8/2001  | Quảng Ngãi      | 19DKB04 | 2.76                        | Khá           |
| 19              | 1921004164 | Nguyễn Thị Kim    | Yến    | Nữ        | 30/8/2001  | Bình Định       | 19DKB04 | 2.88                        | Khá           |
| <b>KHÓA 18D</b> |            |                   |        |           |            |                 |         |                             |               |
| 1               | 1821002649 | Trần Thảo         | Thạch  | Nữ        | 10/3/2000  | Bình Thuận      | 18DKB01 | 2.70                        | Khá           |



| STT | MSSV       | HỌ VÀ TÊN     |      | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NOI SINH        | LỚP     | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|-----|------------|---------------|------|-----------|------------|-----------------|---------|-----------------------------|---------------|
| 2   | 1821000812 | Võ Quốc       | Việt | Nam       | 18/9/2000  | Đồng Tháp       | 18DKB01 | 2.80                        | Khá           |
| 3   | 1821002582 | Lê Ngọc Thiên | Ngân | Nữ        | 15/10/2000 | Đồng Nai        | 18DKB02 | 2.51                        | Khá           |
| 4   | 1821002663 | Trương Quang  | Tiến | Nam       | 07/02/1999 | Nghệ An         | 18DKB02 | 2.63                        | Khá           |
| 5   | 1821002643 | Nguyễn Nhật   | Tân  | Nam       | 18/02/2000 | Tp. Hồ Chí Minh | 18DKB03 | 2.26                        | Trung bình    |
| 6   | 1821002523 | Nguyễn Hoàng  | Hiếu | Nam       | 10/6/2000  | Quảng Trị       | 18DKB04 | 3.17                        | Khá           |
| 7   | 1821002584 | Trần Kim      | Ngân | Nữ        | 22/8/2000  | Tp. Hồ Chí Minh | 18DKB04 | 2.75                        | Khá           |

## NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ - CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH QUỐC TẾ

| KHÓA 21D |            |                    |        |     |            |                   |        |      |      |
|----------|------------|--------------------|--------|-----|------------|-------------------|--------|------|------|
| 1        | 2121013473 | Mạch Đặng Kỳ       | Duyên  | Nữ  | 27/11/2003 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 21DKQ1 | 2.96 | Khá  |
| 2        | 2121011609 | Vũ Thị             | Hạnh   | Nữ  | 10/8/2002  | Nam Định          | 21DKQ1 | 2.85 | Khá  |
| 3        | 2121013331 | Lê Thị Kim         | Hồng   | Nữ  | 17/7/2003  | Bình Thuận        | 21DKQ1 | 2.79 | Khá  |
| 4        | 2121008156 | Trần Mạnh          | Lộc    | Nam | 10/3/2003  | Nghệ An           | 21DKQ1 | 2.81 | Khá  |
| 5        | 2121013497 | Nguyễn Thị Thùy    | Nhung  | Nữ  | 06/01/2003 | Quảng Ngãi        | 21DKQ1 | 2.76 | Khá  |
| 6        | 2121008201 | Nguyễn Nữ Như      | Quỳnh  | Nữ  | 10/8/2003  | Đắk Lắk           | 21DKQ1 | 3.09 | Khá  |
| 7        | 2121011652 | Trần Phạm Mai      | Thị    | Nữ  | 16/9/2003  | Long AN           | 21DKQ1 | 2.95 | Khá  |
| 8        | 2121012638 | Nguyễn Thị Quỳnh   | Thương | Nữ  | 13/5/2003  | Quảng Ngãi        | 21DKQ1 | 2.80 | Khá  |
| 9        | 2121013362 | Võ Trần Tú         | Tiên   | Nữ  | 27/5/2003  | Quảng Ngãi        | 21DKQ1 | 3.04 | Khá  |
| 10       | 2121002165 | Trần Thị Ngọc      | Trâm   | Nữ  | 21/02/2003 | Bến Tre           | 21DKQ1 | 2.85 | Khá  |
| 11       | 2121011573 | Nguyễn Phan Phương | Trình  | Nữ  | 20/10/2003 | Gia Lai           | 21DKQ1 | 2.85 | Khá  |
| 12       | 2121002111 | Khuu Huệ           | Bảo    | Nữ  | 18/8/2003  | Sóc Trăng         | 21DKQ2 | 2.66 | Khá  |
| 13       | 2121008231 | Ngô Mỹ             | Duyên  | Nữ  | 06/11/2003 | Kiên Giang        | 21DKQ2 | 3.03 | Khá  |
| 14       | 2121011804 | Hoàng Thị          | Gấm    | Nữ  | 18/02/2003 | Thừa Thiên - Huế  | 21DKQ2 | 2.88 | Khá  |
| 15       | 2121013323 | Nguyễn Thị Thúy    | Hằng   | Nữ  | 11/7/2003  | Quảng Nam         | 21DKQ2 | 2.93 | Khá  |
| 16       | 2121008322 | Đỗ Thu             | Hương  | Nữ  | 25/11/2003 | Hải Dương         | 21DKQ2 | 3.22 | Giỏi |
| 17       | 2121013243 | Nguyễn Hà Minh     | Khoa   | Nam | 01/11/2003 | Bình Định         | 21DKQ2 | 2.91 | Khá  |
| 18       | 2121012170 | Hồ Nguyễn Khánh    | Linh   | Nữ  | 03/3/2003  | Thanh Hóa         | 21DKQ2 | 2.94 | Khá  |
| 19       | 2121011960 | Lê Thị Hồng        | Ngọc   | Nữ  | 29/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DKQ2 | 3.49 | Giỏi |
| 20       | 2121002184 | Đặng Thị Yến       | Nhi    | Nữ  | 23/7/2003  | Long An           | 21DKQ2 | 2.88 | Khá  |
| 21       | 2121011870 | Đỗ Đạt             | Nhi    | Nữ  | 16/3/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DKQ2 | 2.75 | Khá  |
| 22       | 2121012458 | Mạnh Thị Diễm      | Quỳnh  | Nữ  | 07/10/2003 | Gia Lai           | 21DKQ2 | 3.19 | Khá  |
| 23       | 2121002160 | Đoàn Duy           | Tân    | Nam | 16/10/2003 | Gia Lai           | 21DKQ2 | 3.08 | Khá  |
| 24       | 2121012564 | Lê Nguyễn Thảo     | Trân   | Nữ  | 28/9/2003  | Tiền Giang        | 21DKQ2 | 2.95 | Khá  |
| 25       | 2121008058 | Nguyễn Lê Thiên    | Trúc   | Nữ  | 13/10/2003 | Bình Thuận        | 21DKQ2 | 3.25 | Giỏi |

| KHÓA 20D |            |             |       |     |            |          |        |      |            |
|----------|------------|-------------|-------|-----|------------|----------|--------|------|------------|
| 1        | 2021008863 | Lê Thị Ngọc | Hào   | Nữ  | 06/11/2002 | Phú Yên  | 20DKQ2 | 2.87 | Khá        |
| 2        | 2021008904 | Nguyễn Thế  | Lộc   | Nam | 20/6/2002  | Đắk Lắk  | 20DKQ2 | 3.21 | Giỏi       |
| 3        | 2021010868 | Huỳnh Thiên | Trang | Nữ  | 02/01/2001 | An Giang | 20DKQ2 | 2.47 | Trung bình |

| KHÓA 19D |            |              |      |    |            |           |        |      |     |
|----------|------------|--------------|------|----|------------|-----------|--------|------|-----|
| 1        | 1921001467 | Dương Minh   | Thư  | Nữ | 27/4/2001  | Sóc Trăng | 19DKQ1 | 2.96 | Khá |
| 2        | 1921001778 | Ngô Ngọc Kim | Ngân | Nữ | 03/12/2001 | Long An   | 19DKQ2 | 2.81 | Khá |

| KHÓA 18D |            |                  |       |    |           |            |       |      |     |
|----------|------------|------------------|-------|----|-----------|------------|-------|------|-----|
| 1        | 1821001005 | Nguyễn Thị Thanh | Tuyền | Nữ | 22/4/2000 | Kiên Giang | 18DKQ | 2.80 | Khá |

| NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ - CHUYÊN NGÀNH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ |            |                |       |    |            |                 |        |      |      |
|------------------------------------------------------------|------------|----------------|-------|----|------------|-----------------|--------|------|------|
| KHÓA 21D                                                   |            |                |       |    |            |                 |        |      |      |
| 1                                                          | 2121011071 | Nguyễn Thiên   | An    | Nữ | 05/01/2001 | Tp. Hồ Chí Minh | 21DTM1 | 3.22 | Giỏi |
| 2                                                          | 2121008271 | Trần Thị Kim   | Chung | Nữ | 22/10/2003 | An Giang        | 21DTM1 | 3.33 | Giỏi |
| 3                                                          | 2121008345 | Trần Dương Bảo | Đặng  | Nữ | 05/8/2003  | Phú Yên         | 21DTM1 | 3.41 | Giỏi |



| STT      | MSSV       | HỌ VÀ TÊN          |        | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH          | LỚP    | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|----------|------------|--------------------|--------|-----------|------------|-------------------|--------|-----------------------------|---------------|
| 4        | 2121008110 | Dương Đạt          | Duy    | Nam       | 16/01/2003 | Tiền Giang        | 21DTM1 | 2.97                        | Khá           |
| 5        | 2121008091 | Trần Thị Hồng      | Hạnh   | Nữ        | 15/7/2003  | Đồng Nai          | 21DTM1 | 3.16                        | Khá           |
| 6        | 2121008391 | Nguyễn Vũ Kim      | Hòa    | Nữ        | 22/01/2003 | Bình Phước        | 21DTM1 | 2.84                        | Khá           |
| 7        | 2121008243 | Đào Kim            | Khánh  | Nữ        | 10/8/2003  | Đồng Nai          | 21DTM1 | 2.90                        | Khá           |
| 8        | 2121013825 | Dương Thị Mỹ       | Linh   | Nữ        | 01/4/2003  | Quảng Ngãi        | 21DTM1 | 3.43                        | Giỏi          |
| 9        | 2121008027 | Lê Khánh           | Ly     | Nữ        | 16/01/2003 | Nghệ An           | 21DTM1 | 2.96                        | Khá           |
| 10       | 2121008335 | Nguyễn Thị Tuyết   | Mai    | Nữ        | 13/01/2003 | Tiền Giang        | 21DTM1 | 2.87                        | Khá           |
| 11       | 2121008119 | Nguyễn Thị Kiều    | My     | Nữ        | 26/10/2003 | Quảng Ngãi        | 21DTM1 | 3.33                        | Giỏi          |
| 12       | 2121007989 | Phạm Thị Hạ        | My     | Nữ        | 14/01/2003 | Quảng Nam         | 21DTM1 | 3.11                        | Khá           |
| 13       | 2121011724 | Lê Trần Kim        | Ngân   | Nữ        | 02/11/2003 | Long An           | 21DTM1 | 2.93                        | Khá           |
| 14       | 2121008026 | Nguyễn Thị Yến     | Ngân   | Nữ        | 27/5/2003  | Trà Vinh          | 21DTM1 | 3.04                        | Khá           |
| 15       | 2121008305 | Nguyễn Thị Mỹ      | Ngọc   | Nữ        | 30/7/2003  | An Giang          | 21DTM1 | 3.15                        | Khá           |
| 16       | 2121012413 | Lê Trương Xuân     | Nguyễn | Nam       | 18/9/2003  | Gia Lai           | 21DTM1 | 3.10                        | Khá           |
| 17       | 2121012824 | Nguyễn Thị Thúy    | Phi    | Nữ        | 10/12/2003 | Bình Định         | 21DTM1 | 2.93                        | Khá           |
| 18       | 2121013710 | Nguyễn Thị Thu     | Phuong | Nữ        | 27/7/2003  | Bà Rịa - Vũng Tàu | 21DTM1 | 2.84                        | Khá           |
| 19       | 2121012236 | Nguyễn Thị Hoàng   | Thơ    | Nữ        | 17/6/2003  | Ninh Thuận        | 21DTM1 | 3.31                        | Giỏi          |
| 20       | 2121013386 | Phạm Nguyễn Minh   | Thư    | Nữ        | 29/10/2003 | Quảng nam         | 21DTM1 | 3.22                        | Giỏi          |
| 21       | 2121013356 | Phan Thị Thủy      | Tiên   | Nữ        | 11/9/2003  | Gia Lai           | 21DTM1 | 2.84                        | Khá           |
| 22       | 2121008140 | Nguyễn Thị Ngọc    | Trâm   | Nữ        | 18/5/2003  | Bến Tre           | 21DTM1 | 3.08                        | Khá           |
| 23       | 2121008294 | Nguyễn Thị Mỹ      | Trang  | Nữ        | 13/01/2003 | Đồng Nai          | 21DTM1 | 3.43                        | Giỏi          |
| 24       | 2121013618 | Nguyễn Thị Thùy    | Trang  | Nữ        | 12/10/2002 | Quảng Trị         | 21DTM1 | 3.21                        | Giỏi          |
| 25       | 2121012046 | Phan Lê Khải       | Vi     | Nữ        | 16/10/2003 | Bình Định         | 21DTM1 | 2.96                        | Khá           |
| 26       | 2121008215 | Nguyễn Thúy        | Vy     | Nữ        | 17/02/2003 | Long An           | 21DTM1 | 3.21                        | Giỏi          |
| 27       | 2121008174 | Nguyễn Thị Ngọc    | Xuân   | Nữ        | 02/3/2003  | Bến Tre           | 21DTM1 | 3.15                        | Khá           |
| 28       | 2121012546 | Nguyễn Khải        | An     | Nữ        | 03/7/2003  | Bình Thuận        | 21DTM2 | 3.26                        | Giỏi          |
| 29       | 2121008179 | Nguyễn Thị Mỹ      | Duyên  | Nữ        | 20/11/2003 | Phú Yên           | 21DTM2 | 2.95                        | Khá           |
| 30       | 2121013413 | Bùi Thị Thanh      | Huong  | Nữ        | 18/9/2003  | Bình Thuận        | 21DTM2 | 3.09                        | Khá           |
| 31       | 2121002127 | Nguyễn Trọng       | Khải   | Nam       | 24/02/2002 | Cà Mau            | 21DTM2 | 2.67                        | Khá           |
| 32       | 2121008385 | Trần Ngọc Ánh      | Linh   | Nữ        | 29/10/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DTM2 | 3.40                        | Giỏi          |
| 33       | 2121008145 | Đỗ Văn             | Minh   | Nam       | 25/02/2003 | Quảng Nam         | 21DTM2 | 3.37                        | Giỏi          |
| 34       | 2121008093 | Phùng Thị Kiều     | My     | Nữ        | 27/10/2003 | Bình Thuận        | 21DTM2 | 2.75                        | Khá           |
| 35       | 2121013260 | Nguyễn Thúy        | Nga    | Nữ        | 06/12/2003 | Bình Định         | 21DTM2 | 3.12                        | Khá           |
| 36       | 2121008052 | Mai Thúy           | Ngân   | Nữ        | 21/5/2003  | Bình Thuận        | 21DTM2 | 3.31                        | Giỏi          |
| 37       | 2121008020 | Thái Thị Thanh     | Ngân   | Nữ        | 30/10/2003 | Tiền Giang        | 21DTM2 | 3.19                        | Khá           |
| 38       | 2121008359 | Võ Trần Bảo        | Ngọc   | Nữ        | 07/11/2003 | Kiên Giang        | 21DTM2 | 2.99                        | Khá           |
| 39       | 2121008154 | Hồ Trọng           | Nhân   | Nam       | 10/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DTM2 | 2.88                        | Khá           |
| 40       | 2121012066 | Lê Hoàng Uyển      | Như    | Nữ        | 24/10/2003 | Đồng Tháp         | 21DTM2 | 3.00                        | Khá           |
| 41       | 2121008070 | Phạm Nguyễn Huỳnh  | Như    | Nữ        | 22/7/2003  | Tiền Giang        | 21DTM2 | 3.46                        | Giỏi          |
| 42       | 2121012663 | Huỳnh Thu          | Phuong | Nữ        | 13/02/2003 | Đắk Lắk           | 21DTM2 | 3.10                        | Khá           |
| 43       | 2121008209 | Đặng Nguyễn Phương | Thảo   | Nữ        | 07/12/2003 | Đồng Tháp         | 21DTM2 | 3.07                        | Khá           |
| 44       | 2121012624 | Văn Ngọc Anh       | Thư    | Nữ        | 16/7/2003  | Bến Tre           | 21DTM2 | 3.14                        | Khá           |
| 45       | 2121013352 | Nguyễn Thị Thủy    | Tiên   | Nữ        | 01/7/2003  | Quảng Ngãi        | 21DTM2 | 3.02                        | Khá           |
| 46       | 2121002190 | Nguyễn Thị Như     | Trình  | Nữ        | 12/01/2003 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 21DTM2 | 3.06                        | Khá           |
| 47       | 2121002135 | Nguyễn Thị Phương  | Trình  | Nữ        | 26/11/2003 | Tiền Giang        | 21DTM2 | 3.07                        | Khá           |
| 48       | 2121008349 | Lê Thị Tường       | Vi     | Nữ        | 25/11/2003 | Đắk Lắk           | 21DTM2 | 3.24                        | Giỏi          |
| 49       | 2121013059 | Lê Thanh Khả       | Vy     | Nữ        | 21/10/2003 | Cần Thơ           | 21DTM2 | 2.83                        | Khá           |
| KHÓA 20D |            |                    |        |           |            |                   |        |                             |               |



| STT                                                                                          | MSSV       | HỌ VÀ TÊN        |        | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NOI SINH          | LỚP    | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|----------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------------|--------|-----------|------------|-------------------|--------|-----------------------------|---------------|
| 1                                                                                            | 2021007206 | Trần Hoàng       | Nam    | Nam       | 14/9/2002  | Đồng Nai          | 20DTM2 | 3.50                        | Giỏi          |
| 2                                                                                            | 2021004181 | Nguyễn Minh      | Thư    | Nữ        | 25/8/2002  | Trà Vinh          | 20DTM2 | 3.25                        | Giỏi          |
| 3                                                                                            | 2021004245 | Nguyễn Ngọc Yến  | Vy     | Nữ        | 03/10/2002 | Bến Tre           | 20DTM2 | 2.92                        | Khá           |
| <b>KHÓA 19D</b>                                                                              |            |                  |        |           |            |                   |        |                             |               |
| 1                                                                                            | 1921004270 | Nguyễn Khánh     | Vy     | Nữ        | 06/7/2001  | Cà Mau            | 19DTM1 | 2.98                        | Khá           |
| 2                                                                                            | 1921001494 | Chu Gia          | Hân    | Nữ        | 01/5/2001  | Tp. Hồ Chí Minh   | 19DTM2 | 2.74                        | Khá           |
| 3                                                                                            | 1921001725 | Hà Thảo          | My     | Nữ        | 21/10/2001 | Bình Thuận        | 19DTM2 | 2.93                        | Khá           |
| 4                                                                                            | 1921004253 | Đỗ Ngọc Phương   | Trình  | Nữ        | 09/11/2001 | Tp. Hồ Chí Minh   | 19DTM2 | 3.29                        | Giỏi          |
| 5                                                                                            | 1921004269 | Mai Ngọc Yến     | Vy     | Nữ        | 20/12/2001 | Thanh Hóa         | 19DTM3 | 2.98                        | Khá           |
| <b>NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ - CHUYÊN NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG TOÀN CẦU</b> |            |                  |        |           |            |                   |        |                             |               |
| <b>KHÓA 21D</b>                                                                              |            |                  |        |           |            |                   |        |                             |               |
| 1                                                                                            | 2121008175 | Nguyễn Thu       | An     | Nữ        | 05/4/2003  | Long An           | 21DLG1 | 3.02                        | Khá           |
| 2                                                                                            | 2121013907 | Nguyễn Duy       | Bình   | Nam       | 20/6/2003  | Đồng Tháp         | 21DLG1 | 3.15                        | Khá           |
| 3                                                                                            | 2121012887 | Nguyễn Minh      | Chiến  | Nam       | 02/9/2003  | Bình Phước        | 21DLG1 | 3.36                        | Giỏi          |
| 4                                                                                            | 2121011628 | Trần Lê Thúy     | Diễm   | Nữ        | 14/6/2003  | Bình Định         | 21DLG1 | 3.24                        | Giỏi          |
| 5                                                                                            | 2121002121 | Trương Ngọc      | Diễm   | Nữ        | 12/7/2003  | Quảng Ngãi        | 21DLG1 | 3.39                        | Giỏi          |
| 6                                                                                            | 2121002092 | Hương Thị Thùy   | Dung   | Nữ        | 02/10/2003 | Đắk Lắk           | 21DLG1 | 3.15                        | Khá           |
| 7                                                                                            | 2121013480 | Nguyễn Thị Mỹ    | Duyên  | Nữ        | 09/12/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DLG1 | 3.34                        | Giỏi          |
| 8                                                                                            | 2121002106 | Nguyễn Thị Trúc  | Duyên  | Nữ        | 25/01/2003 | Quảng Ngãi        | 21DLG1 | 3.54                        | Giỏi          |
| 9                                                                                            | 2121008092 | Nguyễn Thị Huỳnh | Giao   | Nữ        | 27/12/2003 | An Giang          | 21DLG1 | 3.37                        | Giỏi          |
| 10                                                                                           | 2121008364 | Phan Trần Ngọc   | Hân    | Nữ        | 14/10/2003 | Quảng Nam         | 21DLG1 | 3.27                        | Giỏi          |
| 11                                                                                           | 2121008285 | Hà Thị Thu       | Hương  | Nữ        | 25/01/2003 | Quảng Bình        | 21DLG1 | 3.43                        | Giỏi          |
| 12                                                                                           | 2121002126 | Trần Xuân        | Huy    | Nam       | 24/3/2003  | Đắk Lắk           | 21DLG1 | 3.51                        | Giỏi          |
| 13                                                                                           | 2121011079 | Nguyễn Tuấn      | Khoa   | Nam       | 21/7/2003  | An Giang          | 21DLG1 | 3.64                        | Xuất sắc      |
| 14                                                                                           | 2121008320 | Hồ Như           | Lai    | Nữ        | 15/01/2003 | Quảng Ngãi        | 21DLG1 | 3.43                        | Giỏi          |
| 15                                                                                           | 2121013126 | Võ Trần Dịu      | Lanh   | Nữ        | 23/01/2003 | Khánh Hòa         | 21DLG1 | 3.28                        | Giỏi          |
| 16                                                                                           | 2121012178 | Lâm Nhật         | Linh   | Nữ        | 25/5/2003  | Bình Thuận        | 21DLG1 | 3.22                        | Giỏi          |
| 17                                                                                           | 2121013018 | Nguyễn Thị Mỹ    | Linh   | Nữ        | 26/4/2003  | Gia Lai           | 21DLG1 | 3.23                        | Giỏi          |
| 18                                                                                           | 2121008117 | Vũ Ngọc Vân      | My     | Nữ        | 09/7/2003  | Long An           | 21DLG1 | 3.40                        | Giỏi          |
| 19                                                                                           | 2121013262 | Trần Đặng Ngọc   | Nga    | Nữ        | 10/01/2003 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 21DLG1 | 3.32                        | Giỏi          |
| 20                                                                                           | 2121011715 | Huỳnh Ý          | Ngân   | Nữ        | 12/10/2003 | Bình Định         | 21DLG1 | 3.10                        | Khá           |
| 21                                                                                           | 2121008143 | Trần Thị Kim     | Ngân   | Nữ        | 25/5/2003  | Bến Tre           | 21DLG1 | 3.36                        | Giỏi          |
| 22                                                                                           | 2121008255 | Võ Thị Như       | Ngọc   | Nữ        | 27/9/2003  | Bến Tre           | 21DLG1 | 3.18                        | Khá           |
| 23                                                                                           | 2121002093 | Mai Thị Tú       | Nhi    | Nữ        | 16/02/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DLG1 | 3.44                        | Giỏi          |
| 24                                                                                           | 2121008367 | Huỳnh Lê Khánh   | Như    | Nữ        | 06/11/2003 | Tiền Giang        | 21DLG1 | 3.14                        | Khá           |
| 25                                                                                           | 2121008147 | Đỗ Thị Mỹ        | Oanh   | Nữ        | 19/01/2003 | Gia Lai           | 21DLG1 | 3.21                        | Giỏi          |
| 26                                                                                           | 2121008253 | Nguyễn Thị Hồng  | Phúc   | Nữ        | 07/02/2003 | Bình Thuận        | 21DLG1 | 3.02                        | Khá           |
| 27                                                                                           | 2121013709 | Nguyễn Thị Ngọc  | Phương | Nữ        | 16/3/2003  | Gia Lai           | 21DLG1 | 3.14                        | Khá           |
| 28                                                                                           | 2121013580 | Huỳnh Thị Mỹ     | Quyên  | Nữ        | 09/01/2003 | Tiền Giang        | 21DLG1 | 3.17                        | Khá           |
| 29                                                                                           | 2121012460 | Nguyễn Đông Như  | Quỳnh  | Nữ        | 01/01/2003 | Lâm Đồng          | 21DLG1 | 3.17                        | Khá           |
| 30                                                                                           | 2121008374 | Phan Thị Thúy    | Thanh  | Nữ        | 12/01/2003 | Đồng Tháp         | 21DLG1 | 3.33                        | Giỏi          |
| 31                                                                                           | 2121008134 | Nguyễn Thị Thanh | Thư    | Nữ        | 20/5/2003  | Long An           | 21DLG1 | 2.98                        | Khá           |
| 32                                                                                           | 2121002112 | Phùng Minh       | Thư    | Nữ        | 03/9/2003  | Cần Thơ           | 21DLG1 | 3.42                        | Giỏi          |
| 33                                                                                           | 2121013699 | Bùi Thị          | Thúy   | Nữ        | 11/01/2003 | Nghệ An           | 21DLG1 | 3.10                        | Khá           |
| 34                                                                                           | 2121002142 | Nguyễn Thị Minh  | Trâm   | Nữ        | 12/02/2003 | Phú Yên           | 21DLG1 | 3.12                        | Khá           |
| 35                                                                                           | 2121008149 | Trần Ngọc        | Trang  | Nữ        | 22/4/2003  | Bến Tre           | 21DLG1 | 3.51                        | Giỏi          |
| 36                                                                                           | 2121011578 | Phạm Tú          | Trình  | Nữ        | 30/01/2003 | Bình Thuận        | 21DLG1 | 3.26                        | Giỏi          |



| STT | MSSV       | HỌ VÀ TÊN         |        | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH          | LỚP    | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|-----|------------|-------------------|--------|-----------|------------|-------------------|--------|-----------------------------|---------------|
| 37  | 2121008392 | Nguyễn Thị Thanh  | Trúc   | Nữ        | 15/4/2003  | Phú Yên           | 21DLG1 | 3.22                        | Giỏi          |
| 38  | 2121008061 | Huỳnh Minh        | Tuấn   | Nam       | 13/11/2003 | Bến Tre           | 21DLG1 | 3.53                        | Giỏi          |
| 39  | 2121013846 | Nguyễn Hoàng      | Vinh   | Nam       | 03/12/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DLG1 | 3.45                        | Giỏi          |
| 40  | 2121012270 | La Thị Trúc       | Xuân   | Nữ        | 06/11/2003 | An Giang          | 21DLG1 | 3.25                        | Giỏi          |
| 41  | 2121008220 | Nguyễn Võ Hải     | Yến    | Nữ        | 05/10/2003 | Vĩnh Long         | 21DLG1 | 3.32                        | Giỏi          |
| 42  | 2121011670 | Nguyễn Thị Thanh  | Bình   | Nữ        | 19/10/2002 | Bình Thuận        | 21DLG2 | 3.33                        | Giỏi          |
| 43  | 2121012882 | Tổng Quỳnh        | Chi    | Nữ        | 16/10/2003 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 21DLG2 | 3.31                        | Giỏi          |
| 44  | 2121008293 | Lương Ngọc Thủy   | Cúc    | Nữ        | 21/02/2003 | Long An           | 21DLG2 | 3.25                        | Giỏi          |
| 45  | 2121011626 | Nguyễn Thị Trường | Diễm   | Nữ        | 20/6/2003  | Đà Nẵng           | 21DLG2 | 3.29                        | Giỏi          |
| 46  | 2121008010 | Phạm Thị Phương   | Dung   | Nữ        | 18/4/2003  | Đồng Nai          | 21DLG2 | 3.30                        | Giỏi          |
| 47  | 2121008042 | Vũ Phương         | Duyên  | Nữ        | 10/01/2003 | Long An           | 21DLG2 | 3.25                        | Giỏi          |
| 48  | 2121011796 | Phạm Hương        | Giang  | Nữ        | 22/9/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DLG2 | 3.23                        | Giỏi          |
| 49  | 2121011062 | Đinh Ngọc Hân     | Hân    | Nữ        | 07/02/2003 | Đồng Nai          | 21DLG2 | 3.10                        | Khá           |
| 50  | 2121008312 | Nguyễn Lê Gia     | Hân    | Nữ        | 12/02/2003 | Cà Mau            | 21DLG2 | 3.24                        | Giỏi          |
| 51  | 2121013409 | Nguyễn Thị Thu    | Hường  | Nữ        | 23/3/2003  | Vĩnh Long         | 21DLG2 | 3.28                        | Giỏi          |
| 52  | 2121008132 | Đoàn Cao          | Kỳ     | Nam       | 10/01/2003 | Bến Tre           | 21DLG2 | 3.31                        | Giỏi          |
| 53  | 2121002095 | Phan Nguyễn Hồng  | Lam    | Nữ        | 28/9/2003  | Phú Yên           | 21DLG2 | 3.40                        | Giỏi          |
| 54  | 2121012185 | Lê Thị Thủy       | Linh   | Nữ        | 24/8/2003  | Hà Tĩnh           | 21DLG2 | 3.35                        | Giỏi          |
| 55  | 2121013759 | Thái Thị Yến      | Linh   | Nữ        | 25/9/2003  | Tiền Giang        | 21DLG2 | 3.13                        | Khá           |
| 56  | 2121012137 | Võ Thị Nhật       | Linh   | Nữ        | 07/6/2003  | Quảng Bình        | 21DLG2 | 3.17                        | Khá           |
| 57  | 2121008180 | Đặng Phương       | Mai    | Nữ        | 10/8/2003  | Phú Yên           | 21DLG2 | 3.24                        | Giỏi          |
| 58  | 2121002185 | Nguyễn Sỹ Quốc    | Mạnh   | Nam       | 02/11/2003 | Đồng Nai          | 21DLG2 | 3.36                        | Giỏi          |
| 59  | 2121008337 | Hồ Quế            | Ngân   | Nữ        | 21/7/2003  | Đồng Nai          | 21DLG2 | 3.29                        | Giỏi          |
| 60  | 2121008100 | Nguyễn Ngọc Kim   | Ngân   | Nữ        | 20/8/2003  | Long An           | 21DLG2 | 3.07                        | Khá           |
| 61  | 2121008200 | Nguyễn Thị Tuyết  | Ngân   | Nữ        | 15/10/2003 | Tiền Giang        | 21DLG2 | 3.36                        | Giỏi          |
| 62  | 2121012411 | Lê Thị Thảo       | Nguyên | Nữ        | 06/3/2003  | Quảng Trị         | 21DLG2 | 3.41                        | Giỏi          |
| 63  | 2121008044 | Nguyễn Lê Tổ      | Nhi    | Nữ        | 22/8/2003  | Bến Tre           | 21DLG2 | 3.35                        | Giỏi          |
| 64  | 2121002148 | Nguyễn Thị Hoài   | Như    | Nữ        | 18/01/2003 | Bến Tre           | 21DLG2 | 3.21                        | Giỏi          |
| 65  | 2121013212 | Nguyễn Thị Quỳnh  | Như    | Nữ        | 08/3/2003  | Quảng Trị         | 21DLG2 | 3.29                        | Giỏi          |
| 66  | 2121002099 | Lê Đức            | Phú    | Nam       | 15/02/2003 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 21DLG2 | 3.26                        | Giỏi          |
| 67  | 2121008264 | Nguyễn Thị Hồng   | Phương | Nữ        | 15/9/2003  | Long An           | 21DLG2 | 3.30                        | Giỏi          |
| 68  | 2121013574 | Nguyễn Vy         | Quý    | Nữ        | 25/02/2003 | Quảng Ngãi        | 21DLG2 | 3.04                        | Khá           |
| 69  | 2121002198 | Hồ Trần Như       | Quỳnh  | Nữ        | 13/7/2003  | Bình Định         | 21DLG2 | 3.31                        | Giỏi          |
| 70  | 2121008234 | Nguyễn Đoàn Mai   | Ry     | Nữ        | 06/3/2003  | Quảng Nam         | 21DLG2 | 3.67                        | Xuất sắc      |
| 71  | 2121002151 | Nguyễn Thị Thanh  | Thanh  | Nữ        | 26/01/2003 | Quảng Nam         | 21DLG2 | 3.70                        | Xuất sắc      |
| 72  | 2121002129 | Phạm Thị Kim      | Thoa   | Nữ        | 26/9/2003  | Phú Yên           | 21DLG2 | 3.32                        | Giỏi          |
| 73  | 2121002159 | Ngô Minh          | Thư    | Nữ        | 09/9/2003  | Tây Ninh          | 21DLG2 | 3.17                        | Khá           |
| 74  | 2121008354 | Lâm Thị Hồng      | Thúy   | Nữ        | 23/3/2003  | Kiên Giang        | 21DLG2 | 2.97                        | Khá           |
| 75  | 2121007984 | Phạm Minh         | Thùy   | Nữ        | 18/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DLG2 | 3.45                        | Giỏi          |
| 76  | 2121008080 | Nguyễn Ngọc       | Trân   | Nữ        | 24/3/2003  | Vĩnh Long         | 21DLG2 | 3.08                        | Khá           |
| 77  | 2121013616 | Nguyễn Thị Thu    | Trang  | Nữ        | 04/4/2003  | Quảng Ngãi        | 21DLG2 | 3.25                        | Giỏi          |
| 78  | 2121008048 | Nguyễn Phương     | Trúc   | Nữ        | 06/02/2003 | Quảng Nam         | 21DLG2 | 3.20                        | Giỏi          |
| 79  | 2121012785 | Nguyễn Phương Cẩm | Tú     | Nữ        | 11/10/2003 | Long An           | 21DLG2 | 3.19                        | Khá           |
| 80  | 2121002143 | Nguyễn Thiên      | Tú     | Nữ        | 01/02/2003 | Bến Tre           | 21DLG2 | 3.21                        | Giỏi          |
| 81  | 2121008029 | Phan Trần Khánh   | Văn    | Nam       | 22/7/2003  | Lâm Đồng          | 21DLG2 | 3.32                        | Giỏi          |
| 82  | 2121008185 | Nguyễn Gia Bảo    | Vy     | Nữ        | 09/3/2003  | Cà Mau            | 21DLG2 | 3.22                        | Giỏi          |
| 83  | 2121002118 | Trương Bình Cẩm   | Xuyên  | Nữ        | 01/3/2003  | Ninh Thuận        | 21DLG2 | 3.51                        | Giỏi          |



| STT                                                                      | MSSV       | HỌ VÀ TÊN        |        | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NOI SINH          | LỚP    | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|--------------------------------------------------------------------------|------------|------------------|--------|-----------|------------|-------------------|--------|-----------------------------|---------------|
| 84                                                                       | 2121008296 | Trần Thị Ngọc    | Yến    | Nữ        | 17/11/2003 | Bến Tre           | 21DLG2 | 3.32                        | Giỏi          |
| <b>KHÓA 20D</b>                                                          |            |                  |        |           |            |                   |        |                             |               |
| 1                                                                        | 2021009009 | Nguyễn Lê Thanh  | Xuân   | Nữ        | 28/01/2002 | Khánh Hòa         | 20DLG2 | 3.17                        | Khá           |
| <b>KHÓA 19D</b>                                                          |            |                  |        |           |            |                   |        |                             |               |
| 1                                                                        | 1921001720 | Huỳnh Thị Kim    | Kha    | Nữ        | 23/10/2001 | Tiền Giang        | 19DLG  | 3.09                        | Khá           |
| <b>NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG - CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP</b> |            |                  |        |           |            |                   |        |                             |               |
| <b>KHÓA 21D</b>                                                          |            |                  |        |           |            |                   |        |                             |               |
| 1                                                                        | 2121008730 | Nguyễn Thị Bình  | An     | Nữ        | 07/3/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DTC1 | 3.40                        | Giỏi          |
| 2                                                                        | 2121002525 | Trần Anh         | Đào    | Nữ        | 22/01/2003 | Tiền Giang        | 21DTC1 | 3.22                        | Giỏi          |
| 3                                                                        | 2121011629 | Trần Thùy        | Diễm   | Nữ        | 06/11/2003 | Đắk Lắk           | 21DTC1 | 3.31                        | Giỏi          |
| 4                                                                        | 2121006446 | Huỳnh Văn        | Duy    | Nam       | 14/4/2003  | Đồng Tháp         | 21DTC1 | 2.98                        | Khá           |
| 5                                                                        | 2121008454 | Đào Thị Thu      | Hằng   | Nữ        | 04/9/2003  | Ninh Thuận        | 21DTC1 | 3.45                        | Giỏi          |
| 6                                                                        | 2121013325 | Nguyễn Thúy      | Hằng   | Nữ        | 09/5/2003  | Quảng Ngãi        | 21DTC1 | 3.48                        | Giỏi          |
| 7                                                                        | 2121012683 | Vũ Trọng Minh    | Hiếu   | Nam       | 16/8/2002  | Lâm Đồng          | 21DTC1 | 3.15                        | Khá           |
| 8                                                                        | 2121009036 | Lê Linh          | Hội    | Nam       | 29/11/2003 | An Giang          | 21DTC1 | 3.24                        | Giỏi          |
| 9                                                                        | 2121013406 | Trần Việt        | Hung   | Nam       | 24/01/2003 | Bình Định         | 21DTC1 | 3.54                        | Giỏi          |
| 10                                                                       | 2121011731 | Phan Thị Thanh   | Hương  | Nữ        | 12/01/2003 | Đồng Nai          | 21DTC1 | 3.31                        | Giỏi          |
| 11                                                                       | 2121009078 | Trần Thị Ngọc    | Huyền  | Nữ        | 20/10/2003 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 21DTC1 | 2.94                        | Khá           |
| 12                                                                       | 2121008948 | Nguyễn Thị Thùy  | Linh   | Nữ        | 06/11/2003 | Bình Định         | 21DTC1 | 3.60                        | Xuất sắc      |
| 13                                                                       | 2121012149 | Đặng Thị Bích    | Loan   | Nữ        | 12/4/2003  | Bình Định         | 21DTC1 | 3.55                        | Giỏi          |
| 14                                                                       | 2121008483 | Lê Trương Trúc   | Mai    | Nữ        | 27/7/2003  | Trà Vinh          | 21DTC1 | 3.27                        | Giỏi          |
| 15                                                                       | 2121013259 | Nguyễn Thị       | Nga    | Nữ        | 25/10/2003 | Quảng Nam         | 21DTC1 | 3.35                        | Giỏi          |
| 16                                                                       | 2121011719 | Lê Thị Kim       | Ngân   | Nữ        | 01/01/2003 | Thừa Thiên - Huế  | 21DTC1 | 3.45                        | Giỏi          |
| 17                                                                       | 2121011208 | Nguyễn Thị Mỹ    | Nhi    | Nữ        | 27/10/2003 | Đồng Nai          | 21DTC1 | 3.45                        | Giỏi          |
| 18                                                                       | 2121013506 | Cái Thị Quỳnh    | Như    | Nữ        | 27/10/2003 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 21DTC1 | 3.38                        | Giỏi          |
| 19                                                                       | 2121002501 | Trần Phạm Quỳnh  | Như    | Nữ        | 13/6/2003  | Quảng Ngãi        | 21DTC1 | 3.60                        | Xuất sắc      |
| 20                                                                       | 2121011586 | Phan Văn         | Phú    | Nam       | 22/10/2003 | Bạc Liêu          | 21DTC1 | 3.85                        | Xuất sắc      |
| 21                                                                       | 2121008839 | Nguyễn Hà        | Phương | Nữ        | 11/4/2003  | Lâm Đồng          | 21DTC1 | 3.36                        | Giỏi          |
| 22                                                                       | 2121008991 | Nguyễn Ngọc Trúc | Quỳnh  | Nữ        | 14/12/2003 | Đồng Nai          | 21DTC1 | 3.33                        | Giỏi          |
| 23                                                                       | 2121013564 | Trần Thị Như     | Quỳnh  | Nữ        | 09/3/2003  | Bà Rịa - Vũng Tàu | 21DTC1 | 3.23                        | Giỏi          |
| 24                                                                       | 2121011216 | Nguyễn Ngọc Bảo  | Tâm    | Nữ        | 07/01/2003 | Lâm Đồng          | 21DTC1 | 3.39                        | Giỏi          |
| 25                                                                       | 2121008442 | Phạm Trần Thanh  | Thảo   | Nữ        | 17/10/2003 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 21DTC1 | 3.54                        | Giỏi          |
| 26                                                                       | 2121013392 | Trần Anh         | Thư    | Nữ        | 27/11/2003 | Tiền Giang        | 21DTC1 | 3.41                        | Giỏi          |
| 27                                                                       | 2121008613 | Trần Hoàng Thy   | Thư    | Nữ        | 04/5/2003  | Tiền Giang        | 21DTC1 | 3.48                        | Giỏi          |
| 28                                                                       | 2121011847 | Nguyễn Hồ Thủy   | Tiên   | Nữ        | 28/5/2003  | Bình Định         | 21DTC1 | 3.25                        | Giỏi          |
| 29                                                                       | 2121008484 | Nguyễn Lê Bảo    | Trần   | Nữ        | 25/10/2003 | An Giang          | 21DTC1 | 3.29                        | Giỏi          |
| 30                                                                       | 2121012024 | Mai Thu          | Trang  | Nữ        | 12/9/2003  | Quảng Bình        | 21DTC1 | 3.81                        | Xuất sắc      |
| 31                                                                       | 2121013087 | Võ Thị Thanh     | Trúc   | Nữ        | 07/10/2003 | Bình Định         | 21DTC1 | 3.43                        | Giỏi          |
| 32                                                                       | 2121012788 | Nguyễn Thanh     | Tú     | Nam       | 24/3/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DTC1 | 3.35                        | Giỏi          |
| 33                                                                       | 2121008912 | Nguyễn Thị Ngọc  | Tuyền  | Nữ        | 28/12/2003 | Tiền Giang        | 21DTC1 | 3.28                        | Giỏi          |
| 34                                                                       | 2121008843 | Trần Thị Thảo    | Vi     | Nữ        | 01/9/2003  | Thừa Thiên - Huế  | 21DTC1 | 3.48                        | Giỏi          |
| 35                                                                       | 2121002247 | Huỳnh Lê Triệu   | Vy     | Nữ        | 07/9/2003  | Bến Tre           | 21DTC1 | 3.39                        | Giỏi          |
| 36                                                                       | 2121008872 | Trần Lư Thiên    | Ấn     | Nữ        | 17/11/2003 | Ninh Thuận        | 21DTC2 | 3.31                        | Giỏi          |
| 37                                                                       | 2121013101 | Đỗ Tuấn          | Anh    | Nam       | 17/7/2003  | Tiền Giang        | 21DTC2 | 3.22                        | Giỏi          |
| 38                                                                       | 2121012263 | Nguyễn Thị Nhã   | Châu   | Nữ        | 25/3/2003  | Tiền Giang        | 21DTC2 | 3.42                        | Giỏi          |
| 39                                                                       | 2121012316 | Phạm Mai         | Đào    | Nữ        | 31/01/2003 | Tây Ninh          | 21DTC2 | 3.22                        | Giỏi          |
| 40                                                                       | 2121008632 | Lê Thị           | Hậu    | Nữ        | 01/3/2003  | Quảng Trị         | 21DTC2 | 3.05                        | Khá           |



| STT | MSSV       | HỌ VÀ TÊN           |        | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH          | LỚP    | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|-----|------------|---------------------|--------|-----------|------------|-------------------|--------|-----------------------------|---------------|
| 41  | 2121008746 | Võ Minh             | Hòa    | Nam       | 15/5/2003  | Long An           | 21DTC2 | 3.37                        | Giỏi          |
| 42  | 2121011484 | Phạm Thị Thu        | Hồng   | Nữ        | 18/01/2003 | Phú Yên           | 21DTC2 | 3.53                        | Giỏi          |
| 43  | 2121002480 | Nguyễn Song         | Hương  | Nữ        | 09/12/2003 | Bến Tre           | 21DTC2 | 3.32                        | Giỏi          |
| 44  | 2121002299 | Phạm Tuấn           | Kha    | Nam       | 18/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DTC2 | 3.25                        | Giỏi          |
| 45  | 2121002464 | Nguyễn Thị Thúy     | Kiều   | Nữ        | 18/11/2002 | Phú Yên           | 21DTC2 | 3.48                        | Giỏi          |
| 46  | 2121012174 | Hoàng Thị Khánh     | Linh   | Nữ        | 28/7/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DTC2 | 3.68                        | Xuất sắc      |
| 47  | 2121013811 | Phan Văn            | Lực    | Nam       | 19/11/2003 | Đắk Lắk           | 21DTC2 | 3.49                        | Giỏi          |
| 48  | 2121002392 | Nguyễn Thị Kiều     | My     | Nữ        | 10/6/2003  | Bình Định         | 21DTC2 | 3.51                        | Giỏi          |
| 49  | 2121002374 | Võ Thị              | Na     | Nữ        | 17/4/2002  | Bình Định         | 21DTC2 | 3.50                        | Giỏi          |
| 50  | 2121002234 | Chu Phúc            | Ngân   | Nữ        | 25/9/2003  | Đồng Nai          | 21DTC2 | 3.25                        | Giỏi          |
| 51  | 2121012611 | Nguyễn Thị Hồng     | Ngân   | Nữ        | 11/02/2003 | Long An           | 21DTC2 | 3.10                        | Khá           |
| 52  | 2121012918 | Trần Phan Hồng      | Ngọc   | Nữ        | 26/9/2003  | Đắk Lắk           | 21DTC2 | 3.59                        | Giỏi          |
| 53  | 2121011520 | Nguyễn Thị Yến      | Nhi    | Nữ        | 26/12/2003 | Bến Tre           | 21DTC2 | 3.33                        | Giỏi          |
| 54  | 2121002535 | Trương Hồng         | Phúc   | Nữ        | 21/7/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DTC2 | 3.13                        | Khá           |
| 55  | 2121012590 | Phạm Lê             | Quân   | Nam       | 10/11/2003 | Gia Lai           | 21DTC2 | 3.20                        | Giỏi          |
| 56  | 2121013663 | Phạm Lê Thảo        | Sương  | Nữ        | 01/8/2003  | Bình Định         | 21DTC2 | 3.07                        | Khá           |
| 57  | 2121002547 | Nguyễn Thị Ngọc     | Thắm   | Nữ        | 10/12/2002 | Kiên Giang        | 21DTC2 | 2.95                        | Khá           |
| 58  | 2121013280 | Nguyễn Thị Phương   | Thảo   | Nữ        | 18/7/2003  | Quảng Trị         | 21DTC2 | 3.40                        | Giỏi          |
| 59  | 2121008763 | Trần Ngọc Phương    | Thảo   | Nữ        | 16/10/2003 | Vĩnh Long         | 21DTC2 | 3.33                        | Giỏi          |
| 60  | 2121008700 | Nguyễn Huỳnh Anh    | Thư    | Nữ        | 10/8/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DTC2 | 3.32                        | Giỏi          |
| 61  | 2121008910 | Nguyễn Thị Thanh    | Thương | Nữ        | 15/5/2003  | Lâm Đồng          | 21DTC2 | 3.28                        | Giỏi          |
| 62  | 2121011786 | Trần Thu            | Thủy   | Nữ        | 29/01/2003 | Đắk Lắk           | 21DTC2 | 3.17                        | Khá           |
| 63  | 2121013372 | Lê Tấn              | Tiền   | Nam       | 22/01/2003 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 21DTC2 | 3.41                        | Giỏi          |
| 64  | 2121012013 | Đặng Mai            | Trang  | Nữ        | 22/6/2003  | Hà Tĩnh           | 21DTC2 | 3.53                        | Giỏi          |
| 65  | 2121008895 | Đặng Thị            | Trúc   | Nữ        | 20/10/2003 | Bình Định         | 21DTC2 | 3.62                        | Xuất sắc      |
| 66  | 2121012789 | Phạm Anh            | Tú     | Nam       | 09/01/2003 | Tiền Giang        | 21DTC2 | 3.55                        | Giỏi          |
| 67  | 2121013841 | Phan Thị Lan        | Viên   | Nữ        | 08/6/2003  | Phú Yên           | 21DTC2 | 3.51                        | Giỏi          |
| 68  | 2121008842 | Lê Nguyễn Lan       | Vy     | Nữ        | 10/9/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DTC2 | 3.17                        | Khá           |
| 69  | 2121011498 | Trần Thị Quý        | Anh    | Nữ        | 24/11/2003 | Ninh Thuận        | 21DTC3 | 3.42                        | Giỏi          |
| 70  | 2121008967 | Nguyễn Đình Lâm     | Bích   | Nữ        | 14/9/2003  | Ninh Thuận        | 21DTC3 | 3.27                        | Giỏi          |
| 71  | 2121012321 | Nguyễn Khánh        | Đặng   | Nam       | 03/7/2003  | Bến Tre           | 21DTC3 | 3.46                        | Giỏi          |
| 72  | 2121011195 | Lê Hoàng            | Diễm   | Nữ        | 23/3/2003  | Hậu Giang         | 21DTC3 | 3.74                        | Xuất sắc      |
| 73  | 2121002343 | Bùi Phú             | Hải    | Nam       | 21/3/2003  | Long An           | 21DTC3 | 3.44                        | Giỏi          |
| 74  | 2121008892 | Lê Thúy             | Hiền   | Nữ        | 02/7/2003  | Thái Bình         | 21DTC3 | 3.22                        | Giỏi          |
| 75  | 2121002296 | Huỳnh Văn           | Hưng   | Nam       | 03/11/2003 | Cà Mau            | 21DTC3 | 3.01                        | Khá           |
| 76  | 2121008431 | Hồ Thị Thu          | Hương  | Nữ        | 12/6/2003  | Đồng Nai          | 21DTC3 | 3.40                        | Giỏi          |
| 77  | 2121008560 | Võ Thị Bích         | Huyền  | Nữ        | 20/7/2003  | Lâm Đồng          | 21DTC3 | 3.31                        | Giỏi          |
| 78  | 2121008794 | Nguyễn Tuyết        | Kha    | Nữ        | 06/01/2003 | Bình Định         | 21DTC3 | 3.47                        | Giỏi          |
| 79  | 2121008412 | Võ Nguyễn Xuân      | Khánh  | Nữ        | 03/3/2003  | Tiền Giang        | 21DTC3 | 3.36                        | Giỏi          |
| 80  | 2121013120 | Nguyễn Thanh        | Lan    | Nữ        | 08/9/2003  | Đồng Nai          | 21DTC3 | 3.45                        | Giỏi          |
| 81  | 2121013012 | Nguyễn Hoàng Phương | Linh   | Nữ        | 31/10/2003 | Bình Dương        | 21DTC3 | 3.62                        | Xuất sắc      |
| 82  | 2121008437 | Nguyễn Thị Phương   | Mai    | Nữ        | 31/3/2003  | Tiền Giang        | 21DTC3 | 3.43                        | Giỏi          |
| 83  | 2121008414 | Nguyễn Thị Diệu     | Mơ     | Nữ        | 21/5/2003  | Bến Tre           | 21DTC3 | 3.67                        | Xuất sắc      |
| 84  | 2121008776 | Nguyễn Trà          | My     | Nữ        | 23/01/2003 | Bình Phước        | 21DTC3 | 3.22                        | Giỏi          |
| 85  | 2121009073 | Nguyễn Thị Như      | Ngọc   | Nữ        | 15/9/2003  | Tiền Giang        | 21DTC3 | 3.47                        | Giỏi          |
| 86  | 2121008860 | Bùi Nguyễn Yến      | Nhi    | Nữ        | 28/4/2003  | Thừa Thiên - Huế  | 21DTC3 | 3.67                        | Xuất sắc      |
| 87  | 2121008848 | Trần Tổ             | Như    | Nữ        | 13/10/2003 | Cà Mau            | 21DTC3 | 3.01                        | Khá           |



| STT                                                         | MSSV       | HỌ VÀ TÊN          |        | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH          | LỚP    | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|-------------------------------------------------------------|------------|--------------------|--------|-----------|------------|-------------------|--------|-----------------------------|---------------|
| 88                                                          | 2121011156 | Nguyễn Thị Như     | Quỳnh  | Nữ        | 29/5/2003  | Tiền Giang        | 21DTC3 | 3.27                        | Giỏi          |
| 89                                                          | 2121008443 | Phạm Thị Như       | Quỳnh  | Nữ        | 20/5/2003  | Bình Định         | 21DTC3 | 3.34                        | Giỏi          |
| 90                                                          | 2121013665 | Đỗ Phát            | Tài    | Nam       | 16/9/2003  | Đồng Nai          | 21DTC3 | 3.19                        | Khá           |
| 91                                                          | 2121013785 | Lê Thị Thu         | Thanh  | Nữ        | 18/3/2003  | Bình Phước        | 21DTC3 | 3.30                        | Giỏi          |
| 92                                                          | 2121008865 | Trần Thị Phương    | Thảo   | Nữ        | 25/7/2003  | Quảng Trị         | 21DTC3 | 3.58                        | Giỏi          |
| 93                                                          | 2121011646 | Dương Nguyễn Hoàng | Thi    | Nữ        | 01/7/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DTC3 | 3.24                        | Giỏi          |
| 94                                                          | 2121008715 | Nguyễn Trịnh Trinh | Thư    | Nữ        | 06/3/2003  | Bình Phước        | 21DTC3 | 3.31                        | Giỏi          |
| 95                                                          | 2121012636 | Nguyễn Thị Hoài    | Thương | Nữ        | 11/9/2003  | Bình Định         | 21DTC3 | 3.30                        | Giỏi          |
| 96                                                          | 2121008752 | Trần Lê Thủy       | Tiên   | Nữ        | 29/10/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DTC3 | 3.59                        | Giỏi          |
| 97                                                          | 2121008410 | Trần Thị Huyền     | Trâm   | Nữ        | 11/02/2003 | Bến Tre           | 21DTC3 | 3.42                        | Giỏi          |
| 98                                                          | 2121012017 | Đặng Trần Minh     | Trang  | Nữ        | 30/4/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DTC3 | 3.34                        | Giỏi          |
| 99                                                          | 2121013085 | Trần Thủy          | Trúc   | Nữ        | 08/11/2003 | Đồng Nai          | 21DTC3 | 3.12                        | Khá           |
| 100                                                         | 2121011921 | Phạm Thị Thu       | Uyên   | Nữ        | 14/6/2003  | Bình Định         | 21DTC3 | 2.92                        | Khá           |
| 101                                                         | 2121013854 | Trần Quốc          | Việt   | Nam       | 12/10/2003 | Phú Yên           | 21DTC3 | 3.69                        | Xuất sắc      |
| 102                                                         | 2121011299 | Nguyễn Yến         | Vy     | Nữ        | 04/6/2003  | Tiền Giang        | 21DTC3 | 3.36                        | Giỏi          |
| 103                                                         | 2121012096 | Võ Thị Kim         | Yến    | Nữ        | 23/9/2003  | Bình Dương        | 21DTC3 | 3.29                        | Giỏi          |
| <b>KHÓA 20D</b>                                             |            |                    |        |           |            |                   |        |                             |               |
| 1                                                           | 2021009298 | Lê Thị Mỹ          | Hiền   | Nữ        | 15/11/2002 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 20DTC1 | 3.24                        | Giỏi          |
| 2                                                           | 2021005168 | Phạm Thị Kim       | Ngân   | Nữ        | 26/8/2002  | Tiền Giang        | 20DTC1 | 3.27                        | Giỏi          |
| 3                                                           | 2021009407 | Lê Huỳnh Ân        | Nguyên | Nữ        | 13/10/2002 | Khánh Hòa         | 20DTC1 | 2.84                        | Khá           |
| 4                                                           | 2021005410 | Võ Thị Như         | Quỳnh  | Nữ        | 02/5/2002  | Bình Định         | 20DTC1 | 3.17                        | Khá           |
| 5                                                           | 2021009351 | Kim Ngọc Yến       | Linh   | Nữ        | 13/11/2002 | Tp. Hồ Chí Minh   | 20DTC2 | 3.07                        | Khá           |
| 6                                                           | 2021009476 | Lâm Thị Thu        | Thảo   | Nữ        | 01/4/2002  | Quảng Nam         | 20DTC2 | 3.39                        | Giỏi          |
| <b>KHÓA 19D</b>                                             |            |                    |        |           |            |                   |        |                             |               |
| 1                                                           | 1921004512 | Nguyễn Đình Nhật   | Nam    | Nam       | 26/8/2001  | Ninh Thuận        | 19DTC1 | 3.18                        | Khá           |
| 2                                                           | 1921004744 | Nguyễn Minh        | Trang  | Nữ        | 08/6/2001  | Tp. Hồ Chí Minh   | 19DTC2 | 3.21                        | Giỏi          |
| <b>NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG - CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG</b> |            |                    |        |           |            |                   |        |                             |               |
| <b>KHÓA 21D</b>                                             |            |                    |        |           |            |                   |        |                             |               |
| 1                                                           | 2121009075 | Huỳnh Ngọc         | Anh    | Nữ        | 09/3/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DNH1 | 3.29                        | Giỏi          |
| 2                                                           | 2121002456 | Ngô Thị Minh       | Anh    | Nữ        | 09/01/2003 | Long An           | 21DNH1 | 3.35                        | Giỏi          |
| 3                                                           | 2121012374 | Trần Hải           | Anh    | Nữ        | 09/01/2003 | Bình Dương        | 21DNH1 | 2.91                        | Khá           |
| 4                                                           | 2121012322 | Phạm Hải           | Đặng   | Nam       | 05/11/2003 | Vĩnh Long         | 21DNH1 | 3.59                        | Giỏi          |
| 5                                                           | 2121011627 | Nguyễn Thúy        | Diễm   | Nữ        | 30/01/2003 | Tiền Giang        | 21DNH1 | 3.00                        | Khá           |
| 6                                                           | 2121002441 | Đỗ Lê Thảo         | Duy    | Nữ        | 31/8/2003  | Phú Yên           | 21DNH1 | 2.83                        | Khá           |
| 7                                                           | 2121013479 | Nguyễn Ngọc Mỹ     | Duyên  | Nữ        | 04/01/2003 | Khánh Hòa         | 21DNH1 | 3.18                        | Khá           |
| 8                                                           | 2121008857 | Trương Thu         | Hằng   | Nữ        | 08/5/2003  | Bình Phước        | 21DNH1 | 3.20                        | Giỏi          |
| 9                                                           | 2121008731 | Nguyễn Thị Thu     | Hiền   | Nữ        | 01/01/2003 | Hậu Giang         | 21DNH1 | 3.15                        | Khá           |
| 10                                                          | 2121013682 | Trương Huy         | Hùng   | Nam       | 01/8/2003  | Lâm Đồng          | 21DNH1 | 3.14                        | Khá           |
| 11                                                          | 2121013232 | Nguyễn Lê Trọng    | Khải   | Nam       | 29/12/2003 | Bến Tre           | 21DNH1 | 2.89                        | Khá           |
| 12                                                          | 2121012530 | Trần Gia           | Khánh  | Nữ        | 01/02/2003 | Gia Lai           | 21DNH1 | 3.28                        | Giỏi          |
| 13                                                          | 2121012288 | Võ Thanh           | Kiệt   | Nam       | 12/8/2003  | Quảng Ngãi        | 21DNH1 | 2.77                        | Khá           |
| 14                                                          | 2121011563 | Nguyễn Thanh       | Kim    | Nữ        | 16/12/2003 | Cần Thơ           | 21DNH1 | 3.06                        | Khá           |
| 15                                                          | 2121012166 | Đặng Thị Yến       | Linh   | Nữ        | 09/01/2003 | Quảng Ngãi        | 21DNH1 | 2.75                        | Khá           |
| 16                                                          | 2121008490 | Trần Thị Xuân      | Mai    | Nữ        | 16/02/2003 | Tây Ninh          | 21DNH1 | 3.13                        | Khá           |
| 17                                                          | 2121008708 | Phan Thị Kim       | Ngân   | Nữ        | 27/02/2003 | Long An           | 21DNH1 | 2.82                        | Khá           |
| 18                                                          | 2121011963 | Mai Nguyễn Như     | Ngọc   | Nữ        | 31/10/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DNH1 | 3.32                        | Giỏi          |
| 19                                                          | 2121002470 | Phan Thị Bảo       | Ngọc   | Nữ        | 14/9/2003  | Đồng Tháp         | 21DNH1 | 2.82                        | Khá           |



| STT | MSSV       | HỌ VÀ TÊN         |       | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH          | LỚP    | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|-----|------------|-------------------|-------|-----------|------------|-------------------|--------|-----------------------------|---------------|
| 20  | 2121008834 | Trương Thị Thanh  | Nhàn  | Nữ        | 18/3/2003  | Quảng Ngãi        | 21DNH1 | 3.05                        | Khá           |
| 21  | 2121008966 | Nguyễn Hồ Bảo     | Nhi   | Nữ        | 07/5/2003  | Bến Tre           | 21DNH1 | 3.23                        | Giỏi          |
| 22  | 2121008642 | Nguyễn Thị Yến    | Nhi   | Nữ        | 17/5/2003  | Đồng Nai          | 21DNH1 | 3.27                        | Giỏi          |
| 23  | 2121012069 | Lê Quỳnh          | Như   | Nữ        | 06/6/2003  | Bình Định         | 21DNH1 | 3.09                        | Khá           |
| 24  | 2121002254 | Truyện Thị Vệ     | Như   | Nữ        | 30/5/2003  | Tiền Giang        | 21DNH1 | 3.29                        | Giỏi          |
| 25  | 2121002467 | Võ Thụy Mai       | Như   | Nữ        | 04/3/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DNH1 | 3.14                        | Khá           |
| 26  | 2121008889 | Đặng Lê           | Ny    | Nữ        | 12/10/2003 | Phú Yên           | 21DNH1 | 3.16                        | Khá           |
| 27  | 2121002371 | Nguyễn Thế        | Phú   | Nam       | 20/01/2003 | Quảng Bình        | 21DNH1 | 3.13                        | Khá           |
| 28  | 2121008826 | Nguyễn Hoàng Ngọc | Quý   | Nữ        | 15/02/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DNH1 | 3.04                        | Khá           |
| 29  | 2121012455 | Thái Tú           | Quyên | Nữ        | 05/7/2003  | Bạc Liêu          | 21DNH1 | 3.03                        | Khá           |
| 30  | 2121008756 | Lê Thị Phương     | Quỳnh | Nữ        | 31/7/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DNH1 | 3.19                        | Khá           |
| 31  | 2121002427 | Nguyễn Đức        | Tài   | Nam       | 12/10/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DNH1 | 3.44                        | Giỏi          |
| 32  | 2121009001 | Nguyễn Huỳnh Minh | Thanh | Nữ        | 07/4/2003  | Cần Thơ           | 21DNH1 | 3.15                        | Khá           |
| 33  | 2121012756 | Võ Đình           | Thành | Nam       | 29/5/2003  | Bà Rịa - Vũng Tàu | 21DNH1 | 3.16                        | Khá           |
| 34  | 2121008821 | Bùi Thị Ánh       | Thi   | Nữ        | 11/4/2003  | Tiền Giang        | 21DNH1 | 3.12                        | Khá           |
| 35  | 2121011236 | Trần Nhã          | Thi   | Nữ        | 02/12/2003 | Bình Thuận        | 21DNH1 | 3.06                        | Khá           |
| 36  | 2121008468 | Nguyễn Dương Yến  | Thơ   | Nữ        | 22/6/2003  | Vĩnh Long         | 21DNH1 | 3.42                        | Giỏi          |
| 37  | 2121008667 | Nguyễn Hoài       | Thu   | Nữ        | 12/8/2003  | Bến Tre           | 21DNH1 | 3.26                        | Giỏi          |
| 38  | 2121008579 | Nguyễn Ngọc Minh  | Thư   | Nữ        | 25/01/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DNH1 | 3.16                        | Khá           |
| 39  | 2121008523 | Đỗ Thị Thanh      | Thùy  | Nữ        | 22/3/2003  | Đồng Tháp         | 21DNH1 | 3.02                        | Khá           |
| 40  | 2121002379 | Lê Ngọc Thanh     | Trà   | Nữ        | 04/6/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DNH1 | 3.00                        | Khá           |
| 41  | 2121008487 | Phan Thị Huyền    | Trân  | Nữ        | 20/02/2003 | Bến Tre           | 21DNH1 | 3.20                        | Giỏi          |
| 42  | 2121012012 | Đinh Thu          | Trang | Nữ        | 01/8/2003  | Thanh Hóa         | 21DNH1 | 2.90                        | Khá           |
| 43  | 2121002355 | Trần Đặng Nhã     | Trúc  | Nữ        | 05/10/2003 | Long An           | 21DNH1 | 3.04                        | Khá           |
| 44  | 2121008476 | Vy Ngọc Phương    | Uyên  | Nữ        | 07/10/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DNH1 | 3.26                        | Giỏi          |
| 45  | 2121002279 | Đoàn Thanh        | Vân   | Nữ        | 09/4/2003  | Bình Phước        | 21DNH1 | 3.20                        | Giỏi          |
| 46  | 2121009023 | Nguyễn Thị        | Vân   | Nữ        | 20/4/2003  | Đắk Nông          | 21DNH1 | 3.06                        | Khá           |
| 47  | 2121008649 | Huỳnh Phương      | Vy    | Nữ        | 24/11/2003 | Đồng Nai          | 21DNH1 | 3.44                        | Giỏi          |
| 48  | 2121012269 | Cao Thị Thanh     | Xuân  | Nữ        | 26/02/2003 | Nam Định          | 21DNH1 | 3.46                        | Giỏi          |
| 49  | 2121013589 | Lê Nguyễn Quỳnh   | Anh   | Nữ        | 01/10/2003 | Bình Phước        | 21DNH2 | 3.22                        | Giỏi          |
| 50  | 2121008683 | Phạm Công Tuấn    | Anh   | Nam       | 22/10/2003 | Kiên Giang        | 21DNH2 | 3.06                        | Khá           |
| 51  | 2121012886 | Nguyễn Tất        | Chiến | Nam       | 24/12/2003 | Nghệ An           | 21DNH2 | 3.22                        | Giỏi          |
| 52  | 2121008653 | Nguyễn Lý Quỳnh   | Dao   | Nữ        | 14/6/2003  | An Giang          | 21DNH2 | 3.08                        | Khá           |
| 53  | 2121008629 | Nguyễn Vũ         | Duy   | Nữ        | 14/10/2003 | Sóc Trăng         | 21DNH2 | 3.17                        | Khá           |
| 54  | 2121008767 | Nguyễn Thị Ngọc   | Giàu  | Nữ        | 28/7/2003  | Tiền Giang        | 21DNH2 | 3.07                        | Khá           |
| 55  | 2121013719 | Nguyễn Thị Ngọc   | Hân   | Nữ        | 22/12/2003 | Kiên Giang        | 21DNH2 | 3.28                        | Giỏi          |
| 56  | 2121012489 | Nguyễn Nhật       | Hào   | Nam       | 18/9/2003  | Phú Yên           | 21DNH2 | 3.14                        | Khá           |
| 57  | 2121012676 | Nguyễn Văn        | Hiếu  | Nam       | 20/02/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DNH2 | 3.11                        | Khá           |
| 58  | 2121011749 | Đặng Cao          | Khang | Nam       | 24/8/2003  | Lâm Đồng          | 21DNH2 | 3.07                        | Khá           |
| 59  | 2121002268 | Đoàn Thanh        | Kiều  | Nữ        | 14/10/2003 | Bến Tre           | 21DNH2 | 3.36                        | Giỏi          |
| 60  | 2121008775 | Hoàng Vũ Hoài     | Linh  | Nữ        | 04/3/2003  | Gia Lai           | 21DNH2 | 3.36                        | Giỏi          |
| 61  | 2121013766 | Trần Thị Cẩm      | Linh  | Nữ        | 03/12/2003 | Tiền Giang        | 21DNH2 | 3.07                        | Khá           |
| 62  | 2121008878 | Phan Nguyễn Bảo   | Ngọc  | Nữ        | 29/12/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DNH2 | 3.33                        | Giỏi          |
| 63  | 2121008808 | Nguyễn Ngọc       | Nhi   | Nữ        | 01/10/2003 | Long An           | 21DNH2 | 3.35                        | Giỏi          |
| 64  | 2121002212 | Nguyễn Yến        | Như   | Nữ        | 23/02/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DNH2 | 3.14                        | Khá           |
| 65  | 2121009011 | Phạm Thị Huỳnh    | Như   | Nữ        | 12/01/2003 | Tiền Giang        | 21DNH2 | 3.20                        | Giỏi          |
| 66  | 2121013213 | Phan Quỳnh        | Như   | Nữ        | 26/4/2003  | Thừa Thiên - Huế  | 21DNH2 | 3.03                        | Khá           |



| STT                                                                  | MSSV       | HỌ VÀ TÊN        |        | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NOI SINH          | LỚP    | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|----------------------------------------------------------------------|------------|------------------|--------|-----------|------------|-------------------|--------|-----------------------------|---------------|
| 67                                                                   | 2121011814 | Nguyễn Phan Sun  | Ny     | Nữ        | 18/12/2003 | Bình Định         | 21DNH2 | 3.12                        | Khá           |
| 68                                                                   | 2121008452 | Hồ Thị Thúy      | Phượng | Nữ        | 14/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DNH2 | 3.20                        | Giỏi          |
| 69                                                                   | 2121008529 | Lê Thị Mỹ        | Quyên  | Nữ        | 15/5/2003  | Long An           | 21DNH2 | 3.20                        | Giỏi          |
| 70                                                                   | 2121008449 | Lê Thị Minh      | Quyên  | Nữ        | 27/7/2003  | Bến Tre           | 21DNH2 | 3.24                        | Giỏi          |
| 71                                                                   | 2121012464 | Nguyễn Ngọc Xuân | Quỳnh  | Nữ        | 11/7/2003  | Bình Thuận        | 21DNH2 | 3.16                        | Khá           |
| 72                                                                   | 2121008611 | Huỳnh Thanh      | Son    | Nam       | 08/11/2003 | Tiền Giang        | 21DNH2 | 3.31                        | Giỏi          |
| 73                                                                   | 2121002258 | Trương Hoài      | Thanh  | Nữ        | 19/01/2003 | Ninh Thuận        | 21DNH2 | 3.03                        | Khá           |
| 74                                                                   | 2121011300 | Tạ Bích          | Thảo   | Nữ        | 22/3/2003  | Kiên Giang        | 21DNH2 | 2.91                        | Khá           |
| 75                                                                   | 2121008955 | Nguyễn Thị Kim   | Thi    | Nữ        | 02/02/2003 | Long An           | 21DNH2 | 2.94                        | Khá           |
| 76                                                                   | 2121011657 | Lô Bạch Thanh    | Thiên  | Nam       | 08/12/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DNH2 | 2.98                        | Khá           |
| 77                                                                   | 2121012239 | Trần Thị         | Thom   | Nữ        | 11/8/2003  | Bình Định         | 21DNH2 | 3.51                        | Giỏi          |
| 78                                                                   | 2121002452 | Mai Thị Minh     | Thư    | Nữ        | 08/4/2003  | Cần Thơ           | 21DNH2 | 3.23                        | Giỏi          |
| 79                                                                   | 2121013427 | Đặng Thị Minh    | Triều  | Nữ        | 15/5/2003  | Bình Định         | 21DNH2 | 3.35                        | Giỏi          |
| 80                                                                   | 2121008810 | A Thị Như        | Truyền | Nữ        | 12/6/2003  | Bến Tre           | 21DNH2 | 3.11                        | Khá           |
| 81                                                                   | 2121012088 | Nguyễn Thị Mai   | Uyên   | Nữ        | 16/9/2003  | Hà Nội            | 21DNH2 | 3.11                        | Khá           |
| 82                                                                   | 2121011936 | Bùi Thị Ái       | Vân    | Nữ        | 02/8/2003  | Bình Định         | 21DNH2 | 2.94                        | Khá           |
| 83                                                                   | 2121002416 | Đặng Thị Ngọc    | Vân    | Nữ        | 02/7/2003  | Long An           | 21DNH2 | 3.02                        | Khá           |
| 84                                                                   | 2121011143 | Huỳnh Yến        | Vy     | Nữ        | 08/9/2003  | Bạc Liêu          | 21DNH2 | 3.33                        | Giỏi          |
| KHÓA 20D                                                             |            |                  |        |           |            |                   |        |                             |               |
| 1                                                                    | 2021005263 | Trần Thị Thu     | Thảo   | Nữ        | 19/01/2002 | Tây Ninh          | 20DNH1 | 2.90                        | Khá           |
| 2                                                                    | 2021009492 | Phạm Thị Hồng    | Thủy   | Nữ        | 28/02/2002 | Quảng Bình        | 20DNH1 | 3.01                        | Khá           |
| 3                                                                    | 2021005378 | Nguyễn Như       | Ý      | Nữ        | 08/6/2002  | Cà Mau            | 20DNH1 | 2.53                        | Khá           |
| 4                                                                    | 2021000840 | Nguyễn Thị Huỳnh | Hoa    | Nữ        | 16/9/2002  | Đồng Tháp         | 20DNH2 | 2.99                        | Khá           |
| 5                                                                    | 2021009309 | Nguyễn Thị Thanh | Hoài   | Nữ        | 13/02/2002 | Tp. Hồ Chí Minh   | 20DNH2 | 3.22                        | Giỏi          |
| 6                                                                    | 2021005386 | Nguyễn Thị       | My     | Nữ        | 08/3/2002  | Bình Định         | 20DNH2 | 3.08                        | Khá           |
| 7                                                                    | 2021009563 | Nguyễn Thị Thảo  | Vy     | Nữ        | 29/8/2002  | Tp. Hồ Chí Minh   | 20DNH2 | 2.92                        | Khá           |
| KHÓA 18D                                                             |            |                  |        |           |            |                   |        |                             |               |
| 1                                                                    | 1821005621 | Thái Minh        | Dũng   | Nam       | 22/8/2000  | Nghệ An           | 18DNH1 | 2.49                        | Trung bình    |
| 2                                                                    | 1821005859 | Lê Ngô Nhật      | Quang  | Nam       | 24/11/2000 | Lâm Đồng          | 18DNH2 | 2.34                        | Trung bình    |
| 3                                                                    | 1821001203 | Đỗ Thị Hương     | Thủy   | Nữ        | 31/8/2000  | Long An           | 18DNH2 | 2.54                        | Khá           |
| NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG - CHUYÊN NGÀNH HẢI QUAN - XUẤT NHẬP KHẨU |            |                  |        |           |            |                   |        |                             |               |
| KHÓA 21D                                                             |            |                  |        |           |            |                   |        |                             |               |
| 1                                                                    | 2121013098 | Dương Thị Kim    | Anh    | Nữ        | 24/10/2003 | Quảng Nam         | 21DHQ1 | 3.08                        | Khá           |
| 2                                                                    | 2121012367 | Phạm Quỳnh       | Anh    | Nữ        | 19/9/2003  | Kiên Giang        | 21DHQ1 | 3.07                        | Khá           |
| 3                                                                    | 2121008617 | Đặng Anh         | Đào    | Nữ        | 17/01/2003 | Sóc Trăng         | 21DHQ1 | 3.29                        | Giỏi          |
| 4                                                                    | 2121011641 | Hoàng Thị        | Dịu    | Nữ        | 16/12/2003 | Đắk Lắk           | 21DHQ1 | 3.25                        | Giỏi          |
| 5                                                                    | 2121008884 | Cao Mai          | Dư     | Nữ        | 27/7/2003  | Trà Vinh          | 21DHQ1 | 2.99                        | Khá           |
| 6                                                                    | 2121012225 | Võ Thị Ngọc      | Dung   | Nữ        | 04/10/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DHQ1 | 3.26                        | Giỏi          |
| 7                                                                    | 2121008846 | Trần Thị Mỹ      | Duyên  | Nữ        | 17/02/2003 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 21DHQ1 | 3.09                        | Khá           |
| 8                                                                    | 2121002483 | Trần Thị Mỹ      | Hằng   | Nữ        | 04/8/2003  | Long An           | 21DHQ1 | 2.87                        | Khá           |
| 9                                                                    | 2121008957 | Nguyễn Thị Như   | Hoa    | Nữ        | 09/01/2003 | Quảng Ngãi        | 21DHQ1 | 3.30                        | Giỏi          |
| 10                                                                   | 2121013739 | Chẳng Khánh      | Hội    | Nam       | 12/01/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DHQ1 | 2.72                        | Khá           |
| 11                                                                   | 2121013333 | Võ Thị Diễm      | Hồng   | Nữ        | 15/6/2003  | Bà Rịa - Vũng Tàu | 21DHQ1 | 2.94                        | Khá           |
| 12                                                                   | 2121002262 | Trần Thị         | Kiều   | Nữ        | 25/6/2003  | Quảng Nam         | 21DHQ1 | 3.08                        | Khá           |
| 13                                                                   | 2121008471 | Huỳnh Thị Diễm   | Mi     | Nữ        | 12/4/2003  | Long An           | 21DHQ1 | 3.25                        | Giỏi          |
| 14                                                                   | 2121012430 | Võ Trà           | My     | Nữ        | 12/10/2003 | Bình Định         | 21DHQ1 | 2.96                        | Khá           |
| 15                                                                   | 2121011158 | Trần Thanh       | Ngân   | Nữ        | 30/5/2003  | Bình Định         | 21DHQ1 | 3.20                        | Giỏi          |



| STT | MSSV       | HỌ VÀ TÊN        |        | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH          | LỚP    | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|-----|------------|------------------|--------|-----------|------------|-------------------|--------|-----------------------------|---------------|
| 16  | 2121008564 | Tăng Thị Kiều    | Nhi    | Nữ        | 13/11/2003 | Tây Ninh          | 21DHQ1 | 3.03                        | Khá           |
| 17  | 2121012064 | Huỳnh Trương Tâm | Như    | Nữ        | 22/5/2003  | Bình Định         | 21DHQ1 | 2.98                        | Khá           |
| 18  | 2121012082 | Nguyễn Quỳnh     | Như    | Nữ        | 15/10/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DHQ1 | 3.25                        | Giỏi          |
| 19  | 2121008614 | Nguyễn Thị Hồng  | Nhung  | Nữ        | 30/5/2003  | Bà Rịa - Vũng Tàu | 21DHQ1 | 2.93                        | Khá           |
| 20  | 2121011316 | Lê Hồng          | Phát   | Nam       | 23/7/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DHQ1 | 2.98                        | Khá           |
| 21  | 2121002536 | Đào Mai          | Quỳnh  | Nữ        | 20/11/2003 | Bến Tre           | 21DHQ1 | 2.68                        | Khá           |
| 22  | 2121011220 | Trần Thị Thanh   | Tâm    | Nữ        | 12/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DHQ1 | 3.37                        | Giỏi          |
| 23  | 2121008980 | Huỳnh Minh       | Thông  | Nam       | 01/5/2003  | Tiền Giang        | 21DHQ1 | 3.14                        | Khá           |
| 24  | 2121008635 | Trần Thị Thanh   | Thúy   | Nữ        | 25/02/2003 | Tiền Giang        | 21DHQ1 | 2.74                        | Khá           |
| 25  | 2121011263 | Bùi Khánh        | Trâm   | Nữ        | 26/02/2003 | Quảng Ngãi        | 21DHQ1 | 3.34                        | Giỏi          |
| 26  | 2121012566 | Nguyễn Bảo       | Trân   | Nữ        | 22/12/2003 | Đắk Lắk           | 21DHQ1 | 3.01                        | Khá           |
| 27  | 2121008517 | Phạm Lê Mỹ       | Uyên   | Nữ        | 12/12/2003 | Phú Yên           | 21DHQ1 | 2.98                        | Khá           |
| 28  | 2121013067 | Nguyễn Chế Đan   | Vy     | Nữ        | 27/01/2003 | Đắk Lắk           | 21DHQ1 | 3.15                        | Khá           |
| 29  | 2121011762 | Nguyễn Ngọc      | Anh    | Nữ        | 27/5/2003  | Bình Định         | 21DHQ2 | 3.28                        | Giỏi          |
| 30  | 2121008881 | Đặng Thị Quế     | Đan    | Nữ        | 28/3/2003  | Gia Lai           | 21DHQ2 | 3.37                        | Giỏi          |
| 31  | 2121008650 | Nguyễn Thị Mỹ    | Diên   | Nữ        | 07/4/2003  | Quảng Nam         | 21DHQ2 | 3.05                        | Khá           |
| 32  | 2121013733 | Phan Đức         | Hải    | Nam       | 21/9/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DHQ2 | 3.14                        | Khá           |
| 33  | 2121002384 | Nguyễn Thu       | Hoài   | Nữ        | 08/12/2003 | Đắk Lắk           | 21DHQ2 | 3.09                        | Khá           |
| 34  | 2121002448 | Nguyễn Thị Thu   | Hồng   | Nữ        | 26/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DHQ2 | 3.16                        | Khá           |
| 35  | 2121002242 | Lê Thị Mai       | Hương  | Nữ        | 13/7/2003  | Bình Định         | 21DHQ2 | 3.22                        | Giỏi          |
| 36  | 2121002230 | Bùi Thị          | Huyền  | Nữ        | 05/5/2003  | Bình Phước        | 21DHQ2 | 2.85                        | Khá           |
| 37  | 2121012709 | Phan Thị Mỹ      | Huyền  | Nữ        | 08/6/2003  | An Giang          | 21DHQ2 | 2.97                        | Khá           |
| 38  | 2121009010 | Phạm Hồng Cẩm    | Ly     | Nữ        | 10/3/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DHQ2 | 3.20                        | Giỏi          |
| 39  | 2121008578 | Phạm Hoàng       | My     | Nữ        | 07/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DHQ2 | 3.19                        | Khá           |
| 40  | 2121012609 | Nguyễn Thị Bích  | Ngân   | Nữ        | 10/3/2002  | An Giang          | 21DHQ2 | 3.06                        | Khá           |
| 41  | 2121013314 | Mai Cát          | Nhã    | Nữ        | 14/11/2003 | Đồng Tháp         | 21DHQ2 | 3.20                        | Giỏi          |
| 42  | 2121011865 | Bùi Thị Yến      | Nhi    | Nữ        | 08/4/2003  | Thanh Hóa         | 21DHQ2 | 3.26                        | Giỏi          |
| 43  | 2121013226 | Võ Hoài          | Niệm   | Nữ        | 20/4/2003  | Phú Yên           | 21DHQ2 | 3.10                        | Khá           |
| 44  | 2121002332 | Lê Thị Hồng      | Phương | Nữ        | 24/9/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DHQ2 | 3.13                        | Khá           |
| 45  | 2121008743 | Phạm Hương       | Quỳnh  | Nữ        | 28/9/2003  | Lâm Đồng          | 21DHQ2 | 3.29                        | Giỏi          |
| 46  | 2121012735 | Huỳnh Thanh      | Trà    | Nữ        | 09/9/2003  | Đồng Nai          | 21DHQ2 | 3.03                        | Khá           |
| 47  | 2121008934 | Nguyễn Lê Kiều   | Trân   | Nữ        | 29/3/2003  | Tiền Giang        | 21DHQ2 | 3.39                        | Giỏi          |
| 48  | 2121012032 | Vũ Nguyễn Huyền  | Trân   | Nữ        | 18/4/2003  | Bình Thuận        | 21DHQ2 | 3.41                        | Giỏi          |
| 49  | 2121012091 | Nguyễn Trần Hoài | Uyên   | Nữ        | 30/01/2003 | Phú Yên           | 21DHQ2 | 3.52                        | Giỏi          |
| 50  | 2121013852 | Nguyễn Huy       | Việt   | Nam       | 26/10/2003 | Hung Yên          | 21DHQ2 | 3.18                        | Khá           |
| 51  | 2121008890 | Trần Thị         | Ý      | Nữ        | 08/7/2003  | Bà Rịa - Vũng Tàu | 21DHQ2 | 3.02                        | Khá           |

## KHÓA 20D

|   |            |                |       |    |            |           |        |      |      |
|---|------------|----------------|-------|----|------------|-----------|--------|------|------|
| 1 | 2021005391 | Hồ Lê Thủy     | Diệu  | Nữ | 05/7/2002  | Bình Định | 20DHQ1 | 2.93 | Khá  |
| 2 | 2021009300 | Phạm Thị Thu   | Hiền  | Nữ | 26/10/2002 | Đồng Nai  | 20DHQ1 | 3.20 | Giỏi |
| 3 | 2021009282 | Đặng Thị Thu   | Hà    | Nữ | 26/10/2002 | Bình Định | 20DHQ2 | 2.95 | Khá  |
| 4 | 2021005082 | Đặng Thị Thanh | Ngoan | Nữ | 15/01/2002 | Bến Tre   | 20DHQ2 | 2.98 | Khá  |
| 5 | 2021005086 | Đồng Thị Thanh | Xuân  | Nữ | 28/11/2002 | Long An   | 20DHQ2 | 3.10 | Khá  |

## KHÓA 19D

|   |            |                  |     |           |            |        |      |     |
|---|------------|------------------|-----|-----------|------------|--------|------|-----|
| 1 | 1921004711 | Nguyễn Công Tiến | Nam | 05/7/2001 | Tiền Giang | 19DHQ2 | 2.82 | Khá |
|---|------------|------------------|-----|-----------|------------|--------|------|-----|

## KHÓA 18D

|   |            |                  |    |           |           |        |      |     |
|---|------------|------------------|----|-----------|-----------|--------|------|-----|
| 1 | 1821005613 | Hồ Thị Thùy Dung | Nữ | 10/4/2000 | Bình Định | 18DHQ1 | 2.70 | Khá |
|---|------------|------------------|----|-----------|-----------|--------|------|-----|



| STT                                                       | MSSV       | HỌ VÀ TÊN         |        | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NOI SINH          | LỚP   | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|-----------------------------------------------------------|------------|-------------------|--------|-----------|------------|-------------------|-------|-----------------------------|---------------|
| KHÓA 21D                                                  |            |                   |        |           |            |                   |       |                             |               |
| 1                                                         | 2121002503 | Nguyễn Đặng Cẩm   | Chi    | Nữ        | 17/3/2003  | Vĩnh Long         | 21DTX | 2.57                        | Khá           |
| 2                                                         | 2121011133 | Võ Thị Kim        | Chi    | Nữ        | 30/6/2003  | Bến Tre           | 21DTX | 2.96                        | Khá           |
| 3                                                         | 2121008961 | Dương Thị Thủy    | Dương  | Nữ        | 26/10/2003 | Tiền Giang        | 21DTX | 2.74                        | Khá           |
| 4                                                         | 2121013476 | Nguyễn Lê Thúy    | Duyên  | Nữ        | 18/10/2003 | Tiền Giang        | 21DTX | 2.84                        | Khá           |
| 5                                                         | 2121013482 | Phan Nguyễn Mỹ    | Duyên  | Nữ        | 29/7/2003  | Quảng Ngãi        | 21DTX | 2.83                        | Khá           |
| 6                                                         | 2121008430 | Kiều Văn          | Hùng   | Nam       | 01/3/2003  | Hà Nội            | 21DTX | 3.12                        | Khá           |
| 7                                                         | 2121008924 | Nguyễn Lê Anh     | Huy    | Nam       | 02/6/2003  | Long An           | 21DTX | 2.81                        | Khá           |
| 8                                                         | 2121012712 | Tô Thị Ngọc       | Huyền  | Nữ        | 18/12/2003 | Bình Thuận        | 21DTX | 3.09                        | Khá           |
| 9                                                         | 2121008705 | Bùi Thị Yến       | Khoa   | Nữ        | 19/8/2003  | Bến Tre           | 21DTX | 3.20                        | Giỏi          |
| 10                                                        | 2121002101 | Nguyễn Đình Đức   | Khoa   | Nam       | 12/12/2003 | Lâm Đồng          | 21DTX | 2.67                        | Khá           |
| 11                                                        | 2121008859 | Hoàng Thị         | Liễu   | Nữ        | 02/01/2003 | Lâm Đồng          | 21DTX | 3.08                        | Khá           |
| 12                                                        | 2121008559 | Phan Thị Mỹ       | Linh   | Nữ        | 30/8/2003  | Long An           | 21DTX | 3.33                        | Giỏi          |
| 13                                                        | 2121008770 | Nguyễn Thị Thảo   | Nguyễn | Nữ        | 19/3/2003  | Long An           | 21DTX | 2.79                        | Khá           |
| 14                                                        | 2121008896 | Đỗ Ngọc Huỳnh     | Như    | Nữ        | 13/9/2003  | Long An           | 21DTX | 2.93                        | Khá           |
| 15                                                        | 2121013507 | Dương Bùi Quỳnh   | Như    | Nữ        | 04/10/2003 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 21DTX | 2.90                        | Khá           |
| 16                                                        | 2121008745 | Lê Bảo Yến        | Phuong | Nữ        | 01/6/2003  | Bà Rịa - Vũng Tàu | 21DTX | 2.67                        | Khá           |
| 17                                                        | 2121008917 | Nguyễn Việt       | Thành  | Nam       | 24/4/2003  | Đồng Nai          | 21DTX | 2.83                        | Khá           |
| 18                                                        | 2121008497 | Huỳnh Thị Minh    | Thư    | Nữ        | 02/4/2003  | Lâm Đồng          | 21DTX | 2.70                        | Khá           |
| 19                                                        | 2121008742 | Nguyễn Minh       | Tiến   | Nam       | 24/8/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DTX | 3.09                        | Khá           |
| 20                                                        | 2121011148 | Nguyễn Nhật       | Trường | Nam       | 14/7/2003  | Ninh Thuận        | 21DTX | 3.53                        | Giỏi          |
| 21                                                        | 2121008732 | Lê Ngọc Thảo      | Vy     | Nữ        | 21/01/2003 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 21DTX | 3.13                        | Khá           |
| KHÓA 20D                                                  |            |                   |        |           |            |                   |       |                             |               |
| 1                                                         | 2021009361 | Lê Thị            | Loan   | Nữ        | 17/11/2002 | Lâm Đồng          | 20DTX | 2.97                        | Khá           |
| 2                                                         | 2021009422 | Đỗ Thị Trang      | Nhung  | Nữ        | 13/02/2002 | Hải Phòng         | 20DTX | 2.69                        | Khá           |
| 3                                                         | 2021005100 | Nguyễn Thanh Như  | Ý      | Nữ        | 01/4/2001  | Đồng Nai          | 20DTX | 2.82                        | Khá           |
| NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG - CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH CÔNG |            |                   |        |           |            |                   |       |                             |               |
| KHÓA 21D                                                  |            |                   |        |           |            |                   |       |                             |               |
| 1                                                         | 2121012231 | Nguyễn Hoàng      | Dũng   | Nam       | 22/9/2003  | Đắk Lắk           | 21DPF | 2.58                        | Khá           |
| 2                                                         | 2121011795 | Phan Hà           | Giang  | Nữ        | 23/11/2003 | Nghệ An           | 21DPF | 2.88                        | Khá           |
| 3                                                         | 2121012470 | Lê Thị Mỹ         | Hà     | Nữ        | 28/01/2003 | Phú Yên           | 21DPF | 3.03                        | Khá           |
| 4                                                         | 2121012294 | Đỗ Lê Thúy        | Hoài   | Nữ        | 23/11/2003 | Lâm Đồng          | 21DPF | 3.29                        | Giỏi          |
| 5                                                         | 2121008985 | Nguyễn Hoài       | Linh   | Nam       | 24/11/2003 | Tiền Giang        | 21DPF | 2.51                        | Khá           |
| 6                                                         | 2121009033 | Nguyễn Khánh      | Linh   | Nữ        | 09/7/2003  | Phú Yên           | 21DPF | 2.96                        | Khá           |
| 7                                                         | 2121002541 | Phan Thị Thanh    | Lý     | Nữ        | 06/9/2003  | Nghệ An           | 21DPF | 2.88                        | Khá           |
| 8                                                         | 2121013184 | Trang Ngọc        | Mẫn    | Nữ        | 02/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DPF | 2.84                        | Khá           |
| 9                                                         | 2121008940 | Nguyễn Ngọc Quỳnh | My     | Nữ        | 26/8/2003  | Quảng Trị         | 21DPF | 3.22                        | Giỏi          |
| 10                                                        | 2121009056 | Nguyễn Thanh Thảo | Nhi    | Nữ        | 12/12/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DPF | 2.99                        | Khá           |
| 11                                                        | 2121013715 | Phạm Lê Hải       | Phương | Nữ        | 05/7/2003  | Cần Thơ           | 21DPF | 2.93                        | Khá           |
| 12                                                        | 2121002369 | Vũ Thị Thu        | Thảo   | Nữ        | 20/3/2003  | Đồng Nai          | 21DPF | 3.09                        | Khá           |
| 13                                                        | 2121002439 | Võ Phước          | Thịnh  | Nam       | 09/9/2003  | Bến Tre           | 21DPF | 2.50                        | Khá           |
| 14                                                        | 2121008640 | Trần Thị Mỹ       | Thơm   | Nữ        | 03/01/2003 | An Giang          | 21DPF | 3.29                        | Giỏi          |
| 15                                                        | 2121008491 | Lương Kiều Lệ     | Thu    | Nữ        | 20/9/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DPF | 3.36                        | Giỏi          |
| 16                                                        | 2121002546 | Nguyễn Hoàng Anh  | Thư    | Nữ        | 22/8/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DPF | 3.03                        | Khá           |
| 17                                                        | 2121013199 | Lê Thị Mai        | Trâm   | Nữ        | 21/11/2003 | Bình Dương        | 21DPF | 2.83                        | Khá           |
| 18                                                        | 2121008921 | Phạm Thị Thủy     | Trang  | Nữ        | 16/7/2003  | Hà Tĩnh           | 21DPF | 3.08                        | Khá           |
| 19                                                        | 2121002252 | Hà Thanh          | Vy     | Nữ        | 12/4/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DPF | 2.65                        | Khá           |
| KHÓA 20D                                                  |            |                   |        |           |            |                   |       |                             |               |



| STT                                                                            | MSSV       | HỌ VÀ TÊN          |       | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH          | LỚP   | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|--------------------------------------------------------------------------------|------------|--------------------|-------|-----------|------------|-------------------|-------|-----------------------------|---------------|
| 1                                                                              | 2021005258 | Lê Thị Thu         | Thảo  | Nữ        | 06/12/2002 | Lâm Đồng          | 20DPF | 2.62                        | Khá           |
| <b>KHÓA 18D</b>                                                                |            |                    |       |           |            |                   |       |                             |               |
| 1                                                                              | 1821001339 | Trương Kim         | Ánh   | Nữ        | 09/01/2000 | Đắk Lắk           | 18DPF | 2.55                        | Khá           |
| 2                                                                              | 1821005654 | Nguyễn Thị Thúy    | Hiền  | Nữ        | 11/10/2000 | Tp. Hồ Chí Minh   | 18DPF | 2.50                        | Khá           |
| <b>NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG - CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH BẢO HIỂM VÀ ĐẦU TƯ</b> |            |                    |       |           |            |                   |       |                             |               |
| <b>KHÓA 21D</b>                                                                |            |                    |       |           |            |                   |       |                             |               |
| 1                                                                              | 2121009092 | Lê Thị Kim         | An    | Nữ        | 04/10/2003 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 21DIF | 2.79                        | Khá           |
| 2                                                                              | 2121012960 | Dương Tấn          | Đạt   | Nam       | 28/01/2003 | Tiền Giang        | 21DIF | 3.02                        | Khá           |
| 3                                                                              | 2121002520 | Nguyễn Bảo         | Duy   | Nam       | 15/8/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DIF | 3.14                        | Khá           |
| 4                                                                              | 2121008830 | Huỳnh Nguyên       | Khánh | Nam       | 04/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DIF | 3.04                        | Khá           |
| 5                                                                              | 2121012152 | Nguyễn Thụy Thanh  | Loan  | Nữ        | 23/9/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DIF | 3.05                        | Khá           |
| 6                                                                              | 2121009024 | Trần Thị Thảo      | Loan  | Nữ        | 20/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DIF | 3.08                        | Khá           |
| 7                                                                              | 2121008624 | Bùi Thị Diệu       | My    | Nữ        | 16/4/2003  | Ninh Thuận        | 21DIF | 2.95                        | Khá           |
| 8                                                                              | 2121009045 | Võ Ngọc Huỳnh      | Như   | Nữ        | 10/6/2003  | Bến Tre           | 21DIF | 2.83                        | Khá           |
| 9                                                                              | 2121008403 | Trương Mạnh        | Quyên | Nữ        | 16/9/2003  | Cà Mau            | 21DIF | 2.70                        | Khá           |
| 10                                                                             | 2121002400 | Lê Thị Như         | Quỳnh | Nữ        | 08/01/2003 | Quảng Ngãi        | 21DIF | 3.24                        | Giỏi          |
| 11                                                                             | 2121008426 | Lê Anh             | Thư   | Nữ        | 05/12/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DIF | 2.79                        | Khá           |
| 12                                                                             | 2121001917 | Nguyễn Duy         | Thức  | Nam       | 01/02/2003 | Hà Tĩnh           | 21DIF | 3.78                        | Xuất sắc      |
| 13                                                                             | 2121009040 | Nguyễn Thị Bảo     | Trần  | Nữ        | 20/3/2003  | An Giang          | 21DIF | 2.76                        | Khá           |
| 14                                                                             | 2121002383 | Trương Trịnh Lê    | Uy    | Nữ        | 20/11/2003 | Phú Yên           | 21DIF | 2.85                        | Khá           |
| 15                                                                             | 2121008800 | Lê Nhã             | Vy    | Nữ        | 03/5/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DIF | 2.64                        | Khá           |
| 16                                                                             | 2121012687 | Nguyễn Triệu       | Vy    | Nữ        | 03/11/2003 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 21DIF | 2.85                        | Khá           |
| <b>KHÓA 20D</b>                                                                |            |                    |       |           |            |                   |       |                             |               |
| 1                                                                              | 2021009235 | Trần Thị Kiều      | Anh   | Nữ        | 15/5/2002  | Đồng Tháp         | 20DIF | 2.55                        | Khá           |
| 2                                                                              | 2021009325 | Bá Tường Đăng      | Hưng  | Nam       | 07/7/2002  | Bình Thuận        | 20DIF | 2.54                        | Khá           |
| 3                                                                              | 2021009424 | Bùi Ngọc Quỳnh     | Như   | Nữ        | 04/4/2002  | Tiền Giang        | 20DIF | 2.88                        | Khá           |
| <b>KHÓA 19D</b>                                                                |            |                    |       |           |            |                   |       |                             |               |
| 1                                                                              | 1921004381 | Hồ Thị Thùy        | Hằng  | Nữ        | 24/10/2001 | Đắk Lắk           | 19DIF | 2.97                        | Khá           |
| <b>NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG - CHUYÊN NGÀNH THẨM ĐỊNH GIÁ</b>                |            |                    |       |           |            |                   |       |                             |               |
| <b>KHÓA 21D</b>                                                                |            |                    |       |           |            |                   |       |                             |               |
| 1                                                                              | 2121009006 | Phạm Thị Tuyết     | Anh   | Nữ        | 28/10/2003 | Tiền Giang        | 21DTD | 3.07                        | Khá           |
| 2                                                                              | 2121012939 | Vũ Minh            | Anh   | Nữ        | 12/8/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DTD | 2.98                        | Khá           |
| 3                                                                              | 2121008728 | Phạm Thị Ngọc      | Ánh   | Nữ        | 11/8/2003  | Bình Phước        | 21DTD | 3.08                        | Khá           |
| 4                                                                              | 2121012948 | Nguyễn Tấn         | Định  | Nam       | 12/5/2003  | Bình Định         | 21DTD | 3.19                        | Khá           |
| 5                                                                              | 2121011640 | Nguyễn Trung Doanh | Doanh | Nữ        | 08/10/2003 | Bình Dương        | 21DTD | 2.82                        | Khá           |
| 6                                                                              | 2121002475 | Huỳnh Thị Kiều     | Dung  | Nữ        | 05/5/2003  | Long An           | 21DTD | 2.97                        | Khá           |
| 7                                                                              | 2121008724 | Trần Thùy          | Dương | Nữ        | 14/6/2003  | Đồng Tháp         | 21DTD | 2.92                        | Khá           |
| 8                                                                              | 2121008486 | Dương Công         | Hào   | Nam       | 06/7/2003  | Bến Tre           | 21DTD | 3.52                        | Giỏi          |
| 9                                                                              | 2121008907 | Nguyễn Khánh       | Hưng  | Nam       | 14/4/2003  | Long An           | 21DTD | 2.79                        | Khá           |
| 10                                                                             | 2121012716 | Văn Khánh          | Huyền | Nữ        | 07/01/2003 | Gia Lai           | 21DTD | 2.60                        | Khá           |
| 11                                                                             | 2121011271 | Đào Đăng           | Khoa  | Nam       | 15/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DTD | 2.86                        | Khá           |
| 12                                                                             | 2121008631 | Hà Thị Thùy        | Linh  | Nữ        | 08/3/2003  | Bình Phước        | 21DTD | 2.90                        | Khá           |
| 13                                                                             | 2121002487 | Nguyễn Thị Kim     | Mỹ    | Nữ        | 12/02/2003 | Vĩnh Long         | 21DTD | 3.06                        | Khá           |
| 14                                                                             | 2121008946 | Phạm Nguyễn Ngọc   | Mỹ    | Nữ        | 06/01/2003 | An Giang          | 21DTD | 3.02                        | Khá           |
| 15                                                                             | 2121009013 | Nguyễn Thị Khánh   | Nhi   | Nữ        | 30/12/2003 | Tiền Giang        | 21DTD | 2.83                        | Khá           |
| 16                                                                             | 2121002532 | Nguyễn Thị Yến     | Nhi   | Nữ        | 28/6/2003  | Đồng Tháp         | 21DTD | 2.91                        | Khá           |
| 17                                                                             | 2121002517 | Nguyễn Thị Kim     | Phúc  | Nữ        | 12/5/2003  | Tây Ninh          | 21DTD | 2.71                        | Khá           |
| 18                                                                             | 2121008421 | Nguyễn Thị Mai     | Thanh | Nữ        | 08/11/2003 | Tây Ninh          | 21DTD | 2.79                        | Khá           |



| STT                                                                    | MSSV       | HỌ VÀ TÊN           |        | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NOI SINH        | LỚP    | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|------------------------------------------------------------------------|------------|---------------------|--------|-----------|------------|-----------------|--------|-----------------------------|---------------|
| 19                                                                     | 2121008703 | Nguyễn Thị Kim      | Thoa   | Nữ        | 11/01/2003 | Long An         | 21DTD  | 2.76                        | Khá           |
| 20                                                                     | 2121002366 | Lê Thị Hoài         | Thương | Nữ        | 29/11/2003 | Tiền Giang      | 21DTD  | 2.89                        | Khá           |
| 21                                                                     | 2121008791 | Nguyễn Mai Thanh    | Thủy   | Nữ        | 11/4/2003  | Khánh Hòa       | 21DTD  | 3.65                        | Xuất sắc      |
| 22                                                                     | 2121009067 | Nguyễn Minh         | Tiến   | Nam       | 30/10/2003 | Tp. Hồ Chí Minh | 21DTD  | 2.77                        | Khá           |
| 23                                                                     | 2121008920 | Lê Thị Mỹ           | Trang  | Nữ        | 08/9/2003  | Long An         | 21DTD  | 3.01                        | Khá           |
| 24                                                                     | 2121008931 | Lý Thị Thùy         | Trang  | Nữ        | 08/8/2003  | Phú Yên         | 21DTD  | 3.19                        | Khá           |
| 25                                                                     | 2121013624 | Phan Thùy           | Trang  | Nữ        | 12/10/2003 | Thanh Hóa       | 21DTD  | 2.64                        | Khá           |
| 26                                                                     | 2121008943 | Nguyễn Thanh        | Trúc   | Nữ        | 23/3/2003  | Tp. Hồ Chí Minh | 21DTD  | 2.53                        | Khá           |
| 27                                                                     | 2121011196 | Đặng Hoàng Quốc     | Trung  | Nam       | 17/3/2003  | Tp. Hồ Chí Minh | 21DTD  | 3.41                        | Giỏi          |
| 28                                                                     | 2121009074 | Lê Thị Cẩm          | Tú     | Nữ        | 03/10/2003 | Bến Tre         | 21DTD  | 3.10                        | Khá           |
| 29                                                                     | 2121002327 | Nguyễn Thị Thanh    | Tú     | Nữ        | 06/7/2003  | Tiền Giang      | 21DTD  | 2.59                        | Khá           |
| 30                                                                     | 2121013060 | Lê Trần Bảo         | Vy     | Nữ        | 07/02/2003 | Tp. Hồ Chí Minh | 21DTD  | 2.89                        | Khá           |
| <b>KHÓA 20D</b>                                                        |            |                     |        |           |            |                 |        |                             |               |
| 1                                                                      | 2021009240 | Nguyễn Ngọc Tú      | Băng   | Nữ        | 26/8/2002  | Lâm Đồng        | 20DTD  | 2.96                        | Khá           |
| 2                                                                      | 2021007571 | Võ Trọng Nhật       | Bình   | Nam       | 02/01/2000 | Vĩnh Long       | 20DTD  | 3.02                        | Khá           |
| 3                                                                      | 2021009360 | Huỳnh Bích          | Loan   | Nữ        | 26/9/2002  | Tp. Hồ Chí Minh | 20DTD  | 2.52                        | Khá           |
| 4                                                                      | 2021009403 | Nguyễn Thị Mỹ       | Ngọc   | Nữ        | 16/02/2002 | Đắk Lắk         | 20DTD  | 2.78                        | Khá           |
| 5                                                                      | 2021009489 | Phan Phương         | Thùy   | Nữ        | 06/12/2002 | Bình Dương      | 20DTD  | 2.65                        | Khá           |
| 6                                                                      | 2021006714 | Nguyễn Đặng Thiên   | Trang  | Nữ        | 04/10/2002 | Quảng Ngãi      | 20DTD  | 2.81                        | Khá           |
| <b>KHÓA 19D</b>                                                        |            |                     |        |           |            |                 |        |                             |               |
| 1                                                                      | 1921004296 | Phạm Thị Lan        | Anh    | Nữ        | 02/01/2001 | Bình Phước      | 19DTD  | 2.74                        | Khá           |
| 2                                                                      | 1921004459 | Trịnh Thị           | Liên   | Nữ        | 20/6/2001  | Thanh Hóa       | 19DTD  | 3.10                        | Khá           |
| 3                                                                      | 1921004559 | Trần Yến            | Nhi    | Nữ        | 19/01/2001 | Bình Phước      | 19DTD  | 2.72                        | Khá           |
| <b>NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG - CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH ĐỊNH LƯỢNG</b> |            |                     |        |           |            |                 |        |                             |               |
| <b>KHÓA 20D</b>                                                        |            |                     |        |           |            |                 |        |                             |               |
| 1                                                                      | 2021009258 | Ngô Hoàng           | Duy    | Nam       | 04/10/2002 | Bình Dương      | 20DQF  | 2.54                        | Khá           |
| 2                                                                      | 2021009290 | Cao Phạm            | Hằng   | Nữ        | 28/8/2002  | Cà Mau          | 20DQF  | 3.27                        | Giỏi          |
| 3                                                                      | 2021005253 | Võ Thị Kim          | Oanh   | Nữ        | 01/5/2002  | Tp. Hồ Chí Minh | 20DQF  | 3.36                        | Giỏi          |
| 4                                                                      | 2021009447 | Trần Thị Minh       | Phương | Nữ        | 18/7/2002  | Quảng Ngãi      | 20DQF  | 3.54                        | Giỏi          |
| <b>KHÓA 19D</b>                                                        |            |                     |        |           |            |                 |        |                             |               |
| 1                                                                      | 1921002541 | Nguyễn Đình         | Khiêm  | Nam       | 09/9/2001  | Bến Tre         | 19DQF  | 3.10                        | Khá           |
| 2                                                                      | 1921004453 | Phạm Trung          | Kính   | Nam       | 17/10/2001 | Kon Tum         | 19DQF  | 2.77                        | Khá           |
| 3                                                                      | 1921004584 | Trần Thịnh          | Phát   | Nam       | 16/01/2001 | Tp. Hồ Chí Minh | 19DQF  | 2.43                        | Trung bình    |
| 4                                                                      | 1921004588 | Lê Đức              | Phúc   | Nam       | 20/6/2001  | Bình Định       | 19DQF  | 2.40                        | Trung bình    |
| 5                                                                      | 1921006999 | Nguyễn Hoàng Phương | Quyên  | Nữ        | 30/01/2001 | Tp. Hồ Chí Minh | 19DQF  | 3.17                        | Khá           |
| 6                                                                      | 1921004681 | Hoàng Vũ Anh        | Thư    | Nữ        | 15/8/2001  | Đồng Nai        | 19DQF  | 2.43                        | Trung bình    |
| <b>KHÓA 18D</b>                                                        |            |                     |        |           |            |                 |        |                             |               |
| 1                                                                      | 1821005688 | Huỳnh Bảo           | Huy    | Nam       | 13/6/2000  | Khánh Hòa       | 18DQF  | 2.37                        | Trung bình    |
| <b>NGÀNH KẾ TOÁN - CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP</b>               |            |                     |        |           |            |                 |        |                             |               |
| <b>KHÓA 21D</b>                                                        |            |                     |        |           |            |                 |        |                             |               |
| 1                                                                      | 2121009365 | Trần Thúy           | An     | Nữ        | 01/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh | 21DKT1 | 3.17                        | Khá           |
| 2                                                                      | 2121009264 | Bùi Thị Huỳnh       | Ấn     | Nữ        | 09/9/2003  | Kiên Giang      | 21DKT1 | 3.46                        | Giỏi          |
| 3                                                                      | 2121013112 | Huỳnh Thị Tường     | Anh    | Nữ        | 08/01/2003 | Khánh Hòa       | 21DKT1 | 3.34                        | Giỏi          |
| 4                                                                      | 2121009206 | Lê Thị Thu          | Duyên  | Nữ        | 09/6/2003  | Bến Tre         | 21DKT1 | 3.38                        | Giỏi          |
| 5                                                                      | 2121002665 | Nguyễn Thị Thúy     | Hằng   | Nữ        | 24/7/2003  | Đắk Nông        | 21DKT1 | 3.44                        | Giỏi          |
| 6                                                                      | 2121009559 | Nguyễn Phước        | Hòa    | Nam       | 28/9/2003  | An Giang        | 21DKT1 | 3.45                        | Giỏi          |
| 7                                                                      | 2121009309 | Vũ Thị Kim          | Hồng   | Nữ        | 08/10/2003 | Đắk Lắk         | 21DKT1 | 3.07                        | Khá           |
| 8                                                                      | 2121002612 | Huỳnh Thị Mỹ        | Lan    | Nữ        | 25/8/2003  | Long An         | 21DKT1 | 2.96                        | Khá           |



| STT             | MSSV       | HỌ VÀ TÊN         |        | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH          | LỚP    | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|-----------------|------------|-------------------|--------|-----------|------------|-------------------|--------|-----------------------------|---------------|
| 9               | 2121013008 | Bùi Thị Ái        | Ly     | Nữ        | 03/4/2003  | Bình Phước        | 21DKT1 | 2.79                        | Khá           |
| 10              | 2121009215 | Nguyễn Thị Kiều   | Nga    | Nữ        | 02/02/2003 | Tây Ninh          | 21DKT1 | 3.30                        | Giỏi          |
| 11              | 2121011873 | Đào Ngọc Phương   | Nhi    | Nữ        | 19/7/2003  | Phú Yên           | 21DKT1 | 3.37                        | Giỏi          |
| 12              | 2121009554 | Lê Thị Ngọc       | Như    | Nữ        | 10/6/2003  | Long An           | 21DKT1 | 2.68                        | Khá           |
| 13              | 2121009539 | Cao Vũ Hồng       | Nhung  | Nữ        | 06/7/2003  | Đồng Nai          | 21DKT1 | 3.37                        | Giỏi          |
| 14              | 2121002600 | Võ Thị Hồng       | Phú    | Nữ        | 07/7/2003  | Bình Định         | 21DKT1 | 3.41                        | Giỏi          |
| 15              | 2121009380 | Nguyễn Thị Thanh  | Thảo   | Nữ        | 10/7/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DKT1 | 2.71                        | Khá           |
| 16              | 2121002675 | Phạm Thị Ngọc     | Thảo   | Nữ        | 19/11/2003 | Ninh Thuận        | 21DKT1 | 2.95                        | Khá           |
| 17              | 2121009289 | Nguyễn Thị Anh    | Thư    | Nữ        | 07/11/2003 | Hung Yên          | 21DKT1 | 3.38                        | Giỏi          |
| 18              | 2121009460 | Võ Thị Trúc       | Thường | Nữ        | 13/3/2003  | Phú Yên           | 21DKT1 | 3.25                        | Giỏi          |
| 19              | 2121009520 | Đặng Phạm Lệ Quế  | Trân   | Nữ        | 02/01/2004 | An Giang          | 21DKT1 | 3.04                        | Khá           |
| 20              | 2121011385 | Võ Ngọc Đoan      | Trang  | Nữ        | 09/02/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DKT1 | 3.36                        | Giỏi          |
| 21              | 2121012782 | Nguyễn Mộng       | Tú     | Nữ        | 22/9/2003  | Quảng Ngãi        | 21DKT1 | 2.85                        | Khá           |
| 22              | 2121011340 | Trần Thị Bích     | Tuyền  | Nữ        | 11/6/2003  | Khánh Hòa         | 21DKT1 | 2.98                        | Khá           |
| 23              | 2121002652 | Đàm Ngọc          | Vy     | Nữ        | 14/6/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DKT1 | 2.87                        | Khá           |
| 24              | 2121002578 | Bùi Nguyễn Hải    | Yến    | Nữ        | 13/12/2003 | Long An           | 21DKT1 | 3.22                        | Giỏi          |
| 25              | 2121009116 | Đinh Hoàng        | Yến    | Nữ        | 16/7/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DKT1 | 3.55                        | Giỏi          |
| 26              | 2121009256 | Đào Phương        | Anh    | Nữ        | 13/02/2003 | Đồng Nai          | 21DKT2 | 3.15                        | Khá           |
| 27              | 2121002716 | Trần Thị Mỹ       | Dung   | Nữ        | 21/3/2003  | Long An           | 21DKT2 | 3.14                        | Khá           |
| 28              | 2121011612 | Nguyễn Ngọc Như   | Hào    | Nữ        | 29/10/2003 | Tiền Giang        | 21DKT2 | 2.96                        | Khá           |
| 29              | 2121009109 | Nguyễn Tuyết      | Hoa    | Nữ        | 09/3/2003  | Long An           | 21DKT2 | 2.97                        | Khá           |
| 30              | 2121009173 | Hứa Hồng          | Khánh  | Nữ        | 01/02/2003 | Bến Tre           | 21DKT2 | 3.73                        | Xuất sắc      |
| 31              | 2121013016 | Nguyễn Ngọc       | Linh   | Nữ        | 06/3/2003  | Tiền Giang        | 21DKT2 | 2.87                        | Khá           |
| 32              | 2121009324 | Nguyễn Thị Thảo   | Ngân   | Nữ        | 06/4/2003  | Long An           | 21DKT2 | 3.28                        | Giỏi          |
| 33              | 2121013827 | Huỳnh Thị Tường   | Nghi   | Nữ        | 08/01/2003 | Khánh Hòa         | 21DKT2 | 3.00                        | Khá           |
| 34              | 2121009245 | Nguyễn Thị Bội    | Ngọc   | Nữ        | 02/10/2003 | Bến Tre           | 21DKT2 | 3.52                        | Giỏi          |
| 35              | 2121009225 | Phan Nguyễn Diễm  | Ngọc   | Nữ        | 22/6/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DKT2 | 3.49                        | Giỏi          |
| 36              | 2121009269 | Nguyễn Thị Hạnh   | Nguyên | Nữ        | 01/02/2003 | Bến Tre           | 21DKT2 | 3.23                        | Giỏi          |
| 37              | 2121002704 | Lê Thanh          | Nhân   | Nữ        | 29/4/2003  | Tiền Giang        | 21DKT2 | 3.47                        | Giỏi          |
| 38              | 2121009549 | Lê Thị Huỳnh      | Như    | Nữ        | 17/01/2003 | Long An           | 21DKT2 | 2.94                        | Khá           |
| 39              | 2121002614 | Đặng Ngọc         | Phương | Nữ        | 19/6/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DKT2 | 2.87                        | Khá           |
| 40              | 2121013704 | Nguyễn Đình Nam   | Phương | Nữ        | 18/5/2003  | Bà Rịa - Vũng Tàu | 21DKT2 | 3.15                        | Khá           |
| 41              | 2121011481 | Nguyễn Mai Phương | Thảo   | Nữ        | 12/01/2003 | Nghệ An           | 21DKT2 | 2.82                        | Khá           |
| 42              | 2121009201 | Nguyễn Thu        | Thảo   | Nữ        | 14/6/2003  | Bình Phước        | 21DKT2 | 3.08                        | Khá           |
| 43              | 2121002694 | Nguyễn Thị Thanh  | Thúy   | Nữ        | 07/10/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DKT2 | 3.36                        | Giỏi          |
| 44              | 2121002568 | Nguyễn Huỳnh Nhã  | Thy    | Nữ        | 30/7/2003  | Đồng Nai          | 21DKT2 | 3.15                        | Khá           |
| 45              | 2121009117 | Dương Thị Ngọc    | Trang  | Nữ        | 07/10/2003 | Long An           | 21DKT2 | 2.74                        | Khá           |
| 46              | 2121002727 | Trần Nguyễn Thùy  | Trinh  | Nữ        | 17/7/2003  | Phú Yên           | 21DKT2 | 3.23                        | Giỏi          |
| 47              | 2121009302 | Nguyễn Thảo Yến   | Vi     | Nữ        | 07/10/2003 | Đồng Nai          | 21DKT2 | 3.15                        | Khá           |
| 48              | 2121009130 | Nguyễn Võ Như     | Ý      | Nữ        | 06/4/2003  | Long An           | 21DKT2 | 2.71                        | Khá           |
| <b>KHÓA 20D</b> |            |                   |        |           |            |                   |        |                             |               |
| 1               | 2021009902 | Nguyễn Thị Hồng   | Nhung  | Nữ        | 04/11/2002 | Đắk Lắk           | 20DKT1 | 3.24                        | Giỏi          |
| 2               | 2021000990 | Lê Thanh          | Quỳnh  | Nữ        | 07/7/2002  | Tp. Hồ Chí Minh   | 20DKT1 | 3.04                        | Khá           |
| 3               | 2021005659 | Nguyễn Thị Phúc   | Hào    | Nữ        | 07/7/2002  | Tiền Giang        | 20DKT2 | 2.97                        | Khá           |
| 4               | 2021009900 | Từ Thị Uyển       | Nhi    | Nữ        | 31/3/2002  | Lâm Đồng          | 20DKT2 | 2.55                        | Khá           |
| 5               | 2021005604 | Trần Thị Kim      | Quỳnh  | Nữ        | 25/7/2001  | Tp. Hồ Chí Minh   | 20DKT2 | 3.14                        | Khá           |
| 6               | 2021005497 | Nguyễn Thị Thanh  | Thanh  | Nữ        | 08/12/2002 | Tiền Giang        | 20DKT2 | 3.37                        | Giỏi          |



| STT                                           | MSSV       | HỌ VÀ TÊN           |       | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH          | LỚP    | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|-----------------------------------------------|------------|---------------------|-------|-----------|------------|-------------------|--------|-----------------------------|---------------|
| 7                                             | 2021001001 | Vũ Thị Phương       | Uyên  | Nữ        | 26/7/2002  | Lâm Đồng          | 20DKT2 | 2.57                        | Khá           |
| <b>KHÓA 19D</b>                               |            |                     |       |           |            |                   |        |                             |               |
| 1                                             | 1921002690 | Lê Thị Mỹ           | Hân   | Nữ        | 21/01/2001 | Bến Tre           | 19DKT1 | 3.00                        | Khá           |
| 2                                             | 1921007620 | Chu Thị             | Nhân  | Nữ        | 20/4/1998  | Gia Lai           | 19DKT2 | 3.09                        | Khá           |
| <b>KHÓA 18D</b>                               |            |                     |       |           |            |                   |        |                             |               |
| 1                                             | 1821002905 | Trần Lê Thùy        | Duyên | Nữ        | 10/3/2000  | Đắk Lắk           | 18DKT1 | 2.60                        | Khá           |
| 2                                             | 1821002959 | Nguyễn Thị Ngọc     | Lan   | Nữ        | 20/11/2000 | Tây Ninh          | 18DKT1 | 2.73                        | Khá           |
| 3                                             | 1821002961 | Võ Thị Xuân         | Lanh  | Nữ        | 08/12/2000 | Bình Thuận        | 18DKT1 | 2.85                        | Khá           |
| <b>NGÀNH KẾ TOÁN - CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN</b> |            |                     |       |           |            |                   |        |                             |               |
| <b>KHÓA 21D</b>                               |            |                     |       |           |            |                   |        |                             |               |
| 1                                             | 2121012877 | Hoàng Thị Quế       | Chi   | Nữ        | 04/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DAC1 | 3.27                        | Giỏi          |
| 2                                             | 2121009515 | Nguyễn Thị Thúy     | Diễm  | Nữ        | 10/4/2003  | Bà Rịa - Vũng Tàu | 21DAC1 | 3.21                        | Giỏi          |
| 3                                             | 2121012476 | Nguyễn Thanh        | Hà    | Nữ        | 31/10/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DAC1 | 2.80                        | Khá           |
| 4                                             | 2121009353 | Phạm Ngọc           | Hạnh  | Nữ        | 29/11/2003 | Bình Phước        | 21DAC1 | 2.78                        | Khá           |
| 5                                             | 2121012010 | Nguyễn Thị Thu      | Hiền  | Nữ        | 29/10/2003 | Hà Tĩnh           | 21DAC1 | 2.50                        | Khá           |
| 6                                             | 2121009310 | Lê Minh Quý         | Hồng  | Nữ        | 14/10/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DAC1 | 3.60                        | Xuất sắc      |
| 7                                             | 2121002576 | Phạm Thái Quỳnh     | Hương | Nữ        | 17/6/2003  | Kiên Giang        | 21DAC1 | 2.91                        | Khá           |
| 8                                             | 2121002700 | Huỳnh Thị Ngân      | Khánh | Nữ        | 14/12/2003 | Bạc Liêu          | 21DAC1 | 3.12                        | Khá           |
| 9                                             | 2121013821 | Tạ Ngọc             | Liên  | Nữ        | 06/4/2003  | Kiên Giang        | 21DAC1 | 3.49                        | Giỏi          |
| 10                                            | 2121013822 | Bùi Khánh           | Linh  | Nữ        | 30/12/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DAC1 | 3.08                        | Khá           |
| 11                                            | 2121009266 | Huỳnh Ngọc          | Ngà   | Nữ        | 10/8/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DAC1 | 3.04                        | Khá           |
| 12                                            | 2121009482 | Võ Thị Mỹ           | Ngân  | Nữ        | 17/5/2003  | Tiền Giang        | 21DAC1 | 3.26                        | Giỏi          |
| 13                                            | 2121009224 | Lê Dương Tuyết      | Ngọc  | Nữ        | 26/6/2003  | Long An           | 21DAC1 | 3.34                        | Giỏi          |
| 14                                            | 2121002591 | Trương Quang Thục   | Nhi   | Nữ        | 08/5/2003  | Ninh Thuận        | 21DAC1 | 3.46                        | Giỏi          |
| 15                                            | 2121013486 | Hà Thị Hồng         | Nhung | Nữ        | 23/11/2003 | Thanh Hóa         | 21DAC1 | 3.21                        | Giỏi          |
| 16                                            | 2121009178 | Vũ Thị Trang        | Nhung | Nữ        | 17/7/2003  | Lâm Đồng          | 21DAC1 | 3.27                        | Giỏi          |
| 17                                            | 2121011601 | Trần Phan Thanh     | Phúc  | Nữ        | 29/11/2003 | Kon Tum           | 21DAC1 | 2.98                        | Khá           |
| 18                                            | 2121009408 | Võ Thị Thanh        | Thanh | Nữ        | 06/4/2003  | Ninh Thuận        | 21DAC1 | 2.59                        | Khá           |
| 19                                            | 2121010619 | Nguyễn Trần Phương  | Thảo  | Nữ        | 10/7/2003  | Đắk Lắk           | 21DAC1 | 3.52                        | Giỏi          |
| 20                                            | 2121002713 | Trần Hương          | Thảo  | Nữ        | 29/8/2003  | Bạc Liêu          | 21DAC1 | 3.40                        | Giỏi          |
| 21                                            | 2121009552 | Trần Nguyễn Hương   | Thảo  | Nữ        | 10/12/2003 | Quảng Ngãi        | 21DAC1 | 3.49                        | Giỏi          |
| 22                                            | 2121009184 | Đỗ Thị              | Thị   | Nữ        | 18/4/2003  | Phú Yên           | 21DAC1 | 3.09                        | Khá           |
| 23                                            | 2121009564 | Mai Nguyễn Thị Anh  | Thư   | Nữ        | 12/8/2003  | Tiền Giang        | 21DAC1 | 3.41                        | Giỏi          |
| 24                                            | 2121009112 | Nguyễn Thị Bảo      | Thuy  | Nữ        | 25/10/2003 | Bến Tre           | 21DAC1 | 3.30                        | Giỏi          |
| 25                                            | 2121013697 | Tô Phạm Thủy        | Thùy  | Nữ        | 16/01/2003 | Quảng Ngãi        | 21DAC1 | 3.25                        | Giỏi          |
| 26                                            | 2121009425 | Đỗ Thị Cẩm          | Tiên  | Nữ        | 13/11/2003 | Phú Yên           | 21DAC1 | 3.38                        | Giỏi          |
| 27                                            | 2121009347 | Nguyễn Hoàng Phương | Trâm  | Nữ        | 03/12/2003 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 21DAC1 | 3.09                        | Khá           |
| 28                                            | 2121009529 | Lương Tổ            | Trình | Nữ        | 30/6/2003  | Thừa Thiên - Huế  | 21DAC1 | 3.02                        | Khá           |
| 29                                            | 2121009221 | Lê Huỳnh Diễm       | Trúc  | Nữ        | 19/5/2003  | Bình Thuận        | 21DAC1 | 3.46                        | Giỏi          |
| 30                                            | 2121002641 | Nguyễn Việt         | Tùng  | Nam       | 07/6/2003  | Thanh Hóa         | 21DAC1 | 2.88                        | Khá           |
| 31                                            | 2121009300 | Phạm Nguyễn Thảo    | Uyên  | Nữ        | 15/5/2003  | Đắk Lắk           | 21DAC1 | 3.21                        | Giỏi          |
| 32                                            | 2121002595 | Nguyễn Trúc Thanh   | Vi    | Nữ        | 25/10/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DAC1 | 3.21                        | Giỏi          |
| 33                                            | 2121002567 | Hà Triệu            | Vy    | Nữ        | 09/9/2003  | Long An           | 21DAC1 | 2.61                        | Khá           |
| 34                                            | 2121009123 | Lê Thị Ngọc         | Ý     | Nữ        | 20/10/2003 | Cà Mau            | 21DAC1 | 3.87                        | Xuất sắc      |
| 35                                            | 2121012348 | Nguyễn Quỳnh Như    | Ý     | Nữ        | 20/01/2003 | Lâm Đồng          | 21DAC1 | 3.48                        | Giỏi          |
| 36                                            | 2121002608 | Phạm Nguyễn Hoàng   | Anh   | Nữ        | 03/12/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DAC2 | 3.39                        | Giỏi          |
| 37                                            | 2121009429 | Nguyễn Hồ Xuân      | Bình  | Nữ        | 21/7/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DAC2 | 2.72                        | Khá           |
| 38                                            | 2121002703 | Phan Nữ Phương      | Đoan  | Nữ        | 03/8/2003  | Ninh Thuận        | 21DAC2 | 3.29                        | Giỏi          |



| STT                                                           | MSSV       | HỌ VÀ TÊN          |        | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH        | LỚP     | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|---------------------------------------------------------------|------------|--------------------|--------|-----------|------------|-----------------|---------|-----------------------------|---------------|
| 39                                                            | 2121011610 | Lê Hào             | Hào    | Nữ        | 20/8/2003  | Đắk Lắk         | 21DAC2  | 3.41                        | Giỏi          |
| 40                                                            | 2121002613 | Phạm Xuân          | Hoàng  | Nam       | 05/4/2003  | Bình Dương      | 21DAC2  | 3.21                        | Giỏi          |
| 41                                                            | 2121012728 | Nguyễn Hoàng       | Hung   | Nam       | 18/7/2003  | Gia Lai         | 21DAC2  | 3.27                        | Giỏi          |
| 42                                                            | 2121009160 | Thái Nhựt Mạnh     | Khang  | Nam       | 18/12/2003 | Tây Ninh        | 21DAC2  | 3.00                        | Khá           |
| 43                                                            | 2121002605 | Huỳnh Ngọc         | Liên   | Nữ        | 26/9/2003  | Kiên Giang      | 21DAC2  | 3.52                        | Giỏi          |
| 44                                                            | 2121002662 | Nguyễn Thị Mỹ      | Linh   | Nữ        | 15/12/2003 | Tp. Hồ Chí Minh | 21DAC2  | 3.01                        | Khá           |
| 45                                                            | 2121009247 | Trần Thị Trúc      | Ly     | Nữ        | 13/10/2003 | Phú Yên         | 21DAC2  | 3.89                        | Xuất sắc      |
| 46                                                            | 2121009301 | Phạm Gia           | Nghiêm | Nam       | 08/3/2003  | Kiên Giang      | 21DAC2  | 2.83                        | Khá           |
| 47                                                            | 2121009391 | Võ Nguyên Cẩm      | Ngọc   | Nữ        | 13/9/2003  | Gia Lai         | 21DAC2  | 2.42                        | Trung bình    |
| 48                                                            | 2121009191 | Nguyễn Thị Huỳnh   | Nhi    | Nữ        | 21/12/2003 | Bến Tre         | 21DAC2  | 2.94                        | Khá           |
| 49                                                            | 2121009292 | Nguyễn Thị Yến     | Nhi    | Nữ        | 01/01/2003 | Đắk Lắk         | 21DAC2  | 3.08                        | Khá           |
| 50                                                            | 2121009271 | Trần Thị Huỳnh     | Như    | Nữ        | 21/4/2003  | Long An         | 21DAC2  | 2.92                        | Khá           |
| 51                                                            | 2121002609 | Võ Thị Nhị         | Phú    | Nữ        | 07/7/2003  | Bình Định       | 21DAC2  | 3.36                        | Giỏi          |
| 52                                                            | 2121009172 | Nguyễn Thị Diễm    | Quỳnh  | Nữ        | 01/02/2003 | Bình Định       | 21DAC2  | 3.82                        | Xuất sắc      |
| 53                                                            | 2121009388 | Trần Thị Nguyên    | Tâm    | Nữ        | 17/3/2003  | Khánh Hòa       | 21DAC2  | 3.45                        | Giỏi          |
| 54                                                            | 2121012240 | Hoàng Diệu         | Thu    | Nữ        | 24/11/2003 | Đắk Nông        | 21DAC2  | 3.13                        | Khá           |
| 55                                                            | 2121009346 | Nguyễn Huỳnh Mỹ    | Tiên   | Nữ        | 19/7/2003  | Đồng Tháp       | 21DAC2  | 2.72                        | Khá           |
| 56                                                            | 2121013208 | Nguyễn Thị Mỹ      | Trâm   | Nữ        | 19/9/2003  | Tp. Hồ Chí Minh | 21DAC2  | 2.84                        | Khá           |
| 57                                                            | 2121009329 | Bùi Vũ Đoan        | Trang  | Nữ        | 28/5/2003  | Tp. Hồ Chí Minh | 21DAC2  | 3.35                        | Giỏi          |
| 58                                                            | 2121012123 | Nguyễn Thị Mộng    | Tuyền  | Nữ        | 14/01/2003 | Bến Tre         | 21DAC2  | 3.40                        | Giỏi          |
| 59                                                            | 2121008663 | Dương Huỳnh Phương | Uyên   | Nữ        | 02/01/2003 | Đồng Tháp       | 21DAC2  | 3.13                        | Khá           |
| 60                                                            | 2121013062 | Lê Văn Thảo        | Vy     | Nữ        | 10/8/2003  | Cần Thơ         | 21DAC2  | 2.95                        | Khá           |
| 61                                                            | 2121009276 | Nguyễn Thúy        | Vy     | Nữ        | 12/6/2003  | Tiền Giang      | 21DAC2  | 3.52                        | Giỏi          |
| <b>KHÓA 20D</b>                                               |            |                    |        |           |            |                 |         |                             |               |
| 1                                                             | 2021009864 | Nguyễn Thị Thùy    | Dương  | Nữ        | 02/12/2002 | Gia Lai         | 20DAC1  | 3.22                        | Giỏi          |
| 2                                                             | 2021005578 | Lê Thị Thanh       | Nga    | Nữ        | 03/3/2002  | Bình Định       | 20DAC1  | 3.20                        | Giỏi          |
| 3                                                             | 2021005808 | Kiều Thị Kim       | Nhân   | Nữ        | 22/4/2002  | Long An         | 20DAC1  | 3.16                        | Khá           |
| 4                                                             | 2021005642 | Nguyễn Thị Ngọc    | Quyên  | Nữ        | 01/5/2002  | Long An         | 20DAC1  | 3.26                        | Giỏi          |
| 5                                                             | 2021009939 | Nguyễn Bình Phương | Uyên   | Nữ        | 10/02/2002 | Đắk Lắk         | 20DAC1  | 2.70                        | Khá           |
| 6                                                             | 2021009946 | Nguyễn Thị Hồng    | Vy     | Nữ        | 06/9/2002  | Đắk Lắk         | 20DAC1  | 2.62                        | Khá           |
| 7                                                             | 2021009858 | Nguyễn Thị Thúy    | Bình   | Nữ        | 16/5/2002  | Quảng Ngãi      | 20DAC2  | 2.69                        | Khá           |
| 8                                                             | 2021002276 | Hà Thanh           | Nhi    | Nữ        | 26/01/2002 | Tp. Hồ Chí Minh | 20DAC2  | 3.32                        | Giỏi          |
| 9                                                             | 2021005496 | Nguyễn Thị Huỳnh   | Như    | Nữ        | 18/4/2002  | Tiền Giang      | 20DAC2  | 2.65                        | Khá           |
| <b>KHÓA 19D</b>                                               |            |                    |        |           |            |                 |         |                             |               |
| 1                                                             | 1921004871 | Nguyễn Ngọc Kiều   | Khanh  | Nữ        | 21/12/2001 | Tây Ninh        | 19DAC1  | 2.46                        | Trung bình    |
| 2                                                             | 1921004920 | Hồ Thị Kim         | Tài    | Nữ        | 06/10/2001 | Bình Phước      | 19DAC1  | 2.51                        | Khá           |
| 3                                                             | 1921004927 | Nguyễn Minh        | Thái   | Nam       | 25/10/2001 | Cà Mau          | 19DAC1  | 3.03                        | Khá           |
| 4                                                             | 1921004838 | Hồ Thị             | Diễm   | Nữ        | 04/11/2001 | Hà Tĩnh         | 19DAC2  | 2.77                        | Khá           |
| 5                                                             | 1921004895 | Lữ Thị Kim         | Ngân   | Nữ        | 18/10/2001 | Lâm Đồng        | 19DAC2  | 2.59                        | Khá           |
| 6                                                             | 1921002631 | Phan Thị Tường     | Vy     | Nữ        | 14/6/2001  | Tp. Hồ Chí Minh | 19DAC2  | 2.49                        | Trung bình    |
| <b>KHÓA 18D</b>                                               |            |                    |        |           |            |                 |         |                             |               |
| 1                                                             | 1821005096 | Phan Văn           | Phước  | Nam       | 12/02/2000 | Phú Yên         | 18DAC2  | 3.31                        | Giỏi          |
| 2                                                             | 1821003098 | Đặng Thị Tuyết     | Trâm   | Nữ        | 01/4/2000  | Bình Định       | 18DAC2  | 2.63                        | Khá           |
| <b>NGÀNH NGÔN NGỮ ANH - CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH KINH DOANH</b> |            |                    |        |           |            |                 |         |                             |               |
| <b>KHÓA 21D</b>                                               |            |                    |        |           |            |                 |         |                             |               |
| 1                                                             | 2121001451 | Ngô Nhựt           | Anh    | Nam       | 28/6/2002  | Đồng Tháp       | 21DTA01 | 2.96                        | Khá           |
| 2                                                             | 2121001361 | Nguyễn Ngọc Hoàng  | Anh    | Nữ        | 21/01/2003 | Đồng Nai        | 21DTA01 | 2.89                        | Khá           |
| 3                                                             | 2121006104 | Phan Nhật Quỳnh    | Anh    | Nữ        | 29/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh | 21DTA01 | 2.74                        | Khá           |



| STT | MSSV       | HỌ VÀ TÊN        |        | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH          | LỚP     | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|-----|------------|------------------|--------|-----------|------------|-------------------|---------|-----------------------------|---------------|
| 4   | 2121006033 | Lê Thị Xuân      | Bình   | Nữ        | 09/02/2003 | Bến Tre           | 21DTA01 | 3.26                        | Giỏi          |
| 5   | 2121010611 | Đặng Thị Trúc    | Đào    | Nữ        | 05/4/2003  | Đắk Lắk           | 21DTA01 | 3.08                        | Khá           |
| 6   | 2121010560 | Huỳnh Thị Thùy   | Dương  | Nữ        | 19/5/2003  | Gia Lai           | 21DTA01 | 2.90                        | Khá           |
| 7   | 2121006115 | Huỳnh Nhật       | Duy    | Nam       | 11/3/2003  | Tiền Giang        | 21DTA01 | 2.86                        | Khá           |
| 8   | 2121006241 | Nguyễn Mỹ        | Duyên  | Nữ        | 27/6/2003  | Tiền Giang        | 21DTA01 | 2.63                        | Khá           |
| 9   | 2121006065 | Nguyễn Thị Ánh   | Hồng   | Nữ        | 11/02/2003 | Đắk Lắk           | 21DTA01 | 2.74                        | Khá           |
| 10  | 2121011492 | Trần Quốc        | Huy    | Nam       | 08/8/2003  | Bình Định         | 21DTA01 | 2.64                        | Khá           |
| 11  | 2121006265 | Lê Thị Như       | Huỳnh  | Nữ        | 04/3/2003  | Đồng Tháp         | 21DTA01 | 2.58                        | Khá           |
| 12  | 2121006246 | Nguyễn Lê Ngọc   | Khánh  | Nữ        | 02/9/2003  | Phú Yên           | 21DTA01 | 3.04                        | Khá           |
| 13  | 2121001406 | Phạm Đăng        | Khương | Nam       | 14/9/2003  | Tây Ninh          | 21DTA01 | 2.99                        | Khá           |
| 14  | 2121001447 | Trương Hoàng Yến | Linh   | Nữ        | 31/8/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DTA01 | 3.29                        | Giỏi          |
| 15  | 2121001384 | Tô Võ Trúc       | Ly     | Nữ        | 24/6/2003  | Quảng Ngãi        | 21DTA01 | 2.58                        | Khá           |
| 16  | 2121006102 | Lê Thị Xuân      | Mai    | Nữ        | 02/02/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DTA01 | 3.44                        | Giỏi          |
| 17  | 2121010695 | Nguyễn Thị Mỹ    | Minh   | Nữ        | 29/01/2003 | Bình Định         | 21DTA01 | 2.71                        | Khá           |
| 18  | 2121006101 | Lại Trương Hoài  | Nam    | Nam       | 02/6/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DTA01 | 3.39                        | Giỏi          |
| 19  | 2121011979 | Nguyễn Thị Bích  | Ngọc   | Nữ        | 17/01/2003 | Tiền Giang        | 21DTA01 | 2.75                        | Khá           |
| 20  | 2121010578 | Phạm Thị Yến     | Nhi    | Nữ        | 29/7/2003  | Cần Thơ           | 21DTA01 | 3.08                        | Khá           |
| 21  | 2121006148 | Nguyễn Hà        | Phương | Nữ        | 08/02/2003 | Đồng Nai          | 21DTA01 | 3.34                        | Giỏi          |
| 22  | 2121006152 | Huỳnh Thị Như    | Quỳnh  | Nữ        | 28/7/2003  | Bình Định         | 21DTA01 | 3.49                        | Giỏi          |
| 23  | 2121010567 | Nguyễn Phương    | Quỳnh  | Nữ        | 13/3/2003  | Tiền Giang        | 21DTA01 | 3.09                        | Khá           |
| 24  | 2121006018 | Trần Lê Diễm     | Quỳnh  | Nữ        | 29/01/2003 | Gia Lai           | 21DTA01 | 3.20                        | Giỏi          |
| 25  | 2121010633 | Trần Nguyễn Sa   | Sa     | Nữ        | 27/12/2003 | Đồng Nai          | 21DTA01 | 3.28                        | Giỏi          |
| 26  | 2121006151 | Nguyễn Lê Phương | Thảo   | Nữ        | 13/5/2003  | Kiên Giang        | 21DTA01 | 2.98                        | Khá           |
| 27  | 2121006234 | Khổng Hồ Minh    | Thông  | Nam       | 10/6/2003  | Vĩnh Long         | 21DTA01 | 3.17                        | Khá           |
| 28  | 2121010604 | Trần Thị Minh    | Thư    | Nữ        | 13/4/2003  | Đồng Nai          | 21DTA01 | 3.24                        | Giỏi          |
| 29  | 2121006024 | Trương Thị Anh   | Thư    | Nữ        | 04/02/2003 | Long An           | 21DTA01 | 2.80                        | Khá           |
| 30  | 2121005970 | Trần Ngọc        | Thúy   | Nữ        | 15/10/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DTA01 | 3.10                        | Khá           |
| 31  | 2121001433 | Nguyễn Thị Ngọc  | Tuyền  | Nữ        | 12/8/2003  | Vĩnh Long         | 21DTA01 | 2.65                        | Khá           |
| 32  | 2121006196 | Trịnh Lê Mỹ      | Uyên   | Nữ        | 23/10/2003 | Kiên Giang        | 21DTA01 | 3.18                        | Khá           |
| 33  | 2121006012 | Ngô Thị Minh     | Vy     | Nữ        | 29/12/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DTA01 | 3.24                        | Giỏi          |
| 34  | 2121006239 | Lê Nguyễn Trâm   | Anh    | Nữ        | 15/11/2003 | Tây Ninh          | 21DTA02 | 2.94                        | Khá           |
| 35  | 2121013596 | Lương Thị Hoài   | Anh    | Nữ        | 24/7/2003  | Bà Rịa - Vũng Tàu | 21DTA02 | 2.96                        | Khá           |
| 36  | 2121013607 | Ngô Ngọc Phương  | Anh    | Nữ        | 16/5/2003  | Lâm Đồng          | 21DTA02 | 3.06                        | Khá           |
| 37  | 2121011687 | Nguyễn Lê Nhật   | Bảo    | Nam       | 05/4/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DTA02 | 3.32                        | Giỏi          |
| 38  | 2121001430 | Phan Hoàng       | Bảo    | Nam       | 17/9/2003  | Long An           | 21DTA02 | 3.16                        | Khá           |
| 39  | 2121012884 | Trần Vũ Uyên     | Chi    | Nữ        | 10/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DTA02 | 3.23                        | Giỏi          |
| 40  | 2121010601 | Lê Văn           | Có     | Nam       | 01/11/2003 | Tây Ninh          | 21DTA02 | 2.96                        | Khá           |
| 41  | 2121011636 | Nguyễn Thị Huyền | Diệu   | Nữ        | 10/6/2003  | Tiền Giang        | 21DTA02 | 3.07                        | Khá           |
| 42  | 2121011639 | Nguyễn Đắc Khả   | Doanh  | Nữ        | 15/4/2003  | Bà Rịa - Vũng Tàu | 21DTA02 | 3.11                        | Khá           |
| 43  | 2121006238 | Phạm Vũ Thái     | Hà     | Nữ        | 19/6/2003  | Bà Rịa - Vũng Tàu | 21DTA02 | 3.07                        | Khá           |
| 44  | 2121010576 | Huỳnh Văn Ngọc   | Hân    | Nữ        | 22/12/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DTA02 | 2.72                        | Khá           |
| 45  | 2121001365 | Trương Thị Ngọc  | Hân    | Nữ        | 06/4/2003  | Đồng Tháp         | 21DTA02 | 2.98                        | Khá           |
| 46  | 2121012295 | Đinh Trần Mỹ     | Hoài   | Nữ        | 19/8/2003  | Khánh Hòa         | 21DTA02 | 2.92                        | Khá           |
| 47  | 2121013416 | Hồ Thị Kim       | Hương  | Nữ        | 25/11/2003 | Đắk Lắk           | 21DTA02 | 2.70                        | Khá           |
| 48  | 2121006231 | Nguyễn Thị Yến   | Lanh   | Nữ        | 15/9/2003  | Đồng Tháp         | 21DTA02 | 2.90                        | Khá           |
| 49  | 2121001413 | Võ Hoàng Hạnh    | Linh   | Nữ        | 07/5/2003  | Phú Yên           | 21DTA02 | 3.06                        | Khá           |
| 50  | 2121005939 | Trần Thị         | Loan   | Nữ        | 02/9/2003  | Long An           | 21DTA02 | 2.95                        | Khá           |



| STT | MSSV       | HỌ VÀ TÊN         |        | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH          | LỚP     | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|-----|------------|-------------------|--------|-----------|------------|-------------------|---------|-----------------------------|---------------|
| 51  | 2121005957 | Đào Thị Tuyết     | Minh   | Nữ        | 08/5/2003  | Bình Phước        | 21DTA02 | 3.35                        | Giỏi          |
| 52  | 2121012212 | Lê Dương          | Minh   | Nữ        | 01/01/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DTA02 | 3.15                        | Khá           |
| 53  | 2121012415 | Lưu Nguyễn Thảo   | Nguyên | Nữ        | 08/8/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DTA02 | 3.06                        | Khá           |
| 54  | 2121006056 | Lê Phước          | Nhân   | Nam       | 25/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DTA02 | 3.56                        | Giỏi          |
| 55  | 2121011867 | Bùi Võ Yến        | Nhi    | Nữ        | 13/9/2003  | Đồng Nai          | 21DTA02 | 3.18                        | Khá           |
| 56  | 2121006254 | Hồ Thị Bích       | Như    | Nữ        | 12/3/2003  | Đồng Tháp         | 21DTA02 | 3.02                        | Khá           |
| 57  | 2121006174 | Lê Nguyễn Quỳnh   | Như    | Nữ        | 23/6/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DTA02 | 2.89                        | Khá           |
| 58  | 2121012586 | Lâm Khả           | Quân   | Nữ        | 13/01/2003 | Cà Mau            | 21DTA02 | 3.11                        | Khá           |
| 59  | 2121013642 | Lê Khánh          | Quỳnh  | Nữ        | 01/7/2003  | Thừa Thiên - Huế  | 21DTA02 | 3.41                        | Giỏi          |
| 60  | 2121010657 | Hồ Thị Minh       | Tâm    | Nữ        | 27/7/2003  | Quảng Nam         | 21DTA02 | 3.02                        | Khá           |
| 61  | 2121012742 | Nguyễn Thị Yến    | Thanh  | Nữ        | 05/9/2003  | Đắk Lắk           | 21DTA02 | 2.79                        | Khá           |
| 62  | 2121011895 | Đinh Thị Phương   | Thảo   | Nữ        | 14/5/2003  | Long An           | 21DTA02 | 3.01                        | Khá           |
| 63  | 2121006266 | Mã Xuân           | Thảo   | Nữ        | 22/7/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DTA02 | 3.29                        | Giỏi          |
| 64  | 2121005997 | Nguyễn Lê Huỳnh   | Thư    | Nữ        | 12/11/2003 | Tiền Giang        | 21DTA02 | 3.13                        | Khá           |
| 65  | 2121006132 | Hồ Phương         | Thủy   | Nữ        | 04/7/2003  | Phú Yên           | 21DTA02 | 2.81                        | Khá           |
| 66  | 2121011782 | Lương Sừ Thanh    | Thủy   | Nữ        | 21/10/2003 | Bình Dương        | 21DTA02 | 2.71                        | Khá           |
| 67  | 2121012693 | Nguyễn Duy Trọng  | Tín    | Nam       | 15/6/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DTA02 | 3.04                        | Khá           |
| 68  | 2121005999 | Nguyễn Ngọc Bảo   | Trân   | Nữ        | 15/5/2003  | Tây Ninh          | 21DTA02 | 3.43                        | Giỏi          |
| 69  | 2121012347 | Huỳnh Như         | Ý      | Nữ        | 29/7/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DTA02 | 3.09                        | Khá           |
| 70  | 2121001354 | Trần Nguyễn Thanh | Yên    | Nữ        | 09/02/2003 | Quảng Nam         | 21DTA02 | 2.92                        | Khá           |
| 71  | 2121012118 | Phạm Trương Ngọc  | Yến    | Nữ        | 09/9/2003  | Ninh Thuận        | 21DTA02 | 3.10                        | Khá           |
| 72  | 2121013518 | Hứa Hoàng Diệp    | Ân     | Nữ        | 13/12/2003 | Bến Tre           | 21DTA03 | 3.36                        | Giỏi          |
| 73  | 2121013104 | Đặng Tuấn         | Anh    | Nam       | 25/11/2003 | Đắk Lắk           | 21DTA03 | 2.81                        | Khá           |
| 74  | 2121011685 | Ngô Hòa           | Bảo    | Nữ        | 18/11/2003 | Bình Định         | 21DTA03 | 2.88                        | Khá           |
| 75  | 2121011694 | Lê Thủy           | Dương  | Nữ        | 20/6/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DTA03 | 3.25                        | Giỏi          |
| 76  | 2121012477 | Nguyễn Thanh      | Hà     | Nữ        | 16/12/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DTA03 | 3.17                        | Khá           |
| 77  | 2121012481 | Trần Ngọc         | Hà     | Nữ        | 14/9/2003  | Bình Dương        | 21DTA03 | 2.76                        | Khá           |
| 78  | 2121013730 | Đỗ Xuân           | Hải    | Nam       | 18/10/2003 | Đồng Nai          | 21DTA03 | 3.19                        | Khá           |
| 79  | 2121012162 | Đỗ Ngọc Thùy      | Linh   | Nữ        | 12/6/2003  | Quảng Ninh        | 21DTA03 | 3.31                        | Giỏi          |
| 80  | 2121013047 | Lý Thị Trúc       | Ly     | Nữ        | 23/7/2003  | Bình Định         | 21DTA03 | 2.65                        | Khá           |
| 81  | 2121012206 | Võ Quỳnh          | Mai    | Nữ        | 11/12/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DTA03 | 3.02                        | Khá           |
| 82  | 2121013170 | Nguyễn Thế Hoàng  | Minh   | Nam       | 20/8/2003  | Quảng Bình        | 21DTA03 | 2.55                        | Khá           |
| 83  | 2121013182 | Trần Thị Khánh    | Minh   | Nữ        | 04/4/2003  | Phú Yên           | 21DTA03 | 2.88                        | Khá           |
| 84  | 2121011547 | Nguyễn Thị Huyền  | My     | Nữ        | 16/5/2003  | Long An           | 21DTA03 | 2.93                        | Khá           |
| 85  | 2121013258 | Nguyễn Phạm Thúy  | Nga    | Nữ        | 13/11/2003 | Tiền Giang        | 21DTA03 | 2.96                        | Khá           |
| 86  | 2121012913 | Phạm Thị Bích     | Ngọc   | Nữ        | 26/9/2003  | Ninh Thuận        | 21DTA03 | 2.77                        | Khá           |
| 87  | 2121012442 | Phạm Thị Phương   | Nguyên | Nữ        | 09/12/2003 | Quảng Ngãi        | 21DTA03 | 3.28                        | Giỏi          |
| 88  | 2121012083 | Nguyễn Quỳnh      | Như    | Nữ        | 29/7/2003  | Long An           | 21DTA03 | 2.94                        | Khá           |
| 89  | 2121013225 | Võ Thị Hằng       | Ni     | Nữ        | 13/10/2003 | Kon Tum           | 21DTA03 | 2.76                        | Khá           |
| 90  | 2121012588 | Nguyễn Lại Minh   | Quân   | Nam       | 14/8/2003  | Đồng Tháp         | 21DTA03 | 3.12                        | Khá           |
| 91  | 2121012573 | Đỗ Tấn            | Quang  | Nam       | 18/10/2003 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 21DTA03 | 2.87                        | Khá           |
| 92  | 2121013778 | Hoàng Phạm Thiên  | Thanh  | Nữ        | 03/3/2003  | Đồng Tháp         | 21DTA03 | 3.17                        | Khá           |
| 93  | 2121013285 | Phan Phương       | Thảo   | Nữ        | 04/10/2003 | Gia Lai           | 21DTA03 | 3.18                        | Khá           |
| 94  | 2121012986 | Bành Quang        | Thịnh  | Nam       | 24/01/2003 | Ninh Thuận        | 21DTA03 | 2.98                        | Khá           |
| 95  | 2121012801 | Bùi Thị Anh       | Thư    | Nữ        | 08/02/2003 | Bình Thuận        | 21DTA03 | 2.86                        | Khá           |
| 96  | 2121012625 | Võ Minh           | Thư    | Nữ        | 21/10/2003 | Cần Thơ           | 21DTA03 | 2.73                        | Khá           |
| 97  | 2121012639 | Nguyễn Thị Yến    | Thương | Nữ        | 20/9/2003  | Đắk Lắk           | 21DTA03 | 3.23                        | Giỏi          |



| STT                                                 | MSSV       | HỌ VÀ TÊN          |        | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NOI SINH          | LỚP     | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|-----------------------------------------------------|------------|--------------------|--------|-----------|------------|-------------------|---------|-----------------------------|---------------|
| 98                                                  | 2121011839 | Bùi Nguyễn Thủy    | Tiên   | Nữ        | 25/5/2003  | Quảng Ngãi        | 21DTA03 | 2.93                        | Khá           |
| 99                                                  | 2121013201 | Mai Ngọc Phương    | Trâm   | Nữ        | 05/6/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DTA03 | 3.20                        | Giỏi          |
| 100                                                 | 2121012025 | Nguyễn Lê Minh     | Trang  | Nữ        | 11/4/2003  | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DTA03 | 3.19                        | Khá           |
| 101                                                 | 2121013621 | Nguyễn Thị         | Trang  | Nữ        | 13/12/2003 | Thanh Hóa         | 21DTA03 | 3.21                        | Giỏi          |
| 102                                                 | 2121011583 | Trương Thị Hoài    | Trình  | Nữ        | 25/9/2003  | Bình Thuận        | 21DTA03 | 3.04                        | Khá           |
| 103                                                 | 2121012220 | Nguyễn Thị Phương  | Dung   | Nữ        | 08/9/2003  | Khánh Hòa         | 21DTA04 | 2.66                        | Khá           |
| 104                                                 | 2121012486 | Lê Nhựt            | Hào    | Nam       | 29/10/2003 | Kiên Giang        | 21DTA04 | 2.84                        | Khá           |
| 105                                                 | 2121012007 | Nguyễn Ngọc        | Hiền   | Nữ        | 13/3/2003  | Đồng Nai          | 21DTA04 | 2.68                        | Khá           |
| 106                                                 | 2121012332 | Lê Thị Kim         | Hoàng  | Nữ        | 20/3/2003  | Gia Lai           | 21DTA04 | 2.84                        | Khá           |
| 107                                                 | 2121012710 | Phạm Ngọc Khánh    | Huyền  | Nữ        | 12/10/2003 | Khánh Hòa         | 21DTA04 | 3.27                        | Giỏi          |
| 108                                                 | 2121012715 | Trần Thu           | Huyền  | Nữ        | 20/10/2003 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 21DTA04 | 2.95                        | Khá           |
| 109                                                 | 2121011743 | Nguyễn Tuấn        | Kha    | Nam       | 25/11/2003 | Bạc Liêu          | 21DTA04 | 3.01                        | Khá           |
| 110                                                 | 2121012177 | Huỳnh Thị Phương   | Linh   | Nữ        | 18/11/2003 | Bình Định         | 21DTA04 | 2.62                        | Khá           |
| 111                                                 | 2121013021 | Nguyễn Thị Thùy    | Linh   | Nữ        | 01/9/2003  | Kon Tum           | 21DTA04 | 2.74                        | Khá           |
| 112                                                 | 2121011961 | Lê Thị Như         | Ngọc   | Nữ        | 24/10/2003 | Tp. Hồ Chí Minh   | 21DTA04 | 3.36                        | Giỏi          |
| 113                                                 | 2121013337 | Phạm Công          | Nhàn   | Nam       | 28/10/2003 | Kon Tum           | 21DTA04 | 3.12                        | Khá           |
| 114                                                 | 2121012845 | Nguyễn Ngọc Yến    | Nhi    | Nữ        | 17/02/2003 | Tây Ninh          | 21DTA04 | 3.01                        | Khá           |
| 115                                                 | 2121013648 | Lê Như             | Quỳnh  | Nữ        | 16/10/2003 | Long An           | 21DTA04 | 2.84                        | Khá           |
| 116                                                 | 2121013559 | Trần Ngọc Như      | Quỳnh  | Nữ        | 12/02/2003 | Ninh Thuận        | 21DTA04 | 3.13                        | Khá           |
| 117                                                 | 2121012699 | Trần Đức           | Tín    | Nam       | 12/9/2003  | Quảng Bình        | 21DTA04 | 3.27                        | Giỏi          |
| 118                                                 | 2121013674 | Trần Thùy          | Trang  | Nữ        | 21/4/2003  | Lâm Đồng          | 21DTA04 | 3.19                        | Khá           |
| 119                                                 | 2121013425 | Lương Hoàng Hải    | Trình  | Nam       | 21/12/2003 | Bình Thuận        | 21DTA04 | 2.99                        | Khá           |
| <b>KHÓA 20D</b>                                     |            |                    |        |           |            |                   |         |                             |               |
| 1                                                   | 2021002341 | Nguyễn Thị Thùy    | Dương  | Nữ        | 05/3/2002  | Kiên Giang        | 20DTA01 | 2.54                        | Khá           |
| 2                                                   | 2021002478 | Huỳnh Phạm Ngọc    | Thi    | Nữ        | 11/3/2002  | Long An           | 20DTA01 | 2.58                        | Khá           |
| 3                                                   | 2021007619 | Vũ Ngọc Xuân       | An     | Nữ        | 17/02/2002 | Tp. Hồ Chí Minh   | 20DTA02 | 2.94                        | Khá           |
| 4                                                   | 2021002569 | Trương Thị Khánh   | Ly     | Nữ        | 17/4/2002  | Bình Định         | 20DTA02 | 2.92                        | Khá           |
| 5                                                   | 2021007682 | Nguyễn Mỹ          | Nhung  | Nữ        | 17/4/2002  | Bà Rịa - Vũng Tàu | 20DTA02 | 2.71                        | Khá           |
| 6                                                   | 2021007695 | Trần Thị Như       | Quỳnh  | Nữ        | 04/4/2002  | Bà Rịa - Vũng Tàu | 20DTA02 | 2.47                        | Trung bình    |
| 7                                                   | 2021007718 | Lê Phạm Thanh      | Tú     | Nam       | 13/8/2002  | Tp. Hồ Chí Minh   | 20DTA02 | 3.10                        | Khá           |
| 8                                                   | 2021000409 | Trần Gia           | Vĩ     | Nam       | 25/10/2002 | Đồng Tháp         | 20DTA02 | 2.60                        | Khá           |
| 9                                                   | 2021007657 | Chăm Ngọc Diệu     | Linh   | Nữ        | 04/01/2002 | Gia Lai           | 20DTA03 | 2.52                        | Khá           |
| 10                                                  | 2021007671 | Trần Ngọc          | Nghi   | Nữ        | 08/9/2002  | Đắk Lắk           | 20DTA03 | 2.38                        | Trung bình    |
| 11                                                  | 2021007670 | Nguyễn Thanh       | Ngân   | Nữ        | 23/7/2002  | Vĩnh Long         | 20DTA04 | 2.73                        | Khá           |
| <b>KHÓA 19D</b>                                     |            |                    |        |           |            |                   |         |                             |               |
| 1                                                   | 1921003274 | Ái Phúc Cảnh       | Nguyễn | Nam       | 25/12/2001 | Tp. Hồ Chí Minh   | 19DTA03 | 3.04                        | Khá           |
| 2                                                   | 1921003356 | Nguyễn Trịnh Huyền | Trần   | Nữ        | 12/8/2001  | Phú Yên           | 19DTA03 | 2.60                        | Khá           |
| <b>NGÀNH KINH TẾ - CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ KINH TẾ</b> |            |                    |        |           |            |                   |         |                             |               |
| <b>KHÓA 21D</b>                                     |            |                    |        |           |            |                   |         |                             |               |
| 1                                                   | 2121006508 | Lê Phạm Thúy       | An     | Nữ        | 11/8/2003  | Bà Rịa - Vũng Tàu | 21DEM01 | 2.83                        | Khá           |
| 2                                                   | 2121001481 | Ngô Thúy           | An     | Nữ        | 29/3/2003  | An Giang          | 21DEM01 | 3.55                        | Giỏi          |
| 3                                                   | 2121006498 | Tôn Nữ Trâm        | Anh    | Nữ        | 15/12/2003 | Bà Rịa - Vũng Tàu | 21DEM01 | 3.18                        | Khá           |
| 4                                                   | 2121006339 | Trần Ngọc          | Ánh    | Nữ        | 29/7/2003  | Kiên Giang        | 21DEM01 | 3.53                        | Giỏi          |
| 5                                                   | 2121006441 | Trần Thị Bích      | Diệp   | Nữ        | 13/8/2003  | Quảng Trị         | 21DEM01 | 2.86                        | Khá           |
| 6                                                   | 2121013405 | Trần Tuấn          | Hung   | Nam       | 15/8/2003  | Lâm Đồng          | 21DEM01 | 3.05                        | Khá           |
| 7                                                   | 2121006405 | Đinh Sao           | Khuê   | Nam       | 15/5/2003  | Hòa Bình          | 21DEM01 | 2.89                        | Khá           |
| 8                                                   | 2121006363 | Võ Huỳnh Ngọc      | Kim    | Nữ        | 15/5/2003  | Bình Định         | 21DEM01 | 3.41                        | Giỏi          |
| 9                                                   | 2121006471 | Nguyễn Thị         | Mai    | Nữ        | 31/01/2003 | Bình Định         | 21DEM01 | 3.67                        | Xuất sắc      |



| STT | MSSV       | HỌ VÀ TÊN         |        | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NƠI SINH        | LỚP     | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|-----|------------|-------------------|--------|-----------|------------|-----------------|---------|-----------------------------|---------------|
| 10  | 2121006463 | Phạm Xuân         | Nghi   | Nữ        | 02/10/2003 | Kon Tum         | 21DEM01 | 3.00                        | Khá           |
| 11  | 2121006307 | Lê Trần Như       | Ngọc   | Nữ        | 05/11/2003 | Tây Ninh        | 21DEM01 | 3.24                        | Giỏi          |
| 12  | 2121006423 | Hồ Thị Ngọc       | Nhi    | Nữ        | 30/12/2003 | Đồng Nai        | 21DEM01 | 3.25                        | Giỏi          |
| 13  | 2121006314 | Trần Minh         | Quang  | Nam       | 06/02/2003 | Đồng Tháp       | 21DEM01 | 3.03                        | Khá           |
| 14  | 2121001524 | Nguyễn Ngọc       | Quý    | Nữ        | 25/5/2003  | Vĩnh Long       | 21DEM01 | 2.97                        | Khá           |
| 15  | 2121006346 | Đặng Thị          | Tài    | Nữ        | 07/01/2003 | Quảng Ngãi      | 21DEM01 | 3.37                        | Giỏi          |
| 16  | 2121006449 | Trần Thanh        | Tài    | Nam       | 09/6/2003  | Đắk Lắk         | 21DEM01 | 2.97                        | Khá           |
| 17  | 2121006291 | Trần Thu          | Thùy   | Nữ        | 26/3/2003  | Tp. Hồ Chí Minh | 21DEM01 | 3.12                        | Khá           |
| 18  | 2121006464 | Hoàng Thị Hương   | Trà    | Nữ        | 01/6/2003  | Quảng Bình      | 21DEM01 | 3.02                        | Khá           |
| 19  | 2121006404 | Nguyễn Đào Huyền  | Trần   | Nữ        | 30/7/2003  | Gia Lai         | 21DEM01 | 3.16                        | Khá           |
| 20  | 2121006378 | Lê Thị Thảo       | Vân    | Nữ        | 30/01/2003 | Lâm Đồng        | 21DEM01 | 3.24                        | Giỏi          |
| 21  | 2121006368 | Nguyễn Ngọc Thúy  | Vy     | Nữ        | 04/6/2003  | Long An         | 21DEM01 | 3.24                        | Giỏi          |
| 22  | 2121006334 | Ngô Thị Ái        | Xuân   | Nữ        | 10/02/2003 | An Giang        | 21DEM01 | 3.09                        | Khá           |
| 23  | 2121006457 | Vưu Nhã           | An     | Nữ        | 23/3/2003  | Cà Mau          | 21DEM02 | 3.54                        | Giỏi          |
| 24  | 2121006452 | Lê Thị Ngọc       | Ánh    | Nữ        | 30/5/2003  | Bình Phước      | 21DEM02 | 3.04                        | Khá           |
| 25  | 2121006483 | Huỳnh Nguyễn Linh | Chi    | Nữ        | 06/3/2003  | Bình Định       | 21DEM02 | 3.33                        | Giỏi          |
| 26  | 2121011623 | Lê Thị Ngọc       | Diễm   | Nữ        | 03/7/2003  | Bình Định       | 21DEM02 | 2.92                        | Khá           |
| 27  | 2121006417 | Lê Thanh Hải      | Em     | Nam       | 06/6/2003  | An Giang        | 21DEM02 | 3.51                        | Giỏi          |
| 28  | 2121006327 | Nguyễn Phúc Diễm  | Hân    | Nữ        | 02/12/2003 | Long An         | 21DEM02 | 3.20                        | Giỏi          |
| 29  | 2121006462 | Đàm Thị Thu       | Hằng   | Nữ        | 10/6/2003  | Quảng Bình      | 21DEM02 | 3.50                        | Giỏi          |
| 30  | 2121006362 | Võ Thúy           | Hằng   | Nữ        | 03/01/2003 | Phú Yên         | 21DEM02 | 3.54                        | Giỏi          |
| 31  | 2121001483 | Lại Kim           | Hoàng  | Nữ        | 29/6/2002  | Long An         | 21DEM02 | 3.52                        | Giỏi          |
| 32  | 2121013740 | Lê Tuấn           | Hội    | Nam       | 09/02/2003 | Bến Tre         | 21DEM02 | 3.53                        | Giỏi          |
| 33  | 2121001495 | Huỳnh Thị Mỹ      | Lành   | Nữ        | 28/7/2003  | Sóc Trăng       | 21DEM02 | 3.05                        | Khá           |
| 34  | 2121012138 | Võ Thị Thùy       | Linh   | Nữ        | 12/9/2003  | Quảng Ngãi      | 21DEM02 | 3.10                        | Khá           |
| 35  | 2121012427 | Trần Thảo         | My     | Nữ        | 31/10/2003 | Quảng Ngãi      | 21DEM02 | 2.89                        | Khá           |
| 36  | 2121006337 | Nguyễn Thị Thanh  | Ngân   | Nữ        | 06/6/2003  | Long An         | 21DEM02 | 3.21                        | Giỏi          |
| 37  | 2121006460 | Phạm Trần Ngọc    | Ngân   | Nữ        | 08/8/2003  | Gia Lai         | 21DEM02 | 3.20                        | Giỏi          |
| 38  | 2121006321 | Hà Thụy Xuân      | Nhi    | Nữ        | 02/02/2003 | Lâm Đồng        | 21DEM02 | 3.27                        | Giỏi          |
| 39  | 2121006280 | Ngô Khả           | Nhi    | Nữ        | 21/8/2003  | Tp. Hồ Chí Minh | 21DEM02 | 2.93                        | Khá           |
| 40  | 2121006342 | Phan Lan          | Nhi    | Nữ        | 11/10/2003 | Cà Mau          | 21DEM02 | 2.98                        | Khá           |
| 41  | 2121006438 | Nguyễn Thị Mỹ     | Phương | Nữ        | 10/11/2003 | Bạc Liêu        | 21DEM02 | 3.41                        | Giỏi          |
| 42  | 2121012599 | Nguyễn Mỹ         | Tâm    | Nữ        | 22/12/2003 | Bình Định       | 21DEM02 | 3.41                        | Giỏi          |
| 43  | 2121006328 | Trần Ngọc Phương  | Thảo   | Nữ        | 18/6/2003  | Lâm Đồng        | 21DEM02 | 3.08                        | Khá           |
| 44  | 2121006351 | Đỗ Thị Thanh      | Thùy   | Nữ        | 07/01/2003 | Long An         | 21DEM02 | 3.39                        | Giỏi          |
| 45  | 2121006300 | Đặng Minh         | Trí    | Nam       | 21/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh | 21DEM02 | 3.00                        | Khá           |
| 46  | 2121011616 | Phạm Kiều         | Hoa    | Nữ        | 24/8/2003  | Quảng Ngãi      | 21DEM03 | 3.03                        | Khá           |
| 47  | 2121012722 | Đào Quốc          | Hung   | Nam       | 03/11/2003 | Tp. Hồ Chí Minh | 21DEM03 | 2.84                        | Khá           |
| 48  | 2121001493 | Cil               | Huy    | Nam       | 24/3/2003  | Lâm Đồng        | 21DEM03 | 2.91                        | Khá           |
| 49  | 2121006484 | Nguyễn Mai        | Khanh  | Nữ        | 15/4/2003  | Bến Tre         | 21DEM03 | 3.20                        | Giỏi          |
| 50  | 2121013128 | Trần Thị          | Lành   | Nữ        | 28/4/2003  | Bình Phước      | 21DEM03 | 3.51                        | Giỏi          |
| 51  | 2121012183 | Lê Thị Khánh      | Linh   | Nữ        | 26/12/2003 | Nghệ An         | 21DEM03 | 2.96                        | Khá           |
| 52  | 2121013792 | Trần Thạch        | Mỹ     | Nữ        | 02/4/2003  | Lâm Đồng        | 21DEM03 | 3.16                        | Khá           |
| 53  | 2121012854 | Nguyễn Thị Thảo   | Nhi    | Nữ        | 25/12/2003 | Tiền Giang      | 21DEM03 | 2.87                        | Khá           |
| 54  | 2121013487 | Huỳnh Nguyễn Hồng | Nhung  | Nữ        | 19/12/2003 | Quảng Ngãi      | 21DEM03 | 3.20                        | Giỏi          |
| 55  | 2121013287 | Phạm Thu          | Thảo   | Nữ        | 16/3/2003  | Lâm Đồng        | 21DEM03 | 3.23                        | Giỏi          |
| 56  | 2121013083 | Trần Thị Thanh    | Trúc   | Nữ        | 09/6/2003  | Thái Bình       | 21DEM03 | 2.73                        | Khá           |



| STT                                                                | MSSV       | HỌ VÀ TÊN            | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | NOI SINH        | LỚP     | ĐIỂM TBC TÍCH LŨY TOÀN KHÓA | HẠNG T/NGHIỆP |
|--------------------------------------------------------------------|------------|----------------------|-----------|------------|-----------------|---------|-----------------------------|---------------|
| 57                                                                 | 2121012382 | Nguyễn Danh Anh Tuấn | Nam       | 28/8/2003  | Hà Tĩnh         | 21DEM03 | 3.08                        | Khá           |
| <b>KHÓA 20D</b>                                                    |            |                      |           |            |                 |         |                             |               |
| 1                                                                  | 2021007750 | Trương Quang Huy     | Nam       | 22/02/2002 | Đắk Lắk         | 20DEM01 | 2.86                        | Khá           |
| 2                                                                  | 2021006817 | Trần Công Minh       | Nam       | 09/11/2002 | Tp. Hồ Chí Minh | 20DEM01 | 2.91                        | Khá           |
| 3                                                                  | 2021002770 | Trần Nguyễn Tố Như   | Nữ        | 29/5/2002  | Phú Yên         | 20DEM01 | 3.23                        | Giỏi          |
| <b>NGÀNH TOÁN KINH TẾ - CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH ĐỊNH LƯỢNG</b>      |            |                      |           |            |                 |         |                             |               |
| <b>KHÓA 21D</b>                                                    |            |                      |           |            |                 |         |                             |               |
| 1                                                                  | 2121006542 | Võ Nguyễn Kỳ Duyên   | Nữ        | 10/10/2002 | Quảng Ngãi      | 21DTL01 | 3.37                        | Giỏi          |
| 2                                                                  | 2121001546 | Mai Thị Hoài Thương  | Nữ        | 02/12/2003 | Thanh Hóa       | 21DTL01 | 2.90                        | Khá           |
| <b>NGÀNH LUẬT KINH TẾ - CHUYÊN NGÀNH LUẬT ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH</b> |            |                      |           |            |                 |         |                             |               |
| <b>KHÓA 21D</b>                                                    |            |                      |           |            |                 |         |                             |               |
| 1                                                                  | 2121002778 | Phạm Ngọc Trâm       | Nữ        | 26/02/2003 | Tp. Hồ Chí Minh | 21DLD01 | 2.82                        | Khá           |

Tổng cộng: 1503 sinh viên được công nhận tốt nghiệp, trong đó:

Xuất sắc: 47 sinh viên

Giỏi: 713 sinh viên

Khá: 723 sinh viên

Trung bình: 20 sinh viên

Ngành Quản trị kinh doanh - Chuyên ngành Quản trị kinh doanh tổng hợp: 162 sinh viên

Ngành Quản trị kinh doanh - Chuyên ngành Quản trị bán hàng: 84 sinh viên

Ngành Quản trị kinh doanh - Chuyên ngành Quản trị dự án: 42 sinh viên

Ngành Quản trị kinh doanh - Chuyên ngành Quản lý kinh tế: 06 sinh viên

Ngành Marketing - Chuyên ngành Quản trị Marketing: 52 sinh viên

Ngành Marketing - Chuyên ngành Quản trị thương hiệu: 59 sinh viên

Ngành Marketing - Chuyên ngành Truyền thông Marketing: 137 sinh viên

Ngành Bất động sản - Chuyên ngành Kinh doanh bất động sản: 75 sinh viên

Ngành Kinh doanh quốc tế - Chuyên ngành Quản trị kinh doanh quốc tế: 31 sinh viên

Ngành Kinh doanh quốc tế - Chuyên ngành Thương mại quốc tế: 57 sinh viên

Ngành Kinh doanh quốc tế - Chuyên ngành Logistics và Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu: 86 sinh viên

Ngành Tài chính - Ngân hàng - Chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp: 111 sinh viên

Ngành Tài chính - Ngân hàng - Chuyên ngành Ngân hàng: 94 sinh viên

Ngành Tài chính - Ngân hàng - Chuyên ngành Hải quan - Xuất nhập khẩu: 58 sinh viên

Ngành Tài chính - Ngân hàng - Chuyên ngành Thuế: 24 sinh viên

Ngành Tài chính - Ngân hàng - Chuyên ngành Tài chính công: 22 sinh viên

Ngành Tài chính - Ngân hàng - Chuyên ngành Tài chính bảo hiểm và đầu tư: 20 sinh viên

Ngành Tài chính - Ngân hàng - Chuyên ngành Thẩm định giá: 39 sinh viên

Ngành Tài chính - Ngân hàng - Chuyên ngành Tài chính định lượng: 11 sinh viên

Ngành Kế toán - Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp: 60 sinh viên

Ngành Kế toán - Chuyên ngành Kiểm toán: 78 sinh viên

Ngành Ngôn ngữ Anh - Chuyên ngành Tiếng Anh kinh doanh: 132 sinh viên

Ngành Kinh tế - Chuyên ngành Quản lý kinh tế: 60 sinh viên

Ngành Toán kinh tế - Chuyên ngành Tài chính định lượng: 02 sinh viên

Ngành Luật kinh tế - Chuyên ngành Luật đầu tư và kinh doanh: 01 sinh viên

CHÍNH